

Archibald
Joseph
CRONIN

NGƯỜI
LÀM
VƯỜN
TÂY
BAN
NHA



Người Làm Vườn Tây Ban Nha

A. J. Cronin

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ](#)
[GIỚI THIỆU TÁC PHẨM](#)

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
[1]
[2]
[3]
[4]
[5]
[6]
[7]
[8]
[9]
[10]
[11]
[12]
[13]
[14]
[15]
[16]
[17]
[18]
[19]

[\[20\]](#)
[\[21\]](#)
[\[22\]](#)
[\[23\]](#)
[\[24\]](#)
[\[25\]](#)
[\[26\]](#)

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ



ARCHIBALD JOSEPH CRONIN sinh năm 1896 ở Cardross, Scotland là một bác sĩ y khoa, nhưng lại nổi tiếng khắp thế giới nhờ tài viết văn. Ông theo học khoa y tại trường đại học Glasgow, nhưng đến năm 1916, lúc chiến tranh thế giới thứ nhất đang diễn ra dữ dội, ông tình nguyện gia nhập hải quân Hoàng gia Anh với cấp bậc thiếu y quân y trừ bị. Năm 1919, khi chiến tranh chấm dứt, ông trở về trường cũ thi lấy bằng bác sĩ. Từ năm 1921 đến 1924 ông hành nghề bác sĩ ở miền Nam xứ Wales, sau được bổ nhiệm làm thanh tra y tế các hầm mỏ. Năm 1926, ông mở phòng mạch riêng ở Luân Đôn, nhưng đến năm 1930 ông thôi nghề y vì lý do sức khỏe. Trong thời gian dưỡng bệnh ông bắt đầu viết văn, và quyển tiểu thuyết đầu tay Lâu đài người bán nón (Hatter's Castle) ra đời năm 1931, là một thành công cấp kỳ và rực rỡ ở phương Tây. Trong một phần ba thế kỷ tiếp theo, ông đã sáng tác ngót 20 quyển sách văn học, mà riêng thể loại tiểu thuyết có những tác phẩm sau đây là giá trị hơn cả:

Hatter's Castle - 1931 (Lâu Đài Người Bán Nón)

Three Loves - 1932 (Ba Mỗi Tình)

Grand Canary - 1933 (Đảo Hoàng Yến)

The Stars Look Down - 1935 (Dưới ánh các vì sao)

The Citadel - 1937 (Thành trì)

The Keys of the Kingdom - 1942 (Chìa khóa Vương Quốc)

The Green Years - 1944 (Những ngày xanh)

Shannon's Ways - 1948 (Số Phận Của Bác Sĩ Shannon)

Grand Canary (Đảo Hoàng Yến)

Beyond this Place - 1953 (Thanh Gươm Công Lý)

The Northern Light - 1958 (Ánh sáng Phương Bắc)

Lady with Carnation - 1976 (Thiếu nữ và hoa cẩm chướng)

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Một cuốn sách kỳ lạ của A.J.Cronin. Đây là cuốn tiểu thuyết không thể nào quên về đời sống người Mỹ ở nước ngoài, về sự phân rã của tình yêu vợ chồng, cuộc chiến kỳ lạ giữa cha và con, uy lực khủng khiếp của một nhà ngoại giao quyết tiêu diệt những người ông yêu quý. Kết thúc bi thảm tất yếu phải xảy ra. Nhưng bao giờ cũng còn một lối thoát...

Cuộc hành trình qua đêm từ Paris đã chán ngắt một cách không bình thường. Một sự chậm trễ bức tức ở ga đầu mối Port Bou trên biên giới Tây Ban Nha đã làm cho họ trễ mất bốn mươi phút và do một công nhân khuôn vác chậm chạp, họ đã lỡ chuyến tàu tiếp vận buổi sáng ở Barcelona. Giờ đây, vào khoảng năm giờ chiều, lúc sắp tới nơi trên đoàn toa tàu lắc lư rầm rộ của Costa Brava, họ đã mệt nhoài và lem luốc bụi đường. Những khuyết điểm của con người cũng như của máy móc luôn luôn khiến vị lãnh sự khó chịu mà tâm trạng ông không được thoải mái. Ngồi thẳng người trong một góc, ông lo lắng cau mày với cậu con trai của ông lúc đó đang thu mình trên chiếc ghế đối diện bằng gỗ trong toa tàu dài bừa bãi sặc những mùi rác rưởi và tởm thối của nông thôn đang liếc trộm ông với vẻ rụt rè triều mến. Lần thứ ba trong giờ vừa qua, ông hỏi:

- Con khỏe chứ, Nicholas?

- Rất khỏe, thưa ba.

Cuối cùng chiếc đầu máy thổ tả lờng lờng lên ném họ quanh đoạn đường cong muốn chóng cả mặt và với một tiếng còi lạnh lạnh chạy hùng hục vào nhà ga San Jorge vắng tanh. Bỏ lại tấm chắn và hai chiếc vali, vị lãnh sự nắm lấy bàn tay của Nicholas, bước xuống sân ga, một con đường vắng vẻ ngập sâu tới ba phân trong bụi đất đỏ và dọc theo đó là một hàng cây cọ lùn đã bị gió tàn phá đến mức rũ xuống như những con ngựa bị bệnh đau khớp. Thoạt tiên, ông cau mày chán nản tưởng rằng sẽ không gặp, rồi mắt ông sáng lên. Một thanh niên mặc bộ com lê bằng vải lanh trang nhã hơi co lại vì giắt, thắt một chiếc nơ con bướm và đội một cái mũ rơm màu vàng, đứng ở cổng bên cạnh một chiếc xe hơi xám với một lá cờ Mỹ nhỏ trên nắp mui, khi trông thấy hai người hành khách, liền hối hả bước tới, theo sau là viên tài xế.

- Ngài Harrington Brande? Rất vui mừng được gặp ngài. Chúng tôi đã không đón được ngài vào chuyến tàu sáng. Tôi là Alvin Decker, nhân viên của tòa lãnh sự.

Anh ta quay sang viên tài xế, một người Tây Ban Nha, ngăm ngăm đen, tầm vóc to mập mặc một chiếc áo vét Alcapa màu đen, một cái quần denim và mang một đôi giày mũi nhọn.

- Garcia, nhờ anh lấy hộ hành lý?

Chiếc xe mui trần, Brande nhận thấy, nổi tức giận đã vơi bớt phần nào, là một chiếc Piecre Arrow chỉnh tề, với các bộ phận bằng đồng đánh bóng sáng loáng, các bánh xe lau chùi sạch sẽ và vải bọc nệm ghế mới giặt ủi. Trong lúc hành lý được mang lên xe, ông đứng sang một bên, với một dáng người cao lớn, hơi gù, bộ mặt dài tái xám có nhiều nếp nhăn sâu ở mũi, khoác một vẻ trang nghiêm vô thưởng vô phạt mà ông thường dành riêng cho những người cấp dưới.

- Tôi hy vọng, ngài sẽ bằng lòng với nơi ngài sắp đến ở, Alvin nói tiếp. Ông Tenney đã đem theo một người giúp việc. Nhưng tôi đã cố hết sức tuyển dụng một cặp vợ chồng rất giỏi. Garcia, anh tài xế (anh ta hạ thấp giọng) có nhiều giấy chứng nhận đặc biệt... và Magdalena, vợ anh ta, là một đầu bếp xuất sắc.

Harrington Brande cúi đầu.

- Chúng ta sẵn sàng rồi chứ?

- Vâng, sẵn sàng hết rồi, thưa ngài – Alvin đáp lớn gần như không kịp thở.

Họ lên xe hơi, trong lúc xe chạy, vị lãnh sự mới dạo mắt qua thành phố, vẫn còn nắm chặt mấy ngón tay nhỏ bé ẩm ướt của cậu con trai, với tầm chân phủ lên trên, tỏ vẻ che chở.

Ông ngẫm nghĩ, với một tia hy vọng, có lẽ nơi đây không đến nỗi đáng ghét như ông đã lo ngại. Không khí trong lành, khu bến tàu hình vòng cung, dọc theo đó họ đang lướt qua trong ánh nắng tháng hai mờ nhạt, có một dải cát sạch, và khoảng giữa các cột đèn điện, nơi dạo chơi được trồng nhiều cây treo dù hơi tả tơi nhưng đang nở hoa. Trong quảng trường, một vòi nước đang phun giữa những bụi hoa Poinciana[1] màu đỏ thắm, lớp sơn mạ vàng của một cái bục đã bắt đầu tróc ra. Giàn nho lấp lánh phía bên kia một chiếc xe bus theo kiểu cổ nhả hành khách ra, một cảm giác thú vị của cuộc sống lan rộng khắp nơi. Phía bên kia là nhà thờ màu hồng quen thuộc, với cặp vòm như một bộ ngực phụ nữ nằm ngửa và tháp chuông ở chính giữa với mái ngói đã ngả màu mang một cây thập tự mờ xỉn, có một vài cửa hàng vừa phải, một tiệm rượu, El Chancaco với một mái hiên sọc xanh trông tầm tã, và xa hơn ở dưới phố, bên cạnh bến tàu, là một tòa nhà thương mại kiên cố trong đó, theo lời Decker khế bảo, có trụ sở của tòa lãnh sự.

Nhưng không... ngay trước mắt, ông không thể quan sát được gì khác hơn những khu vực của bến tàu, nơi công việc của ông sẽ phải tập trung nhiều vào, khoác một vẻ buồn nản vô tình – nói tóm lại tất cả như đã chết một nửa; ông không phỏng đoán không gì có thể khuấy động nơi đây, ngoại trừ những vụ mua bán lên lút phân bón, vỏ bần, dầu oliu, giấm Tarragona. Chỉ có hai chiếc sà lan đánh cá đang đậu ở cầu tàu, và một chiếc tàu cận duyên chạy bằng hơi nước đã hoen rỉ từ đó, được sự giúp sức bởi ba con lừa và một ròng rọc loại thô sơ, một vài thủy thủ đang uể oải dỡ những thùng tròn. Và làn sóng tư tưởng cay đắng xưa cũ lại lướt qua tâm trí ông khiến cho sắc mặt ông biến thành trầm tư một cách chán nản. Tại sao, ôi tại sao, ở vào tuổi bốn mươi lăm sau mười lăm năm tận tụy kiên trì với nhiệm vụ ở Châu Âu, ông lại bị đẩy tới một bước đường cũng như thế này – một người có tài năng và nhân cách như ông chỉ cần căn cứ vào thâm niên, ông cũng đủ được quyền giữ một trong những địa vị cao trong ngành ở Paris, Rome hoặc London từ lâu? Mười tám tháng vừa qua, bị sa vào giữa vùng đầm lầy Normandy ở Arville, ông đã hy vọng rằng sự chuyển sắp tới của mình sẽ mang lại cho ông một phần thưởng xứng đáng. Thế rồi... San Jorge, còn tệ hại hơn nữa ông được biết rằng Tenney, người tiền nhiệm của ông ở đây, và là cấp dưới của ông cách đây ba năm, đã được đề bạt lãnh sự thứ nhất dưới quyền Leighton Bailey ở Madrid.

- Ba xem kìa, đẹp quá phải không?

Họ đã rời thành phố, đã leo lên một đoạn đường cát dốc quanh co giữa hai hàng cây bạch đàn óng ánh như bạc, Nicholas lúc này đã tỉnh hẳn và thích thú đang nhút nhát chỉ tay về phía quang cảnh có thể trông thấy. Một dải lớn của Địa Trung Hải trải ra phía dưới, với một ngọn hải đăng thon cao nổi vánh bọt trắng trên mũi đất đầy đá của vịnh. Xa hơn nữa về phía Bắc, nhiều ngọn núi hùng vĩ với những đường nét mờ mờ hiện ra trong màn sương màu xanh. Không khí phảng phất một hương vị tươi mát của muối biển và các loại cỏ thơm. Và ngay phía trước, trên bờ một vách đá bị phủ lẩn trong những cánh hoa cistus[2] long lanh như ngọc trai. Gần như bị che khuất khỏi con đường bởi một dây hàng rào mimosa cao, là một biệt thự lợp ngói đỏ với cái tên CASA[3] BREZA có nét chữ đã phai mờ trên cổng được chống đỡ bằng hai cột trụ.

- Cậu có thích ngôi nhà đó không?

Alvin Decker vừa hỏi vừa quay về phía cậu bé và căn cứ vào giọng nói có vẻ mong chờ và hơi lo lắng của ông ta, Nicholas biết rằng đây chính là ngôi nhà mới của cậu. Cậu đã trải qua nhiều cuộc dời thay trong chín năm ngắn ngủi của mình nên đã gần như một khả năng kinh ngạc. Tuy nhiên ngôi nhà cổ kỳ lạ này với khí sắc hiu quạnh và vị heo lánh một cách tuyệt diệu, hứa hẹn

hiều hấp dẫn khác thường. Vị lãnh sự dường như cũng có cùng ý kiến đó, vì trong lúc họ chạy xe với tiếng bánh lốp xạo trên đoạn đường rải sỏi và bước ra khỏi xe tia mắt sắc sảo đang đánh giá của ông dần dần trở nên vui vẻ.

Tòa biệt thự kiểu Ma-rốc được xây cất bằng loại sa thạch vàng thuộc địa phương này, giờ đây đã phai nhạt thành màu hổ phách, với một cổng xây uốn cong rộng lớn và một mái bằng nhô ra có màu đỏ tươi nhưng đã biến đổi vì mưa gió. Các khung cửa sổ ở trên lầu mở ra một bao lơn rộng mọc tràn đầy nhiều loại cây như dây tía, dây leo, tử đinh hương và các chồi Biscutilla rực rỡ. Bên trái, một cái sân rải sỏi phủ rêu xanh dẫn tới chuồng ngựa, và nhiều nhà phụ khác. Vườn cây ở phía bên kia.

- Tất nhiên là quá cũ, Alvin vừa nhận xét như để bào chữa vừa chăm chú nhìn mặt cấp trên. Và một vài chỗ không sửa được nữa. Cũng không có điện, mà chỉ có khí đốt. Nhưng ông Tenny vẫn luôn luôn cảm thấy may mắn lắm mới có được nó. Quả thực không có một khi nhà nào gần cơ quan. Chúng ta đã ký hợp đồng thuê dài hạn nơi đây... Với đầy đủ đồ đạc.

- Được, vị lãnh sự vẫn tắt bảo.

Ông vươn vai sải bước lên mấy bậc tam cấp thấp lè tè của cái cổng xây về phía khung cửa mở sẵn nơi đó một người đàn bà trung niên mập mạp mặc chiếc áo dài nghiêm chỉnh màu đen, mà Decker giới thiệu là Magdalena, đang đứng chờ họ với một nụ cười.

Gian đại sảnh lát đá hoa nhiều màu ở phía trong mát mẻ và cao ngất, một bên là phòng ăn, bên kia là phòng khách với hai cửa, cả hai phòng đều được trang bị đồ đạc theo kiểu cách lỗi thời. Một cầu thang rộng bằng gỗ hồ đào đậm màu theo đường xoắn ốc từ phía sau đi lên và, mặc dầu đang mệt mỏi, vị lãnh sự, vốn là một người hiểu biết bốn phần và quyền lợi, nặng nhọc bước lên xem xét kỹ các phòng trên lầu. Có thừa đủ phòng cho ông với cậu con trai và một vài người khách nữa, và như thế này chắc là không đến nỗi làm phật lòng một người chỉ quen với cảnh rộng lớn và cao cấp ấy. Ông thích cái cảm giác khoáng đạt, loại trừ com mốt và búp phê có chạm trổ, những chiếc ghế mạ vàng đặt trên thảm, các dây chuông có núm tua và màn nhung bạc màu, thậm chí mùi mốc thoang thoang trong các dãy hành lang dài cũng tạo ra một cảm giác dễ chịu trong mũi ông. Khi sổ hành lý nặng nề của ông tới đây sẽ có chỗ dư đặt cho những cuốn sách và đồ gồm của ông bộ sưu tập xuất sắc gồm các loại vũ khí cổ mà ông đã thu thập được nhiều nơi qua nhiều năm.

Khi ông quay trở lại phòng ngoài, rõ ràng là ông đã hài lòng và đôi mắt màu nâu của Alvin lấp lánh với vẻ an tâm.

- Tôi hy vọng mọi thứ đều ngăn nắp, thưa ngài. Ông Tenny vừa mới dọn đi cách đây không lâu lắm. Tôi đã phải dốc hết sức.

- Tất nhiên, vị lãnh sự trả lời một cách ngọt ngào, nhưng với vẻ hết sức khó hiểu.

Ông biết tốt hơn nên bắt đầu chế độ làm việc của mình với lời tán tụng không phân biệt phải trái của viên phụ tá. Như thế không dễ gì làm sút kém kỷ luật nghiêm ngặt, hoặc làm tiêu tan nhanh chóng tính bình dân với cấp dưới. Vả lại, ông đã quyết định rằng người thanh niên còn non nớt, dễ bị kích thích mặc bộ com lê may khít khao này – quả thật đã bực ra một chỗ ở rách – là không thể kết thân được, tốt nhất là không nên gần gũi. Và trong lúc Alvin cứ xoay tròn chiếc mũ rơm trong hai bàn tay, tựa hồ hy vọng được yêu cầu ở lại một lát, có lẽ được uống rượu Sherry, thì Brande lại lịch sự, nhưng cương quyết, đưa anh ta ra cửa.

- Tôi sẽ gặp anh ngày mai ở văn phòng, Decker.

- Vâng, thưa ngài.

- Anh luôn luôn có mặt ở đó chín giờ đúng chứ?

- Vâng, tất nhiên.

Hơi đỏ mặt, Alvin chuẩn bị ra về nhưng ra tới tam cấp trước nhà anh ta do dự và, với một bộ dạng khiến Nicholas chăm chú nhìn cha cậu một cách cầu khẩn, anh ta nói rằng:

- Thưa ngài, vợ chồng chúng tôi xin hân hạnh mời ngài đến viếng, nhà chúng tôi ở Calle Estrada. Đó là một nơi nhỏ, nhưng chúng tôi đã cố tạo ra một chút phong thái tốt đẹp của nước Mỹ thân yêu.

Vị lãnh sự đáp lại một cách vô cùng lịch thiệp, nhưng khi Alvin đã đi ông bĩu môi. Không một ai có thể nghi ngờ lòng trung thành của ông đối với đất nước, tuy nhiên giờ đây ông hoàn toàn là một con người theo chủ nghĩa thế giới, đã được tinh luyện và làm cho thanh nhã bởi nền văn hóa của Châu Âu – Phải chăng đúng là một công dân của thế giới? Thật không đáng ngạc nhiên chút nào khi câu nói khờ khạo của Alvin làm cho ông mỉm cười.

Lúc này là bảy giờ, và sớm hơn rất nhiều so với lệnh của ông chủ, Garcia thông báo rằng bữa ăn tối đã được dọn lên bàn. Trong phòng ăn rộng lớn, hai chiếc ghế được đặt ở hai đầu của một cái bàn ăn dài chạm trổ với một chân đèn có nhiều ngọn nến thấp sáng giữa, hai cha con bắt đầu bữa ăn đầu tiên trong ngôi nhà mới của họ.

Phần lớn thời gian, do bận rộn với những ý nghĩ riêng của mình và lo lắng sâu sắc cho sự mệt mỏi của Nicholas, nên vị lãnh sự giữ im lặng. Nhưng tài nấu nướng và phục vụ tuyệt hảo, bầu không khí thú vị của căn phòng lơ mờ sáng, mát mẻ và cao ngất, dần dần xoa dịu tinh thần ông, và xóa tan nhiều nỗi bức tức đã dần vấy ông một cách ác liệt suốt ngày. Với đôi mắt khắc khổ, trầm tư ông theo dõi các cử động của viên quản gia, và cuối cùng dờ rão chán lãnh đạm lên.

- Theo tôi biết tên anh có phải là Garcia?

- Vâng, Señor[4].

- Từ trước đến nay anh vẫn ở San Jorge?

Garcia thẳng người lên nhưng bộ mặt trầm tĩnh của anh ta vẫn không hề biến đổi. Ánh sáng lung linh của mấy ngọn đèn cầy phải chiếm một lúc trong đôi mắt không biểu lộ một chút tình cảm gì của anh ta.

-Không, thưa ngài. Tôi đã từng ở trong các thành phố rộng lớn hơn nhiều. Và luôn luôn với những người tốt nhất. Chỗ làm trước đây của tôi là ở nhà gia đình De Aosta ở Madrid.

- Anh muốn nói tới Marquesa[5] de Aosta?

- Một chi của dòng họ đó, Señor?

Harrington Brande gật đầu công nhận sự việc. Lẽ ra ông là người đầu tiên phật ý vì bị liệt vào hạng người xuất thân từ thành phố nghèo khổ. Tuy nhiên ông có ý thức rõ ràng về đẳng cấp xã hội và ông không khó chịu khi con người ít nói, đang phục vụ ông được một gia đình quý tộc

tiền sử.

- Nhờ anh nói lại với chị bếp tôi muốn gặp chị ấy sáng mai. Con trai tôi không được khỏe và cần phải có một chế độ ăn uống đặc biệt.

Khi người đàn ông cúi chào và lặng lẽ bỏ đi ông nhận xét với Nicholas một cách miễn cưỡng:

- Chú ấy có vẻ là một con người xuất sắc.

Từ “xuất sắc” mà ông thường áp dụng của một con ngựa, một người giúp việc hoặc cho ông bạn thân giáo sư Halevy ở Paris là từ ngữ tỏ ý tán thành ông thích dùng hơn hết. Tuy vậy ít nhất là một lần Nicholas không thể chia sẻ những cảm nghĩ của cha cậu. Quả thực việc quản gia, ngay từ lúc liếc trộm ông ta lần đầu, đã gây ra trong đầu óc cậu một cảm giác khó chịu một cách kỳ lạ mà cậu không thể nào giải thích rõ.

Sau khi vị lãnh sự uống cà phê xong ông nhìn một cách đầy ý nghĩa vào chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng của ông. Tuy nhiên Nicholas vốn bị những cảnh tượng mới lạ kích thích như một chất men, cứ nài xin hết sức tha thiết rằng cha cậu hãy cùng đi dạo một vòng trong vườn trước khi lên lầu, và ông đã nuông chiều chấp thuận.

Ở ngoài trời, với một chiếc áo choàng khoác kín đôi vai gầy để bảo vệ cậu khỏi mọi nguy cơ bị cảm lạnh, cậu bé hít từng hơi thở thật sâu với thứ không khí êm dịu đậm đà dường như đang lướt tới từ một nơi vô tận khóa lấp mọi ý thức về thời gian và không gian. Mặc dù tâm trí cậu vẫn còn ngân vang những xáo động của cuộc hành trình, cậu vẫn thấy sự yên tĩnh của buổi chiều hôm đang xuống bao trùm lên cậu và lên cả khu vườn. Nó rộng lớn hơn, ôi! Rộng lớn hơn nhiều, so với cậu suy tưởng và bao la một cách tuyệt vời. Một lối đi nhỏ dẫn trở xuống từ chiếc cổng cây xây ở dưới ba giàn dây leo hướng về phía dưới nhiều mảnh đất dài trồng hoa hồng, mỗi bên có một bờ cỏ rộng mọc bừa bãi với những cây anh thảo và hoa mẫu đơn trắng thật lớn. Về bên trái là một bụi sim và trúc đào, hồng và trắng, đã nở đầy thơm ngát. Về phía trái, khu vườn trông ra một cánh đồng, có lẽ đã từng là một bãi cỏ, với hai cây xinh đẹp, một cây Catalpe [6] có tán lá rộng và một cây thánh liễu, rồi bên kia một bức tường phân ranh thấp và một túp lều dựng dụng cụ bằng gỗ là một bãi hoang lổm nhổm những tảng đá màu trắng, những cây xương rồng đầy gai, và những chòm cây đỗ quyên màu đỏ tía. Ở đằng sau nhiều bụi nguyệt quế che khuất chuồng ngựa và khu nhà ở của những người giúp việc, trong lúc ở phía đất thấp xuống nhưng không đổ dốc, cho đến một khu rừng tuyết tùng còi cọc ngang mức của bờ biển.

Đứng bên cạnh cha cậu quan sát tất cả vẻ đẹp này, say sưa bởi các hương thơm của đất và sự lớn mạnh đang trỗi lên, Nicholas bỗng nhiên ý thức rõ linh cảm, một niềm tin đang dâng trào, mà trước kia cậu chưa bao giờ trải qua trong bất cứ nơi ở nào của hai cha con, khiến cậu nghĩ rằng mình có thể - Rằng mình sẽ sống hạnh phúc tại đây. Từ phía dưới vọng lên tiếng rì rào vừa dữ dội vừa hiền hòa của những ngọn sóng đang vỗ vào bờ. Một cơn vui sướng chợt khiến cậu nhắm mắt để cho nước mắt trào ra. Cậu cảm thấy lồng ngực mình phồng lên với những hơi thở sâu, chậm vì niềm hy vọng đầy thích thú.

- Đẹp, thật phải không ba? Cậu thì thầm, để kéo dài phút giây này.

Không tự kiềm chế được, vị lãnh sự mỉm cười, nụ cười chỉ có Nicholas mới có thể gợi lên. Ông cũng không sao dừng dung trước sức quyến rũ của khu vườn và trong lúc nhìn những bụi trúc đào rồi tung và hàng rào mimosa mà Tenny đã “không nghĩ đến nữa”. Ông suy nghĩ miên man lướt qua về một chính sách khai hoang trồng mới, xây dựng công viên và nghệ thuật sửa cây cảnh.

- Nó có thể đẹp đấy – ông gật gù tán thành - ...Mình cần phải có một người làm vườn. Ngày mai ba sẽ xem xét chuyện này.

Trong lúc họ trở vào nhà ông âu yếm nhìn cậu con trai, lòng đầy hy vọng tự hỏi phải chăng khu vườn này, bầu không khí tinh khiết sinh động này, cuốn hút từ rừng núi Sierra và biển cả, có thể mang lại sức khỏe cho cậu bé.

Trên lầu một ông đã chọn cho Nicholas và bản thân ông hai phòng ngủ liền nhau ở mặt tiền thông thương bằng một khung cửa che màn, như vậy ông có thể sẵn sàng nếu cậu bé gọi ông giữa đêm khuya. Ông là một người tỉnh ngủ hết sức khổ sở vì bệnh mất ngủ. Tuy nhiên lòng thương yêu luôn luôn cảnh giác và che chở đã bắt buộc ông phải thường xuyên ở sát ngay bên cạnh trong những giờ đêm hôm vì những cơn ác mộng đau buồn vẫn thường làm cho Nicholas hồi hộp thao thức mãi, tim đập như điên cuồng, trán ướt đầm mồ hôi lạnh vì khiếp đảm. Đây là một nét đặc biệt của chứng bệnh cậu bé mắc phải gây ra nỗi lo lắng nhiều nhất cho vị lãnh sự.

Trên lầu mấy chiếc vali đã được mở ra và chỉ trong chốc lát Nicholas đã cởi quần và tắm rửa, uống một ống thuốc bổ có chất sắt mà giáo sư Halevy đã kê đơn cho cậu, rồi đánh răng, sau đó mặc một chiếc áo ngủ, cậu quỳ gối bên cạnh cha để cầu nguyện. Mặc dầu thời gian dài lưu trú tại Châu Âu đã tạo cho ông cái tính nguy hiểm, Harrington Brande vẫn là một người mộ đạo – ông nghiêm chỉnh nhìn nhận điều đó. Ông có thể mỉm cười chế nhạo các tổ tiên của New England [7] thế nhưng tinh thần thanh giáo của họ vẫn tồn tại vững chắc trong tâm hồn ông. Ông lắng nghe với đầu cúi xuống, bàn tay đặt lên vai cậu con trai yêu quý của ông, và tới cuối ông đặc biệt thỉnh cầu thêm rằng xin thương để che chở cho cả hai người và phù hộ cho cuộc sống hiện nay của họ đang bắt đầu ngôi nhà mới này. Đoạn ông ngừng lại một lát và bằng một giọng thấp cổ làm cho nhỏ đi, với những lời dường như đã bị bóp méo từ trong đáy lòng, ông nói tiếp:

- Mình cầu xin chúa hãy rủ lòng thương đối với những kẻ tội lỗi, và con à, mình hãy đặc biệt cầu xin điều đó cho mẹ của con.

Một lát sau Nicholas đã nằm trên chiếc giường Cordova [8] đầu giường được bọc trong một lớp da màu vàng và được viền bằng các núm lớn bằng đồng. Tuy nhiên vị lãnh sự vẫn còn chần chừ bối rối liếc bộ mặt gầy yếu gần như khuất dưới tấm khăn trải giường thêu kim tuyến lớn.

- Có lẽ con đã quá mệt không đọc được sách đêm nay.

Quả thật Nicholas đang choáng váng vì mệt và hai mí mắt của cậu lơ mơ trên bộ mặt nhỏ xanh xao đang trĩu xuống tựa hồ tê mê với giấc ngủ. Tuy nhiên, cậu biết cha cậu đánh giá rất cao chương sách cuối cùng này trong nghi thức buổi tối của họ, cố nở nụ cười, cậu quả quyết rằng cậu vẫn còn hoàn toàn tỉnh táo.

Một lần nữa, vị lãnh sự lại ngần ngại nhưng chỉ trong một lúc, trước khi chiều theo sở thích mà tình thương yêu, lòng tha thiết của ông đối với đứa con yêu dấu khiến ông không nỡ dứt bỏ. bước vào phòng riêng, ông trở lại ngay với một cuốn sách bìa cứng của Alkerman nhan đề Điển loại học, ngồi xuống bên cạnh chiếc giường Cordova êm ái, và mang cặp kính gọng sừng lên mắt.

- Nicholas, chắc là con còn nhớ trong buổi tối cuối cùng ở Arville, mình đã thảo luận các giống chim ở Nam Phi một chủ đề thú vị nhất. Đêm nay mình sẽ không đề cập tới nhiều nữa, mà chỉ vừa đủ để giữ mạch lạc. A, đây rồi. Ông đã lật các trang sách cho đến lúc tìm ra số trang đúng và ông hắng giọng, bắt đầu đọc.

- Con đà điểu giống Struthio, đặc biệt có hai ngón chân và xương ngực không sống, là loài chim lớn nhất còn tồn tại. Con trống có thể cao suýt soát hai mét một và nặng tới gần một trăm bốn chục kilô. Đi khắp những đồng bằng cát và các miền đất trống nó chạy rất nhanh và khi bị dồn vào bước đường cùng có thể vô cùng hung dữ. Loài chim thường hết sức tự đắc về bộ lông của chúng và con trống luôn luôn biểu lộ mối lo lắng đặc biệt đối với chim non...

Sáng hôm sau, vị lãnh sự thức dậy sớm và rời khỏi nhà đúng giờ để đến sở. Nicholas, rủi thay, đã trải qua một đêm không yên tĩnh. Suốt đêm một trạng thái mê mệt cứ bao trùm lấy cậu, với những sự kiện của cuộc hành trình, tiếng nghiêng ken két của bánh xe ở đầu máy tàu hỏa, tiếng sóng vỗ vào bờ và, vì một lý do vô lý nào đó, bộ mặt ngăm ngăm đen không cảm giác của viên quản gia, cùng lẫn lộn vào nhau không thể gỡ ra được. Nhiệt độ của cậu tỏ ra bình thường, nhưng cha cậu dường như phát hiện một cơn sốt còn sót lại trên má do tình trạng bị kích động, và cứ nhất định cậu bé phải nằm trên giường. Tuy nhiên, ông hứa trở về lúc mười hai giờ trưa để xem thử cậu có thể dậy ăn trưa hay không.

Đó là một điều làm cho Nicholas chán ngán, vì cậu chỉ mong tối thiểu có thể nằm nghỉ ở ngoài trong khu vườn thú vị kia. Nhưng cậu là một đứa bé ngoan ngoãn, vào lúc này đã quá thành thạo với cơ thể yếu ớt của mình, với thủ tục thường lệ về việc đọc nhiệt kế và kiểm tra mạch do giáo sư Halevy quy định và theo một cách nghiêm ngặt kỷ lạ, mong đợi với lòng biết ơn sự lo lắng mà cha cậu thường xuyên dành cho cậu.

Magdalena mang bữa điểm tâm lên, hơi hỗn hển vì phải đi lên cầu thang, nhưng hết sức thân thiết đôi mắt đen của bà gần như bị che khuất bởi những nếp nhăn của cặp má phúng phính màu nâu. Một chiếc khăn quàng trắng trùm lên đầu bà và hai vòng kim loại lủng lẳng ở đôi tai bà ta tạo cho bà một vẻ Ấn Độ lý thú. Nhờ sự kèm cặp của cha cậu, Nicholas nói tiếng Tây Ban Nha rất khá – ngoài ra, cậu còn biết cả tiếng Pháp và tiếng Ý mặc dầu hãy còn nhỏ - nhưng giọng nói líu lo của Magdalena là một thứ tiếng địa phương nào đó, cậu đoán là vùng Catalan, và họ không hiểu nhau được bao nhiêu. Trong lúc bà ta đứng đó hai tay chống lên hông, cậu nhận thấy một sự hiếu kỳ bộc trực của người nông thôn trong cái nhìn chăm chăm của bà và đáp lại, cậu hơi mất tự nhiên như đang đóng kịch, nháy hai hàng mi dài và nuốt hơi thở để có thể đập vỡ nó ra trong dạ dày thành một tiếng sôi bụng đáng sợ. Đến đây và chợt bật cười một tiếng ngắn, lắc đầu và bỏ đi.

Bữa điểm tâm của cậu vẫn như thường lệ, và rất ngon: một quả trứng luộc hồng đào, bánh bích qui với mật ong, một ly sữa dê đun sôi, rõ ràng cha cậu căn dặn kỹ cho nhà bếp: Nicholas ăn một cách chậm chậm, sử dụng kinh nghiệm của mình để tránh để lại các mảnh vụn trên ra trải giường rồi cậu nhảy lò cò đi lấy con chó bằng lon với bốn chân ngắn đứng trên bàn trang điểm đang im lặng và trung thành chờ đợi sự chăm sóc của cậu. Tất nhiên, Nicholas biết rằng cậu không thể có một con chó thực. Vị lãnh sự bản thân là một người thương yêu chó, đã giải thích một cách hợp lý dành phải loại trừ khả năng này vì những khó khăn và bất định trong cuộc sống quá di động của họ, do đó cậu bé đã tận dụng vật thay thế nhỏ bé bằng vải len này. Tuy nhiên, buổi sáng hôm nay, cậu chắc là không ở trong cái tâm trạng thích trò chuyện dài dòng với con chó như những lần trước, công việc vẫn thường làm cho khuây khỏa cho cả hai trong những giờ chán ngắt. Cậu cũng không thể tự bắt mình, dù chỉ chiếu lệ, liếc qua các cuốn sách học mà cha cậu đã đặt vừa tầm tay trên chiếc bàn ở cạnh giường. Không, cậu đang quá căng thẳng tinh thần vì những sự việc còn mới lạ chưa tìm được khắp chung quanh và trong lúc ánh nắng rơi vào một khoảng vuông sáng ngời trên mặt tường cán giấy sọc màu nâu sẫm theo những kiểu trang trí lượn sóng kỳ lạ hơn, cậu nằm ngửa như có thể lắng nghe được nhịp tim trầm lắng của ngôi nhà.

Tuy nhiên tiếng đập không phải hoàn toàn yên lặng. Nhiều âm thanh vang lên từ dưới lầu, những âm thanh nhiễu loạn, như của một cuộc tranh cãi – những lời nói giận dữ, theo sau đó là một tiếng sập mạnh mà Nicholas đoán là của cánh cửa bếp. Rồi lại vang lên giọng nói thì thầm nhỏ nhỏ, tiếng bước chân trong phòng ăn phía dưới, những động tác dọn dẹp thông thả một luồng khói thuốc lá bốc lên. Đang phân tích tất cả những thứ này một cách hơi khe khắt

Nicholas đã giật nảy mình sững sờ vì cửa phòng cậu bỗng yên lặng mở. Cậu quay người và trông thấy Garcia đang nhìn cậu chăm chăm với một vẻ bí mật.

Không thể giải thích vì sao, máu chột dồn lên hai má cậu bé. Mỗi ngò vức kỳ quặc đối với viên quản gia mà cậu đã cảm thấy trong buổi tối hôm trước, tựa hồ ngay từ lúc đầu cậu đã nhận ra ông ta là một kẻ thù, bỗng trở lại với ấn tượng sâu sắc gấp bội trước sự xuất hiện bất thần này.

- Tôi lấy cái khay của cậu đi được chứ? Garcia nói với vẻ tôn trọng quá đáng, theo một cách bóng gió, nhưng như để cho có vẻ đối trá, ông ta vẫn giữ điều thuốc lá đang cháy giữa các ngón tay bị nhiễm chất nicotine.

- Chú cứ lấy đi, cảm ơn chú ... - Nicholas trả lời bằng một giọng nhỏ, lưỡng lự.

Người đàn ông không nhúc nhích mà chỉ nhe răng trên bộ mặt hoàn toàn bất động như đang mỉm cười.

- Cậu đừng bận tâm đến tôi, ông ta ôn tồn nói. Tôi đã quá quen với các trẻ con chỉ ở một nơi mà cổ tới bảy em. Cô bé gái vẫn thường ngồi trên đầu gối tôi, trước khi cô bé chết.

Nicholas thở một hơi nhanh. Viên quản gia lơ đãng hút thuốc thật sâu nhưng đôi mắt ông ta không hề rời khỏi mặt cậu bé.

- Một ngày kia tôi sẽ kể cho cậu nghe về cô bé ấy. Câu chuyện đó chắc sẽ làm cho chúng ta thích thú. Tôi đã trông thấy nhiều điều. Những điều đáng buồn và khủng khiếp. Những điều khó tin nổi. Thế giới đầy rẫy những người ngu xuẩn. Đối với tôi không có gì quan trọng cả, hoàn toàn không có gì.

- Chú muốn nói gì thế? Nicholas há hốc miệng hỏi.

Garcia nhún vai một cách dửng dưng.

- Cậu sẽ hiểu rõ. Tôi đã từng là một quân nhân. Một sĩ quan. Tôi đã từ trông thấy nhiều người bị đánh toi bời, bị tra tấn và bị bắn chết. Nhưng chúng ta sẽ nói tới chuyện đó vào một dịp khác. Cậu hãy kể với tôi đi. Mẹ cậu đang ở đâu?

Nicholas tái mét mặt. Cậu hỏi thốt ra một cách bất chợt nhưng với một sự láo xược che đậy, một lần nữa đâm vào nỗi đau khổ sâu sắc nhất, kín đáo nhất trong tâm hồn đang co rút của cậu. Trong một lúc hoang mang cậu đã định trả lời: "Mẹ cháu đã chết". Không cha cậu vẫn thường nhắc đi nhắc lại với một vẻ nghiêm trang đầy u buồn, rằng quả thật lúc này bà phải được xem như đã chết đối với họ sao? Và chỉ có lời cầu chúa tha thứ cho việc đêm hôm qua đã cứu vớt bà ra khỏi nắm mồ của sự lãng quên. Tuy nhiên một bản năng bên trong người cậu không bằng lòng cho cậu đối trá, không phải vì lòng trong trắng tự nhiên mà vì biết trước rằng nếu cậu nói dối với người đàn ông này thì những thứ để bảo vệ cho cậu sẽ mãi mãi tiêu tan. Cậu sẽ thất bại.

- Mẹ cháu ở bên Mỹ.

- Thế à! Garcia kêu lên. Một xứ sở kì diệu. Nhưng tại sao không sang đây?

Với một cơn run của chiếc cằm làm cho đôi môi và hai lỗ mũi thanh tú run theo và da trán

thun lại, Nicholas thốt ra thành lời:

- Mẹ không còn sống với ba cháu nữa.

Garcia hé đôi môi mỏng và rộng ra, cười lặng lẽ.

- Thế thì bà ấy không liên quan gì đến chúng tôi. Bà ấy sống riêng biệt. Nhưng dù vậy chúng ta vẫn không thể thoát khỏi những người như thế đâu.

Ông ta đột ngột ngừng lại, lắng tai nghe, trong lúc nhiều tiếng bước chân đều đặn vang lên trên các bậc tam cấp ngoài cổng. Rồi vẫn không thay đổi và như có vẻ hơi thận trọng, ông ta gật gù tiếp:

- Ba cậu đã về. Cậu không nên kể với ông ấy câu chuyện lý thú của chúng ta. Bây giờ thì cậu và tôi cùng có một điều bí mật. Cậu chớ quên đấy.

Ông ta tới gần giường và chỉ sử dụng một bàn tay nhắc bổng cái khay lên một cách điêu luyện rồi với một động tác khẽ cúi đầu, trong đó thoáng một vẻ nhạo báng, dễ tiện như ban nãy, ông ta xoay người và đi ra khỏi phòng.

Nicholas nằm yên, lông mày vẫn còn nhú lại, đầu óc tràn đầy bối rối và ngượng ngùng. Cậu cảm thấy có sự hiện diện tức thời của cha cậu mới ngăn cản được nỗi nước mắt đang chực trào ra.

Vị lãnh sự đang vui vẻ, hiển nhiên không đến nỗi bất mãn với công việc buổi sáng, và sau khi kiểm tra vắng tắt, ông bảo Nicholas xuống giường. Ngồi trên đầu giường trong lúc cậu bé đang mặc áo quần, ông tỏ ra lơ đãng hơn hơn thường lệ. Nơi làm việc khác hơn ông tưởng, nhỏ nhưng vô cùng hiện đại, ở bên bờ biển, về mùa hạ gió từ ngoài khơi thổi vào sẽ hết sức dễ chịu. Ngoài Alvin Decker ra, còn có hai nhân viên người Tây Ban Nha trong văn phòng. Ông đã nhận thấy đồ dùng cần thiết đều ở trong tình trạng tốt, ngoại trừ một máy đánh chữ không tốt còn có thể sửa chữa và một máy in rô-nêo đã hỏng mà ông đã ra lệnh thay thế ngay.

- Và bây giờ, vị lãnh sự bảo bằng một giọng hăng hái, có lẽ con rất thích thú vì ba đã tìm được một người làm vườn. Anh ấy hiện ở ngoài kia, trong sân. Con hãy ra ngoài đó xem thử anh ấy đi.

Họ đi xuống cầu thang, Nicholas khoan thai bước bên cạnh cha cậu.

Bên ngoài một thanh niên cao lớn, cân đối mười chín tuổi với nét mặt cởi mở và con mắt đen láy hiền hậu đang đứng chờ ở cổng sau, trong một tư thế nghiêm túc kính cẩn. Cặp lông mày của anh ta thật đậm nét, mái tóc đen rậm mọc chĩa lên, và phía trên đã có một hàng râu lún phún. Đó là một khuôn mặt mộc mạc và có thể đã đẹp trai, mặc dầu nước da có màu vàng nghệ, nếu cái miệng không quá đầy đặn và hơi trề ra. Người thanh niên mặc bộ com lê đẹp nhất của mình, may bằng vải xéo thứ phẩm nhưng chải chuốt gọn gàng, chiếc áo vét rất ngắn, theo một của vùng Catslonia, và quần hơi phồng lên ở hai lai che khuất đôi giày đã bị toác ra. Anh ta cầm một cái mũ tròn xẹp lép trong hai bàn tay lớn màu nâu.

- Tốt, anh đã đến đây à, - vị lãnh sự nói với vẻ nhanh nhẩu dễ chịu - Anh tên gì nhỉ?

- José, thưa senor... José Santero.

- Và anh là một người làm vườn thành thạo?

José mỉm cười tỏ ý không tán thành, để lộ hàm răng trắng đẹp. Đó là một nụ cười đầm ấm hồn nhiên và dễ lây lan đến nỗi Nicholas muốn mỉm cười theo.

- Cháu biết đào xới, và chăm sóc đất đai, thưa senor. Cháu có thể tĩa xén và trồng cây. Cháu rất có thiện chí. Nhưng cháu chưa được thành thạo lắm.

- Tôi hiểu anh đã có kinh nghiệm –Brande nhận xét một cách hơi sốt ruột.

-Ồ, vâng thưa senor – José nhanh nhẹn trả lời - Trong ba năm cháu đã làm việc trong nhiều vườn nho ở Montara. Nhưng lúc này đang có nạn thất nghiệp rất nghiêm trọng trên các vùng đồi.

- Cậu có giấy chứng nhận chứ?

Với một vẻ hơi luống cuống, tươi cười nhưng đáng nghi, ánh mắt của José đi từ vị lãnh sự qua cậu bé và dừng lại ở đây.

- Bọn cháu thường không bận tâm đến những chuyện như thế, thưa senor. Nếu ngài hỏi Diego Borgano, ở Montara, cháu nghĩ ông ấy sẽ bảo là cháu làm việc tốt.

Mọi người cùng im lặng một lúc. Nicholas lo lắng ngược nhìn cha cậu lúc đó đang cắn môi, rõ ràng đang cân nhắc khía cạnh này của vấn đề, và cậu đã cố hết sức để kèm hãm một sự thôi thúc, mà cậu biết chỉ sẽ làm thiệt hại cho trường hợp của José, tìm cách van nài cha cậu muốn người làm vườn quá trẻ trung, quá thân thiện và quá tử tế này.

Tiếng cồng báo hiệu giờ ăn trưa khiến vị lãnh sự phải trả lời ngay. Ông đột ngột bảo:

- Tôi sẽ yêu cầu anh làm việc nhiều lắm đấy, chắc là anh đã biết. Tiền lương là ba chục peseta mỗi tuần. Anh có bằng lòng không?

- Cháu sẽ không bao giờ phàn nàn các mệnh lệnh của senor, José điềm đạm trả lời.

- Tốt lắm, Harrington Brande nói – Anh hãy có mặt tại đây lúc tám giờ sáng ngày mai và tôi sẽ cho anh biết tôi cần anh làm những gì. Thôi đi, con.

Ông nắm lấy cánh tay của cậu con trai và bỏ đi. Trong lúc Nicholas trở vào nhà cậu vẫn mang theo trong lòng hình ảnh nòng hậu của người thanh niên Tây Ban Nha còn đứng ngoài kia, hiền lành và khiêm tốn, nhưng kiêu hãnh một cách kì lạ trong bộ áo quần chủ nhật nghèo nàn, cầm cái mũ cứng rắn tức cười trong đôi bàn tay nhỏ màu nâu. Không thể cưỡng lại, trong lúc cậu đi theo cha bước lên các bậc tam cấp ngoài hiên, cậu ngoảnh lại nhìn qua phía trên vai và mỉm cười. Hàm răng trắng của José lóe sáng trong một nụ cười đáp lại, và anh ta vẫy tay chào lại cậu bé tỏ lòng biết ơn một cách vui vẻ. Cứ chỉ đó như có một cái gì đi thẳng vào trái tim cậu bé... cậu cứ suy nghĩ về điều đó trong suốt bữa ăn trưa, và sau đó cũng vậy, với những tiếng cười thầm vui sướng trong lòng.

Một chỗ đã được sắp xếp cho Nicholas dưới bóng những cây trúc đào, một loại chỗ ngồi mát tạo ra bởi một tầng hoa, cành lá treo lơ lửng trên đầu, và nơi đây theo thời gian giữa bữa ăn trưa và bữa trà, nằm trên một chiếc ghế dài, hít thở làn không khí trong sạch, có hương vị mặn mà và đọc kỹ các trang của một cuốn sách nhất định và hữu ích bởi vì chính vị lãnh sự đã đích thân lựa chọn.

Tuy nhiên, buổi chiều hôm nay, đôi mắt cậu bé thường xuyên kín đáo lạc khỏi các trang chữ in, trông về phía bong bóng của người làm vườn mới đang làm việc ở mép, vườn bị cỏ mọc tràn lan, phía dưới cây catspa. Tính tới lúc này đã hai ngày qua Nicholas ao ước chuyện trò với anh ta nhưng không có một cơ hội nào tự nhiên xảy đến mà cậu thì, lẽ tất nhiên, quá rụt rè không tạo được. Nhưng giờ đây, căn cứ vào mức độ tiến dần của José trong lúc anh ta đào bới một cách đều đặn với cái cuốc dọc theo mép vườn, đẩy sạch cỏ hoang và xới đất lên, cậu bé có thể trông thấy rằng chẳng còn bao lâu nữa anh ta sẽ tới bên cạnh cậu, và tìm cậu bắt đầu đập hơi nhanh hơn trước triển vọng ấy, bởi ngay từ lúc này cậu đã cảm thấy một luồng cảm thông thân ái - cậu không thể giải thích điều đó rõ hơn được - tràn tới, tràn tới một cách êm ái giữa người thanh niên Tây Ban Nha và bản thân cậu. Có lẽ cậu đã lầm. Rất có thể José giống như Garcia, một kẻ xu nịnh chỉ để lừa dối, tuy vậy cậu không thể nuôi dưỡng một ý tưởng như thế trong đầu, nỗi chán ngán sẽ quá mức chịu đựng của cậu.

Cuối cùng người làm vườn tới khu vực nghỉ mát của Nicholas và anh ta đứng thẳng người, tựa cùi chỏ lên cán mai dài, mỉm cười thẳng với cậu bé. Cậu bé biết rằng mình phải mở lời trước, nhưng cậu vẫn không thể nghĩ ra điều gì để nói và khi cậu nghĩ ra thì lời lẽ cứ nghẹn trong cổ họng một hồi lâu ngưng đọng.

- Anh làm việc vất vả quá - cuối cùng cậu nói lắp, mặt đỏ bừng bối rối như thường lệ.

- Không, không đâu.

Nụ cười của José hết sức cởi mở và anh khẽ nhún đôi vai rám nắng, phần thân trên của anh để trần và chiếc quần vải bong thắt chặt ở trên lưng, mà anh ta đang mặc cùng với đôi giày vải đế gai, để lộ những đường nét cân đối khỏe mạnh của các tay chân duyên dáng. Làn da anh mịn màng và vàng óng, có một kết cấu nồng nàn sống động xuất phát từ hoạt động nhuần nhuyễn của các cơ bắp ở bên dưới. Mặc dầu đã nỗ lực trong công việc, hơi thở anh ta vẫn thanh thản. Sau khi ngừng một lát anh ta chất phác nói tiếp:

- Cậu không làm việc à?

- Em làm những thứ này.

Với một sắc mặt linh hoạt hơn Nicholas chỉ những cuốn sách của cậu nằm trên mặt bàn liễu gai bên cạnh cậu.

- À phải, - José nghiêm trang gật đầu tựa hồ thừa nhận một trí thông minh cao cấp - tôi nghĩ là cậu rất giỏi...

-Ồ không đâu,- Nicholas phản đối với bộ mặt càng đỏ bừng hơn. Nhưng em phải nghỉ ngơi thật nhiều và chính vì vậy mà em đọc sách.

- Cậu đang bị bệnh hay sao? Jose hỏi.

- Em luôn luôn bị sốt nhẹ, Nicholas thành thực giải thích. Em không được khỏe mạnh.

Nụ cười của Jose càng dịu dàng thêm:

- Có lẽ nếu cậu làm việc giống như tôi chắc là cậu đã khỏe mạnh, nói đoạn anh đã đưa bàn tay ra. Cậu hãy đến đây. Tôi đã đào đất xong và sắp sửa trồng cây. Cậu sẽ giúp tôi một tay.

Nicholas lặng người đi vì vui sướng, cậu do dự, nhưng chỉ trong chốc lát, và bàn tay vững chắc của José giúp cậu đứng dậy tựa hồ anh ta nhắc lên một chiếc lông chim, xua tan tính nhút nhát của cậu, truyền một rung cảm trấn an vào khắp người cậu. Họ đi tới căn lều để dụng cụ, tại đây José vác lên vai một cái thùng không nắp đựng các cây con đã yên thảo mà vị lãnh sự đã ra lệnh anh ta mang từ chợ về sáng hôm nay, rồi tiến về đầu đàng kia của bãi cỏ, đến đó, sau khi trải dài hai cây song song dọc theo một thân cây màu xanh mát rượi, khi nhào trộn đất mềm mại nóng hổi chung quanh những rễ cây giống hết tóc, khi trông thấy chồi non đứng dậy một cách dũng cảm, quyết tâm hướng về cuộc sống.

Từ trước đến nay Nicholas chỉ sống ở thành thị, trong các ngôi nhà trông thẳng ra đường phố, và giờ đây ngồi chồm hổm bên cạnh José, ánh nắng ấm áp chiếu lên trên gáy, hương vị của đất tràn đầy mũi với một cảm giác say sưa, cậu tự bảo mình chưa bao giờ sống qua những giây phút kì diệu đến thế này. Thậm chí mồ hôi toát ra bên dưới áo quần lót, bình thường là một triệu chứng xấu, lúc này cũng không gây khó chịu cho cậu một chút nào.

Vào khoảng bốn giờ việc trồng cây hoàn tất và, với một niềm kiêu hãnh chân chính, Nicholas đứng bên cạnh José, nhìn lại luống đất vừa được trồng những hàng cây con đều đặn mà một thời gian sau sẽ nở đầy hoa với màu sắc yêu kiều rực rỡ. Cậu bé quá mải mê đến nỗi không nghe chiếc xe hơi chạy vào cổng, chỉ khi có giọng nói của cha cậu vang lên phía sau lưng một lúc sau đó, cậu mới giật nẩy mình.

- Nicholas, con đang làm gì trên mặt đất thế?

Giọng nói lộ rõ sự kinh ngạc, đượm vẻ không bằng lòng.

Cậu đã nhảy lên mặc dầu chưa được mạnh lắm, và bây giờ cậu xoay tròn người với một bộ mặt hầy còn sáng rỡ niềm vui sướng đã tự mình thực hiện được một công việc.

- Ôi ba, con đã trải qua một thời gian thích thú biết bao. Quan sát rồi lại còn được giúp sức trồng những cây đã yên thảo này. Và bây giờ chúng phải được tưới nước, nếu không chúng sẽ không lớn nhanh được. Cậu tiếp tục nói một cách ngon ngọt. Lúc này cũng chưa trễ lắm. Ba có thể cho con chờ đợi một chút nữa thôi để xem xét tưới cây?

Bất mãn và vẫn còn ngờ, Brande nhìn chằm chằm từ cậu con trai của ông sang người làm vườn Tây Ban Nha lúc đó đang biết thân phận mình đã thụt lùi lại mấy bước và đang cuốn một dải băng dài lên một cọc gỗ. Hoạt động đó có một vẻ tầm thường không liên quan đến ai khiến vị lãnh sự cảm thấy yên lòng. Cặp lông mày như đã bị một làn mây mỏng khoác lên của ông dần dần tươi tỉnh lại. Vừa nhướn mắt ông vừa lạnh nhạt trả lời:

- Cũng được, nếu không quá lâu, và con nhớ xem chừng không bị cảm lạnh. Các thùng đồ đạc của mình đã đến. Ba sẽ đi vào để mở ra.

- Ôi, con xin cảm ơn ba. Nicholas vỗ tay reo lên. Con sẽ không bị cảm lạnh đâu. Con sẽ vào với ba ngay thôi mà.

Harrington Brande quay người và đi vào trong nhà. Trong căn phòng phía trước ba thùng gỗ được sắp ngay ngắn đang nằm chờ ông với mấy tấm nắp rơm rác chèn trong thùng đã được lấy ra. Ông ngẫm nghĩ Garcia đã tỏ ra làm ăn được hơn ông hi vọng. Ông bước tới dây chông và gọi viên quản gia đến, rồi, cảnh giác đối với sự an toàn của những món quý báu nhất ông liền đưa mắt thăm dò các thứ đựng trong cả ba thùng. A, nó đây rồi, một cách thận trọng ông rút từ trong thùng nhỏ nhất một tập bản thảo đánh máy dày được buộc kỹ bằng ruy băng đỏ.

- Có phải Senor vừa kéo chuông không?

Brande xoay quanh người lại:

- Phải, Garcia. Anh đã khởi đầu mọi việc tốt đẹp. Bây giờ anh hãy cầm lấy cái này. Hết sức cẩn thận. Đây là bản thảo cuốn sách của tôi. Viên quản gia mở to mắt:

- Senor là một nhà văn?

Khoan khoái vì câu hỏi với ngụ ý nhỉnh hót, Harrington Brande cúi đầu.

- Trong nhiều năm nay tôi đã bận rộn với một tác phẩm quan trọng... truyện ký về một con người vĩ đại.

- Có phải đó là bản thân senor?

Brande bật cười, quả thật cười với vẻ thích thú.

- Kìa, kìa, Garcia, anh đã đi quá xa đấy. Anh hãy tìm một tờ giấy gói lại gọn gàng cho tôi. Tôi muốn đem cái này đến sở. Rồi anh trở lại đây sắp xếp các món vũ khí.

- Vâng, thưa Senor.

Khi viên quản gia đã đi Brande đứng im một lát, rồi tiến tới thùng gần nhất, thăm dò trong số đồ đạc đựng bên trong, bản khoản không biết bắt đầu từ đâu. Nhưng đột nhiên ông dừng lại, khi mắt ông chợt trông thấy một cặp bìa cứng để trên nóc thùng, sắc mặt ông biến đổi, một tiếng kêu khê thốt ra trên môi ông. Công việc đóng kiện đã được thực hiện bởi một hãng chuyên môn dọn đồ ở Harve, và từ nơi hang hốc của một ngăn kéo nào đó họ đã moi móc ra một bức kính ông đã từ lâu không thèm nhìn tới. Đó là bức chân dung của vợ ông.

Một cách chậm chạp tựa hồ đó là một con rắn đang có khả năng mồi vào ông, ông nhặt tấm hình lên và với một vẻ căng thẳng và ám ảnh một cách kỳ quái, ông cứng mình lại khi nhìn vào đó. Phải, đấy là Marian, với bộ mặt xanh xao duyên dáng và đôi mắt huyền uớt át, hai làn môi gợi cảm của nàng hé ra thấp thoáng một nụ cười luôn luôn khiến ông bối rối. Vẫn cầm bức hình trên tay ông ngồi xuống với vẻ trầm tư trong hốc cửa sổ, nghĩ đến buổi tối định mệnh đầu tiên hôm ấy khi ông gặp nàng.

Đó là khoảng mười năm trước, tại trường Đại Học Browdoin, nơi mà ông đến từ Wasington trong lúc đang nghỉ phép dài hạn để đọc một bài diễn thuyết cho một đoàn thể sinh viên. Trong buổi tiếp tân kế tiếp ông đã để ý theo dõi cô gái xanh xao hơi gầy này đứng gần cửa mặc y phục đen - hình như nàng đang để tang cho mẹ nàng - và ngay lúc đó một xúc động mạnh đã

âm ảnh ông, một mối cảm xúc tràn trề mà trước đó ông chưa từng trải qua trong mọi quan hệ đúng đắn với phái nữ. Ông nhờ người giới thiệu mình với nàng, thực hiện nhiều cuộc thẩm tra thận trọng, khám phá ra rằng nàng rất nghèo, rằng cha nàng, một vị giáo sư đại học hưu trí, đang nằm liệt giường vì một chứng bệnh nan y trong một ngôi nhà cho thuê bình thường nhất trong thành phố.

Trong một kỳ nghỉ hè ở Maine, ông đã quyết định tìm một khách sạn tốt ở vùng lân cận với một thái độ hữu ích nhất có thể tưởng tượng được ông khẩn khoản cầu hôn nàng, tuy không thành công, nhưng vẫn kiên trì, một cách nghiêm túc. Nàng bảo với ông nàng không muốn lấy chồng. Hai lần nàng từ chối ông, và ông đành phải ra đi, buồn rầu và đau khổ. Gần hai tháng, nhưng rồi ông lại quay về, bị lôi cuốn bởi mối tình cuồng nhiệt của ông và sắc đẹp đã phát triển toàn diện của nàng. Mùa đông năm ấy, trong tháng hai, cha nàng chết và nàng còn lại một mình. Cơ hội quá thuận lợi không thể nào bỏ qua được. Vào buổi chiều hôm đám tang, khi nàng ngồi, cô đơn, lặng lẽ và bất hạnh, nhìn nước mưa chảy dài trên ô cửa kính, khi căn phòng thuê mượn của nàng cùng với bùn loãng và tuyết ở bên ngoài, khi quả thật tất cả những hoàn cảnh của cuộc đời nàng có vẻ thê lương hơn bình thường, nàng đã chịu thua và chấp nhận ông với một nét thụ động kì lạ.

Thế rồi chuyện gì đã xảy đến? Có Chúa chứng giám rằng ông đã cố gắng tốt bậc để chứng tỏ tình yêu của ông, không một ai có thể tận tình hơn được. Ông vẫn còn ở tại Wasington, tiền đồ của ông rất tươi sáng, căn phòng ở khách sạn của ông rất dễ chịu. Trong phạm vi đầy đủ nhất của khả năng mình, ông cung ứng cho nàng mọi tiện nghi, những cuốn sách tuyển chọn và các loại hoa thơm đẹp cho nàng, bảo với nàng những người nào họ cần phải quen biết, thậm chí giúp nàng trong việc chọn lựa áo dài. Ông đi theo nàng ở mọi nơi, mọi lúc - ngay cả trong các buổi lễ công cộng, ông cũng thúc ép nàng cùng tham gia, và luôn luôn bên cạnh nàng. Và mỗi lần phải cách xa nàng trong chốc lát, vào bữa ăn tối, hoặc trong các phòng tiếp tân đông người, ông theo dõi nàng với một nỗi khát khao sâu sắc như đang khư khư giữ cửa, bất cần thiên hạ sẽ thấy rõ ông mê nàng, cần thiết nàng đến mức nào.

Nàng thường im lặng hơn ông có thể tưởng và quả thật những sự im lặng đó tăng dần, nhưng bởi vì ông thích nàng nói nên điều đó khiến ông đau buồn. Thỉnh thoảng, khi ông căn cứ vào một số chỉ tiết áp đặt của ông với nàng, chẳng hạn trong lĩnh vực chính trị, mỹ thuật, vệ sinh cá nhân, cái vẻ trong mắt nàng làm cho ông không thoải mái, và nụ cười mờ mờ ảo ảo của nàng luôn luôn khiến ông hoang mang. Nhưng không bao giờ, không bao giờ ông có thể đoán trước được buổi tối hôm ấy, mấy tháng sau khi đứa con của họ ra đời, với bộ mặt xanh xao và đôi mắt ngoảnh đi một cách bối rối, nàng đã yêu cầu để cho mình một phòng ngủ riêng. Lời yêu cầu đó như một vết thương cứ lở loét không bao giờ lành trong lòng ông.

- Tại sao? - ông đã lắp bắp với bộ mặt tái mét. Em không phải vợ anh à?

Nàng trả lời bằng một giọng hết sức thấp gần như không thể nghe được.

- Thỉnh thoảng em muốn thuộc về bản thân em một chút.

Lẽ tất nhiên ông đã không đồng ý. Nàng là người bạn đời hợp pháp của ông và ông có đầy đủ quyền hành.

Nhưng lúc bấy giờ lần đầu tiên ông đã nhận thấy mối ác cảm của nàng đối với ông, một ác cảm kì lạ khó tin nổi, một rào chắn đang lớn dần, bất chấp mọi cố gắng xô ngã xuống của ông, để chiếm hữu nàng một cách trọn vẹn, về mặt cơ thể cũng như tâm hồn, như chính bản thân ông.

Ông là con người kiên cường, nhất định có khả năng chế ngự dục vọng, đáp ứng vai trò của mình trong thế giới của tri thức. Thế nhưng thường thường mỗi khi tới thời điểm cuối cùng, ông lại bỗng nhiên trời ra khỏi đám mê, giật nảy mình vì nhận thức một cách khủng khiếp rằng ông chỉ có một mình, còn nàng thì ngồi nghiền chặt răng, cứng đờ và bất động như một xác chết, vừa được liệng ra đó từ một đại dương băng giá nào đó.

Mặc dầu trong lòng ông biết là vô lý, ông đã khổ sở vì nghi ngờ nàng có một người yêu, đã quan sát nàng với nỗi ghen tuông, đã đi quá xa- Ông không phải là chồng nàng hay sao? – đến mức cho một nhân viên theo dõi mọi hành động của nàng. Tất cả đều không có kết quả gì. Phải chăng chỉ là vì nàng ghét ông?

Rồi ông được chuyển qua Châu Âu và chuỗi “di động” đều đặn của ông đã đưa học đến Stuttgart, Liege, Arlconna... nhiều nơi mà, ông cay đắng bảo nàng, bất cứ một người đàn bà đang yêu nào cũng sẽ cảm thấy quyến rũ khi được cùng đi theo với ông. Hay là nàng đang tha thiết nhớ quê hương? Đôi lúc ý nghĩ đó giúp đỡ ông, cứu vãn một phần nào niềm kiêu hãnh bị tổn thương của ông. Và mỗi lần ông được nghỉ phép đặc biệt, ông đều đưa nàng và Nicholas, bấy giờ đã ba tuổi cùng trở về Mỹ. Than ôi! Chính tại đó ông nhận điều bất hạnh cuối cùng. Một hôm nàng đã đến căn phòng thuê ở New York và với đôi gò má hơi hồng và đầu gục xuống, nàng đã nói rằng, trong thời gian hiện nay, nàng phải rời bỏ ông. Sự căng thẳng giữa cuộc sống chung đã khiến nàng tán loạn, nàng phải ở một mình trong vài tháng, để tự thắng bằng trở lại.

Ông đã cảm thấy mình lạnh ngắt, đau khổ với một nỗi khao khát được nghiền nát nàng một cách phũ phàng trong đôi cánh tay của mình. Gạt phăng lời cầu xin của nàng ông đã lạnh lùng thốt ra lời tối hậu:

- Nếu cô ra đi, tôi sẽ không cho trở lại. Đối với tôi thì hoặc là tất cả, hoặc là không có gì hết.

Nàng đã không đáp lại. Nhưng ông có thể trông thấy rõ đôi mắt nàng vẫn giữ kín niềm bí ẩn đã luôn luôn hành hạ ông. Ông vừa nói tiếp, vừa căn môi đến rướm máu:

- Cô sẽ không có một đồng xu, không có một tư thế nào hết và cũng không được nhúng tay vào việc nuôi nấng đứa con của chúng ta.

- Bây giờ em đi được rồi chứ? Nàng trả lời một cách buồn bã và quay người từ từ ra khỏi phòng.

Nơi đây, trong ô cửa của ngôi nhà xứ Tây Ban Nha này, với chiếc đầu vùi trong hai bàn tay, ông vẫn còn có thể trông thấy dáng người mảnh mai uyển chuyển của nàng trong bộ y phục màu xám. Vẫn còn có thể hít thở hơi ấm và hương thơm xuất phát từ sự hiện diện của nàng. Thôi rồi nàng đã ra đi, hoàn toàn không còn dấu vết gì trong cuộc đời của ông, cuối cùng, khi ông đã gián tiếp biết tin nàng thì nàng đang trọ chung phòng nhà cho thuê của một người đàn bà và đang làm việc. Ông đoán chừng với một số lương ít ỏi - trong một trung tâm phúc lợi của thành phố. Đành vậy thôi, ít ra ông đang có thứ mà nàng không có, đó là đứa con trai của hai người.

Tất cả tình yêu nàng đã vất bỏ giờ đây được chuyển sang Nicholas một cách tràn trề. Ông si mê đứa bé ông không chối cãi điều đó và ông chỉ muốn nâng niu, giữ chặt nó trong lòng ông mãi mãi...

Ông cứ ngồi yên như thế một hồi lâu, cúi đầu nghiền ngẫm, nét mặt co rúm lại trong một khát khao cồn cào, môi méo mó như đang mỉm một nụ cười chế diễu. Bỗng nhiên có tiếng cười vang lên từ phía ngoài. Tỉnh trí lại, ông ngẩng đầu lên, chán nản nhìn qua cửa sổ, và trông thấy

José cùng với cậu con trai của ông đang vừa mang bình tưới nước đi dọc theo con đường mòn trong vườn vừa tham gia vào một chuyện đùa rõ ràng khiến cả hai đều thích thú.

Má vị lãnh sự méo mó lại tựa hồ, bất thành hình ông vừa bị một vết thương khác. Ông liền đứng dậy, đi ra cửa, và cố kiềm chế giọng nói, ông gọi to:

- Nicholas, vào đây con. Con vào đây ngay đi.

Lúc đó là mười giờ sáng ngày chủ nhật, khoảng ba tuần sau, vị lãnh sự ngồi thảnh thơi ăn điểm tâm với cậu con trai của ông trong góc phòng ăn có ánh nắng chiếu vào. Bên ngoài, mùa xuân, tuyết vời như một nàng dâu, đang trải ra một ngày đáng yêu đến nỗi cậu bé Nicholas đã ước ao mớ bánh mì nướng với mật ra ăn ngoài hiên. Nhưng cha cậu, cảnh giác đối với không khí đột biến của buổi sáng sớm, đã lắc đầu với vẻ trách móc. Thay vào đó ông đã lệnh Garcia đặt một chiếc bàn con bên cạnh cửa sổ. Nơi đây tối thiểu cậu bé có thể ngắm nhưng con chim tanagar đỏ thắm khoe sắc giữa các bụi cây mimosa và nghe tiếng chuông nhà thờ từ xa tí tít ngân vang từng hồi một cách êm ái.

- Ba ơi...

Thỉnh thoảng Nicholas lại liếc vị lãnh sự lúc này đang hết sức vui vẻ vừa khoan khoái hút một điếu xì gà Larranaga vừa say sưa đọc tờ báo Echo de Paris^[9] đã ra từ hai ngày trước – ông đánh giá chỉ có tờ nhật báo này mới đáng cho ông quan tâm, và đã yêu cầu ông bạn Halevy của ông gửi cho ông mỗi tuần một tờ.

- Ba ơi, con muốn đi xem trò chơi pelota chiều nay quá ba à.

Vị lãnh sự từ từ hạ tờ báo xuống:

- Trò chơi pelota? Ông nhắc lại tỏ vẻ không hiểu.

- Dạ phải.

Máu dồn lên hai má cậu bé nhưng cậu tập trung hết can đảm và nói tiếp:

- Đó là một loại bóng ném dân chúng ở đây thường chơi.

Rất nhanh nhẹn và hứng thú. Tất cả các thành phố ở Cesta Briva đều ở trong liên đoàn. Và hôm nay đội vô địch Kuesca sẽ gặp đội San Jorge.

Harrington Brande kinh ngạc nhìn sững vào khuôn mặt háo hức của cậu con trai. Dần dần sắc diện ông dịu xuống.

- Thế à! – ông dịu dàng kêu lên. Như vậy là Garcia đã kể cho con nghe. Biết bao nhiêu chuyện nhảm nhí đã xảy ra ở đây trong lúc ba đang ở trong sở. Con hãy cho ba biết trò chơi lừng danh này sẽ diễn ra ở đâu?

- Ở Recreo thưa ba, - Nicholas thở mạnh, không dám thú thật không phải là Garcia là người cung cấp tin tức, vào lúc bốn giờ chiều này - Ô, mình đi đi ba.

Một nụ cười thoáng hiện trên đôi môi mấp máy của vị lãnh sự. Ông hài lòng được biết đứa con yêu dấu của mình sẽ chủ động tìm kiếm bạn bè.

- Được, ông có vẻ suy nghĩ. Nếu bây giờ con uống thuốc bổ... con hãy làm xong bài luận tiếng Tây Ban Nha... và nghỉ ngơi một tiếng đồng hồ sau bữa ăn trưa, rồi mình sẽ cùng đi.

- Ôi, cảm ơn ba, cảm ơn ba.

Nicholas khoan khoái nhảy lên.

Ba giờ rưỡi chiều hôm ấy hai người bắt đầu lên đường. Nicholas trong một tâm trạng phấn chấn nhất, ông Brande biểu lộ niềm vui đầy khoan dung. Vị lãnh sự không biết gì về thể thao. Một lần ở Ancona ông đã ném quả bóng đầu tiên trong một trận đấu bóng chày trong lúc viếng thăm lực lượng hải quân Mỹ, và một lần nữa ở Knocke, ông đã phát giải thưởng trong cuộc đua thuyền buồm của câu lạc bộ địa phương. Tuy vậy giờ đây, theo một kiểu buồn cười, ông vẫn tán đồng một điều theo ước mong của con ông.

Họ đậu xe hơi ở Quảng trường và sau khi qua nhiều con đường phố chật hẹp ở phía sau thì đến Recreo, khu vực giải trí mà ông Brande hơi lo âu nhận thấy ở phần đất thấp của thành phố. Quả thật đây là khu đất thường có rào vây quanh với một hàng cọc gỗ trên đó cắm đầy nhiều tấm quảng cáo cho nhà hát địa phương và những corrida[10] tháng tư sắp tới ở Barcelona. Tuy nhiên vị lãnh sự vẫn vui lòng để cho Nicholas lôi kéo đến dãy phía trước của tribuna, một tấm bản gỗ không có chỗ dựa lưng trông thẳng về phía sân bằng bê tông nơi đó một người đàn ông mặc sơ mi cụt tay, cầm một cái bình sơn đỏ, đang tô lại các đường kẻ.

Lúc đó hãy còn sớm. Chỉ có một số ít thanh niên đã tập hợp lại ở bậc ghế trên cùng đang ngồi gác chân lên cao, hút thuốc lá, nhai đậu rang, cười đùa âm ỉ, và cãi nhau bằng những lời lẽ thô tục một cách đáng tiếc. Thỉnh thoảng, nhiều khán giả khác, tay thọc vào túi quần, thông thả đi vào, hầu hết là thanh niên và các cậu bé, tìm chỗ ngồi ở phía sau và nhập vào đám người ồn ào kia. Vị lãnh sự nghĩ rằng tối thiểu họ ở cách bọn vô lại đó một khoảng thỏa đáng để tránh mọi cuộc tiếp xúc với bọn chúng. Nhưng, hỡi ôi, chẳng mấy chốc sau khi chiếc đồng hồ Marina đổ bốn tiếng các aficionado thực sự đã tràn vào trên tribuna một biển người chen lấn nhau, nói huyên thiên, xô đẩy và thúc cùi chỏ vào mọi người để tìm một chỗ trống. Trong chớp mắt, các chiếc ghế dài đã đầy nghẹt, các lối đi ở giữa những dãy ghế cũng bị chiếm cứ. Một người đàn ông béo lùn đội cái mũ rộng vành màu đen đã nhàu nát và một bộ complê sẫm bóng, một tay cầm nửa củ hành, tay kia cầm một khoanh bánh mì lớn, cố ấn mình vào chỗ bên cạnh vị lãnh sự, với một nụ cười toe toét tỏ vẻ thân thiện, ông ta mài con dao xếp trên chiếc giày ống của mình rồi bắt đầu ăn một cách ồn ào. Nhiều tiếng huýt gió nhỏ vang lên khắp đấu trường kèm theo một tiếng giậm chân đều và chậm và nhiều tiếng reo hò.

- Họ sắp sửa bắt đầu đấy, ba à. Để con giải thích trò chơi này cho ba nghe nhé.

Nicholas nghiêng mình về phía trước và hăm hở chỉ tay qua bên kia sân, nói tiếp:

- Chắc ba thấy hai bức tường đó. Chúng được đặt đối diện với nhau, cách nhau chừng sáu chục mét. Một bên gọi là ffrontis và bên kia là pareo de rebote. Các đường kẻ đỏ trên đó ấn định chỗ quả bóng phải đánh vào. Còn các đường kẻ đỏ trên sân - người ta gọi là concha - cùng vạch - các ranh giới tương tự. Nếu quả bóng bật lên phía ngoài các đường này thì kể như bị một lỗi và bên kia được một điểm.

Trong lúc vị lãnh sự im lặng nhìn với vẻ hiếu kỳ, cậu bé liến thoắng tiếp:

- Mỗi bên có hai đấu thủ, một người là dolantaro - tức tiền đạo - và người kia là zaguero, hậu vệ. Đội Huesca mặc áo xanh. Đội Jorge mặc áo trắng. Quả pelota - tức quả bóng - được làm bằng cao su, do sợi kết lại và bên ngoài bọc da cừu, và họ ném quả bóng với cái cesta. Trận đấu diễn ra nhanh, ôi nhanh một cách kinh khủng...

Đúng lúc này khi mọi người bất thần lặng thinh, một tiếng reo hò đồng loạt vang lên từ đám

đồng và bốn cầu thủ nhảy qua rào chắn ở phía đối diện với khoảnh bê tông hình chữ nhật, xuất hiện trên sân. Họ mặc áo may ô và quần lanh trắng, và buộc vào bàn tay phải của mỗi người, nhờ một chiếc găng đặc biệt là một cái giỏ nhẹ đan bằng liễu gai. Trong lúc họ bắt đầu nhanh nhẹn tập dượt bóng vào các bức tường, vị lãnh sự cảm thấy Nicholas trở nên căng thẳng bên cạnh ông.

- Bây giờ ba hãy xem. Ba thấy rõ vì sao mình đến đây. Chắc là ba phải hết sức ngạc nhiên? Tuyệt quá phải không ba?

Thoạt tiên Brande không hiểu, nhưng theo dõi ánh mắt, ánh mắt rực sáng của con, ông chợt thấy nó như bị nam châm thu hút vào người trẻ nhất trong hai cầu thủ của đội, một hình dáng cao, uyển chuyển, di động với vẻ thoải mái thanh thản quanh sân - Đó là José.

Vị lãnh sự giật mình, mất bình tĩnh, và ngồi hoàn toàn bất động một hồi lâu. Trong một thoáng suy xét tình thế trở nên rõ ràng hơn đối với ông - nỗi háo hức của cậu bé về trò chơi, âm mưu không ai biết nhưng khó có thể sai lầm vào đâu được với người làm vườn trẻ tuổi.

- Xem kìa, xem kìa, ba, - Nicholas chợt gào lên. - Họ bắt đầu rồi. Và José đã trông thấy mình. Anh ấy vừa vẫy tay với con.

Ngoài sân tiền đạo của phe Huesca đã đứng vào vị trí tại lần vạch, và giữa một sự yên tĩnh đột ngột anh ta nẩy quả pelota một lần, rồi ném mạnh vào bức tường. Một cách thờ thẩn, Harrington Brande theo dõi đường bay của quả bóng, trong lúc nó phóng qua lại với một tốc độ nhanh không thể tưởng. Ông chợt có một cảm giác đau thắt ngực lại khiến ông khó thở và làm gia tăng cảm giác ngột ngạt hiện có của ông. Nếu không bị nén chặt không sao động dậy được bởi đám đông thì ông đã đứng dậy và dẫn cậu con trai của ông ra khỏi khuôn viên ghê tởm này. Thay vì vậy, mặc dầu biết rằng làm thế sẽ khiến ông thêm đau đớn, vị lãnh sự liếc sang cậu bé lúc đó đang ngồi chững chạc trên mép ghế dài, hoàn toàn không lưu tâm đến bất cứ sự khó chịu nào, bị lôi cuốn một cách hồi hộp vào diễn tiến của trận đấu.

Với đôi mắt sáng ngời và cặp môi hé mở, hai bàn tay nhỏ bé cứ siết lại rồi lại nói ra liên tục, cậu lắc lư và cứng đờ theo cùng nhịp với những người khác, lầm bầm những lời kêu la sôi nổi để hoan hô hoặc thất vọng, và thậm chí thỉnh thoảng còn không biết xấu hổ tham gia cái giọng trẻ con cao vút của mình vào những tiếng la hét âm ỉ như sóng cồn của đám đông.

- Olé, Olé. Tiến lên đi, San Jorge. Chơi,... ôi, chơi tuyệt quá José amige.

Với một sức cố gắng Harrington Brande rút mắt ra và quay trở lại sân bóng. Nóng người kên với trận đấu lúc này, các cầu thủ đã bị thu hút một cách dữ dội vào một loạt đường bóng dài, phóng vun vút quả pelota vào bức tường từ mọi góc của concha.

Thật khó lòng tìm được kỹ xảo nào hơn mà họ đang dùng để chụp quả bóng, không giữ nó thậm chí chỉ trong giây lát trong cái giỏ, trước khi họ ném lại, chớp nhoáng và chính xác như một viên đạn, tới lần vạch. Brande có thể trông thấy cả hai đội thật sự đấu ngang sức nhau, và các con số trên bảng ghi điểm vào lúc này cho thấy một tỉ số 19 đều.

Cả hai cầu thủ đội Huesca đều trẻ và nhanh nhẹn. Hậu vệ đội San Jorge, trái lại, đã ở tuổi trung niên, một anh chàng mập lùn ngăm đen với một cái đầu cắt tóc ngắn và đôi chân vòng kiềng, có lối chơi vô cùng sắc sảo và đầy kinh nghiệm, nhưng do thiếu tốc độ nên anh ta không thể bao bọc trọn khu vực của mình trên sân. Tuy nhiên, người bạn đồng đội của anh ta đã bù đắp lại điểm bất lợi này và trong lúc vị lãnh sự quan sát một cách bất đắc dĩ hoạt động tới tấp của José, tính chắc chắn do bản năng trong tài nghệ của anh ta, ông không thể không nhìn nhận

rằng gã thanh niên tội hơn hẳn các cầu thủ khác trên sân. Và đồng thời ông bỗng ước mong đội San Jorge sẽ bị đánh bại trong trận đấu.

Với một bộ mặt không bộc lộ tình cảm – vẻ lạnh lùng của ông trong lúc làm việc ở cơ quan – Harrington Barande bắt đầu theo dõi một cách tỉ mỉ mọi cú bóng, mọi vấn đề của cuộc thi đấu. Tỷ số điểm bây giờ là 36-32 nghiêng về phía đội Huesca lúc này, với chiến lược đáng khen ngợi, đang tập trung ném bóng hàng loạt lên hậu vệ của đội San Jorge. Dưới cuộc tấn công không thương xót này và tác dụng của tuổi tác người cầu thủ luống tuổi đang một thấy rõ và Brande hắc ám mỉm cười thăm trong lúc các cổ động viên bắt đầu la hét, chửi rửa, và tuôn ra những lời xỉ vả phía trên đầu tóc hoa râm của ông.

- Olé... Olé... Cố hết sức đi, Jaime! Chạy nhanh lên, đồ chó đẻ. Tiến lên đi, José amigo, vì tình yêu của Chúa hãy cứu chúng tôi khỏi cảnh nhục nhã.

Trước những sự cố vũ đó dường như José đã có mặt khắp nơi trên sân, lướt qua, vươn tới, đập bóng, luôn luôn thoáng nở một nụ cười hiền lành, mặc dù hơi thở của anh ta đã trở nên dồn dập và mồ hôi đang thoát ra khỏi mọi lỗ chân lông. Nhưng bất chấp những cố gắng của anh ta các cầu thủ đội Huesca vẫn liều mạng bám chặt vị trí đứng đầu của họ và tỷ số tăng lên đều đặn, đáng ngại, cho tới lúc đứng yên ở 48-46.

Đám đông bây giờ liên tục náo động, la ó, khoa tay múa chân, cầu khẩn và chửi rửa với xúc cảm mãnh liệt của nền văn hóa la tinh, và cậu bé Nicholas, xanh mét vì kích động, đang kêu la thảm thiết.

- Tiến lên đi, San Jorge. Tiến lên đi, José. Chúng tôi muốn anh phải thắng... phải thắng... phải thắng.

Đến đây tiền đạo đội Huesca chơi một cú lừa bóng và Jaime do mệt muốn dứt cả hơi, thất bại với cú đánh trả. Anh ta tung hai tay lên ngụ ý thất vọng và một tiếng la ó vang lên từ phía cổ động viên của đội San Jorge. Thêm một điểm nữa nghiêng về phía đội Huesca.

Quả pelota chỉ còn qua lại một vài đường bóng nữa là chấm dứt trận đấu: Đột nhiên đội trưởng Huesca nhảy lên, trượt chân trên nền bê tông và bắt hụt quả bóng. Anh ta đứng dậy ngay tức khắc không bị thương, vẫy tay đầy tin tưởng với những người theo phe anh ta. Nhưng anh ta chưa kịp bắt đầu lại trận đấu thì José đã đánh bóng trở lại như một quả đại bác và thắng được một điểm. Một tiếng hoan hô đầy lo ngại lại vang lên từ đám đông. Tỷ số điểm bây giờ là 49-48.

Trong một bầu không khí im lặng kỳ quặc José đi đến lần vạch để giao bóng. Một sự yên tĩnh hoàn toàn bao trùm lên đấu trường chật như nệm trong lúc đường bóng bắt đầu qua lại vùn vụt. Sự yên tĩnh này kéo dài tưởng chừng không thể chịu đựng nổi trong một cơn kích thích và hồi hộp mỗi lúc một gia tăng. Các cầu thủ đội Huesca đang chơi một cách thận trọng, trong chờ đối thủ sơ suất, trong lúc José là người phải gánh trách nhiệm lớn lao cũng nhất quyết không mắc sai lầm. Quả bóng vẫn tiếp tục qua lại đều đặn, đều đặn, cho tới khi đột nhiên, phá vỡ nhịp điệu đều đặn của nó, cánh tay dài của José bất thần tung ra và với một tốc độ chạy thay đổi, anh ta cho quả bóng bay xéo giữa hai đối thủ. Số điểm sau đó là 49 đều.

Giờ đây, không một ai dám thở. Tất cả khán đài cùng đứng dậy, vươn cổ về phía trước, quan sát kỹ quả bóng bay lia lịa giữa hai bức tường. Đội Huesca với dũng cảm liều lĩnh, đã từ bỏ lối chơi thận trọng và sử dụng những cú vô lê lỗi lạc. Một lần, hai lần, họ đã sút nhiều cú tưởng chừng ghi điểm được nhưng José, tựa hồ cảm hứng vẫn an toàn phản công lại. Cuối cùng có một cú vô lê nhanh như chớp xẹt ra xa có vẻ như ngoài tầm tay của José. Anh ta liền nhảy lên

lên cao, thật cao trên không, quay ngoắt người lại với tất cả sức mạnh, và tổng quả bóng trúng ngay điểm đích.

Một tiếng thở dài nhẹ nhõm tỏa lên trời. Rồi cảnh hỗn loạn tột độ bùng nổ. Nhiều người tung cả mũ lên không, khóc, cười, ôm nhau và la hét như điên cuồng.

Nicholas đứng lên trên ghế, với đôi mắt sáng ngời, vừa vung tay, vừa gào to một cách dữ dội:

- Hoan hô, hoan hô. Con biết anh ấy sẽ thắng mà. Con đã biết. Con đã biết trước, hoan hô!

Trong lúc các cầu thủ mệt mỏi đi khắp khiêng ra khỏi sân đám đông trèo qua hàng rào cản và tràn đến vây quanh lấy họ. Trong chốc lát José đã bị bao vây, ôm chặt, hôn như mưa rồi lại bị thui bình bịch, trong lúc anh ta kêu la xin được buông tha, bị nâng lên cao ngang vai và bị lôi ra khỏi khuôn viên.

- Ôi, ba, Nicholas thở hỗn hển, - cuối cùng đã chịu tuột xuống. - Kỳ diệu quá phải không ba? Con rất vui sướng vì ba đã đưa con đi xem.

Vị lãnh sự trả lời bằng một nụ cười nghiêm khắc. Cao đỉnh của trận thi đấu và câu biểu dương kế tiếp, đã gây cho ông điều sỉ nhục sâu sắc nhất. Tuy nhiên ông sẽ không đời nào tiết lộ nỗi cay đắng kỳ lạ không thể nào giải thích đang day dứt trong lòng ông. Ông nắm bàn tay của cậu con trai và trong lúc đám đông bây giờ đã thừa thốt, lặng lẽ tiến về phía Quảng trường.

- Quả thật đó là một thắng lợi cho mình, - Nicholas nói líu lo trong lúc họ lên xe hơi, - bởi vì José thuộc về gia đình mình. Và chính anh ấy đã chiến thắng cuộc thi đấu.

Không trả lời, Harrington Brande ấn nút khởi động máy. Và trong lúc ông lái xe đi, mắt nhìn thẳng về phía trước, cậu bé bắt đầu liếc ông với vẻ nghi hoặc tự hỏi có phải mình đã vô ý làm cho ông bức mình:

- Có chuyện gì không ổn vậy ba? – cuối cùng cậu hỏi.

Giọng trả lời có vẻ ngập ngừng.

- Không, Nicholas, chẳng có gì không ổn, ngoại trừ ba bị đau đầu như búa bổ. Chắc con cũng biết, ba không quen với cảnh bị nhồi nhét với đám người tầm thường, hoặc bị xô đẩy thúc cùi chỏ và dẫm dẫm vì một trò chơi ngu xuẩn.

- Nhưng ba...

Nicholas ngạc nhiên, định tỏ ý phản đối nhưng trông thấy nét mặt nhìn nghiêng lạnh lùng đó cậu đột nhiên im bặt.

Bữa ăn tối đã sẵn sàng khi họ về đến nhà. Nhưng sự im lặng vẫn tiếp tục trước bữa ăn, thứ im lặng cách biệt và băng giá mà vị lãnh sự vẫn thường áp đặt mỗi lần ông dường như thụt lùi lại thật xa trong bản thân mình và nhìn xuyên qua mọi vật tựa hồ giống hệt một đức chúa trời bị xúc phạm, chỉ thấy những cảnh thần tiên vĩnh hằng.

- Bây giờ con lên lầu nghe ba? – Nicholas hỏi bằng một giọng dịu dàng, khi cậu đã uống cạn ly sữa.

- Tùy ý con.

Một cách chậm chạp và buồn rầu, cậu bé bước lên cầu thang rộng bằng gỗ hồ đào màu nâu sẫm. Nỗi vui thú của một ngày đầy kích thích và mới lạ đã nguội lạnh trong lòng cậu. Đã quen với nghi thức ở bên nhau mỗi buổi tối cậu cảm thấy mình bị từ bỏ và trống trải trong phòng ngủ rộng lớn lờ mờ tối. Cậu lơ đãng cởi y phục, tắm rửa và khoác chiếc áo ngủ. Rồi, quay người lại, cậu chợt trông thấy vị lãnh sự ở khung cửa.

-Ồ, ba, - cậu ghen ngào với cảm giác nhẹ nhõm. – Con đã tưởng ba đã không đến.

Vị lãnh sự nghiêm trang trả lời:

- Nicholas, ba không bao giờ quên nhiệm vụ...

- Con xin lỗi ba, nếu con đã làm điều gì không phải – cậu hết sức khó khăn mới giữ cho nước mắt không trào ra. – Nhưng con... con thật tình không biết con đã làm điều gì sai?

- Con hãy quỳ xuống để cầu nguyện, - vị lãnh sự vừa khẽ bảo vừa chiếm chỗ thường ngày và đặt một cánh tay lên vai cậu bé. – Nicholas giờ đây con đã khá hơn. Con cần phải nhận thức được hoàn cảnh của cuộc đời ba đau đớn và khó khăn như thế nào. Con thừa biết gánh nặng ba đã mang kể từ... kể từ khi mẹ con từ bỏ mình. Gần đây, chứng bệnh mất ngủ của ba gia tăng vì công việc viết văn đã trở thành một nỗi thống khổ thực sự và mệt nhọc đến nỗi không thể tập trung vào công việc. Thế nhưng... - vị lãnh sự nhếch đôi lông mày đang cau lại... mặc dầu vậy, ba vẫn trước sau như một hết lòng lo cho con.

Cậu bé gục đầu xuống. Nước mắt như những giọt sương trong suốt đang ứa ra trên hai hàng mi mềm mại.

- Phải, Nicholas, ba không những là cha của con, mà còn là bạn, là thầy, là vú em của con. Ba không chối cãi rằng nhờ việc tự nguyện này ba tìm thấy một hạnh phúc sâu sắc... một niềm vui sướng và khoan khoái đã xoa dịu tâm hồn tổn thương của ba. Con ạ, đó là một công việc của tình yêu. Tuy nhiên ngay cả tình yêu bất vụ lợi nhất cũng đòi hỏi một lòng mến thương nhỏ bé nào đó đáp lại. Đó chính là lý do, ngày hôm nay, ba đã đau đớn khi nghĩ rằng... con không quan tâm đến ba.

- Không, không phải đâu ba, - Nicholas kêu lên, cuối cùng đã thốt được thành lời. – Không đúng như thế. Làm sao ba có thể tin một điều như vậy?

Một cảm giác kỳ lạ thoáng qua khuôn mặt khổ sở:

- Một vài điều mơ hồ thôi, con à. Một lời nói vô ý... một vẻ mặt... một cử chỉ tình cờ...

- Không, không phải, - Nicholas gần như gào thét. – Con thương yêu ba, ba hiểu rõ mà. Mẹ đã đối xử tồi tệ với ba. Nhưng con thì không bao giờ. Mình mãi mãi sống bên nhau.

Khóc như mưa, toàn thân rung động, Nicholas chạy đến choàng hai cánh tay quanh cổ cha cậu.

- Con của riêng ba, - vị lãnh sự vừa thì thầm vừa ôm chặt cậu con trai vào lòng.

Trong lúc ông cảm thấy trái tim bé nhỏ của con run rẩy như một con chim sát trên ngực ông,

một hơi ấm tỏa rộng khiến cho nỗi đau đớn trong lòng ông tan biến. Ông thở một hơi thật dài và nhắm mắt lại.

Cuối cùng ông nhẹ nhàng dang ra, nói với một nụ cười âu yếm.

- Bây giờ con hãy cầu nguyện đi, rồi ba sẽ đọc sách cho con nghe.

Sau cuộc hòa giải êm ái này, tuy biết rằng Nicholas hết sức gắng bó với ông hơn bao giờ hết, vị lãnh sự vẫn không sao quên được vai trò José đã tham dự vào trong nỗi bất hòa đau đớn dù là ngăn ngui đó. Từ trước tới giờ ông đã có thói quen lạnh nhạt đáp lại lời chào kính cẩn của người làm vườn lúc ông rời khỏi biệt thự mỗi buổi sáng. Tuy nhiên giờ đây ông đi qua với vẻ đứng đưng cố ý, mặt ngoảnh đi, mắt chăm chú trông về phía trước, tựa hồ tránh thấy anh ta. Thế nhưng trong giây lát ngăn ngui đó, ông vẫn sắc bén có ý thức về sự trẻ trung, về hình dáng trẻ dưới lớp quần áo mỏng bằng bông vải, cái khoát tay mạnh mẽ trong lúc anh ta vung lưới hái dài, nụ cười chân thật một cách nồng hậu, của anh ta. Và một lần sóng phần uất chạy dọc các huyết quản của ông, một nỗi tức giận cứ bám lấy đầu óc ông mãi sau khi ông đã đến sở.

Ông cố gắng xua đuổi mối xúc cảm này. Thật là lỗi bịch khi ông tự cho phép mình mất bình tĩnh chỉ vì một người giúp việc, một gã thanh niên đô thị tầm thường, và hoàn toàn không xứng đáng cho ông phải có bất kỳ một hành động nào trong một vấn đề mà xét cho cùng hình như kém quan trọng hơn khi hồi tưởng lại. Không còn hồ nghi gì nữa, anh chàng kia đã khoe khoang khoác lác với Nicholas về năng lực khác thường của anh ta đối với trò pelota và đã thuyết phục Nicholas đến xem anh ta thi đấu. Chỉ có thế. Tuy vậy, dù lý luận theo kiểu đó, trong lòng vị lãnh sự vẫn còn cái ý nghĩ ghen tỵ kỳ lạ, và một nỗi căm ghét, tựa hồ tự nó nuôi dưỡng, dường như lớn mạnh lên từng ngày một. Trong một thời gian José không nhận thấy gì, nhưng trong những buổi sáng thấy người chủ chỉ đi qua với một cái cau mày trờ trờ, anh ta bắt đầu e ngại rằng mình đang làm cho ông ta không vừa ý và tâm hồn anh ta tràn đầy lo sợ. Việc làm rất khan hiếm ở San Jorge, những chỗ tốt lại càng khó tìm ra, mà anh ta còn có bà mẹ tên là Maria để nghĩ đến, để không nói gì về mấy cô em gái, và ông nội là cụ Pedro đã không gắng làm bất cứ việc gì suốt bảy năm vừa qua. Hoảng hốt anh ta gia tăng những cố gắng vốn tích cực đến sớm hơn giờ qui định nửa tiếng đồng hồ, và chỉ ra về khi trời bắt đầu nhá nhem tối.

Một buổi sáng trong lúc anh ta làm việc trong một mảnh đất chưa được dọn dẹp ở bên kia bức tường đá, anh ta chợt trông thấy ba đóa hoa fressia đầu mùa trông giống hệt ba ngôi sao màu trắng còn ẩm sương ở sâu trong một bụi sim. Mắt anh ta sáng ngời lên vì thích thú, anh ta đứng ngắm một hồi lâu, rồi gặt đầu với mình, chui vào bụi cây và thận trọng ngắt mấy đóa hoa. Trong lều dựng dụng cụ, vừa huýt gió anh ta vừa buộc chúng lại một cách trang nhã với một cành dương xỉ nhỏ bằng sợi dừa. Sau khi sửa lại mái tóc trước mảnh gương vỡ, anh ta hấp tấp tới cổng trước. Anh ta chờ đợi chưa bao lâu thì ông chủ anh ta xuất hiện trên hiên nhà.

- Thưa senor...

José vừa lên tiếng đã dừng lại, không sao thốt ra những lời tốt đẹp mà anh ta đã chuẩn bị. Anh ta chỉ mỉm cười, rút rờ đưa bó hoa ra.

Cả hai cùng khựng lại. Vị lãnh sự giống như một người buộc lòng chống lại ý chí của mình, từ từ quay lại và lần đầu tiên kể từ trận thi đấu pelota, ông nhìn thẳng vào người thanh niên. Hành động này dường như phá vỡ một sự hạn chế cổ xưa và vững chắc, tạo ra trong đầu óc ông một ý thức kỳ lạ về sự giải phóng, về quyền làm chủ. Cảm giác căng thẳng của ông, ông đã bị kiềm hãm quá lâu, đột nhiên tan biến đi và thay vào đó, ông cảm thấy mình có khả năng trầm tĩnh một cách gần như siêu phàm.

- Cái gì thế này? – Ông hỏi chiếu lệ.

- Cháu xin gửi senor... Những hoa fressia đầu mùa xuân.

- Anh đã hái... những bông hoa này.

- Nhưng... vâng thưa senor.

- Anh không được quyền làm một việc như thế. Những bông hoa này là của tôi. Tôi không muốn chúng bị hái. Tôi muốn chúng vẫn ở trong vườn, nơi sở hữu chính thức của chúng.

- Nhưng, thưa senor... José áp ứng.

- Thế là đủ rồi đấy. Anh là một chàng trai ngu ngốc bướng bỉnh. Anh đã vượt quá địa vị của anh. Từ nay về sau đừng có tái diễn. Anh hiểu rồi chứ?

Dưới tia nhìn chăm chăm lạnh lùng điềm tĩnh của vị lãnh sự, đôi mắt bị xúc phạm của José sụp xuống, hình dáng uyển chuyển trẻ trung của anh ta có vẻ ủ rũ, mất hẳn nét rắn rỏi và tư thế cứng chạc. Anh ta thất vọng nhìn bó hoa nhỏ ngát hương thơm mà những cuống đã ẩm lên trong hai bàn tay toát mồ hôi, và như thể không biết làm gì với tặng vật bị từ chối này, anh bối rối cài lên tai. Trong lúc anh ta vụng về bỏ đi tới con đường mòn có sim mọc khắp hai bên, anh ta trông thấy Garcia đang đứng chờ bên cạnh chiếc xe hơi, với vẻ nhẵn nhụi khác thường, vừa mĩa mai vừa ngây dại khiến bộ mặt thụ động có một nét độc ác, chứng kiến cảnh tượng anh ta bị bề mặt. Anh ta cắn môi và quay đầu đi, dường như để che giấu đôi gò má nóng bừng.

Vị lãnh sự đi xe về thành phố, ngồi thẳng người trên ghế sau của chiếc ô tô mui trần với kính che gió hạ thấp, ngọn gió nhẹ thổi một cách sáng khoái quanh người ông. Ông cảm thấy thanh thản và mãn nguyện, giống như một người vừa liệng bỏ một bộ quần áo bọc bụi và giờ đây cảm thấy mình đã phục hồi lại sự an nhàn và trạng thái bình thường. Tâm trạng ông dễ chịu đến nỗi khi ông bước vào cơ quan và thấy Alvin Decker đã gò người trên một chồng hóa đơn vận chuyển trong phòng ở phía ngoài, ông đã dừng bước và thốt ra với một chút ân hận.

- Chào anh Decker. À này, bây giờ mời hai anh chị đến nhà tôi ở Casa Breza được rồi đấy.

Trong lúc viên phụ tá của ông đứng bật dậy, với một nỗi kinh ngạc thích thú, ông hào phóng nói tiếp:

- Anh đến vào chủ nhật được chứ? Anh hãy đến trong buổi chiều và chúng tôi sẽ mời anh chị dùng bữa trà.

- Ồ, xin cảm ơn ngài, - Alvin kêu lên với vẻ hết sức vui lòng. - Xin cảm ơn ngài rất nhiều. Tôi biết rằng vợ tôi...

- Tốt lắm, - vị lãnh sự từ tốn ngắt lời. - Chúng tôi sẽ chờ hai anh chị lúc năm giờ. Xin đừng đến trễ.

Ông vào văn phòng riêng, nơi đây một tờ Echo de Paris mới, giấy gói đã được cẩn thận bóc ra, nằm trên bàn viết của ông. Nhưng tâm trạng hiện thời của ông quá sáng tạo không thể lãng phí vào việc xem báo. Sau khi xem xét qua mọi việc ông thấy trong công văn thư từ không có gì quan trọng. Ông ngồi xuống trên chiếc ghế xoay và, tự cho phép mình thoát ly khỏi thủ tục câu nệ mà rất ít khi ông buông lỏng, ông rút từ ngăn kéo tận cùng cái gói giấy mà ông đã mang từ nhà đến ngày hôm trước - bản thảo của ông về Malbrancha.

Đối với tất cả mọi người khác trên thế giới thì Nicholas Malbranche có lẽ chỉ là một nhân vật mờ mờ không được ai biết tới nhưng đối với Harrington Brande thì người Pháp bị lãng quên

này là người trong thế kỷ 18 đã thử làm theo những lời giáo huấn của Descartes liên quan đến thần học, đã trở nên một mẫu mực mà trong triết lý sống làm ra về mô phạm ông đã tìm ra một mô hình cho tư cách đạo đức của chính ông, âm vang lớn của chính linh hồn ông. Con người mang tên Malbranche đó đã hoàn toàn không được ai chú ý mà chỉ có tác dụng thối bùng nhiệt tâm của ông, tăng thêm niềm kiêu hãnh của ông, cho nên ông sẽ được hoan nghênh như là người phát hiện đã đưa mẫu mực này từ trong bóng tối ra ngoài ánh sáng chói lọi của ban ngày.

Suốt mười năm qua, với tham vọng càng ngày càng tăng lên, ông đã nỗ lực một cách phi thường trong việc sưu tập tài liệu về cuộc đời nhân vật của ông. Nhiều lần ông đã gửi nửa đầu bản thảo của ông cho những nhà xuất bản lớn. Không một nơi nào phúc đáp chứng tỏ họ không quan tâm đến một chút nào, sự thể đó chọc tức ông một cách cay đắng, bởi vì ông không sao đứng vững trước thời gian đang vùn vụt trôi qua về sự thành công của nhiều người khác, tuy nhiên điều này vẫn không khiến cho vị lãnh sự kinh ngạc cũng như sồn lòng. Ông nghĩ tác phẩm quá uyên bác khó lòng phổ biến trong quần chúng và, nếu cần, ông sẽ tự bỏ tiền ra để xuất bản, tin tưởng rằng khi nó đến tay các nhà thông thái ở Châu Âu thì sẽ được suy tôn ngay tức khắc. Như một thái độ thách thức đầy kiêu hãnh ông đã đặt tên cậu con trai là Francis Nicholas bất chấp mọi lý lẽ phản đối của vợ ông, mà sự thiếu nhiệt tình đối với công trình của ông, than ôi, chỉ là một trong những điều phản bội đáng tiếc của nàng. Quả thật không ngờ ông có thể tha thứ cho nàng về các tình tiết trong cơn xúc động đầu tiên của tình yêu, sau khi cho nàng đọc một vài chương của cuốn sách – ông đã tin tưởng thúc ép nàng cho biết ý kiến.

- Em sợ rằng em không hiểu thấu đáo về chuyện này, - nàng đã thoái thác trả lời.

- Lẽ tất nhiên anh không trông mong em hiểu biết nhiều về triết học. Nhưng văn phong... nội dung... chuyển biến của cuốn sách?

- Không, thật tình, Harrington Brande à... Em không phải là người am hiểu...

- Ồ, em cứ thử xem sao, - ông vừa cười to một cách bông đùa vừa vuốt ve bàn tay nàng. - Em cứ việc phê phán tùy thích. Em hãy nói sự thực.

Tiếp theo đó là một sự im lặng gay go. Rồi bí quá nàng đã mím một nụ cười mờ ảo, tựa hồ đang cầu xin sự tha thứ của ông.

- Harrington, nếu quả thật anh cứ muốn biết ý em thì em xin nói: Cuốn sách của anh đã làm cho em buồn chán một cách khủng khiếp.

À, thế đấy, Malbranche cũng đã có chốn Calvary^[11] của mình. Và giờ đây mọi việc đã qua, tập bản thảo sắp sửa hoàn thành và tựa hồ đoán trước sự chứng minh đắc thắng của mình, vị lãnh sự kiên quyết cầm bút lên. Nhưng trong lúc làm việc đó, ông bất thần dừng lại, và ngẩng đầu lên. Dường như trông thấy lại vẻ bề bàng trên cặp lông mày của José, đôi mắt ông chợt trở nên lạnh nhạt, sáng lên một cách kỳ lạ, trên bộ mặt tái xám. Rồi một cách từ từ trong lúc bắt đầu viết, ông mím cười.

Tới ngày chủ nhật vị lãnh sự quyết định sẽ tiếp đãi hai vợ chồng Decker ở ngoài trời và mời họ dùng bữa trà trong vườn. Buổi chiều trong sáng và ấm áp, hơn nữa vì trời vẫn thường mau tối, cho nên các vị khách của ông sẽ không có nhiều thời giờ ngồi lại chơi quá lâu. Ông bảo Garcia đặt một chiếc bàn ở khi vực hóng mát dưới giàn cây leo, và dọn xăng ụych, bánh mì phết bơ, với một vài thứ bánh ngọt phủ kem kiểu địa phương có tên là pan de jabon mà ông nghĩ có lẽ sẽ thích hợp với khẩu vị của Carol Decker.

Giờ hẹn càng đến gần tâm trạng ông càng vui vẻ. Ông đã trải qua một ngày lý thú với Nicholas, chỉ có hai cha con với nhau, đọc kỹ một số trang sách viết về miền Amdalucia^[12] trong thế kỷ 18 mà giống như một người thành thạo thật sự, ông đã chọn mua với mấy peso ở một tiệm nhỏ gần Tòa Lãnh sự. Giờ đây chăm chú nhìn cậu con trai của mình phía bên kia khu vực hóng mát có vẻ gọn gàng một cách đặc biệt trong bộ đồ màu xanh biển với cổ áo cứng màu trắng, ông lấy làm ngạc nhiên về sức khỏe của cậu bé khá hơn hẳn. Cái dáng yếu ớt ẻo lả đã giảm đi và vẻ xanh xao bệnh hoạn của nước da cậu bé bây giờ đã được thay thế bằng một màu nâu khỏe mạnh. Đã thế, ngay cả đôi vai hẹp của cậu dường như không biết vì sao cũng có một hình thể rõ rệt hơn. Tất nhiên người ta không được chạy quá nhanh. Tuy nhiên ông vẫn hết sức mãn nguyện thấy Nicholas cuối cùng đang đáp ứng lại sự chăm sóc ông đã luôn dành riêng cho cậu bé.

Hai vợ chồng Alvin đến đúng giờ bằng một chiếc xe tắc xi, sau khi chào đón họ một cách lịch sự, vị lãnh sự đề nghị đi dạo một vòng quanh vườn. Trong lúc Alvin và Nicholas đi phía trước, ông bước theo sau, chậm hơn, cùng với Carol. Chị ta là một thiếu phụ trầm lặng, mang kính và có một sắc diện tươi tắn, theo ông nghĩ thì khá xinh đẹp thuộc một kiểu cách bình thường, mặc một chiếc áo dài bằng voan màu nâu giản dị mà ông đoán chắc đã được cắt may tại nhà căn cứ vào kiểu mẫu trong báo. Rõ ràng chị ta xuất thân từ một thành phố nhỏ ở Michigan thuộc một gia đình có tầm cỡ, và đã gặp Alvin trong khuôn viên trường đại học của bang này. Mặc dầu chị ta có vẻ nhạy cảm và hiền hậu, ông vẫn phân biệt được ngay chị ta là một người không có cá tính rõ rệt. Song chị ta rất quan tâm đến việc làm vui lòng người khác. Chính vì vậy, ông khởi sự tỏ vẻ dễ chịu và khi họ ngồi xuống dùng bữa trà trong khu hóng mát ông ngoảnh sang phía chị ta với phong cách lịch thiệp nhất.

- Tôi thành thật cảm ơn chị đã đến đây. Như chị biết đấy, ngôi nhà này chỉ là một nơi ở của kẻ độc thân, thiếu hẳn những cái tinh tế của phụ nữ.

Ông thích thú một cách êm dịu khi quan sát chị ta đáp ứng lại sự ân cần của ông như thế nào, rót trà và chuyển cái tách với vẻ rụt rẻ ngượng ngịu. Và với lòng khát khao biểu lộ quyền lực của chính mình, ông bắt đầu trò chuyện theo cái kiểu cách quyến rũ nhất của ông. Mỗi khi thích, ông là một người có tài nói chuyện đầy hấp dẫn. Và lúc này ông đang cố hết sức thoải mái dẫn dắt sang lãnh vực nhẹ nhàng hơn của cuộc đời ông đã trải qua, tự bộc lộ vai trò của một người thượng lưu trí thức và một vị cố vấn rộng lượng, kể lại nhiều giai thoại ngắn, phác họa một hình ảnh về cuộc sống của ông ở Châu Âu, một cuộc sống có lẽ đắm say hơn là đúng đắn.

-Ồ, kỳ diệu quá! – Alvin xuýt xoa, - khi vị lãnh sự kết thúc một đoạn tường thuật về lễ đăng quang của vua Albert mà ông đã chứng kiến trong Giáo đường ở Brussels trong thời gian ông lưu trú ở Bỉ. – Chúng tôi sẽ vui lòng mất bất cứ thứ gì để được có mặt trong buổi lễ đầy màu sắc đó. Có phải không, Carol?

- Vâng, - chị ta sôi nổi tán thành, mắt nhìn xuống.

- Rồi anh chị sẽ có cơ hội. – Brande khích lệ.

- Ồ, chúng tôi ước mong sẽ có dịp! Có phải không em?

Chị ta không trả lời, nhưng ánh mắt hướng về phía chồng với một niềm thương sâu sắc đến nỗi vị lãnh sự vốn không bao giờ trông thấy một cuộc hôn nhân hạnh phúc mà không liên tưởng đến sự thất bại của chính mình chợt cảm thấy đau đớn như vừa bất thần bị đâm một nhát dao vào tim. Họ chỉ mới thành hôn được một năm rưỡi cho nên lẽ tất nhiên rõ ràng họ rất gần bó với nhau. Phải chăng chính vì thế mà anh chàng vô giá trị hay hoảng sợ này, một kẻ cứ ắp a ắp úng mỗi lần có ai nói với anh ta một cách gay gắt và vẫn thường có thái độ trẻ con một cách buồn cười, mới có thể chiếm được lòng thương yêu của vợ, trong lúc ông, trội hơn hẳn về mọi mặt, lại đã thất bại hoàn toàn trong việc lôi cuốn người đàn bà duy nhất mà ông mãi mãi yêu thương?

Với một tính hoài nghi mà ông chắc chắn không ngờ mình có, ông quay sang chị vợ của Alvin.

- Trước kia, tôi cứ ngỡ rằng San Jorge chắc chắn chỉ là một nơi vô cùng buồn tẻ đối với một người đàn bà, - ông nói bằng giọng lễ độ bình thường của mình.

Một vẻ ngạc nhiên lướt qua đôi mắt cận thị màu xám của chị ta.

- Ông, không, không phải thế đâu, thưa ngài.

Việc người thiếu phụ gọi ông bằng “ngài” khiến ông cảm thấy mình già cỗi, gây cho ông một cơn đau nhói khác.

- Cố gắng có một căn phòng để chăm sóc, - Decker trù mẩn nói – và tôi thú thật rằng cô ấy đã biến nó thành đầm ấm thật sự.

- Đầm ấm? – vị lãnh sự nhắc lại bằng một giọng mơ hồ.

- Vâng, thưa ngài, như tôi đã nói với ngài, nó khá nhỏ nhưng rất gọn gàng xinh xắn.

- Nhưng tôi vẫn không sao tưởng tượng được một đôi vợ chồng sẽ tìm thấy được một cuộc sống xã hội đầy đủ ở đây, - Vị lãnh sự khẳng khẳng bảo, - bị tù túng trong những con đường phố vắng vẻ của một thành phố nhỏ bé bẩn thỉu trên đất nước Tây Ban Nha này.

Lần đầu tiên Carol Decker nhìn thẳng vào ông. Phải chăng, ông tự hỏi, bất chấp thái độ hoàn toàn hòa nhã của ông, chị đã phỏng đoán được ngụ ý sâu sắc hơn trong lời nhận xét của ông? Chị ta nhanh nhẹn trả lời:

- Chúng tôi có rất nhiều bạn, thưa ngài, tôi xin cam đoan như thế. Họ không được cao sang cho lắm, nhưng họ đều tử tế... anh thợ làm bánh mì và bác bán hàng tạp hóa, vị linh mục già Limaza, người vắn thuốc lá dưới lầu. Chúng tôi thường đi thuyền buồm trong vịnh với Miguel, cậu con trai của viên quan tòa. Buổi chiều thỉnh thoảng chúng tôi đi xem chiếu bóng – các phim cũ của Tây Ban Nha vui khủng khiếp – và sau đó chúng tôi ăn tối ở tiệm Chantaco. Ngài nên thưởng thức bia ướp lạnh ở đây, không có nơi nào ngon hơn. Rồi chúng tôi đến một Câu lạc bộ nhỏ dành riêng cho giới thanh thiếu niên. Chúng tôi chơi bóng bàn, và cầu cử trụ. Tôi mua kem cho bọn chúng và Alvin thì cố dạy chúng chơi khúc côn cầu.

Sắc mặt chị ta ửng đỏ trong lúc chị ta hăng hái nói tiếp, hơi thiếu thận trọng.

- Chúng tôi sẽ rất vui mừng nếu thấy Nicholas đến đó, cậu ấy sẽ chơi đùa với các trẻ con khác nhất là nếu cậu cảm thấy cô đơn khi ở đây.

Sau đó mọi người cùng khựng lại một lúc. Nét mặt của vị lãnh sự mất hẳn vẻ tự nhiên. Cho Nicholas đến với lũ nhóc hạ cấp đó à? Chỉ có phép lịch sự của chủ nhà đối với khách mới khiến ông kiềm chế nổi những lời giận dữ.

Tuy nhiên mọi việc, theo Alvin nghĩ, tài tình thay đã diễn ra một cách cực kỳ tốt đẹp. Trong một lát anh ta, cùng với Carol đã quên mình vì Nicholas, rồi với một vẻ tôn kính, anh ta liếc lên đồng hồ đeo tay.

- Chúng tôi không dám quấy rầy ngài quá nhiều. Chúng tôi xin phép ra về.

Họ đang sắp sửa đứng lên thì nhiều tiếng bước chân chột vang lên từ ngoài sân rải đá cuội và Nicholas, nãy giờ cứ liếc ra vườn với vẻ mong đợi, đột nhiên mất hẳn vẻ lo lắng đã in trên gương mặt trong gần suốt buổi chiều.

- Xem kìa, - cậu hăm hở kêu lên, - Anh ấy đến rồi. Con tin tưởng anh ấy thế nào cũng kiếm được mà.

Và trước khi cha cậu có thể ngăn lại cậu vẫy tay ra hiệu một cách sôi nổi và gọi lớn bằng một giọng the thé:

- José, José, anh hãy đến đây.

Mọi người cùng sững sốt im lặng. Vị lãnh sự đứng ngay đơ cặp lông mày cau tít lại.

- Con muốn nói gì thế, Nicholas? Hãy yên lặng ngay đi – ông gay gắt ra lệnh, nhưng đã quá muộn.

Từ mái che của chuồng ngựa nơi đó anh đang bắn khoản trong một tâm trạng bất định, José cất bước tới trước, một cách khiêm tốn nhưng với một nụ cười hân hoan, về phía khu hóng mát. Anh mặc bộ quần áo chủ nhật, cái mũ miền Catalonia sụp kín cả hai tai, và cầm trong tay một bó bọc kính bằng liễu gai xanh tươi.

Không còn tin ở mắt mình, Brande mím chặt môi, nhìn chằm chằm vào gã thanh niên đang tiến tới trước, kẻ đã xuất hiện quá sức bất ngờ ngay khi có tiếng gọi của con ông. Tại sao anh ta có mặt ở trong đây trong ngày chủ nhật, vào giờ này? Một cảm giác ớn lạnh kỳ lạ chạy khắp người ông. Và tựa hồ như thế vẫn còn chưa đủ, lại còn có Nicholas nhảy nhồm tén ghế và gào thét một cách khiếm nhã trước mặt hai người khách.

- Hoan hô, anh cừ lắm, José.

- Con có chịu yên lặng hay không? – Brande lại nói bằng một giọng thấp nhưng dữ dội. Giờ đây José đã đến khu bóng mát, và với một động tác cúi chào như một người đầu bò quê mùa, anh giở cái mũ lông bạch kẹp vào dưới nách tay trái. Thoạt tiên anh mỉm cười với Nicholas, nhưng lúc này đôi mắt vừa sôi nổi vừa nghiêm trang của anh cúi xuống với điệu bộ làm lạnh trước mặt vị lãnh sự:

- Thưa senor, - anh lên tiếng, xin tha thứ cho cháu đã quấy rầy senor. Cháu đem đến kính

tặng senor một món quà nhỏ. Máy đoá hoa hôm trước không phải của cháu, và cháu đã lỡ làm hải nên cháu hết sức buồn tiếc. Nhưng thưa senor, những vật hôm nay là của cháu, và cháu xin senor vui lòng nhận.

Mở bó liểu gai ra, anh hãnh diện trình bày hai con cá hồi tuyệt đẹp, tròn trĩnh và lấm đốm hồng, nằm bên cạnh nhau trên mấy chồi bạc hà.

Cứng đờ và bất động, vị lãnh sự không trả lời một tiếng nào, nhưng Nicholas nghiêng mình về phía trước với vẻ thích thú nồng nhiệt, la to lên, mỗi lúc một hào hứng thêm:

- Đẹp quá, José ơi. Mà lại còn to nữa. Có phải anh đã bắt được trong hồ nước của nhà máy xay hoặc trong lòng nước chảy xiết ở trên đó? Anh hãy nói cho em nghe, nhanh lên.

Đường như bây giờ mới biết mọi con mắt đang chăm chú nhìn mình, José hơi đỏ mặt và di chuyển đôi ủng nặng nề đã biến thành màu đồng vì bụi vàng bám vào với những lần sẫm hơi vì mồ hôi.

- Trong dòng nước chảy xiết, - anh trả lời, miệng lại mỉm cười với Nicholas rồi nói tiếp tựa hồ để giải thích với những người khách: Đó là một dòng suối có tên là Arengo ở sâu trong núi. Tân trên cao và trông như thủy tinh.. Suốt cả buổi sáng cháu không sao bắt được một con nào. Rồi ngay trước khi ra về, cháu mới bắt được hai con này, mỗi con hơn mấy kilô – ánh mắt nhiệt tình của anh dừng lại vị lãnh sự, anh chùi mồ hôi ở trên môi trên. – Tất cả đều rất tươi, thưa senor, cháu tin senor sẽ rất thích.

Harrington Brande ngồi với hai bàn tay đặt trên bàn, hoàn toàn im lìm như một bức tượng, có lẽ bức tượng của một vĩ nhân, đặt trên một bệ sát tường trong một quảng trường công cộng. Bộ mặt của ông cũng khoác một vẻ cứng rắn như bằng cẩm thạch, nhưng bên dưới mạch đang đập thình thịch ở hai bên thái dương và toàn bộ máu của ông dường như đã biến thành nổi cay đắng.

- Tôi lấy làm tiếc, - cuối cùng ông nói bằng một giọng gượng gạo. – Tôi không bao giờ ăn cá hồi. Còn đối với con tôi thì chúng quá béo.

- Nhưng, thưa, sénor, đây là loại cá hồi trắng... loại trucha[13] đích thực ở trên núi, - José đáp ứng. – Rất ngon và lành.

- Cám ơn anh, không – vị lãnh sự bảo, và quay ánh mắt với vẻ lịch sự lạnh nhạt sang phía những người khách. – Hai anh chị có muốn lấy không?

- Ồ, không, thưa ngài, Alvin Decker vội trả lời bằng một giọng không thoải mái.

- Thế thì đưa vào nhà bếp.

Vị lãnh sự xoay đôi mắt lạnh lùng trở lại bộ mặt sẫm của José. Bất chấp cả bản thân ông không sao kềm chế được một nụ cười nhạo báng trên môi cũng như một cơn rung nhẹ trong giọng nói trong lúc ông tiếp lời:

- Mấy người giúp việc chắc có thể ăn được.

- Ồ, không, ba! Nicholas kêu lên như mất tinh thần. José muốn mình ăn kia mà...

- Con đang kiên cữ không thể ăn được đâu.

Nước mắt chực trào ra khỏi mắt cậu bé.

- Nhưng, ba...

- Đủ rồi, - giọng vị lãnh sự vang lên nhức nhối như axit. – Bây giờ anh có thể về được rồi đấy, anh làm vườn.

Tất cả cùng khựng lại một lát, José đứng ngay đó tựa hồ như đang cố chống lại một cơn mệt mỏi bất thần. Ngực anh phập phồng một cách nặng nhọc như thể ráng sức để nói, tuy nhiên lời lẽ của anh mặc dầu có vẻ ngập ngừng vẫn có một phẩm cách kỳ lạ và hồn nhiên.

- Cháu rất tiếc đã làm cho senor phật lòng. Sáng hôm nay cháu đã thức dậy lúc trời hãy còn tối và đã đi bộ mười hai cây số để bắt con cá này cho senor. – Nước da màu vàng cam của anh đã chuyển thành tái xanh và trong đôi mắt đen lóe lên một vẻ nóng nảy. – Đáng lẽ cháu phải biết rằng chúng không đủ ngon đối với senor. Vì vậy có lẽ senor cho phép cháu được mang chúng về nhà. Gia đình cháu rất nghèo, thưa senor, vì có quá nhiều miệng ăn, và hai con cá này sẽ giúp cả nhà cháu một bữa ăn ngon.

Anh gói mấy con cá lại rồi khẽ cúi đầu chào một cách cứng nhắc và quay người bỏ đi. Nicholas cảm thấy đau nhói bên cạnh sườn, siết chặt nắm tay lại.

- Đừng buồn nghe José! – Cậu gọi ầm lên không cần thận trọng. –Anh hãy ăn cá trong bữa cơm tối. Và nhớ giúp cụ Fedro một ít.

Rồi trong lúc bóng dáng của José biến mất, cậu đứng lên lúng búng mấy lời tỏ ý xin lỗi, và lao người về phòng riêng.

Chỉ nhờ lòng tự trọng của vị lãnh sự mới giúp ông chế ngự tình thế. Mặc dầu bị xúc động như vừa nhận một đòn nặng vào ngực, ông vẫn vừa nhún vai một cách hài hước vừa quay về phía hai người khách.

- Trẻ con thời nay thật không thể đoán trước được – Ông thích thú mỉm cười – Đối với Nicholas, một người người giúp việc càng ngu ngốc thì nó lại càng thương cảm.

Cứ thế, với nhiều câu nói cân nhắc kỹ, chẳng bao lâu ông đã khiến cho họ bật cười khi nghe một câu chuyện về một người giúp việc ngớ ngẩn khác có lần ông đã phải chịu đựng, một kẻ dễ bị kích động gốc gác ở Naples, nguyên là một đầu bếp trên tàu thủy và có cái tật nhốt một con vẹt trong tủ đựng thức ăn. Thái độ của ông, trong lúc ông đứng lên tiễn họ ra xe hơi không hề để lộ một chút gì về những cảm nghĩ hỗn độn đang quay cuồng và quần quai trong lòng ông.

Khi họ đã lái xe đi khỏi, ông vẫn còn đứng với cặp lông mày nhíu lại, nhìn chăm chăm một cách lơ đãng về phía rừng núi xanh có dòng suối Arengo nước trong như thủy tinh, vươn thẳng lên vòm trời, bao phủ trong sương mù bất diệt.

Sáng hôm sau Brande xuống sớm để dùng điểm tâm. Ông đã lo sợ phải trải qua một đêm thao thức nhưng kỳ lạ thay, đã ngủ một cách li bì. Garcia mang cà phê và trái cây được sắp xếp trông hết sức ngon lành trên một đĩa tròn bằng bạc, rồi đứng phục vụ ông, im lặng và trầm tĩnh, hơi thụt lùi về phía sau. Và giờ đây tin tưởng tính kín đáo của viên quản gia, thái độ mơ hồ và lạnh nhạt của anh ta quả thật phản ánh toàn bộ mẫu mực phục vụ cho những gia đình “thượng lưu”, trong đó nhất định nhiều điều bí ẩn đã được niêm phong phía sau đôi mắt không thể xuyên thấu, vị lãnh sự quyết định phó thác tâm sự với anh ta.

- Garcia, - ông nói – Tôi muốn hỏi anh một chuyện.

Viên quản gia bước tới, không nói gì, thản nhiên và khó hiểu.

- Chuyện liên quan đến José, anh làm vườn mới. – Brande giả vờ khuấy cà phê. – Anh đã bắt gặp anh ta chuyện trò vào bất cứ lúc nào với con tôi?

Hai người lặng thinh một lát. Không có bóng dáng một nụ cười nào trong sắc diện trầm tĩnh của Garcia, không một cơ bắp nào cử động trên khuôn mặt anh ta.

- Vào bất cứ lúc nào à, thưa senor Blande? Phải nói là vào mọi lúc mới đúng. Hai người liên tục ở bên nhau... trò chuyện, cười đùa, thậm chí cùng làm việc với nhau.

- Làm việc à!

Mặc dù Brande cố gắng tỏ ra tự nhiên, ông vẫn hơi thảng thốt khi nhắc lại mấy từ đó.

- Thưa senor chính thế. Và còn làm việc rất tích cực. – Viên quản gia nói bằng giọng buồn tẻ nhưng anh ta không ngừng quan sát vị lãnh sự một cách chăm chú với đôi mắt nheo lại, như một con mèo. – Tuần vừa qua cậu ta đã cởi cả sơ mi ra. Từ trong cửa sổ tôi trông thấy cậu mình trần cho tới lưng, vùng rựa lên giữa trời nắng nóng như lửa.

- Tại sao anh không cho tôi hay? – Vị lãnh sự hỏi với vầng trán nhăn lại.

- Tôi không phải là người mách lẻo – Garcia nhún vai một cách dửng dưng – Dù sao chẳng nữa, tôi không thích như thế. Tôi biết cậu bé tể nhị, nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng. Còn José, đó... Thưa senor, tôi xin phép hỏi y là cái gì?

Một sự im lặng buông xuống trong lúc vị lãnh sự xoay tròn cái muống giữa các ngón tay. Ông không dám hỏi viên quản gia thêm nữa.

Để đáp lại, viên quản gia cúi đầu chào với vẻ tôn kính thường lệ nhưng trong khi gã quay đi, một tia sáng chợt lóe lên trong cặp mắt xếch của anh ta và một tiếng cười thầm lặng làm nhún bộ mặt nhai nhụi khoác lên đó một tấm mạng nhện bóng.

Còn lại một mình, Harrington Brande không còn lòng dạ nào hút điếu xì gà sau bữa điểm tâm theo lệ thường mà chỉ ngồi gõ móng tay liên tục lên mặt bàn trong một tâm trạng căng thẳng. Sự thôi thúc đầu tiên của ông là sa thải José, ngay lập tức, để tống khứ anh ta vĩnh viễn. Tuy nhiên, suy nghĩ kỹ lại ông thấy một biện pháp đơn giản như thế không giải quyết được tình thế

khó khăn này. Mặc dầu đây là chuyện diên khùng, một cuộc đấu tranh đã triển khai giữa gã thanh niên thấp kém này với chính ông – có lẽ rất ngấm ngầm nhưng lại rất chính đáng – vì tình thương yêu và kính trọng của Nicholas. Phải chăng ông sẽ làm hại cho tư thế của mình, tự bêu xấu là một chủ nhân bất công, đầy dọa gã thanh niên bằng cách xua đuổi anh ta đi mà không có một lý do chính đáng nào? Một nghìn lần không. Sớm hay muộn gì tình trạng này sẽ lại xảy ra. Ông sẽ phải chiến đấu trong một lãnh vực nào để vẫn duy trì tình thương yêu của con, và có lẽ phải chống lại một kẻ thù dữ dội hơn. Vì vật thà rằng ông đương đầu với vấn đề ngay bây giờ, với những điều kiện phù hợp với mình. Khi ông đi đến quyết định này, tim ông như đập nhanh và mạnh hơn, với niềm khát khao mãnh liệt thầm kín sẽ trừng phạt kẻ thù, hạ ngã anh ta và trấn áp tinh thần anh ta.

Lúc ông bỏ lên xe hơi, ông liếc xéo và trông thấy người làm vườn đang tưới mấy luống dã yên thảo, nhưng ông không tỏ dấu hiệu đã trông thấy anh ta. Tuy nhiên, buổi chiều hôm ấy, sau khi suy nghĩ thật kỹ ở sở, ông trở về nhà sớm hơn thường lệ cả một giờ đồng hồ, hy vọng bắt quả tang José và cậu con trai của ông đang ở bên nhau. Nhưng Nicholas lại đang học bài ở trên lầu, và người làm vườn đứng một mình trong đám cỏ cao bên cạnh cái giếng đang mài lưỡi hái của anh ta với những cử chỉ lơ đãng, gần như lười biếng. Harrington Brande liền sải bước thẳng về phía anh ta.

- Tôi muốn nói chuyện với anh.

- Vâng, thưa senhor.

Giọng anh ta lễ độ một cách trầm tĩnh, tia sáng sôi nổi đã lóe lên trong cặp đồng tử đen nhánh ngày hôm trước không còn nữa, nhưng người ta có thể cảm thấy một vẻ kiên quyết mới trên nét mặt của gã thanh niên, một sự độc lập, một tính ngoan cường thậm trọng kích thích cho nổi tức giận của vị lãnh sự bùng nổ ra.

Ông nói một cách thông thả:

- Tôi cấm anh nói chuyện với Nicholas.

José chăm chú nhìn bộ mặt như tạc bằng đá của ông một lúc.

- Thưa senhor, Chúa đã cho cháu một cái lưỡi. Senhor cấm cháu sử dụng nó hay sao?

- Phải, - vị lãnh sự hung dữ bảo, - nếu liên quan đến con tôi. Anh bắt nó làm việc không có lợi ích gì cho nó cả. Anh đã bắt nó đào, cuốc đất và đốn các bụi cây.

- Cháu chỉ tìm cách làm cho cậu ấy mạnh khỏe, José trả lời, - như thế cậu ấy sẽ không nằm ngửa liên miên như một cô gái bệnh hoạn.

- Anh dám làm thế à?

- Và cậu ấy khỏe mạnh hơn, đã khỏe mạnh hơn rất nhiều. - José vẫn ngang ngạnh tiếp. - Senhor có thể tự thấy rõ... cậu ấy rậm nắng và khỏe mạnh như thế nào. Và cậu ấy thích cắt cây dương xỉ bằng cái liềm do cháu chế ra cho cậu... cậu ấy thích có mặt bên cạnh cháu, cùng sử dụng cơ bắp trong bầu không khí trong lành.

Một cơn giận dữ bùng nổ ra khiến Brande tái xanh nhưng nhờ có cố gắng phi thường ông kìm lại được. Ông nghiêm khắc bảo:

- Hoặc là anh phải hứa hẹn với tôi một điều, hoặc là anh phải rời khỏi đây ngay lập tức.

Hai người cùng khựng lại một hồi lâu. José liếc nhanh vị lãnh sự, rồi liếc qua chỗ khác. Cuối cùng với bộ mặt bối rối, và ngây ngô, anh khẽ nói:

- Cháu xin hứa.

Một làn sóng uy lực chạy khắp người vị lãnh sự tăng cường nỗi khát khao gây tổn thương, tận dụng lợi thế của ông đến cùng và dạy gã thanh niên này một bài học mà anh ta không dễ gì quên. Trong khi José chuẩn bị một cách hơi buồn rầu để tiếp tục công việc hót cỏ bằng lưỡi hái, ông lớn tiếng thốt lên, bất thần đến nỗi anh ta rụt lại:

- Khoan đã! Còn có một vấn đề nữa. Khu vườn không có vẻ tươi tắn như tôi tưởng. Tôi hết sức thất vọng. Chỗ này chẳng hạn – ông chỉ tay về phía một khoảnh đất gồ ghề, chưa được cải tạo, ở bên kia cây Catalpa. – Trông vô cùng trơ trụi. Tôi đã quyết định xây một hòn non bộ.

- Một hòn non bộ sao, thưa senor? – José nghi ngờ hỏi lại.

- Phải, nếu anh di chuyển được đá từ khu vực khai thác về, ở bên kia bờ dốc, anh sẽ có tất cả vật liệu cần thiết.

José quay mắt về hướng vị lãnh sự chỉ:

- Thưa senor, các tảng đá đó hết sức nặng.

- Anh sợ công việc nặng nhọc hay sao? – Brande cười chế nhạo.

- Cháu hy vọng đã chứng tỏ với senor rằng cháu không đến nỗi như thế. – José đáp bằng một giọng kiêu chể, tựa hồ đang kiên nhẫn giải thích một điều gì đó cho một đứa bé. – Nhưng đối với một công việc như thế cần phải có nhiều người, một số dây xích và một cần trục.

- Nói vậy! Một đàn ông khỏe mạnh nhất định sẽ làm được việc đó.

- Senor là một người đàn ông khỏe mạnh, - José trả lời vẫn bằng giọng nói hòa nhã. – Senor có thể di chuyển các tảng đá đó nổi không?

- Anh đừng có xấc láo.

José cắn chặt môi dày bằng hàm răng trắng và nhìn chằm chằm vào phía những tảng đá nằm rải rác trên mặt dốc đứng vững chắc. Tảng nào cũng to lớn, sắc cạnh và lởm chởm, có các vân thạch anh, một vài tảng đã mòn, chìm sâu dưới mặt đất, cứng như đá lửa lốm lốm những khúc rễ của mấy gốc cây bạch đàn cũ đã bị đốn khiến cho mọi vấn đề lại càng thêm nan giải. Muốn nâng lên và di chuyển đám quái vật này sẽ phải bị tiêu hủy những cơ bắp mềm dẻo nhất được dành riêng cho các công việc tinh tế hơn trong cuộc đời, đặc biệt là cho quả bóng pelota. Chỉ mới nghĩ tới điều đó chàng trai đã cảm thấy nản chí và buồn bã. Tuy nhiên khi anh nhớ đến vị thế của mình ở nhà, đến mẹ anh, phải quỳ gối suốt ngày trong trạm giặt công cộng, đến năm cô em gái của anh, mà miệng luôn luôn há ra như những con chim sẻ nhỏ, đó là chưa nói tới cụ Pedro, sẽ không bao giờ kiếm được một đồng xu nào nữa trong đời cụ, anh biết mình phải bằng mọi giá giữ cho được chỗ làm. Ngoài ra lại còn có Nicholas, cậu bé mà anh hết sức yêu mến... Anh liền ngẩng đầu lên... một cách nghiêm chỉnh... với một vẻ ung dung đầy thanh cao.

- Được rồi, thưa senor. Cháu sẽ làm việc đó.

- Tôi đã nghĩ anh sẽ làm, - Brande nói với một nụ cười chua cay chế giễu. – Mong cho anh làm tốt việc này.

Ông vừa xoay người và bỏ đi, vừa vui vẻ gật đầu với Gracia lúc đó đang đứng ở cửa chờ đón lấy mũ và gậy của ông khi ông bước vào nhà. Đêm nay, sau khi cầu nguyện, ông sẽ nói với Nicholas.

Vào buổi sáng hôm sau José bắt đầu làm hòn non bộ. Anh chỉ có những dụng cụ thô sơ nhất: một cái cuốc chim, hai cây xà beng nhỏ, và một xe cút kít với một trục đã bị hỏng. Trong hầu hết các trường hợp, cần phải đào chung quanh tảng đá lúc sâu, bẩy nó lên bằng hai thanh sắt, bê hoặc kéo nó tới chiếc xe cút kít lật nghiêng, rồi đẩy cái gánh nặng khó sử dụng và bấp bênh này qua năm chục mét đất gồ ghề tới nơi đã định. Thường thường, khi một tảng đá vừa được nạy lên một cách vất vả khỏi nền đất, và giây phút cuối lại tuột khỏi xà beng và lún sâu hơn trong đất. Hoặc trên đường di chuyển nó đổ nhào như say rượu khỏi chiếc xe cút kít khô dầu chở nặng, thế là lại phải nhấc nó lên một cách ỉ ạch, không có một lực của đòn bẩy nào để giảm bớt sức nặng vô tri vô giác của nó.

Đây là một việc có tính chất tra tấn. Lúc này mùa nóng sắp đến và mặc dầu lúc bình minh trời khá mát, chẳng bao lâu sau mặt trời đã chiếu sáng trên một bầu trời chói lòa và những làn sóng hơi nóng bốc lên lung linh như một ảo tưởng trong khu vườn nhà. Hai bàn tay của José bị phỏng da, máu chảy ra từ một móng tay bị toạc và khô lại thành một vết đen ngòm, mồ hôi toát ra khắp thân hình trẻ trung của anh. Để giữ cho nước rịn ra đang nhỏ giọt khỏi chảy vào mắt, anh xé chiếc khăn tay bằng vải bông màu đỏ và buộc một vòng quanh trán. Ôi, thật là nhẹ nhõm biết bao khi mặt trời màu da cam cuối cùng đã lặn xuống về phía bên kia biển.

Song lẽ, anh sẽ không, sẽ không bỏ cuộc một cách đơn giản, dường như sự nhận thức cay đắng về nỗi bất công đã làm cho mọi thứ hiền dịu của tâm hồn anh trở nên sắt đá, và ngày qua ngày anh vẫn liên tục làm việc vất vả với một niềm kiêu hãnh kiên trì không hề suy yếu.

Ngồi trong khu hóng mát với mấy quyển sách học, đã cam kết giữ im lặng tuyệt đối, Nicholas chỉ đành quan sát người bạn của cậu với đôi mắt căng thẳng và tâm trạng đau đớn. Cậu trông thấy rõ sự mệt mỏi khiến bước chân José phải chậm lại. Một lần khi một khối đá rơi trên bàn chân của José trái tim cậu như khổ sở nhảy lên tới cổ họng. Và tệ nhất là José không hề nhìn vào cậu, thậm chí không mỉm cười, mà chỉ đi đi lại lại nhìn thẳng về phía trước với cái vẻ bất động cố hữu trên bộ mặt đau khổ của anh.

Một ngọn sóng cảm giác từ từ muốn bóp nghẹt trái tim cậu bé. Mặc dầu cậu không thể, không dám nghi ngờ mệnh lệnh nghiêm ngặt của vị lãnh sự, mục đích của nó nằm ngoài những hiểu biết của cậu. Cậu yêu thương cha, về điều đó thì không thể có một chút nghi ngờ nào. Tuy nhiên, theo một phương diện khác, cậu cũng quý mến José. Thế thì tại sao, ôi, tại sao, tình trạng im lặng này lại phải áp đặt lên cả hai người.

Bỗng nhiên, khi cậu cảm thấy không thể chịu đựng được cảnh này nữa, một ý tưởng chợt đến với Nicholas. Một cảm nghĩ chớp nhoáng và tuyệt diệu như một tia sáng. Cậu lấy làm lạ tại sao trước đây mình đã không nghĩ đến. Cậu không cần phải trái lệnh cha, tuy nhiên cuối cùng cậu có thể phá tan sự cách ly bị ép buộc này với José. Cậu nằm yên một lúc, gần như mất tự chủ, rồi nhanh nhẹn tìm một tờ giấy luận văn, với những ngón tay run run, trên mặt bàn bên cạnh, cậu lấy một cây bút chì và viết nghệch ngoạc mấy dòng như sau:

Anh José thân mến,

Em đã hứa sẽ không nói chuyện với anh nhưng không hề hứa gì về việc viết thư. Vì vậy em có thể gửi cho anh bức thư này. Em không nghĩ thế này là sai quấy. Dù thế nào đi nữa em phải làm việc này, bởi vì em quá nhớ anh, và gần như đêm nào em cũng không thể ngủ được và cứ nghĩ tới anh.

Anh José, anh đang làm việc quá khổ nhọc, em xin anh hãy cứ từ từ. Em ước ao có thể giúp đỡ anh. Chắc anh còn nhớ anh đã nói em giúp đỡ anh rất nhiều khi mình cùng trồng cây và xén tỉa những cây thánh liễu. Thật là vui hết sức.

Nếu lưng anh bị cứng, anh hãy nhờ chị Maria chà xát với mỡ ngỗng như anh đã nói với em. Mặc dầu em không thể làm việc em vẫn còn tập các bài thể dục anh đã chỉ cho em và em hiện mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Anh hãy viết thư trả lời và kể cho em nghe anh cảm thấy như thế nào.

TB: Cụ Pedro và năm em bé đã thưởng thức món cá hồi rồi chứ?

TTB: Em hy vọng anh cũng đang nhớ em.

Khi viết xong Nicholas xếp tờ giấy lại nhiều lần thành một khối nhỏ. Cẩn thận liếc quanh để chắc chắn mình không bị theo dõi từ các cửa sổ của biệt thự, cậu chờ đợi cho đến khi José đẩy chiếc xe cút kít chậm chậm đi qua cậu – rồi với mạch máu đập nhanh, ném viên giấy này vào trong chiếc xe đang chở đá. Cú ném khá chính xác. Viên giấy rơi vào giữa hai tảng đá và nằm an toàn ở đó.

José ngạc nhiên nhưng anh vẫn không để lộ ra một dấu hiệu nào mà chỉ nặng nề tiếp tục đi về phía đồng đá. Có lẽ anh không nhận xét gì, hoặc tệ hơn, vẫn làm thinh, cố tình không biết tới bức thư. Lòng cậu bé se lại, rồi hớn hờ trở lên lúc trông thấy José, trước khi xô các tảng đá ra, yên lặng nhặt viên giấy lên, dấu nó vào trong lòng bàn tay, rồi tiến về phía mái che của lều dựng dụng cụ. Cứ hai chuyển một anh lại đến căn lều để lấy nước uống trong một cái bình bằng đá bọc liểu gai mà anh cất ở đó, trong bóng mát. Nhưng lần này anh ở lại nơi đó hơi lâu hơn, và khi anh trở ra vật đầu tiên mà Nicholas trông thấy, hơi bất ngờ, là một mẫu bút chì màu vàng chói sáng như một củ nghệ, ở bên trong vành tai.

José điềm tĩnh lê bước trở lại, sắc mặt vẫn không thay đổi, vẫn còn bất động và nghiêm nghị. Làn da cậu bé co rút lại vì một cơn rùng mình nhẹ. Rồi, trong lúc người làm vườn đẩy xe qua bên cậu, đột nhiên anh mỉm cười, nụ cười hiền dịu quen thuộc đặc biệt của anh, làm sáng ngời tất cả khuôn mặt đầy những vết mồ hôi của anh và khiến Nicholas ấm lòng lại. Cùng lúc đó với một cử động chớp nhoáng của cổ tay đã tập luyện thuần thục, gần như không có thể trông thấy được, anh búng viên giấy trở lại vào lòng Nicholas. Chỉ một lúc sau anh đã mất dạng bên kia hàng rào sim.

Nicholas thở một hơi dài sung sướng sau trọn một phút nằm im lìm, thỏa thích, thưởng thức nụ cười dịu dàng đó, nụ cười hoàn trả để cho cậu bắt đầu lại tình bạn mà cậu tưởng là đã mất, cậu nhặt viên giấy lên khỏi tấm mền đắp đầu gối, và từ từ mở ra. Trên đó là thư trả lời của José với những chữ viết tròn trịa hơi xiêu vẹo:

Amigo mia[\[14\]](#)

Cậu thông minh hơn tôi nên mới nghĩ ra được phương pháp tài tình vậy. Cậu cứ viết nữa đi, bởi vì chắc chắn nó không xúc phạm bất cứ một ai. Công việc tôi đang làm không đáng gì đâu. Cậu nên biết tôi mạnh bằng một con lừa Andalucía – chúng là loại mạnh nhất. Dù sao đi nữa tôi

sẽ nghỉ ngơi thoải mái khi tôi đi Arengo để câu cá vào ngày chủ nhật. Tôi ước mong cậu có thể đến. Năm cô em gái đều khỏe mạnh, tạ ơn Chúa, cụ Pedro ăn món cá hồi một cách thích thú. Cậu nhớ tôi thật đấy à? Điều đó khiến cho lòng tôi thêm hăng hái.

JOSÉ.

Trong suốt một phút Nicholas nhắm chặt mắt lại tựa hồ chặn một tấm màn che khuất những lời thần thánh này. José đã không quên cậu. Toàn bộ con người cậu hưởng ứng ý nghĩ hạnh phúc đó với một cảm giác êm ấm tuyệt vời. Bỗng nhiên cậu vừa bật cười to, vừa ngồi thẳng dậy, và lấy bút chì.

Anh sao mà giống một con lừa xứ Andalucia được khi anh là cầu thủ pelota xuất sắc nhất ở San Jorge? Cũng là người bạn tốt nhất của em đã từng có. Từ trước đến giờ em chưa hề có một người bạn nào, vì vậy đây không phải là lời khen ngợi cao quý đâu. Ha, ha, tại sao anh không chầm dẫu vào cái trục xe cũ rích đó? Nó kêu cọt két ghê cả người. Tuy nhiên em không khó chịu, nó nghe như âm nhạc đối với em bởi vì nó muốn nói rằng anh đang ở gần. Em không thể nín cười được. Em sung sướng quá.

NICHOLAS.

Viên giấy được liệng vào chiếc xe cút kít, rồi một lúc sau, nó bay trở lại tấm mền.

Tôi để cho cái trục xe kêu cọt két như vậy mọi người sẽ biết rằng gã làm vườn lười biếng đang làm việc. Nhưng nếu cậu thích âm nhạc một hôm nào đó tôi sẽ thổi kèn Clarinet cho cậu nghe. Các giai điệu Catalana sẽ khiến cho cậu phải nhảy nhót, Ta ra, ta ra, tẻ đa, bùm bùm. Chúng ta không cần phải nói chuyện với nhau theo kiểu này. Chúng ta cũng có thể chơi bóng trong im lặng. Cậu thấy tôi không đến nỗi quá ngu ngốc.

JOSÉ CON LỪA.

Rồi lại tiếp tục:

Nếu anh phải là một con lừa thì em sẽ là một con bọ chết. Như thế em có thể ở bên anh mà không bị ai trông thấy. Và nhảy cao giống như anh. Nhưng em cam đoan với anh nếu anh ngừng làm bạn với em em sẽ cắn anh hết sức đau.

NICCO CON BỌ CHẾT.

Lần kế tiếp, trong lúc José đi qua, anh không mỉm cười và mở viên giấy ra, Nicholas đọc:

Hãy thật trọng, amigo nhỏ bé, Garcia đang đứng ở trong sân. Anh ta không trông thấy gì nhưng tốt hơn hết chúng ta đừng viết thư nữa cho tới ngày mai. Tôi đang nghĩ tới cậu đây.

JOSÉ.

Cậu bé cứng đờ người nhưng vẫn không để lộ ra, như giống cây nhay cảm dưới biển ngay lúc có dấu hiệu nguy biến đầu tiên vội ngừng cử động mềm mại của những chiếc lá non trước khi co rút lại. Với sự thận trọng thích đáng cậu nhét tờ giấy vào trong áo sơ mi. Theo các cuốn sách cậu đã đọc thì phương pháp hiệu nghiệm hơn là nhai bứt thư và nuốt đi. Nhưng tờ giấy quá lớn không làm sao nuốt nổi và không chừng sẽ khiến cậu lâm bệnh. Vả lại cậu muốn giữ nó lại với tất cả tâm hồn mình. Nằm yên ở đây, mắt hé mở, ẩn mình dưới đôi mí trập xuống, cậu cảm

thấy tờ giấy với các mép cứng hơi sắc đang vuốt ve trên da thịt mình, chuyển động theo hơi thở và nhịp đập êm ái của trái tim cậu.

Và giờ đây, quan sát José trong lúc anh ta làm việc lê bước tới lui một cách khó nhọc, hoàn toàn im lặng, thân hình gầy hơn trước, vị lãnh sự rít lên một hơi thở mãn nguyện. Có lẽ có một điều đáng tiếc là hòn non bộ đã gần như hoàn thành. Tuy nhiên, với một nụ cười tàn nhẫn, ông ngầm nghĩ rằng ông có thể bày đặt ra nhiều công việc làm vườn khác, nhưng bắt các bắt thịt phải căng thẳng và giữ cho tứ chi phải hoạt động tích cực.

Đồng thời, trong lúc mối ác cảm của ông đối với gã thanh niên Gatalunia càng thêm mãnh liệt, Brande nhận thấy một cảm giác khoan khoái khác thường tràn khắp trong người. Trong những năm gần đây ông chưa bao giờ cảm thấy thoải mái bằng lúc này, với đầy đủ năng lực và thể chất cùng tinh thần – nói tóm lại, sinh động sôi nổi hơn nhiều. Ông thích thời tiết ấm áp với ánh sáng xa hoa, và hợp với ánh nắng đầy sinh lực của mùa xuân nồng nàn này. Văn phòng của ông, không xứng đáng với ông mặc dù lẽ ra nó phải thế, cuối cùng đang hoạt động một cách êm thấm, bản thảo của ông về Malbranche đã bước vào các giai đoạn duyệt lại lần cuối.

Nhưng sự hài lòng sâu sắc nhất của Brande xuất phát từ thái độ Nicholas phục tùng uy quyền của ông. Sau mấy ngày buồn nản dần dỗi vừa qua, cậu đã không còn giận hờn nữa, và “thay đổi” hẳn như một đứa bé đáng yêu và ngoan ngoãn. Quả thật gần đây cậu đã biểu lộ ra tươi vui hơn nhiều, với những tràng tiếng cười hân hoan, mặc dầu khiến cha cậu phải đưa lên một ngón tay để hạn chế bớt, nhưng rõ ràng là câu chuyện đáng lo ngại đã hoàn toàn qua khỏi tâm trí cậu bé.

Chà, thật là thú vị khi cảm thấy nhịp đập của cuộc sống, khi lòng tràn đầy cảm nghĩ về quyền lực, về sức mạnh tiềm tàng, gần như ta có thể nói, về sự trẻ lại. Một niềm lạc quan đối với tương lai làm cho máu trong người ông xôn xao rộn lên và hai cánh mũi nhỏ hẹp của ông nở ra. Phải chăng, cuối cùng vận mệnh kia sắp sửa ngừng giăng mờ đời ông, thậm chí có lẽ còn mỉm cười, một nụ cười biệt đãi với ông?

Buổi chiều ngày thứ sáu, vào lúc năm giờ, trong ánh sáng ấm áp của buổi hoàng hôn ông lên đường nhanh nhẹn bước tới tòa lãnh sự. Hôm đó là một ngày nghỉ. Tối thiểu trước khi đến San Jorge, nó đã được xem như thế, theo phong cách phóng túng và lười biếng. Nhưng mới đây, với lòng mê say hiệu quả ông đã nhất thiết yêu cầu một nhân viên trong văn phòng hãy ở lại sở làm việc. Hôm nay ông buộc lòng để cho Decker nghỉ - Alvin đã dự định đi picnic ở Huesea với vợ anh và mấy người con của chánh án – một mối thân thuộc mà ngẫu nhiên vị lãnh sự không hoàn toàn đồng ý – nhưng Fernando, viên thư kí nhiều tuổi hơn, đã được chỉ dẫn để thế chỗ cho anh ta.

Quả thật muốn cho an tâm về vấn đề đó nên Brande chọn đúng giờ này để đến tòa lãnh sự. Đồng thời ông có ý định xem qua thư từ mà ngoài ông ra không một ai được quyền đụng tới và được đưa từ Barcelone đến theo chuyến tàu chiều. Việc giao thư trễ này là một điều phiền toái lớn, nhưng ông đã mạnh mẽ đề nghị với cơ quan bưu điện, và hy vọng rằng vấn đề sẽ được chỉnh lại theo yêu cầu của ông.

Nhất định buổi chiều hôm nay ông không có chút buồn phiền nào trong lòng. Vừa khẽ ngậm nga trong hơi thở, ông vừa bước vào văn phòng, vừa ý nhận thấy ngay Fernando đang ngồi ở bàn.

- Tốt lắm, ông thốt lên với giọng vui vẻ khác hẳn ngày thường. Anh đang trấn thủ pháo đài. Có gì báo cáo lên không?

Viên thư ký vội vàng ngồi thẳng người, đôi mắt ngái ngủ:

- Không, thưa senor, và buổi chiều thật là đẹp. Đáng tiếc quá! – Anh ta đánh bạo nhẹ nhàng phản đối – Nếu được ra ngoài bãi biển thì tuyệt.

- Ít ra anh cũng mãn nguyện vì đã hoàn thành nhiệm vụ, Brande nói bằng một giọng trách nhẹ. – Anh hãy cho tôi biết thư từ đã đến chưa?

- Đã đến, thưa senor, để trong hộp... và người đưa thư lưu ý có một bức thư gắn xi... từ Madrit. Nhưng lẽ tất nhiên tôi đã không đụng tới.

- Tốt lắm, - Brande gật đầu – Bây giờ... anh có thể đi nếu anh muốn.

Ông đứng qua một bên trong lúc Fernando nhồm dầy, chụp lấy cái mũ, sau khi nhanh nhẹn cúi chào. Anh ta chạy ra khỏi phòng như một cậu bé học sinh thoát khỏi giờ cấm túc, rồi vừa lắc đầu, ông vừa đi đến hộp thư, mở ra với chiếc chìa khóa chubb buộc vào đầu mút sợi xích đồng hồ quả quýt của ông. Và trong đó là bức thư từ Madrit với một dấu đỏ đầy vẻ hắc ám.

Ngay lập tức, trong lúc lấy thư lên, trong những ngón tay lớn được cắt sửa móng cẩn thận, ông chợt rùng mình với một điềm báo trước kỳ quặc, không thể giải thích nổi. Bất kể tâm trạng của ông hiện tại, ông dường như cảm thấy đây là một sự truyền đạt sống còn với ông. Ông xé nhanh phong bì. Thế rồi, quả thật, ông thấy cái tin thuộc loại quan trọng hàng đầu.

Bức thư của Leighton Bailey, vị tổng lãnh sự ở Madrid. Thư tóm tắt cho ông hay Geogre Tenney vừa ngã bệnh một cách trầm trọng, bị chứng xuất máu trong não, nếu không chết nhất định sẽ tàn phế vĩnh viễn không còn làm việc được nữa. Và Brande được yêu cầu báo cáo cho Tòa đại sứ.

Vị lãnh sự vẫn hoàn toàn im lặng trong một lúc ngực căng phồng, thân hình to lớn của ông rộn ràng lên dưới vẻ mặt bất động bên ngoài. Lòng đầy căng thẳng ông đọc qua bức thư một lần nữa. Nó chỉ có thể ngụ ý một điều – ông sẽ chiếm vị trí của Tenney. Sự thăng cấp bị bác bỏ quá lâu, cuối cùng đã đến.

Phải cố gắng vượt bậc Harrington Brande mới kiềm chế nổi vui sướng chỉ chực bùng nổ ra. Chính ý thức về lòng tự trọng đã ngăn giữ ông lại. Nhưng cuối cùng... cuối cùng... người ta đã nhìn nhận giá trị của ông. Ông thở sâu, đầu ngẩng cao, mắt sáng long lanh, không kiềm chế nổi hân hoan được nữa.

Cuối cùng ông tự chủ lại, tập trung tư tưởng, sải bước qua cửa đi ra căn phòng lớn ở phía ngoài, tra cứu thời khóa biểu hỏa xa treo bằng sợi dây bên cạnh máy điện thoại trên tường. Như ông đã đoán trước, việc phục vụ của sở hỏa xa trên tuyến đường này thật là tồi tệ. Nhưng Garcia có thể lái xe hơi đưa ông đến Barcelona sau bữa ăn tối, ông có thể đáp chuyến tàu mười hai giờ trưa ngày thứ bảy. Lẽ tất nhiên đây là một cuộc hành trình ghê sợ, nhưng vì niềm danh dự đã được ban cho ông, ông muốn bằng mọi giá gây cho Bailey một ấn tượng với sự nhanh chóng và đúng giờ của ông.

Do quá phấn chấn – trước hết, ông không phải là một con người làm việc có phương pháo hay sao? - tâm trí ông trở nên bận rộn với những chi tiết của chuyến đi. Có lẽ ông sẽ đi xa khoảng ba ngày. Thật là may mắn khi có được một cặp vợ chồng đang tin tưởng trong nhà: Nicholas sẽ được chăm sóc bởi Magdalena và viên quản tuyệt hảo Garcia. Lẽ tất nhiên, ông hy vọng Decker sẽ là một người có thể trông cậy một cách chính thức, và khi ông điện thoại cho Alvin – ông sẽ làm việc đó ở nhà riêng – ông sẽ yêu cầu hai vợ chồng Decker trông chừng cậu

bé.

Nghĩ tới Nicholas đôi mắt vị lãnh sự chợt sáng lên. Sung sướng biết bao khi truyền đạt cái tin này cho cậu con trai yêu quý của ông, khi vạch ra những mối lợi của bước đường đi lên quan trọng này, khi được ở thật lâu trong cuộc sống đầy lạc thú và đặc quyền ở thủ đô nước Tây Ban Nha, khi giải thích ngôi nhà mới của họ sẽ xinh đẹp như thế nào, những mối lợi về mặt xã hội và tinh thần của họ sẽ tuyệt diệu như thế nào, khi có nhiều triển vọng tham quan Prado... Palacio Real^[15] ... các ngôi đình ở Buen Betiro... và hơn hết thảy là khi cảm thấy sự khâm phục rợn rùng của tình thương yêu nồng nàn trong ánh mắt ngây thơ.

Đến đây, Brande không có thể dằn lòng được nữa. Bỗng nhiên ông khao khát gặp con không gì ngăn cản nổi. Đặt bức thư vào cuốn sổ tay, ông khóa cửa văn phòng, ông vội vã bước nhanh ra đường phố.

Vào mười giờ đêm hôm ấy Nicholas đang nằm trên giường, chợt nghe tiếng xe hơi chạy ra khỏi ga ra, cậu bồn chồn chui mình dưới khăn trải giường. Tuy nhiên cậu vẫn còn có thể trông thấy ánh sáng của hai ngọn đèn pha lướt qua trần phòng cậu, như râu của một con nhện lớn, rồi biến mất. Và trong bóng tối theo sau đó mờ mịt và im lặng, cậu có thể nghe tiếng đập thình thịch thừa thốt của tim mình. Cậu rất ít khi xa cách cha, vì vậy cậu luôn luôn cảm thấy khổ sở mỗi lần vị lãnh sự đi xa, dù chỉ trong một thời gian ngắn. Nhưng lần này, mặc dầu cậu đã không dám nói ra điều đó, hoặc thậm chí thừa nhận vấn đề này với bản thân mình một nỗi lo âu khác khiến tâm trạng cậu càng thêm không an tâm. Một mình và không biết nương tựa vào đâu, cậu làm sao chống lại Garoia?

Sự thao thức của cậu không phải là cơn trần trọc khó chịu vẫn thường xảy ra mỗi khi cậu đau ốm, mà là một thứ căng thẳng âm thầm trói chặt lấy cậu trong lúc cậu nằm đó, mắt mở trừng trừng và người cứng đờ trong ngôi nhà Tây Ban Nha cũ xưa tối tăm, chăm chú lắng nghe viên quản gia trở về cùng với chiếc xe hơi. Tiếng kêu rảng rặc của một miếng ván khô đang giãn ra, nhưng kèm theo một tiếng thở dài, sau một ngày nóng gắt, lũ chuột kêu rít rít sau miếng ván lót chân tường, tiếng gõ nhẹ run run của một cành mimosa trên ô kính cửa sổ - tất cả những âm thanh khe khẽ êm ái của ban đêm, bình thường vẫn khiến cậu yên lòng, càng tấn công vào tai cậu không một ai hay biết. Chiếc đồng hồ treo dài ở giữa phòng lớn chợt đánh mười hai tiếng. Phải chăng Garoia đã tắt máy và cho xe chạy im lặng về phía chuồng ngựa? Nếu thế, anh ta đã trở về, ở trong nhà, bất cứ lúc nào tiếng bước chân mang dép của anh ta sẽ vang lên một cách nhẹ nhàng và kín đáo trên cầu thang. Nicholas chợt rung mình, ớn lạnh vì mỗi hồ nghi vô căn cứ với viên quản gia mà cậu cũng không thể nào kiểm chứng cũng như giải thích nổi.

Chắc chắn cuối cùng cậu đã ngủ thiếp đi, bởi vì cậu thức dậy khi trời đã sáng, với một cái khay để sẵn trên bàn bên cạnh giường mà Magdalena đang mở các cánh cửa chớp trong phòng cậu với một tiếng lách cách vui tai.

- Tôi đã mang lên cho cậu một bữa điểm tâm khá ngon.

Giờ đây cậu đã hiểu chị hơn nhiều và ngồi lên với một nụ cười đáp lại. Cậu quý mến Magdalena, mặc dầu chị vẫn thường trở chứng sau mỗi lần đi cái vớ om sòm trong bếp, và mỗi lần như vậy cặp lông mày phình to của chị lại nhúu lại với vẻ bức tức đến thảm hại.

- Có phải ba đã lên xe lửa rồi? - cậu hỏi, rồi khởi sự uống ly nước cam.

- Phải, phải, - Magdalena gật đầu. - Chắc vậy.

- Em không nghe xe hơi quay về?

Chị cúi xuống để nhặt một vật gì đó không rõ trên nền nhà. Khi chị nói giọng chị vẫn tự nhiên, nhưng chị lại liếc xéo cậu, tựa hồ đang đánh giá tác dụng lời nói của mình.

- Đêm qua, - Garoia không trở về, - Chắc là vì quá khuya. Tôi nghĩ anh ấy ở lại Barcelona, hai ngày cuối tuần. Anh ấy có nhiều bạn bè ở đó. Và một số công việc cần giải quyết.

Mắt mở to, cậu nhìn chăm chăm vào chị, gần như không tin, lặng người đi vì một cảm giác nhẹ nhõm, vì một nỗi mừng vui đột ngột không thể tả được.

- Cậu thích lắm à ? – Chị gật gù, ánh mắt vẫn còn vẻ dò xét – Cậu không cần phải nói gì hết. Cậu và tôi sẽ xoay sở rất tốt với nhau.

- Vâng, vâng, - cậu thốt lên, không tin vào lời nói của mình.

- Thế thì cậu hãy cho tôi biết buổi trưa cậu thích ăn món gì ?

- Ồ, bất cứ gì chị thích, Magdalena. Chỉ tử tế quá ...

- Tôi sẽ làm cho cậu một món đặc biệt.

Chị gật gù mãi nguyên, khiến đôi hoa tai của chị nhảy múa, và với nụ cười mở rộng méo mó một cách kỳ lạ chị kéo phẳng chiếc khăn phủ giường và đi ra khỏi phòng.

Còn lại một mình, Nicholas đuổi người ra với một tiếng rên thích thu, rồi lăn mình khắp mặt giường rộng, lịm đi vì dịp may của mình, ấp ủ tư tưởng về những giờ phút quý báu cậu sẽ được hưởng với José hoàn toàn không bị ai quấy rầy, không chịu một sự giám sát nào cả.

- Và ngày mai nữa, - cậu hét lớn với con chó bằng len, - có lẽ cả ngày thứ hai.

Nhảy xuống giường, cậu ăn xong bữa điểm tâm, vừa mặc áo quần, vừa thỉnh thoảng liếc qua cửa sổ về phía bụi sim, nơi đó José đã bắt đầu cuộc đi tua đều đặn. Rồi, với sự kiềm chế đáng khen, cậu ngồi xuống bên chiếc bàn viết nhỏ của mình và thảo nhanh một vài dòng :

Anh José thân mến,

Ba đã đi Madrid rồi tối thiểu là ba ngày. Garoia cũng đi. Kỳ diệu chưa ? Em sẽ không cãi lời ba. Không làm việc và không nói chuyện – nhưng em muốn ở với anh suốt thời gian này. Hoan hô !

Em của anh

NICCO.

Một lát sau cậu đã ở bên cạnh José, đưa bức thư và, với nụ cười không kịp thở, nhận dấu hiệu khoái trí đáp lại của cậu bạn.

Suốt buổi sáng hôm ấy họ ở bên nhau. Hầu hết các tảng đá lúc này đã được di chuyển và công việc lấp đầy những kẽ hở của nền móng bằng đất không quá khó khăn. Mỗi khi José đẩy chiếc xe cút kít Nicholas chạy lon ton theo sát gót. Trong lúc anh đào đất mềm bằng cái mai cậu bé ngồi trên một tảng đá theo dõi với hai bàn tay chống vào cằm chờ đợi nụ cười ấm lòng mà cậu biết chắc sẽ đến với cậu. Thỉnh thoảng, José làm cậu cười muốn tắt thở bằng cách giả vờ nói chuyện, mấp máy môi lia lịa nhưng tuyệt nhiên không thốt ra một lời nào, và kết thúc bằng cách phồng má phì hơi thành một tiếng nổ lớn.

Tuy nhiên thời gian càng trôi qua, thái độ của José càng trở nên bận tâm – một điều gì quan trọng và bí ẩn trong đầu anh. Cuối cùng anh bỏ cái mai qua một bên, ngồi xuống sờ soạn tìm mẫu bút chì và trong lúc Nicholas hăm hở nhìn qua phía bên trên vai anh, José thấm ướt đầu bút chì và viết mấy lời tuyệt vời như sau :

Tại sao cậu không đi câu cá với tôi ngày mai ? Tôi sẽ thu xếp việc này với chị Magdalena.

Ngay cả khi cậu bé há hốc miệng ra trong nỗi mê say bất thần José đứng dậy và đi qua những bụi cây nguyệt quế về phía cửa sau. Ngay sau đó Nicholas nghe giọng nói của họ, của Magdalena và của José, trong một cuộc đối thoại sôi nổi, rồi tới tiếng cười vang, và vui vẻ hơn, một cuộc trò chuyện thân mật, José hòa thuận với mọi người biết bao. Ai ai cũng quý mến anh. Nicholas ngẫm nghĩ, bất hạnh thay, Garoia và cha cậu. Hiển nhiên anh là người được Magdalena ưu ái, chị vẫn thường thưởng công anh về việc đổ thùng rác – một nhiệm vụ của Garoia – bằng cách đưa cho anh một khoanh bánh ngọt lớn khi không có một ai trông thấy. Nhưng bây giờ anh có thể thuyết phục được chị chăng ? Nicholas hết sức lắng tai nghe. Cánh cửa đã đóng lại, José lúc này đang ung dung trở ra, với bước chân hối hả... và đứng rồi, mọi việc đều tốt đẹp, anh đã thành công ... chỉ cần nhìn vào mặt người bạn của mình là cậu biết rõ ngay tin mừng.

Ôi, sung sướng thay, niềm hạnh phúc không thể nào giải thích của cái ngày chan hòa ánh nắng này và của triển vọng còn lớn lao hơn nữa trong ngày mai. Giấc ngủ thiêu thiêu ngáy ngất của buổi chiều thật là bất diệt. Mặt trời làm nổi bật màu sắc của khu vườn, khiến cậu đắm mình trong ánh sáng, và mùi hương. Nhiều đóa hoa nữ lang, mẫu đơn, tử đinh hương làm cho ngay cả những bóng râm cũng sáng rực lên. Một đàn ong vù vù bay quanh các đóa hoa có mặt của một cây leo trên góc cataloa già cỗi. Qua khoảng cách xa trong suốt như thủy tinh, những ngọn núi có màu xanh tương tự thép được đánh bóng. Cái cảm giác này, nồng ấm trong trái tim non nớt của cậu, cậu không sao hiểu thấu ý nghĩa mà chỉ muốn thả mình trong ánh hào quang trong trắng của nó, với lòng khao khát lặng người.

Sáng hôm sau, lúc tám giờ, một nắm sỏi rơi lộp độp vào cánh cửa chớp phòng Nicholas. Đang ngủ mơ màng, cậu nhảy xuống khỏi giường, mặc vội quần áo, tất cả được sắp sẵn trong tầm tay cậu trên một chiếc ghế và nhanh nhẹn xuống tầng dưới. Trong căn phòng lớn lờ mờ tối cậu tìm thấy cái giỏ bằng liễu gai được bọc trong một tấm khăn màu trắng mà Magdalena đã gói lại cho cậu đêm hôm qua. Nắm lấy cái giỏ, cậu kẹp chặt dưới cánh tay và kéo những cây chốt nặng để giật mạnh cho cánh cửa trước mở, rồi lao ra ngoài, lóa mắt vì ánh nắng chan hòa, gần như rơi vào trong vòng tay của José.

José đem theo hai cần câu bằng trúc với một chiếc ba lô làm lấy ở nhà khoác trên vai và, ngoại trừ đôi ủng làm vườn, anh mặc một chiếc bông sơ cũ kiểu thủy thủ. Trong lúc họ cùng nhau ra đi trên đoạn đường nhỏ dẫn ra đường cái anh mỉm cười với Nicholas ra hiệu họ cần phải nhanh chân. Và quả thật họ vừa kịp thời gian, bởi vì họ tới góc đường thì tiếng động cơ xộc xệch cũ xì vang lên ngay lập tức chiếc xe buýt miền Torrido ló dạng.

Chiếc xe buýt chật ních những người đứng sững lại khi José cất tiếng gọi, nhưng vẫn còn chỗ cho họ ở phía sau và họ chen vào giữa nhiều tiếng cười. Một bầu không khí vui vẻ đang lan tràn khắp chiếc xe buýt ngày chủ nhật này. Nhiều người đang đi thăm bà con ở các nông trại nhỏ trên vùng đồi – những công nhân đội các chiếc mũ xẹp lép và mặc các chiếc áo bô-lê-rô đen cứng nhắc đi cùng với những bà vợ, quần trong chiếc váy nhiều nếp không đếm được, với khăn quàng màu sắc quần quanh đầu và nhiều gói đồ dưới chân, nhiều chai manzanilla^[16] bọc trong giấy hồng, nhiều giỏ trứng, mơ và lựu đã chín, quesadilla^[17] ướp lạnh. Một số người khác, giống như José, có cần và túi câu để bên cạnh họ. Một vài người mang theo những cái lồng nhỏ kỳ quái để bắt dế. Một anh chàng cao gầy, hơi có vẻ như một anh hề, khoác một chiếc áo choàng sọc vuông đang ăn một khúc dồi, ngặm từng miếng một cách ngon lành, có một khẩu súng với chiếc nòng thật khiếp. Một ông già và một túi đựng rượu vang bằng da dê đã bắt đầu gây náo động.

José đã được nhận diện ngay lập tức – thật sự được mọi người đón tiếp nồng hậu – và liền sau đó là trung tâm điểm của một cuộc chuyện trò sôi nổi. Các triển vọng về trận đấu pelosa kể

tiếp liền được đem ra thảo luận. Một vài người nghĩ rằng Jaime, cầu thủ kỳ cựu, sẽ bị thay thế, nhưng José cứ một mực ủng hộ người bạn đồng đội của anh. Rồi cái túi da dê được chuyển tay từng người một dốc ngược nó lên và, đầu ngửa ra phía sau, rót một dòng nước màu đỏ một cách thiện nghệ vào sâu trong cổ họng. Sau đó tiếng cười lại tăng thêm, và nhiều lời nói đùa được thốt ra, đặc biệt hướng về người đàn ông mang khẩu súng dài và cũng có một cái mũi dài. Những lời chế giễu chỉ có tính chất tếu và hiền hòa, và cậu bé, vốn chưa bao giờ được cho phép giao thiệp với những con người “tầm thường”, không thể không ngấm ngấm nghĩ sự thể khác với điều cậu đã tưởng tượng biết bao, vui thú với thanh thoát biết bao ! Cậu cũng không sao hoàn toàn gạt bỏ những ý nghĩ tất cả những cảnh tượng này sẽ thay đổi như thế nào nếu cha cậu có mặt tại đây, vì lãnh sự sẽ làm cho bầu không khí ẩm cúng nhân ái này nguội lạnh như thế nào với sự hiện diện nghiêm trọng và khó tính của ông.

Vào lúc này họ đã rời khỏi những đám ruộng nho có nhiều cát và những khu rừng nhỏ đất thấp yên lặng trong đó những cây ô liu ngoan ngoãn đứng thành từng hàng, và đang ở giữa những dải đất rộng hơn của vùng đồi Torrida dưới chân núi. Một cách chậm chạp với số thấp nhất, chiếc xe buýt bắt đầu trèo lên các đoạn đường dốc hơn trước, qua mặt nhiều con lừa đang lê bước chậm rãi có đồ trang sức kêu leng keng, và chạy nhanh quanh các sườn đồi tươi sáng nhờ loài hoa đồng tước màu vàng. Thỉnh thoảng xe dừng lại để cho một vài hành khách xuống ở một Posada bên đường hoặc một nông trại nhỏ mà Nicholas cho là một điều may mắn bởi vì nó đã giúp cho bộ máy cũ rích lấy lại hơi. Lúc này cậu hết sức kích thích, cứ nhấp nhồm trên mép ghế, nhìn chăm chú những bãi cát màu xám và đám cây sồi điển điển ngay khi cậu vừa trông thấy con sông. Trong lúc xe mỗi lúc một lên cao hơn trên núi, chốc chốc cậu lại liếc nửa tá hành khách còn lại trong xe buýt, tất cả bọn họ đều là người đi câu, hơi ganh tì bản khoản không biết có đủ chỗ cho mọi người trên bờ sông. Nhưng José hiểu ngay ánh mắt đó, liền dịu dàng lắc đầu, ngụ ý cậu không cần phải lo ngại. Và đúng thế, tới làng kế cận đối diện với quán trọ, tất cả những người khác cùng xuống xe, với nhiều lời giã từ nồng nhiệt, bỏ hai người ở lại một mình.

Khi chiếc xe buýt lại lên đường José nhìn chăm chăm vào người bạn nhỏ của anh với một vẻ thẳng thắn khác lạ và Nicholas chợt cảm thấy ngay rằng anh sắp sửa phá tan lời cam kết im lặng đã từ lâu ngăn cách hai người.

- Nicco, José vừa nói vừa gật đầu trấn an trong lúc cậu bé thụt trở lại. Phải... tôi đang nói chuyện với cậu đây. Không làm thế thì thật là trẻ con. Và cũng nguy hiểm nữa. Chúng ta đang đi ra sông. Tôi cần phải nói với cậu những gì nên làm. Anh mỉm cười – Tôi không muốn cậu bị ngã xuống sông. Ba cậu sẽ khiển trách tôi nhiều hơn về điều đó hơn là tội tôi nói chuyện. Nhưng cậu thì ... cậu không cần phải nói một lời nào.

Mắt mở to, Nicholas nhìn sững lại người bạn của mình. Đột nhiên một làn sóng đáp ứng, với tình thương yêu sâu sắc khiến cậu mất tự chủ.

- Anh José, em sẽ nói – Lời nói chợt ào ào tuôn ra một cách sôi nổi. – Nếu anh nói thì em cũng sẽ nói.

- Thế thì hay lắm – José bảo với nụ cười hiền từ còn đậm thắm hơn trước nữa, - chúng ta sẽ giống như người lớn chứ không còn là trẻ con nhút nhát. Như vậy chúng ta sẽ vui thú với nhau hơn nhiều. Nào bây giờ thì mình xuống đây.

Anh thu thập lại các cần câu và ba lô, rồi dìu Nicholas đi tới phía đầu xe, đập vào tấm kính ngăn đã bị nứt rạn. Khi xe vừa ngừng lại anh nháy xuống lát sau vươn cánh tay dài thông ra đỡ người bạn nhỏ xuống bên cạnh anh. Họ vẫy tay chào người tài xế, ông ta nhìn ra ngoài thùng xe bằng gỗ và gào lên :

- Chúc may mắn.

Rồi trong lúc chiếc xe buýt lão đảo chạy đi, hai người rẽ qua con đường đầy bụi bước vào một cánh đồng một thứ cây dương xỉ khác lạ màu xanh xám.

Mặt dầu vàng thái dương đang chiếu sáng chói lọi, không khí vẫn mát mẻ và sáng khoái, thoang thoang mùi cỏ xạ hương và nhựa cây. Và phía trước họ là những ngọn núi bên từ bên dưới tựa hồ thật gần nhưng giờ đây, dù rõ ràng và sáng sủa, chẳng chịt những thác nước như những sợi chỉ bạc, cứ thụt lùi lại với những sườn núi màu xám và các khoảng lõm được ánh nắng vuốt ve một cách thận trọng không chịu nhường một ai hoặc một vật gì ngoại trừ ở trên cao vời vời giữa những tảng đá mòn trơ trụi, những cây thông sống ẩn dật cùng nhau trong cảnh cô liêu.

Sự tinh khiết của ánh sáng thật là đáng kinh ngạc. Ngoảnh nhìn lại phía trên Nicholas có thể trông thấy một khu làng trên một rặng núi bên trái dường như tách khỏi không trung, kể đó, xa hơn về phía dưới là những cánh đồng và vườn nho nhỏ hình vuông và phía trên kia, là biển với sương mù phủ kín mặt nước, nhìn xuống xa tít dưới kia cậu tưởng như mình đang ở trên đỉnh của thế giới.

Cuộc bộ qua những bụi dương xỉ cọ vào đầu gối trần khiến cậu cảm thấy ngứa ngứa. Nicholas hít một hơi thở dài sáng khoái.

- Anh José, ngày hôm nay thật là kỳ diệu.

- Phải, José thừa nhận với đôi môi hơi mím lại. – Nhưng nắng chói quá không câu cá được. Tuy thế, chúng ta sẽ xem thử.

Lúc này họ đang ở trong một khu rừng và đi dốc xuyên qua đám cây sồi mọc rải rác khắp nơi trên đồng cỏ nơi đây mấy con dê đang gặm cỏ không để ý tới họ đang tới gần. Nhưng khi họ qua khỏi vành đai này, đột nhiên vào một vùng lộ thiên : Ngay trước mặt họ trải ra một thung lũng xanh tươi với con sông rộng mênh mông chảy xuôi cuộn qua một cối xay nước cũ kỹ bằng đá màu xám và sỏi bọt trên chiếc đập tràn vào một cái hồ rộng lớn về phía bên kia.

- Tới nơi rồi, - José nói, bằng một giọng tự nhiên nhưng với niềm hãnh diện kín đáo.

- Ôi, anh José, - Nicholas thốt lên. – Quả thật không nơi nào đẹp bằng. Tại sao những người khác không đến đây ?

- Quá xa quán trọ, - José bật cười. – Họ muốn vừa uống rượu vừa câu cá.

Anh đi trước theo con đường mòn dẫn đến nhà máy xay, hơi vội vàng vì bản thân anh cũng đang hứng thú, trong lúc Nicholas nhảy nhót bám sát bên cạnh anh. Trong thung lũng trời ẩm áp hơn và nhiều bụi cây đuôi điều hoang màu xanh với cây anh thảo có hoa vàng như bơ, mọc trên những sườn đồi đầy cỏ. Nhà máy xay, bây giờ Nicholas mới có thể trông thấy là một cảnh đồ nát không có mái, ngoại trừ mấy thanh roi nổi bật ra, mà một bánh xe bất động bao phủ rêu, những cảnh tượng này chỉ làm tăng thêm cái cảm giác cách biệt tuyệt diệu trải rộng trên thung lũng.

Trên các nấc thang bằng đá của nhà máy xay, hướng về phía sông, José để dụng cụ xuống và bắt đầu xâu một sợi dây nhỏ vào một cây trúc. Đó là loại cần câu rẻ tiền nhất, có các ống gỗ, nhưng José vẫn xử lý chúng với sự cẩn thận đầy tình cảm, mặc dù những ngón tay của anh cứ

run lên vì háo hức trong lúc anh buộc dây cước.

- Anh thích câu cá lắm, phải không anh José ? – Nicholas hỏi.

- Gần như mê man, amigo à, José vui vẻ gật đầu.

- Còn cậu ?

- Em rất thích, Nicholas trả lời, chỉ có điều em chưa bao giờ được dịp.

- Cậu sắp được ngay thôi, - José mỉm cười. - Xem đây, Nicco, cậu chưa đủ lớn để ném con ruồi[18], vậy cậu sẽ câu cá bằng mồi... bây giờ cậu hãy chờ... Tôi sẽ cho cậu xem món quà mà lũ cá hồi mê man.

Anh lấy từ trong ba lô ra một hộp thiếc láng bóng mở nắp ra, và lay động trong lòng bàn tay một con giòi mập trong rồi anh hăm hờ móc vào lưỡi câu.

Sau đó, nắm lấy bàn tay của Nicholas, anh dẫn cậu đi ra một đoạn ngắn trên đập nước, đặt cậu ngồi một cách thoải mái với hai chân du đưa, ném sợi dây buộc chỉ xuống hồ và đưa cần câu cho cậu.

- Đây, - anh nói. – nếu cậu cảm thấy cá cắn mồi thì hãy giật mạnh lên.

- Anh sẽ không bỏ đi xa chứ ?

- Không, không đâu, amigo, anh vừa bảo vừa chỉ tay về phía mặt nước nhấp nhô trên chiếc đập. Chỉ ở trên kia thôi.

Lúc đầu Nicholas ngồi ngay đơ và căng thẳng, cầm chặt cần câu bằng hai bàn tay, đầu choáng váng với nước cuốn trắng xóa trên mặt hồ, hơi sợ mình có thể ngã xuống. Tuy nhiên, dần dần một cảm giác tin tưởng âm ập thấm khắp người cậu. Kỳ diệu biết bao khi được cư xử như một đứa trẻ bình thường, chứ không phải như là một cậu bé ốm đau yếu đuối. Một cách thận trọng, để cho không mất thăng bằng cậu quay đầu vào nhìn lên phía trên dòng nước chảy nơi đó, mặt nước đang sủi bọt lên tới đầu gối. José đang đứng loay hoay với chiếc cần câu dài, sợi dây cước vẽ thành một đường cong tuyệt đẹp trong lúc nó vươn lên và rơi xuống trong bầu không khí trong trẻo. Một lần cậu tưởng trông thấy một con cá hồi nhảy lên cao giữa ghềnh, cậu không thể khẳng định được. Lốp vừa bể vụn trên tường ẩm lẩn phía dưới cậu. Nhiều cây dương xỉ mọc ra từ các vết nứt và một loại địa y bù xù màu xám bao phủ những tảng đá già cỗi.

Đột nhiên cậu giật nảy mình. Cậu không cảm thấy cá hồi cắn mồi, nhưng thỉnh thoảng cần câu được truyền sức động, uốn cong và rung động thành một vành cong sống động, từ bên dưới mặt hồ truyền vào người cậu một cảm giác điên cuồng về sức nặng và chuyển động.

- Em được một con, - cậu há hốc miệng ra, môi tái nhợt.

Theo bản năng, trong một cơn hoảng hốt cậu nhìn thẳng về José lúc này đang đứng xoay lưng lại cách xa chừng một trăm mét cách biệt hân tiếng gào thét của nước. Không thể nào kêu cứu. Cậu phải tự mình xoay sở lấy, một cách liều lĩnh, cạy bám chặt cần câu trong lúc các ống gỗ lóng ngóng kêu vù vù và va đập vào ngực cậu. Con cá hồi kháng cự như điên cuồng, giật mình loạn xạ trong dòng suối đầy bọt đang cuộn cuộn chảy, rồi lặn xuống, dòng sông đầy cát, tựa hồ vào bất cứ lúc nào nó có thể trốn thoát. Bỗng nó nhảy lên khỏi mặt nước, rơi trở xuống với một

tiếng bồm, khiến trái tim cậu bé muốn vọt lên cổ.

- Ôi, đẹp quá, - cậu hồn hển nói với mình. – Ôi lay chúa, xin đừng để cho nó trốn thoát.

Một cách hết sức thận trọng, cậu bắt đầu quần cái ống, con cá hồi giờ đây đang đuối sức. Nicholas có thể trông thấy đường cong đầy cộm hấp dẫn của thân hình lốm đốm ngay dưới mặt nước. Run rẩy toàn thân, cậu đứng lên và loạng choạng theo đập nước đi vào bờ mà chỉ cách mấy bước xuôi dòng là dốc thoải thoải xuống đáy hồ. Tới đây vẫn tiếp tục cuốn chỉ vào, cậu kéo con cá hồi về phía chỗ cạn rồi, với một cái giật mạnh cuối cùng đưa nó an toàn lên bãi cuội.

Cậu đã hoàn tất công việc, cậu đã tự tay mình bắt được con cá tuyệt đẹp này. Sự thôi thúc đầu tiên của cậu là chạy ngay đến với José kể cho anh nghe cái tin trọng đại. Nhưng một ý thức tự chủ đã ngăn cản cậu lại, cậu cúi xuống gỡ lưỡi câu khỏi con cá, làm cho nó bất động bằng cách đập vào đầu nó rồi để nó vào giữa đám dương xỉ dưới bóng cầu thang của nhà máy xay. Một lúc sau cậu quay lại trên đập, lưỡi câu đã được mắc mới mới, mắt long lanh chờ giật con cá hồi tiếp theo.

Một giờ trôi qua, khi José trở xuống, Nicholas đã cậu thêm được hai con cá hồi, đặt ngay ngắn bên cạnh con đầu tiên, có lẽ không được lớn cho lắm, nhưng cũng rất ngon lành.

- Có được không ? – José hỏi.

Thế là sự tự chủ của cậu bé tan tành. Cậu cuốn dây lại lao vào bờ và, nắm chặt cánh tay của José, đích thân kéo anh về phía mẻ cá của mình.

- Hãy xem đây này, anh José. Tuyệt đẹp phải không anh ? Em đã cậu được con lớn trước tiên. Ôi, trông nó khiếp quá. Em sợ muốn chết đi được. Nhưng em vẫn tự làm lấy. Em đã gỡ lưỡi câu ra và tất cả các việc khác. Em nói thật với anh trong đời em, em chưa bao giờ được đùa vui như thế này. Nhưng em xin lỗi anh, anh José. Em đã quên băng đi. Anh có cậu được con nào không ?

Thì ra José đã có bốn con trong ba lô, nhưng anh không muốn khoe khoang. Anh có vẻ hết sức vui mừng trước thành công của Nicholas. Hai ống quần của anh ướt đầm nước đang nhỏ giọt và mặt anh đầy những vệt mồ hôi.

- Bây giờ anh mỉm cười, đã tới lúc ăn trưa. Tôi hy vọng cậu sẽ ăn ngon miệng giống như tôi.

Anh ngồi xuống trên các bậc thềm, lấy từ trong ba lô ra mấy ổ bánh mì tồi tàn, một miếng phô mát gói trong giấy báo, và một củ hành sống, rồi mở con dao xẻ lớn, bằng một cái vung tay anh làm nhanh một dấu thánh giá. Nicholas nhớ lại mình chưa ăn điểm tâm, bỗng cảm thấy đói cồn cào. Cậu ngồi xuống bên cạnh José và mở nắp cái giỏ liễu gai, hơi xấu hổ vì chiếc khăn ăn trắng tinh và vì mọi thức ăn ngon lành mà Magdalena đã chuẩn bị cho cậu – mấy quả trứng luộc và miếng thịt gà nguội, cùng với mấy ổ bánh mì nhỏ và bơ, trái cây tươi, và một hũ mật ong – tuy nhiên cậu cũng vui mừng vì mình có thể đem tất cả các món này mời người bạn thân của mình.

Thoạt tiên José không chịu đựng tới những món ăn ngon không quen thuộc đó những trông thấy nổi thất vọng thương đau trong đôi mắt Nicholas, anh bật cười to một cách hơi ngượng ngùng, và nhượng bộ, đề nghị họ cùng chia xẻ các thức ăn của nhau. Thật là thú vị khi được ngồi ăn trong ánh nắng ấm áp, sát mặt đất, với tiếng nước sông chảy vang bên tai. Nicholas nhận thấy bánh mì đen ăn với củ hành ngon hơn cậu tưởng và, qua cái cách José gặm miếng thịt gà trơ cả xương ra, cậu có thể hiểu rõ anh rất thích được ăn món này. Thỉnh thoảng cậu đưa mắt

liếc mấy con cá hồi của mình đang nằm mát mẻ trong bụi dương xỉ. Họ trò chuyện về việc câu cá và José giải thích, nơi cá hồi kéo đến vào mỗi mùa trong năm, có lúc trong dòng nước chảy xiết, có lúc trong dòng nước chảy chậm, và người ta phải nhử chúng bằng mồi thích hợp như thế nào, một con ruồi nhỏ xíu trong mùa khô, một con cá tuế xoay tròn trong mùa lũ. Anh kể về nhiều cuộc thám hiểm đã qua, về việc đặt các cần câu đêm và về chuyện một lần anh đi câu được một con cá chó khổng lồ ăn được thịt đồng loại, tổ tiên của tất cả loài cá này, giật dây câu suốt một tiếng đồng hồ để làm cho nó đuối sức, rồi để nó sống mất trong đám cỏ dại.

Nicholas có thể lắng nghe cuộc trò chuyện mê li này không biết chán, nhưng José với một cái liếc sắc sảo đã thấy rõ những dấu hiệu mệt mỏi trên khuôn mặt cậu bé, đột nhiên đứng lên :

- Không được quên cậu đã thức rất sớm. Đã tới giờ cậu ngủ trưa.

Gạt qua một bên mọi lời phản đối, anh dùng con dao chặt một ôm dương xỉ mềm, trái đều trong bóng mát của nhà máy xay và lấy tấm bông sô trải lên trên đó.

- Đây, - anh nói. – Cậu xem thử có được tiện nghi không... cậu bé giả vờ đau ốm.

Nicholas duỗi chân tay ra, tất cả đang đau nhức và nóng bừng vì mệt mỏi rã rời. Đặt hai tay dưới đầu, cậu quan sát José đi ra sông, rửa đĩa và dao, đoạn bỏ trở lại trong giỏ của Magdalena. Rồi cậu trông thấy anh bút mấy cành dương xỉ tươi và bạc hà dại, bỏ vào trong giỏ cùng với mấy con cá hồi. Những cây sồi vào buổi trưa đã có ánh sáng lấp lánh như bạc. Sự yên lặng tĩnh mịch bao trùm khắp thung lũng. Một con chim chợt cất tiếng gọi một cách biếng nhác trong bầu không khí óng ánh vàng. Âm thanh có vẻ ấm áp và buồn ngủ. Cậu liền nhắm mắt lại.

Khi José quay về Nicholas vẫn còn đang nằm ngửa ngủ say sưa. Và trong lúc anh đắm đắm nhìn vào dáng người không hoạt động đó, quá mỏng manh và không có khả năng tự vệ, José đang định lấy cần câu của mình và thử lội ra giữa dòng nước phía dưới đập nước, bất ngờ thay đổi ý. Thay vì vậy, anh im lặng ngồi xuống trên mặt đất, sát bên cậu bé, trong lúc đôi mắt đen hiền hậu của anh, càng thêm đen do một lòng trắc ẩn sâu xa, vẫn không rời khỏi khuôn mặt vô ý thức kia, hơi xanh xao bên dưới những chấm tàn nhanh, đôi gò má mềm mại che bóng bởi hai hàng lông mi quần dài, những chiếc răng trắng như sữa lộ ra bên dưới làn môi trên cụt ngắn.

Việc giáo dục của José rất gian khổ. Khi cha anh mất, anh chỉ mới mười hai tuổi và ít tháng sau anh đã phải rời nhà trường để ra đồng làm việc. Anh đã trải qua cảnh bần cùng, lao động cực khổ, nỗi lo âu liên tục của người trụ cột gia đình. Tất cả những thứ này đã khiến anh có tính cương quyết và tự chủ anh không phải là hạng người thích ăn không ngồi rồi hoặc có những cảm xúc giản dị. Hơn nữa tính khí vui vẻ của anh và lòng dũng cảm trong môn bóng pelota đã khiến anh trở thành một người ai ai cũng mến chuộng, giúp anh có nhiều bạn bè. Và lẽ tất nhiên anh còn có mẹ, bốn cô em gái, cả cụ Pedzo – mỗi người đều được anh hết lòng yêu quý. Tuy nhiên tất cả đều không đáng kể so với tình yêu thương mới đầy cảm xúc này đối với cậu bé êm dịu như một làn gió nhẹ phương nam đã xuất hiện không biết từ đâu khiến tâm hồn anh tràn trề niềm âu yếm và một lòng trắc ẩn kỳ lạ. Anh không sao giải thích nổi được sự kiện này. Anh chỉ biết rằng nó làm cho con tim của anh reo vui.

Tâm trí của José mặc dầu lạnh lợi nhưng không được khôn khéo cho lắm, tuy nhiên anh vẫn đọc được tỏ như ban ngày dấu vết lộ rõ trên nét mặt bần chồn của Nicholas mà lúc này ngay cả khi đang ngủ cũng như đang sáng lung linh. Tình thương yêu của vị lãnh sự theo kiểu khư khư giữ cho riêng mình, dựng lên một rào chắn không thể vượt qua được giữa Nicholas và thế giới bên ngoài, nỗi khiếp sợ bệnh tật của ông với vẻ kì cục và rối rít của nó, đã xô đẩy cậu bé vào một tình trạng đau yếu kinh niên, sự ghen tuông bệnh hoạn của ông khiến José chán nản, tâm

trạng và những cơn giận của ông liên tục gây tổn thương cho lòng kiêu hãnh ngu dại của anh... Theo bản năng, anh đã phỏng đoán được tất cả và, với trọn tâm hồn mình, anh ao ước rằng mình có thể giải thoát nạn nhân không hề ngờ vực này và vất gánh nặng cho Nicholas và đưa cậu trở về với cuộc sống tự nhiên.

Mặt trời đã bắt đầu lặn xuống phía sau một ngọn đồi cao khi Nicholas mở mắt.

- Chúa ơi, em đã ngủ mê man – cậu chợt trông thấy con sông và bất thần ngồi dậy. – Mình câu cá thêm một lúc nữa chứ?

José liền ngược mắt nhìn bầu trời đang biến thành màu vàng nhạt tương phản với những đỉnh núi, lúc này đã lạnh hơn trước, xanh như những bóng râm trên tuyết.

- Amigo à, tôi nghĩ đã tới giờ chúng ta phải về.

- Ồ, anh José...

Vừa mỉm cười, José vừa lắc đầu và nhẹ nhàng đặt bàn tay lên vai Nicholas.

- Chúng ta phải đi đón xe buýt. Chúng ta không được lỡ chuyến xe này. Nhưng cậu đừng lo, chúng ta sẽ trở lại đây.

Trở lại đây, cái nơi thú vị này, cùng với người bạn thân của cậu – một vẻ mãi nguyên rạng rỡ hiện ra trong mặt cậu bé. Cậu nhảy lên với một tiếng hét lớn không sao kiềm chế nổi. Họ cuộn các ống còi, gỡ mồi ra khỏi các lưỡi câu và thu dọn dụng cụ. Họ nhặt cá lên. Nicholas cứ đòi xách cá cậu vừa câu được. Rồi họ cùng nhau đi lên đồi.

Đêm hôm ấy Nicholas về muộn, gần chín giờ mới tới Casa Breza, nhưng tinh thần quá phấn chấn nên cậu cảm thấy hoàn toàn không e ngại bóng tối. Cuộc hành trình trên chiếc xe buýt đông đúc thật là vui nhộn, với nhiều tiếng cười và ca hát, giọng hát cao ngất của Cataluna, đầy những nhịp điệu lạ lùng, những hòa âm rung động, và cậu ngạc nhiên khi thấy mình đã thực sự gia nhập. Cậu đã được đánh giá cao, được khen ngợi về mớ cá cậu được, đặc biệt bởi người đàn ông có mũi dài không bắt được gì nhưng tự trung vẫn cư xử như một chàng trai phong nhã và dũng cảm. Hân hoan với sự thành công của mình, cậu đã từ chối đề nghị của José muốn đỡ cậu xuống xe buýt và đi theo anh tới tận công biệt thự.

Tới đây cậu còn lại một mình, bước lên tam cấp sân trong, không hề sợ tất cả những bóng tối chập chờn và xào xạc trong đám cây sồi xanh. Điều đầu tiên cậu định làm là đi vào trong bếp, kheo khoang mấy con cá hồi với Magdalena, và yêu cầu chị nấu để ăn điểm tâm. Cậu mở cửa trước, đoạn ngừng lại, khựng người đi vì bóng tối của gian đại sảnh. Chúa ơi, sao nó tối quá, giống như một cái động lớn đen thui, Magdalena đã quên tắt ngọn đèn dầu thủy tinh treo lơ lửng từ nóc nhà bằng một sợi xích kim loại. Được hướng dẫn bởi ánh sập lờ mờ từ phía sau, cậu tiến tới mấy bước thận trọng với hai bàn tay dang ra trước. Đột nhiên cậu giật nảy mình khắp cả người. Trong phòng để thức ăn bên trái cậu chợt nghe tiếng tranh cãi dữ dội, một giọng đàn ông buồn nản và khít rít, với một giọng nữ đàn bà the thé vì sợ hãi, đó là Garcia và Magdalena.

Cậu đã không bao giờ ngờ rằng viên quản gia có thể quay về, máu cậu dường như ngưng lưu thông trong các huyết quản, mọi niềm vui vẻ, niềm tự tin mới của cậu đều tan biến. Cậu thận trọng xoay người, nhón gót, cố tránh các tấm ván thường gây tiếng rảng rặc, thì bất thần một cơn gió mạnh thổi từ biển vào đóng sập các cánh cửa trước còn hé mở, làm vang lên một tiếng sầm muốn sập cả ngôi nhà.

Thật nhanh trở lại bóng tối như bưng lấy mắt, Nicholas đứng yên không nhúc nhích, tựa hồ bị choáng váng vì những tiếng dội qua lại ầm ầm khắp gian đại sảnh cao ngất. Đồng thời một dòng ánh sáng cuộn cuộn làm cậu lóa mắt và Garcia bước ra khỏi phòng để thức ăn tay đưa lên một cây đèn Argand. Đối với cậu bé vẫn luôn luôn có một vẻ làm mất tinh thần trong bộ mặt lướt nhẹ đó, nhưng đặc biệt lúc này, được phóng đại lên do ánh sáng chói lóa lắc lư trong lúc tiến tới, tuy chân bước hết sức cẩn thận, nó lại càng khiếp đảm hơn bao giờ cả. Không sao cưỡng li, Nicholas cảm thấy mình bị một bàn tay tóm chặt và lôi vào trong phòng để thức ăn, nơi đây đôi mắt mở rộng của cậu chiếu lờ mờ lên hình dáng của Magdalena, ủ rũ và mắt căng phồng, đang ngồi ở chiếc bàn trắng men trắng trên đó là những thứ còn thừa của một bữa ăn và một chai aguadiente gần như cạn.

- Cậu chủ đã trở về, - Garcia nói với một vẻ chậm chạp đầy sợ hãi.

Anh ta dùng các từ với sự cẩn thận cố tình như thường lệ. Bộ mặt trơn mượt của anh ta tái mét như bằng ngà và cái miệng sụ xuống, nhợt nhạt như một vết thương.

- Cậu chủ vừa đi đâu về đây ?

Nicholas không sao thốt lên lời, và ánh mắt kinh hoàng cũng không sao rời khỏi bộ mặt khủng khiếp cười chế nhạo đó. Cuối cùng cậu nói hỏn hển :

- Đi câu.

- Đi câu... - viên quản gia lặp lại với một giọng không tả được. – thế cá đâu rồi?

Nicholas lặng thinh đưa cái giỏ lên mà nãy giờ cậu vẫn giữ chặt trong bàn tay run rẩy. Garcia từ từ cầm lấy, rồi bất thần đổ mạnh những thứ đựng trong giỏ lên bàn. Hai con cá văng ra xa và rơi lên nền nhà. Con thứ ba, con nhỏ nhất, vẫn nằm trên một mặt bàn trắng men, ngạnh co lại, trông có vẻ đáng thương và tầm thường.

- Chà! – Garcia cười nhạo. – Không ai được mang cá đến cho tôi ... bắn thiu và chưa nấu nướng.

Trong lúc Nicholas nhìn sững như trời trồng vì khiếp đảm, viên quản gia chụp lấy con dao cắt bánh mì trên đĩa và chỉ với một nhát chặt dứt đầu con cá. Một dòng máu đỏ trào ra trên mặt bàn trắng.

- Không một ai được đối xử với tôi như một tên phụ bếp, anh ta vừa la lên vừa nhìn chăm chăm cậu bé. Cậu hiểu chứ?

- Vâng, Nicholas ấp úng, hiểu rằng cậu bắt buộc phải trả lời.

Garcia mỉm cười và môi vẫn không hề động đậy.

- Tại sao cậu lại run, cậu chủ? Bởi vì cậu bắt gặp tôi ở đây chứ gì? Cậu không biết tôi đến và đi đúng như ý tôi muốn hay sao?

- Vâng... lẽ tất nhiên, Nicholas lắp bắp một cách rối loạn.

- Cậu nhìn nhận thế là tốt. (Viên quản gia đứng ngay đơ với kiểu cách đe dọa). Người nào chống lại tôi, tôi sẽ nghiền nát như đồ sâu bọ.

Magdalena lắc lư lui tới, bắt đầu rên rỉ trong hơi thở :

- Hãy bình tĩnh lại, anh điên mất rồi... hãy bình tĩnh lại... vì Chúa anh hãy bình tĩnh lại.

Garcia không thèm chú ý tới bất cứ lời van nài nào của vợ anh ta vẫn còn đang vuốt ve chiếc dao. Nicholas, tái xanh như tàu lá[19] có thể trông thấy một mảng u buồn, như dầu bắn, lứt qua đôi mắt mờ đục của anh ta trong lúc anh ta nhắc lại bằng một giọng ôn hòa.

- Như đồ sâu bọ... Một ngày gần đây tôi sẽ kể cho cậu nghe mọi điều tôi đã làm. Trước đây tôi đã hứa với cậu... có lẽ cậu đã quên. Không hề gì. Rồi sẽ đến ngày cậu phải tin tôi. Trong lúc chờ đợi cậu không được chống đối tôi. Không được dò la hoặc cản trở. Cậu nên biết rằng tôi không bao giờ ngủ... tôi luôn ở quanh quẩn... trong các hành lang... quan sát trong phòng cậu.

- Không... không.

Tiếng hét kinh hãi không thốt lên nổi, nghẹn lại trong cổ họng cậu bé, treo lơ lửng một cách yếu ớt trong không khí.

Viên quản gia lại mỉm cười tựa hồ hài lòng, và bước từ từ lưỡng lự tới gần Nicholas hơn. Tác dụng của đôi mắt điên dại buồn rầu, bùng bùng lên bộ mặt xanh xao khiến cậu bé tràn đầy ghê sợ và căm ghét. Chính con người cậu dường như đã bị hủy hoại tận xương tủy. Cậu cố gắng liêu

lĩnh thụt lùi lại, nhưng cơ thể cậu không còn tuân theo cậu nữa.

- Phải, - Garcia khẽ bảo. - Cậu là một đứa bé bất hạnh, nhưng có nhiều điều tôi có thể chỉ dạy cậu... Tôi chỉ dạy cậu điều huyền bí vĩ đại - Anh ta chợt ngừng, mắt anh bỗng bất động và lạnh nhạt, rồi nói tiếp bằng một giọng hấp tấp hồ nói với chính mình. - Niềm vui sướng của tính hay quên ... biết lãng quên ... nhưng giọng nói khủng khiếp đó ...

Không thể kiềm chế được cơn rùng mình, Magdalena cau mày thẳng người lên.

- Anh im đi, - chị khản giọng gào lên. - Thật là say sưa thô tục ... không khác gì quỷ dữ điên khùng...

Tỉnh khỏi cơn mơ, Garcia liền quay về phía chị vợ trong lúc chị chuẩn bị đứng lên, anh ta đánh vào mặt chị bằng tay trái.

Đó không phải là một cú đánh mạnh, nhưng sự độc biến của tình huống dường như giải phóng với những cơ bắp của cậu bé, giúp cậu có sức bỏ chạy. Với một tiếng khóc thút thút cao giọng bị tiếng than vãn của Magdalena át đi, cậu quay người lại loạng choạng ra khỏi phòng để thức ăn. Trên cầu thang cậu ngã xuống, đứng lên lại, không cảm thấy đau đớn, không cảm thấy gì ngoại trừ khát khao tẩu thoát không cưỡng lại được.

Cuối cùng cậu vào trong phòng mình. Cậu đóng mạnh cửa lại và mấy ngón tay tê cóng xoay chiếc chìa khóa lớn. Rồi cậu đóng luôn cái chốt trên cánh cửa thông qua phòng ngủ của cha cậu. Các cửa chớp đã được đóng sẵn. Toàn thân run rẩy, trái tim đập xao xuyến như một con chim khiếp đảm trong lồng ngực, cậu đứng trong bóng tối ở chính giữa phòng. Cậu không dám thắp ngọn đèn khí đốt lên. Cậu chỉ muốn ẩn trốn. Đá bật giày ra khỏi chân, cậu bỏ về phía giường và, vẫn còn mặc nguyên áo quần, chui mình vào dưới mền. Tuy nhiên ngay cả nơi ấy cậu vẫn còn có thể trông thấy Garcia trong khi anh ta tiến gần tới cậu, với cái vẻ mặt dường như muốn đảo lộn thế giới trẻ thơ của cậu, và nỗi tủi hổ cùng với nỗi hoang mang chạy khắp người cậu tạo ra một cảm giác đau đớn đến mức những giọt nước mắt nóng bỏng trào ra. Ôi ước gì José, anh José thân yêu, ở đây để bảo vệ cậu. Nghĩ đến José, cậu chợt khóc như chưa bao giờ khóc như thế.

Cái đêm vài vô tận đó, biết bao giờ cậu mới có thể quên được ? Nhưng lời than vãn của Magdalena vang lên từ bên dưới, tiếng quát tháo cãi vã, tiếng một cái chai bị đập vỡ toang, tiếng cười, tiếng cười không thể tin được, lại còn cả những tiếng đánh đập. Rồi kể đó là sự im lặng, sự im lặng vụng trộm còn tồi tệ hơn bất cứ sự náo động nào, sự im lặng tràn lan nỗi thống khổ của tình trạng không chắc chắn, của những chuyển động hư ảo không sao biết rõ gốc tích. Ôi, đó là cái gì thế ? Cậu đang nằm mơ hay tỉnh táo ? Có phải cậu đã thật sự khóa cửa ? Cậu không dám đi kiểm tra lại để tự trấn an mà cứ nằm đó người đầm đìa mồ hôi ướt đầm cả gối, mắt mở rộng và không nhúc nhích, chìm đắm trong một cơn choáng váng ghê rợn.

Cuối cùng khi gần như không còn hy vọng gì nữa, cậu chợt trông thấy những đường sọc mờ nhạt của bình minh bên dưới các cánh cửa chớp. Rồi có lẽ cậu đã ngủ mơ màng trong một lúc. Lúc trí giác đã trở lại cậu nằm nghiêng, lắng tai nghe. Không có một âm thanh, không có một chuyển động nào trong nhà. Lúc bấy giờ cậu mới có can đảm đứng lên, mở một cánh cửa chớp. Và ngoài kia, ôi cứu viện khó tin nổi - cậu trông thấy José trong vườn, đang làm việc trong chiếc may ô, xới đất cho luống đã yên thỏa, với những nhát cuốc sáng khoải, và ung dung, chiếc xe cút kít và bình tưới nước để bên cạnh, trong ánh nắng trong trẻo óng ánh vàng của một ngày mới bắt đầu.

Không cần phải thay áo quần. Mở khóa cửa, cậu chạy như bay xuống cầu thang, lao ra ngoài

đọc theo đoạn đường lát sỏi và phóng vào bạn.

- Ôi! Anh José, ... anh José...

Trong một hồi lâu cậu không thể làm gì khác hơn gọi mãi cái tên đó, rồi dần dần bằng những lời đút quăng, nhưng không khóc, cậu bày tỏ nỗi lòng nặng trĩu của mình. Ngồi trên chiếc xe cút kít, José im lặng lắng nghe, không nhìn thẳng vào cậu, chỉ thỉnh thoảng hơi cau mày liếc qua. Khi Nicholas đã kể xong, anh có vẻ suy nghĩ một lúc rồi anh đứng lên. Anh làm ra bộ vui vẻ nhưng trên nét mặt anh hiện rõ một sự tính toán cẩn thận.

- Nicco à, cậu phải ăn một chút. Cậu hãy đợi đây đi, để tôi đi xem thử tình hình.

Anh bước chậm nhưng quả quyết qua các bụi cây đi về phía sau cửa, rồi chỉ một lát sau, anh trở lại.

- Anigo. Magdalena đã dọn bữa điểm tâm cho cậu. Đừng lo ngại gì về Garcia. Anh ta vẫn còn ngủ - anh ngừng lại một giây. Tôi sẽ ở gần cậu.

Chỉ có José mới có thể bảo Nicholas trở vào nhà. Cậu vâng lời không nói một tiếng. Trong phòng ăn, Magdalena cho cậu ăn sáng như thường lệ, ngoại trừ bánh nướng hơi bị cháy. Chị đi lại với một dáng điệu uể oải, hờ hững, đầu tóc rối tung phía sau, và bộ mặt có vẻ béo phì hơn bao giờ hết. Cậu có thể ngửi thấy mùi rượu mạnh còn nồng nặc trong hơi thở của chị, chị không hề chú ý gì đến cậu cho tới lúc cậu đã nốc hết hộp sữa cuối cùng, rồi đứng dựa vào cánh cửa phòng để thức ăn, tay ủ rũ khoanh lại với tấm yếm ngắn màu đen, chị quay lại nhìn cậu bằng con mắt lơ đãng đầy lo lắng

- Đêm qua Garcia không có ý định làm hại cậu đâu. Anh ấy đã uống quá nhiều aguardiente, chuyện đó sẽ không bao giờ tái diễn.

Cậu chăm chú nhìn chị trong im lặng.

- Cậu là một cậu bé tốt, chị nói tiếp. - Cậu sẽ không kể lại với Senor Brande chứ?

- Không, trừ phi bị bắt buộc, - cậu trả lời bằng một giọng gượng gạo và khản tiếng.

- Tốt lắm, chị lơ đãng nhún vai. Bây giờ cậu phải đi rửa ráy.

Nicholas lên lầu, rửa ráy một cách hối hả, đánh răng và thay áo sơ mi. Sau đó, cậu cảm thấy dễ chịu hơn, bởi vì mình thấy cậu đã rít chặt và dơ dáy, tuy nhiên vẫn là một bộ mặt bơ phờ và đăm chiêu nhìn lại cậu từ tấm gương phía trên chiếc com mốt. Cậu cảm thấy không còn là bản thân mình mà là một đứa bé khác lạ, và không thể lưu lại lâu hơn nữa trong phòng này, trước kia đã là nơi ẩn dật yêu dấu của mình, nhưng giờ đây cũng biến đổi, hư hỏng vì cách khủng khiếp đêm hôm qua, biến thành ô uế và hắc ám. Cậu chạy trở ra vườn.

Suốt cả buổi sáng, cậu ở quanh quẩn bên cạnh José, không hề mở miệng, không quan tâm đến công việc, chỉ thỉnh thoảng lén lút liếc nhanh về phía khung cửa sổ phòng để thức ăn ở đằng kia, trước biệt thự, nhưng một khung ảnh trống rỗng, sẵn sàng chứa chấp các vẻ mặt nhậu nhẹt và đáng ghét đó. José cũng không nói gì nhiều, và căn cứ vào cặp lông mày cong lại với đôi môi mím chặt của anh, rõ ràng là anh không có ý định giải quyết tình thế một cách nhẹ nhàng, mà có lẽ đang lo ngại về vấn đề bản thân hiện gặp phải. Anh cũng thỉnh thoảng nhìn chằm chằm về phía ngôi nhà.

Tới một giờ cũng không thấy bóng dáng viên quản lý. Khi Magdalena ra hiệu bữa ăn trưa đã được dọn xong. Nicholas không muốn vào nhà, nhưng sắc mặt José như yêu cầu cậu hãy kiên quyết như anh, không cho phép cậu thoái thác. Tuy nhiên, cậu để ý thấy trong lúc cậu ở trong nhà José vẫn đứng bên cạnh cửa sổ phòng ăn. Và thật vậy ngay cả khi Nicholas gặp lại anh, José vẫn luôn luôn ở sát biệt thự, nhổ cỏ trên khoảng đất hình tròn rải sỏi, vừa bò vừa im lặng canh chừng.

Lúc ba giờ cánh cửa lớn mở và Garcia bước ra cổng, đầu trần, chỉ mặc một chiếc sơ mi và quần tây dài, chân không có vớ mang một đôi alparata để bện bằng dây thừng. Vừa trông thấy kẻ thù Nicholas suýt nhảy chồm lên. Gã đàn ông xanh xao và ủ rũ có vẻ như chưa tỉnh hẳn, với các quầng thâm quanh mắt, và trên chân mày là dấu vết của sự hiểm ác không tả xiết. Lê chân về phía trước, anh ta vòng cánh tay quanh một chiếc cổng và tựa người vào đó, hít từng hơi thở ngắn. Trong thời gian này José đã yên lặng đứng lên và, trong lúc Garcia hơi quay người lại, ánh mắt anh ta bắt gặp người làm vườn và Nicholas.

Anh ta, cũng như José, đều không động đậy, và trong lúc họ đứng không nhúc nhích, nhìn sững vào nhau, Nicholas có thể cảm thấy với tất cả thần kinh hệ căng thẳng, cuộc chiến đấu lặng lẽ tiến hành giữa họ. Cuộc chiến tiếp tục có tới một phút. Không ai thốt ra một tiếng nào. Rồi đôi mắt của viên quản gia sụp xuống, anh ta lầm bầm một điều gì đó trong hơi thở, nhổ nước bọt, như một con rắn phun nọc độc, rồi quay ngoắt người khỏi công đi về hướng nhà để xe ngựa. Một lát sau, Nicholas có thể nghe anh ta bắt đầu rửa xe.

Cậu bé quay về phía người bảo vệ cậu, nhưng José mặc dầu đã là kẻ chiến thắng trong cuộc thi đấu ý chí này chỉ biểu lộ một chút hân hoan. Trái lại, trán anh nhăn, có vẻ trầm tư hơn hẳn trước. Đột nhiên anh hỏi :

- Amigo, ngày hôm nay cha cậu trở về chưa ?
- Ồ chưa. Sớm nhất cũng ngày mai ba em mới về.

Hai người im lặng một lát, José nhìn lên mặt đất, rồi quay sang Nicholas, với vẻ vừa mến thương vừa bối rối.

- Thật là khó khăn cho tôi, Nicco à. Tôi không muốn rước lời thô và thêm. Tuy nhiên tôi không thể... không, tôi không thể bỏ mặc cậu ở đây với gã picaro[20] đó.

- Ôi, cảm ơn anh, cảm ơn anh José.

Nhưng ít nhất là một lần José quả thực không đáp ứng lại cử chỉ của anh hoàn toàn thô lỗ trong lúc anh trả lời.

- Đủ rồi. Hôm nay không làm gì nữa. Cậu sẽ về nhà với tôi.

Nicholas không hề có một ý niệm nào về chỗ ở của José. Giờ đây thì cậu phải đi theo anh về thành phố, rời xa Garcia và Casa Breza. Và với tâm trạng biến đổi trong chớp mắt cậu không còn nhớ tới những điều đã từng khiến cho cậu khổ nỗi. Cậu nói chuyện huyền thuyên về đủ loại đề tài, thỉnh thoảng mới ngừng lại để chỉ những vật đặc biệt lọt vào mắt cậu : một con chim hai màu lam vàng, một đóa hoa kỳ quái bên lề đường, cánh buồm ngăm ngăm đen của một chiếc barca[21] đang lấp lờ sáng ngoài xa trong vịnh. Tuy nhiên, José cứ thế bận tâm với những ý nghĩ riêng của mình. Trong lúc họ tiến về Quảng trường, anh chợt bước lên một đợt nấc thang rộng dẫn đến nhà thờ trát vữa giống như cẩm thạch màu hồng.

- Nicco, hãy dừng lại đây một lát.

- Anh định đi đâu thế ?

- Nơi tôi không thường đến, khóe miệng của José nhếch lên. Nhưng hôm nay thì tôi phải chịu khổ đến đó.

- Em sẽ đi cùng anh.

José do dự, rồi anh nhún vai, dẫn đường với một thái độ khó chịu, đi lên dãy nấc thang thấp đã mòn.

Nhà thờ có vẻ khổng lồ đối với Nicholas, toàn một màu đen sạm cao ngất và một mùi xạ hương kỳ lạ. Mái nhà vẽ thành những vòm cong quét sơn, và ở hai bên có nhiều bức tường tối mờ với những câu đèn cầu đang cháy sáng và tỏa khói. José tiến tới một trong các hốc đó, vừa cất tiếng hát vừa quỳ xuống với đầu cúi trong một tư thế đột nhiên căng thẳng, trước một khung kính với các điểm mầu chốt, mạ vàng, trong đó, áp nền nhưng đỏ là một người xinh đẹp nhỏ nhắn, nửa đàn bà, nửa trẻ con, mặc y phục xanh – Nicholas có thể trông thấy rõ toàn là áo quần thật – đầu đội một chiếc vương miện nhỏ xiu mạ vàng. José chỉ quỳ xuống trong mấy giây anh tiến tới, bỏ một đồng tiền vào trong cái hộp và đốt một ngọn đèn cầy trên giá chén thủy tinh đó.

Ra ngoài, Nicholas nhận thấy José không có ý muốn nói về chuyện đó, tuy nhiên cậu mơ hồ có cảm tưởng rằng chính cậu, theo một lối nào đó, đã là người gây nên tất cả. Và đột nhiên cậu lên tiếng :

- Anh José, để em trả tiền đèn cầy cho.

Cậu không hiểu tại sao người bạn của cậu lại cười phá lên rồi vỗ nhẹ với vẻ an ủi trên lưng cậu.

Lúc này họ đang ở trong khu vực chằng chịt những con đường phố chật hẹp, về phía Bắc Quảng trường, mà Nicholas đã đi ngang qua cùng với cha cậu trên đường tới sân bóng pelota. Và ngay sau đó, họ quẹo vào một ngõ hẻm dẫn đến Calle[22] Coriente, một đường phố lớn nghèo khổ chạy dài theo con sông cái, và đây chính là nơi qui tụ của nhánh sông từ phía chỗ giặt áo quần. Nhiều ngôi nhà ở tập thể cao đồ nát có màn hung đỏ nằm dọc phía bên kia con đường. Các loại mùng, mền, ra, nệm treo khắp các khung cửa sổ mờ. Ở một nơi nào đó có một cây măng-dê-lin được tấu lên, rung động trong không khí. Một toán lừa uống nước trong một cái máng kim loại trong lúc đám đánh xe đuổi người nghỉ ngơi, để chân không, trên bức tường

thấp, bên bờ sông. Trên lề đường nhấp nhô đầy những vết phấn, nhiều đứa trẻ đang chơi những trò chơi kỳ lạ với một cường độ lặng lẽ và thâm kín. Quang cảnh, sự hiện diện của bọn trẻ hơi làm cho Nicholas mất tinh thần. Nhưng lúc ấy mắt José vừa bắt gặp một người đàn bà thấp lùn vào trung niên, khòm lưng xuống dưới một gói đồ lớn bọc vải trắng ngay phía trước họ, và anh vội vàng bước tới :

- Nicco, đó là mẹ tôi ...

Rồi anh gọi lớn: - Maria... Maria Santero.

Lát sau, họ theo kịp bà, José liền tiếp lấy gói đồ giặt và nói lia lịa vào tai bà, bắt đầu giải thích tình thế. Nicholas thấy rõ công việc không được dễ dàng. Trên nét mặt ngăm đen còn cồi đang thâm đen do cặp lông mày thật đậm và mái tóc đen chải sát đầu chột lổ lên những cảm xúc kinh ngạc, hồ nghi, thậm chí sợ hãi. Nhưng chưa ai kịp nói gì thì tất cả mọi người đã quẹo vào một lối đi hẹp và cùng trèo lên một dãy cầu thang đá dài vô tận giữa những bức tường màu cà phê sữa. Ở trên tận đỉnh José mở một cánh cửa hẹp với bản tay rảnh.

- Này José, - anh vui vẻ thốt lên. – Đây là lâu đài của chúng tôi. Chỉ có hai phòng. Nhưng quang cảnh đẹp nhất trong thành phố.

Họ bước vào căn nhà kỳ quặc trần trập, bếp và buồng khách kết hợp làm một, với một cái lò nướng bằng sắt ở một đầu và một bộ ghế bằng vải nhung vàng đã bạc màu ở đầu kia. Một cái bàn đánh véc ni đã được xếp đặt cho bữa ăn tối có mấy chiếc ghế cùng một thứ gỗ tầm thường tụ tập lại giữa sàn nhà bằng gỗ. Các bức tường màu xanh nhạt treo đầy những bức hình lồng trong khung khảm vỏ sò, một hộp chim ruồi nhồi lan, một cái khác đựng bướm bướm, một cặp vỏ palota, một tấm lịch thể thao, và nhiều bức tranh thánh tô màu. Bên cạnh cửa sổ, trên một cái ghế đầu thấp, một người đàn ông rất già đội một capillo tròn màu đen đang ngồi đan với những cây kim dài bằng xương trong lúc một cô gái khoảng mười hai tuổi có đôi mắt đen và bộ ngực rắn chắc đang đứng quấy một nồi sứt nghi ngút khói đặt trên lò.

- Pedro và... Paquita, - José giải thích với Nicholas lúc anh nhẹ nhàng buông gói đồ khỏi vai. – Những người khác đâu cả rồi?

- Đi học chưa về, - Paquita trả lời vừa tiếp tục quấy nồi, ánh mắt kinh ngạc của cô dán vào Nicholas. Anh về sớm.

- Có lẽ vậy, José nói một cách không suy nghĩ.

Maria, người mẹ, vẫn không cởi khăn quàng, bà cũng chưa hết bối rối. Bà khẽ bảo José :

- Vào đây con, mẹ cần nói chuyện với con.

Họ đi qua một căn phòng khác.

Họ vừa mất dạng Nicholas đã nghe tiếng bước chân, lóc cóc trên cầu thang, rồi cửa mở và bốn cô bé mặc áo ngoài may ở nhà theo kiểu Hà Lan, xông xộc vào trong phòng, mỗi cô mang một cuốn tập vẽ quần góc, một sách giáo lí vấn đáp, một khung vải vuông màu trắng để tập khâu vá.

Nicholas hoàn toàn xao xuyến. Trong suốt cuộc đời cậu chưa bao giờ tiếp cận với nhiều cô bé cùng một lúc như thế này, đầu lắc lư không biết phải nói gì, cậu nhìn mặt với mấy con

bướm, cảm thấy mình đang biến thành đồ như gấc. Ngạc nhiên thay, cụ già đã cứu nguy cho cậu:

- Cậu tên gì cậu bé?

- Thưa, Nicholas.

- Đây là mấy cô em gái của José, Juana, là em út mới lên năm, Luisa ngoan ngoãn, bảy tuổi, kế đó là Elena thông minh, chưa tới chín tuổi, và cuối cùng là Bianca hung dữ, nhỏ hơn Paquita, hai tuổi.

Tất cả bọn quây quần chung quanh Nicholas không hề có một chút ngưng nghịu nào, xem xét kỹ cậu với vẻ hiếu kỳ không giấu giếm sờ mó cà vạt, dây đeo quần, dây giày của cậu, dồn dập hỏi han cậu.

- Anh từ đâu đến thế?

- Anh đã đến đây vì mục đích gì?

- Nhân danh chúa, anh là ai?

Câu hỏi cuối cùng do cô Bianca hung dữ thốt ra, có vẻ thích đáng hơn hết.

- Tôi là con của ông Harrington Brande... - Cậu nói hơi không được tự nhiên. – Lãnh sự Mỹ tại Tây Ban Nha.

- Ê... ê! Luisa kêu lớn với vẻ kinh hãi. – Vị tiểu công tử Mỹ. Con trai ông chủ của José!

Cả bọn nhẹ nhàng thụt lui, với một thái độ tôn kính, và khởi sự nói chuyện khe khẽ với nhau. Bộ mặt của Nicholas trở nên đỏ hơn bao giờ hết, vì lẽ dĩ nhiên, bọn chúng đang nói về cậu. Tuy nhiên, ngay lúc đó, José và mẹ anh trở ra phòng khách và mặc dầu bà Maria vẫn còn hơi bối rối căn cứ vào vẻ mặt của bà. Nicholas có thể thấy rõ mọi việc đã được thu xếp.

- Thôi bây giờ... mọi người cùng ăn tối nhé.

Nói đoạn bà Maria quay vòng một cách từ từ, cầm cái nồi lớn trong bàn tay trắng nhão – thậm chí các ngón tay cũng đã được tẩy trắng vì giặt rửa. – Dùng môi chia phần thịt hầm vào đĩa của mỗi người. José ở đầu bàn, cắt các lát bánh mì đen mà Nicholas đã được thưởng thức ở bờ sông – chuyện đó có vẻ xa cách xiết bao – rồi Luisa, “cô bé ngoan ngoãn” lên tiếng cầu nguyện và mọi người bắt đầu ăn.

Không có nước sốt cũng như rượu vang, họ dùng dầu ô liu phết một lớp mỏng trên bánh mì đen. Món thịt hầm thơm và quánh chắc là loại rẻ tiền nhất, thể mà không được dồi dào, nhưng thật hết sức ngon khi trộn chung với củ hành và ớt bột đến nỗi Nicholas đã ăn hết cả một đĩa khác hẳn với thường lệ.

Cậu để ý thấy bà Maria chia phần cho mình rất ít, và cụ Pedro giơ tay lên tỏ ý không cần dùng nhiều. Chỉ có José, người đàn ông thật sự trong nhà, được chia phần thêm một lần nữa.

Thi đua với những người khác, Nicholas dùng miếng ruột bánh mì cuối cùng để chùi sạch đĩa

rồi Paquita đứng dậy, lấy một cái bình bằng sứ thạch khôỉ lò và rót ra mỗi người một tách cà phê nóng. Điều này khiến Nicholas hơi giật mình, vì cậu biết một thức uống như thế này không hợp với trẻ con. Tuy nhiên, không vì bất cứ lý do gì cậu có thể khác biệt với những người khác. Và cậu uống từng hớp thứ nước như có sạn, mùi vị hạt cháy, mà không hề nhăn mặt.

Với tách cà phê, cuộc trò chuyện bắt đầu, và đối với cậu con trai của vị lãnh sự - vẫn thường im lặng buồn bã hàng giờ trong ngôi nhà với các bàn ghế bằng gỗ đào hoa tèm, như một kẻ bị giam cầm trong một nấm mồ - cuộc trò chuyện này có vẻ vô cùng kỳ diệu mà mỗi người ngồi tại bàn không thể nào không tham gia một cách hào hứng. Bọn trẻ con mà các cơ thể gầy gò nhỏ bé chứa đựng cả thế giới nhiệt tình, với những cái liếc mắt long lanh len lén về phía người khách. Bà Maria đang miêu tả cho Paquita nghe về một chiếc áo dài mà bà đã trông thấy ở một cửa hàng ở một đường phố có mái che – một chiếc áo dài bằng nhung xanh lá cây với các tay áo màu rượu vang đỏ, ôi, đúng là một chiếc áo magnifico[23] - trong lúc José thoải mái với chiếc áo choàng vắt trên lưng ghế, bình luận cùng với cụ Pedro về những khả năng của đội bóng San Jorge trong trận đấu lượt về với đội Huesca. Và quả thật chẳng bao lâu, mặc dầu tính cậu vốn nhút nhát, Nicholas đã bị bạn lôi cuốn vào cuộc trò chuyện này.

- Cậu có ý kiến như thế nào, Amigo mio?

Nicholas hít một hơi thật sâu :

- Nếu anh chơi như lần vừa qua nhất định anh sẽ thắng – cậu ngập ngừng, nhưng dừng cảm nói tiếp để diễn đạt một ý nghĩ đã có từ lâu trong đầu óc cậu. – Anh José, anh phải chơi trong một thành phố lớn. Và sẽ được trả nhiều tiền.

José mỉm cười nhe cả hàm răng:

- Tôi chưa đủ sức chơi trong một thành phố lớn. Vả lại ở đó chắc là tôi chết ngạt mất thôi. Tôi cần phải sống ở thôn dã Nicco à, với nhiều không khí trong lành và câu cá thoải mái.

- Dòng họ Santere chúng tôi luôn luôn chơi pelota, nhưng chỉ vì tinh thần thể thao, cụ Pedro lên tiếng với giọng hiền lành. Ba của José là một cầu thủ nổi tiếng... đó là ảnh của nó. – Cụ chỉ vào bức chân dung của một người đàn ông mập mạp có một hàng ria méo quấn mang một crosts[24], - Và tôi... ngay cả tôi, trong chừng mực tầm thường cũng đã từng là một người biểu diễn.

- Nội là người xuất sắc nhất gia đình mình, - José phản đối. – Một lúc nào đó nội phải kể cho Nicco nghe về trận đấu của nội với Zarassa.

Cụ già mỉm cười với vẻ thích thú :

- Tối nay cháu có đi tập không? – Ngay sau đó cụ hỏi. – Jaime vừa nhắn tin cậu ấy sẽ đến đó.

Nhưng José lắc đầu, không một chút do dự. Và một làn sóng hân hoan nồng nàn tràn khắp người Nicholas khi cậu bạn trả lời:

- Đêm nay cháu phải ở nhà với Nicco. Chà. Chẳng lẽ cứ nói chuyện huyền thuyên mãi. Hay là mình chơi một ván bài setallido? Mình phải chứng tỏ với cậu Americano vĩ đại này rằng mình chơi sành hơn cậu ấy tưởng.

Mọi người cùng đồng thanh vui vẻ hướng ứng ý kiến đó. Bianca liền chạy tới tú búp phê

trong bếp và lấy ra một bộ bài đã cũ, Mặt bàn đã được dọn sạch một cách nhanh chóng và ngoài trừ bà Maria – bà bảo rằng bà phải lựa một tấm khăn trải giường để vá lại – tất cả những người khác đều mê man với trò chơi.

Trò chơi thật là hứng thú, nhất là khi Nicholas đã hiểu rõ các luật lệ đơn giản và mỗi lúc một chơi thành thạo hơn, giữa những tiếng reo lên vì kích động, những tiếng cười to đột ngột vang lên của Juina. Từ bên ngoài, qua khung cửa sổ mở rộng vang vào âm thanh đầu tiên của thành phố, tiếng bước chân nặng nề của những người đi dạo chơi bên bờ sông, các em bé bán báo rao to tờ Gacata buổi chiều, tiếng lộc cộc của những chiếc xe bò, một hồi âm chuông nhà thờ. Nhiều luồng ánh sáng tỏa ra ở phía dưới, các chuỗi hạt lấp lánh trải dài theo các đường phố, ở nhà hát một bảng hiệu nhấp nháy. Sự rực rỡ gây cảm giác an tâm và cuộc sống của con người khắp mọi nơi chung quanh cậu, sự vui vẻ thân thiện trong phòng, tất cả đều có tác động thích đáng đối với Nicholas. Những hình bóng ác mộng vẫn nằm chờ cậu chợt lùi xa dần cho tới khi chúng gần như ngừng hiện hữu. Làm sao có thể xảy ra chuyện ở chỗ tồi tàn này mà khắp nơi đều mang dấu hiệu của sự bần cùng, sau một bữa ăn chỉ vừa đủ đáp ứng nhu cầu của cậu, giữa những con người lao động tầm thường đó, cậu lại cảm thấy sung sướng và thoải mái? Cậu không ngừng suy luận, nhưng vẫn nắm lấy cơ hội, tận hưởng niềm vui thú này. Mắt cậu sáng long lanh, tiếng cười giòn giã hơn, trong lúc cậu vồ lấy và tranh giành các lá bài.

Họ chơi bài lâu hơn cậu có thể tưởng, nhưng vào khoảng chín giờ, lúc vừa chấm dứt một ván, bà Maria đặt đồ may xuống và rời khỏi chỗ ngồi bên cạnh cửa sổ.

- Đã chấm dứt được chưa? – Bà dịu dàng gợi ý. – Đã tới giờ đi ngủ rồi đấy !

Trong một tiếng kêu nhỏ, Nicholas chợt há hốc miêng nhìn sững sờ bà một cách ngơ ngẩn. Làm sao họ có thể cùng ngủ trong một cái chỗ chật hẹp của căn nhà nhỏ xíu này. Không thể được. Thế thì họ sẽ đuổi cậu ra ngoài ? Bắt cậu trở về Casa Breza vào giờ giấc này?

Vẻ mặt của cậu ngơ ngác đến nỗi José phải bật cười.

- Đừng lo, Nicco. Tôi chưa hề trông thấy một cậu bé nào quá lo như vậy. Hết sức dễ dàng. Cậu hãy xem đây ! – Anh ngả mình trên chiếc ghế, với tay ra mở toang cánh cửa trong. – Tất cả phụ nữ ngủ trong đó.

Chăm chú nhìn vào căn phòng bên kia Nicholas thấy hai chiếc giường lớn khung đồng choán gần trọn phòng. Đúng, cậu vẫn còn ngờ vực, có lẽ là như thế.

- Nhưng còn chúng ta ? – Cậu đột ngột thốt lên.

José liền ra dấu cho bà Maria và bà vạch một tấm màn vải có nệm tua ở phía sau bếp lò, để lộ một hốc vuông thụt vào tường kê một cái giường sắt trên đó bà đã bắt đầu trải ra mền.

- Nội và tôi ngủ ở đây, - José ung dung giải thích. Nhưng đêm nay chúng ta sẽ ngủ nơi này... cậu với tôi Nội sẽ nằm trên đi văng... nghe nội:

- Được thôi, - Cụ Pedro vui vẻ bảo. – Ngủ ở đó cũng tốt lắm.

Nicholas thở ra một hơi thật mạnh. Trong đời cậu, cậu chưa bao giờ ngủ chung với bất cứ một người nào và da thịt cậu chợt hơi co rút lại trước viễn ảnh đó. Nhưng không một ai có vẻ nhận thấy sự ngần ngại của cậu. Năm cô bé được mẹ chúng dẫn đi, có lời chào cậu. Mỗi cô đều đưa bàn tay ra và khẽ nhún đầu gối theo đúng tục lệ - rồi cùng với bà Maria qua phòng bên

cạnh. Cụ Pedro đứng dậy, trước hết lướt qua bản thông báo thời tiết, và đi ra ngoài năm phút để cho giãn chân. José đã đặt một cuốn tạp chí đã rách nát, một hình bia màu trên chồng báo bên cạnh thùng gỗ.

Với tâm trạng lơ mơ, Nicholas bắt đầu cởi quần áo, bỏ từng món một trên chiếc ghế gần nhất. Do tính nhút nhát khác thường và cảm giác gần như xấu hổ, các động tác của cậu chậm hẳn lại. Và một nỗi khó chịu kinh hoàng đè nặng lên tâm trí cậu. Nhưng José không cần nhìn lên, vừa nói mấy lời vừa lấy ra một cái chậu ở dưới giường, và Nicholas quay lưng lại. Sau đó mọi việc dễ dàng hơn. Bà Maria đã để riêng cho cậu một chiếc áo vét dài có hình thù quái dị, đã được giặt là tới mức lộ ra các lần chỉ trắng. Cậu khoác lên mình, thắt các sợi dây ở cổ và lưng, rồi nhảy lên giường, áp sát người vào tường, nằm yên không hề động đậy.

Ngay sau đó, cụ già quay vào, lê bước quanh phòng, nói chuyện, tựa hồ với chính mình, bằng một giọng nho nhỏ, đút một miếng củi vào bếp lò. Kế đó là tiếng kêu của lò xo khi ông cụ nằm lên chiếc đi văng.

José vẫn còn ngồi ở bàn lật sột soạt các trang báo một lúc. Khi đứng lên anh ngáp dài, uể oải gãi phía sau đầu, làm mấy động tác uốn cong người, cởi đôi ủng. Đoạn với tay về phía mặt lò sưởi anh tắt đèn. Một lúc sau, anh đã chen vào dưới tấm ra, nằm bên cạnh Nicholas.

Chắc hẳn, anh có cảm giác người bạn chung giường với anh còn thức. Anh thì thầm :

- Cậu thoải mái chứ? Amigo? Đủ chỗ không?

- Vâng, Nicholas khẽ đáp.

Dần dần cơ thể cậu bé trở nên dễ chịu không còn nằm cứng nhắc sát vào tường. Chiếc giường sắt êm ái và ấm áp. Cậu nhẹ nhàng chìm trong giấc ngủ.

Một giờ trước đó, hoàn toàn không hay biết về những việc đã xảy ra trong thời gian ông đi vắng, Harrington Brande bước ra khỏi chuyến xe lửa về miền đông ở nhà ga trung tâm Barcelona. Tay xách va li ông cheo qua vòng công nhân khuôn vác ồn ào và bước nhanh dọc theo cổng tò vò tiến về phía khách sạn Estacion – Nơi đây một nhân viên biếng nhác giao cho ông một căn phòng ở tầng hai trông ra sân trong. Đó không phải là một phòng tốt, nhưng trái với thói quen, ông không phản đối – tối thiểu chỗ này sẽ đem đến cho ông sự yên tĩnh mà ông đang mong ước hơn hết. Trong toa tàu đông người trên suốt đoạn đường từ Madrid ông đã có thể hoàn toàn tập trung tư tưởng, nhưng đã ngồi đó với tâm trạng chán ngán và đau buồn, răng nghiến chặt, mặt mày cau có:

- Ngài có muốn ăn tối không, thưa Senor?

Brande nhìn chằm chằm một cách gần như ngớ ngẩn, vào anh nhân viên khách sạn đang dẫn ông lên phòng.

- Không, tôi không ăn gì hết – Rồi ông sực nhớ lại mình đã không dùng đến điểm tâm. – À có... anh hãy mang lên cho tôi một món... bất cứ gì cũng được... cà phê và giấm bông nguội.

- Vâng, thưa Senor.

Khi anh nhân viên vừa quay đi vị lãnh sự chặn anh ta lại.

- Khoan đã. Tôi nhờ anh đến bưu điện đánh một bức điện tín.

Ông lấy một tập giấy có tiêu đề của khách sạn trên bàn làm việc và viết nội dung bức điện:

GỬI GARCIA, BIẾT THỢ BERZA, SAN JORGE.

ĐEM XE ĐẾN ĐÓN TÔI Ở NHÀ GA JORGE LÚC 7 GIỜ 45 SÁNG NGÀY MAI THỨ BA.

HARRINGTON BRANDE.

KHÁCH SẠN ESTACION

BARCELONA.

Thứ hai, mười giờ rưỡi sáng,

Halevy thân mến,

Tôi viết bức thư này ở khách sạn, bị lôi cuốn bởi một ước mong bộc lộ tâm tư với anh – người bạn của tôi vừa là thầy thuốc – và do yêu cầu khẩn bách muốn được anh giúp đỡ ý kiến.

Anh đã biết quá rõ những bất công cứ bám sát cuộc đời sự nghiệp của tôi – quả thật anh vẫn thường ngợi khen tôi về thái độ chững chạc và lòng dũng cảm của tôi đã giúp tôi chịu đựng tất cả. Trong các bức thư của tôi tháng vừa qua, anh đã biết những nỗ lực của tôi để ổn định tình

hình và khiến cho việc tôi mới được chuyển đến Costa Brava trở nên tốt đẹp. Tại đó, vào ngày thứ sáu vừa rồi, tôi đã nhận được một thông báo của Leighton Baily cho tôi hay rằng Gorge Tenny, lãnh sự thứ nhất ở Madrid đã bị một cơn đột quỵ tê liệt, và yêu cầu tôi phải có mặt ở thủ đô ngay lập tức.

Tôi không phải là một con người phù phiếm như anh đã biết rõ. Tôi không bao giờ vội vàng đi đến kết luận. Và tôi có thể cam đoan với anh rằng lời lẽ của bức thư đó cho thấy hết sức rõ là tôi đã được chọn thay thế Tenny. Tôi liền khẩn trương khởi hành đến Madrid.

Ngày thứ bảy, khi tôi đến, tôi vô cùng kinh ngạc vì không sao gặp được Bailey – ông ta đã đi nghỉ cuối tuần ở thôn quê. Và ngày thứ hai khi ông ta trở về, ông ta đã khiến tôi choáng với thông báo tôi chỉ được triệu đến với tư cách một người thay thế tạm thời, vì người thay thế chính thức là Hecker Meyer hiện còn đang ở Vácxava, và ông ta hết sức cảm ơn nếu tôi điền khuyết chức vụ đó cho tới khi Meyer đến.

Tôi khỏi cần kể với anh ngọn đèn đó cay đắng như thế nào. Tuy nhiên tôi đã phản ứng lại. Tôi hơi tức giận nhắc lại quá trình của mình với các thành tích xuất sắc. Tôi nói toạc ra rằng sự thăng cấp của tôi thật quá chậm. Tôi dứt khoát yêu cầu ông ta phải xem xét lại.

Trong một lúc, Bailey không trả lời. Rồi ông ta bảo:

- Anh đã tự đánh giá mình quá cao.

Lời nói xác láo này thật quá đáng đối với tôi. Tôi đứng ngay đó. Tôi chính thức tuyên bố rằng tôi có công việc của bản thân tôi ở San Jorge, rằng ở đó tôi có một đứa con bệnh tật, một mối ràng buộc gia đình thuộc loại bức thiết nhất, và như thế nếu tôi không được đề bạt vào chức vụ của Tenny, tôi buộc lòng yêu cầu ông ta miễn cho tôi phải ở lại Madrid.

Khi tôi nói xong trong phòng lặng như tờ. Tôi đã chờ đợi một cơn thịnh nộ, nhưng tôi ngạc nhiên thấy Bailey bắt đầu mỉm cười, tựa hồ không sao giải thích được, ý thức khôi hài lệch lạc của ông ta đã thắng thế. Rồi ông ta bảo:

- Brande, anh là một con người kỳ dị. Tôi vẫn thường nghe nói về anh. Anh là một điển hình không mấy tốt đẹp trong ngành. Nhưng anh cần phải được nhìn nhận và đáng tin tưởng. Lẽ tất nhiên tôi nên tố giác anh. Nhưng tôi sẽ không làm thế. Anh hãy trở lại San Jorge. Và xin vì Chúa hãy cố trở nên một con người nhân hậu. Anh hãy bỏ bớt cái tính thiển cận mà lại tự mãn, cái tính vị kỷ khổng lồ của anh đi. Anh hãy rà xét lại bản thân anh một tí. Như thế có lẽ vẫn chưa đủ để thăng cấp cho anh. Nhưng ít ra nó sẽ khiến cho anh và cuộc sống thêm một chút.

Biết trả lời gì trước một tràng sỉ vả như thế! Tôi lạnh lùng cúi chào, quay người và rời khỏi phòng. Không một chút do dự hoặc chậm trễ, tôi ra đi bằng chuyến tàu mười một giờ. Và bây giờ tôi đang ở đây, trong một cơn rối loạn đầy cay đắng, cô độc và phần uất chính đáng như thế này, tôi đành phải phó thác cho tính hào phóng khéo léo của anh với tư cách mà một người cứu chữa linh hồn.

Viết đến đây, Brande đột nhiên ngừng lại, với cảm giác các mạch máu trên trán bỗng ứ lại. Phải chăng ông có thể tiếp tục. Vì lợi ích của chính ông, dù có đau đớn đến mức nào, ông cũng phải thế thôi. Trong quá khứ đã biết bao nhiêu lần nằm thoải mái trên chiếc trường kỷ của vị giáo sư trong phòng chẩn bệnh chật hẹp trông ra đường Capucines, tiếng xe cộ lưu thông được các bước màn dây chề kín chặn lại, ông đã cảm thấy mình hoàn toàn nhẹ nhõm, tự do bộc lộ tâm hồn và nhắm mắt lắng nghe những huấn thị thì thảo của vị bác sĩ tâm thần ngồi trong bóng tối phía sau ông. Giờ đây, thậm chí ở một khoảng cách xa như thế này, ông vẫn cảm thấy

hết sức cần một sự khuây khoả tương tự. Nghiến chặt răng ông viết tiếp:

Anh Halevy, điều tôi cần phải kể với anh là như sau, mặc dầu làm vậy tôi có thể đánh mất lòng tự trọng của mình. Khi Bailey thốt ra những lời sỉ nhục đó, một cảm giác choáng váng bao trùm lấy tôi và tôi đã có tư tưởng kỳ lạ khủng khiếp rằng chính vợ tôi vừa nói. Trong lúc màn sương mù mịt trước mắt tôi, dường như tôi trông thấy nàng giữa cơn mưa, trong lúc nàng hiện ra đêm hôm ấy, từ chỗ trọ của nàng đến đường 38 ở New York. Tôi đã theo dõi nàng đến đó, đứng chờ đợi nàng bên ngoài trong ít nhất là hai giờ, tin chắc rằng nàng đang tiếp một người tình. Khi tôi bước ra khỏi bóng tối và đối diện với nàng, ánh đèn đường chiếu sáng vào giữa mặt nàng, vào đôi mắt hoài nghi của nàng và nàng nói... nhưng lạy Chúa tôi không cần phải tự hành hạ... chắc hẳn anh còn nhớ sự việc đó vì tôi đã thú thật đầy đủ với anh – tựa hồ xé nó ra từ trái tim của tôi – lần đầu tiên tôi đã tình nguyện để cho anh phân giải.

Anh thừa hiểu sự việc đó đã khiến tâm hồn tôi điên đảo sâu đậm đến mức nào. Chắc chắn tầm quan trọng lời nói xúc phạm của Bailey không đáng là bao vì chúng quá vô lý làm sao mà tin được. Nhưng tôi sẽ phản ứng như thế nào đây? Phải chăng những vết thương vẫn còn rướm máu mà chỉ một mình anh hay biết và thăm dò một cách êm ái sẽ không bao giờ lành? Phải chăng lòng khao khát được yêu, được yêu một cách dịu dàng, tha thiết và độc nhất của tôi sẽ không bao giờ được đáp ứng? Phải chăng tôi là một kẻ mà định mệnh luôn luôn bắt phải bị hiểu lầm, đánh giá sai, ngược đãi bởi những kẻ thấp kém hơn mình? Phải chăng sẽ không có ai cảm nhận được tinh thần và trái tim của tôi?

Và tương lai tôi sẽ ra sao, anh Halevy?

Tôi không thể phủ nhận rằng trong một bức độ nào đó, tôi coi trọng tình trạng gắn bó với cấp bậc lãnh sự. Hơn nữa, tôi cho rằng tất nhiên tôi thừa sức thực hiện các nhiệm vụ và chức năng chính quyền cần phải có. Tuy thế có một điểm giới hạn mà người ta không thể ép buộc trái tim quyết chí nhất vượt qua, khi ta phải đứng sững trong một tiếng hét uy nghiêm: “Dừng lại!”.

Anh biết cuốn sách của tôi viết về Maibranche hiện nay đã hầu như hoàn tất và tôi hy vọng sẽ được phát hành trên khắp thế giới trong vòng ba tháng tới. Không phải tự phụ tôi vẫn không thể không tin tưởng rằng tác phẩm đồ sộ này, giờ đây như là một phần của bản thân tôi, sẽ gây ra một sự xôn xao trong giới trí thức và triết học thuộc cả hai lục địa. Nếu vậy, tôi có nên từ chức và hiến trọn đời mình cho văn học. Tôi hiện có một số tài sản riêng, sẽ giúp tôi khỏi phải lệ thuộc vào công chúng. Và trên hết thảy, tôi phải quan tâm đến việc chăm sóc và những điều thích thú nhất đối với đứa con trai yêu dấu của tôi.

Anh Halevy, vào một lúc như thế này, khi tâm hồn con người chìm sâu trong thất vọng, ta không thể làm gì khác hơn cảm tạ ơn Chúa ban phước lành cho Nicholas, cho những gì đã tiết lộ với anh với điều kiện phải giữ bí mật nghề nghiệp, anh chắc hẳn nhận thức được thảm kịch hôn nhân của tôi đã được đền bù lại như thế nào bởi tình thương yêu dịu dàng, trong trắng và tràn trề mà con tôi đang dành riêng cho tôi. Nếu tôi được tự do hành động – bởi vì ta có thể hành nghề viết văn trong bất cứ hoàn cảnh nào – rất có thể mang lại nhiều điều thuận lợi cho sức khỏe mỏng manh của con tôi. Chúng tôi có thể tìm đến những suối khoáng thích hợp nhất để cải thiện tạng người dễ bị kích thích của cháu (Thật ra đầu óc căng thẳng của chính tôi có lẽ cũng sẽ có lợi theo cách ấy). Tôi sẽ có thể hiến trọn đời mình cho cháu, giữ gìn cho cháu khỏi bị ảnh hưởng tai hại và xấu xa trong những năm gay go của tuổi dậy thì... à, phải, trông nom và bảo vệ thời kỳ tươi đẹp nhất của đóa hoa yêu quý của tôi.

Chỉ một mình anh – bởi vì anh là bác sĩ – mới có thể góp ý kiến cho tôi với một quyết định như thế này. Vì vậy tôi khẩn khoản mong anh đến Casa Breza thăm tôi sớm hơn lời hứa. Anh đã thỏa thuận đến thăm chúng tôi trong tháng sáu. Thay vì thế, xin anh hãy đến ngay bây giờ, hoặc ít ra trong vòng hai tuần tới đây. Chúng tôi sẽ long trọng chào đón anh, dường như anh không lệ

thuộc vào các trường hợp chữa trị thông thường, và một người trong số đồng nghiệp của anh có thể tiếp quản bệnh viện. Mong anh không phụ lòng tôi.

Lúc này đã gần mười hai giờ khuya. Tôi cần phải ngủ một chút... dù đã uống tới bốn viên thuốc mà anh đã cho tôi giờ đây, than ôi dường như vẫn không có tác dụng gì. Chắc hẳn tôi đã viết đầy đủ cho anh thấy rõ sự khẩn thiết của tôi. Tôi xin nhắc lại: Mong anh không phụ lòng tôi. Tôi hẳn hoan mong đợi thư trả lời của anh rong mấy ngày sắp tới. Trong lúc chờ đợi tôi sẽ yên lặng chịu đựng bên cạnh Nicholas, liếm lành các vết thương của mình, có thể cho là như vậy, và tôi tự phục hồi lại trong nụ cười tươi sáng của cháu.

Người bạn tận tình và đang đau khổ của anh

HARRINGTON BRANDE.

Với mấy ngón tay xòe ra đỡ lấy đầu, vị lãnh sự ngồi bất động, ngoại trừ sự co giật khó nhận thấy của dây thần kinh trên mặt ông. Một nỗi thương thân dâng lên, chính cái cảm giác giầy vò thống khổ quen thuộc căng phồng, vẫn còn tràn đầy lồng ngực ông. Tuy nhiên ông cảm thấy dễ chịu hơn khi đã được viết bức thư, lấy ra một phần nào buồn bực. Theo một mức độ nhỏ, đó là cái cảm giác “được nạo rửa” mà ông vẫn từng có sau mỗi buổi điều trị trong phòng chẩn bệnh của bị giáo sư. Ông thở dài, và dần dần cảm ông tự đưa lên trong một thái độ dũng cảm chịu đựng vừa được phục hồi. Không vội vã, ông đứng dậy, đi ra khỏi phòng và bỏ bức thư vào thùng ở cột thang máy. Một giờ sau đó, nhờ tác dụng của thuốc, ông chìm vào giấc ngủ lãnh quên.

Ít nhất là một lần chuyến tàu ven biển đã chạy không chậm trễ. Tám giờ kém mười lăm sáng hôm sau Harrington Brande đến San Jorge và, trên sân ga, nhận thấy Garcia đang chờ ông.

- Thế là anh đã nhận được điện tín của tôi, ông vừa nhận xét vừa bỏ chiếc vali xuống và bước về phía xe hơi.

- Vâng, thưa Señor. Nhưng tại sao ngài không cho phép tôi đến đón ngài từ Barcelona? Để cho ngài được thuận tiện tôi có thể làm một cuộc hành trình thâu đêm.

Mặc dầu tâm trạng đang trống trải, vị lãnh sự vẫn tìm ra một chút ấm áp trước mối lo ngại của viên quản gia – anh chàng Garcia này quả thật là một con người hiếm có. Ông thường vẫn không có thái độ dễ dãi vui vẻ với những người giúp việc nhưng lúc viên quản gia đắp tấm mền quanh đầu gối ông trả lời.

- Anh phục vụ tôi tốt lắm, Garcia... vì lý do đó tôi vui mừng tỏ lời khen ngợi anh đấy.

Họ chạy xe về nhà. Các đường phố ướt đẫm sương buổi sáng còn vắng tanh, và năm phút sau xe đã đến trước cổng biệt thự. Với một cảm giác trở về gia đình và trông chờ êm dịu, giảm nhẹ sự ngột ngạt nặng nề trong ngực, Brande bước ra khỏi xe. Ông đã gần như hy vọng Nicholas sẽ đứng trên sân trong để chào mừng ông thư thả xét cho cùng sẽ là một sự vi phạm các luật lệ mà chính ông đã đề ra cho cậu bé. Một cách nghiêm nghị, tuy có hơi vội vàng ông đi qua gian đại sảnh và lên lầu cùng với Garcia đang xách vali theo sau ông. Trước hết ông vào phòng riêng, cởi chiếc áo choàng đi đường, vào rửa tay, rồi tâm trạng mong đợi mãnh liệt hơn, ông đi qua cánh cửa thông thương với phòng của cậu con trai. Nhưng vừa bước qua ngưỡng cửa ông đã đứng sững lại, nụ cười tan biến mặt bối rối và kinh ngạc Nicholas đâu rồi? Có phải cậu bé đang ẩn nấp, chơi một trò nghịch trẻ con với ông? Không? Giường không có người ngủ. Căn phòng hoàn toàn trống không.

Với một bộ mặt biến sắc, vị lãnh sự xoay quanh người lại.

- Garcia! Garcia! Con tôi đâu rồi?

Viên quản gia đặt chiếc vali xuống hết sức nhẹ nhàng và đứng thẳng người, nhìn chăm chú với nét mặt trầm tĩnh, vào một điểm phía trên đầu ông chỉ cách khoảng năm phân.

- Con của ngài à, thưa Señor? Tôi lấy làm tiếc cho ngài hay... cậu ấy không có mặt ở nhà.

- Sao?

- Vâng, thưa Señor, - viên quản gia nói một cách dịu ngọt, tựa hồ đang vuốt ve từng lời lướt qua giữa đôi môi anh ta. – Chiều hôm qua... trước khi Magdalena và tôi có thể ngăn cản... cậu ấy đã bỏ đi.

Harrington Brande nhìn sững viên quản gia sự kinh ngạc đầu tiên tăng nhanh thành hoảng hốt.

- Nó đi đâu? Và với ai?

- Thưa Señor, tôi không biết chính xác cậu ấy đi đâu... chắc là về thành phố.

Garcia ngừng lại một lát, mắt thoáng vẻ nham hiểm trong lúc nói tiếp bằng một giọng gần như không nghe được:

- Cậu ấy đi với José.

- José! Cái tên đáng căm hận đó vang lại từ hai hàm răng nghiền chặt của vị lãnh sự.

- Không ai khác, thưa Señor. Hai người vừa cười vang vừa chuyện trò... tay trong tay. – Garcia lại ngừng, là, ra vẻ không mấy vững tâm. - Ồ, xin đừng lo sợ, thưa Señor. Họ sẽ trở về sáng nay. Chắc chắn như thế. Chỉ có đêm vừa qua họ mới ở chung với nhau.

Vị lãnh sự cảm thấy chân mềm nhũn – mặt tái xanh như đã chết, ông ngồi xuống trên mép giường. José cùng với con ông... bất chấp mệnh lệnh rõ ràng của ông... và khi ông đã tin tưởng giữa chúng không còn gì nữa. Những lời “vừa cười vang vừa chuyện trò”... “tay trong tay”... “đêm vừa qua họ ở chung với nhau” như những đầu sắt nóng đỏ đóng vào đầu óc ông. Ông siết chặt hai bàn tay trong lúc cả một địa ngục lửa thịnh nộ, căm thù, và tình yêu tan vỡ cháy bùng lên trong lồng ngực ông. Lạy Chúa trên trời, thế đấy, sự việc này đã xảy đến với ông, trong giờ phút thử thách khó lường nhất, khi ông vừa trở về trần đầy triu mến của một người cha, cần đến tình thương yêu của con hơn bao giờ hết; Vừa nghĩ đến đấy, một cảm giác đột ngột xâm chiếm lấy ông. Không, không, khó có thể tin được chuyện đó... ông không thể... ông không muốn tin.

- Garcia! – Ông nóng nảy kêu lên. – Điều anh nói với tôi không thể có được... Chắc là con tôi, đã đi thăm ông Decker. Có một sơ suất nào đó.

Viên quản gia vừa khẽ nhún vai vừa chăm chú nhìn ông với đôi mắt thiết tha một cách nham hiểm.

- Ở cương vị của tôi, tôi không thể cãi lại ngài, thưa Señor. Người ta vẫn luôn luôn bảo rằng tôi hiểu biết cương vị của mình. Và cương vị đó thường khá cao. Lẽ tất nhiên, nếu ngài không yêu cầu tôi lệch xa sự thật...

- Không, Garcia. – Ánh mắt của Brande cố tìm hiểu tên quản lý theo một lối lệ thuộc khác lạ. – Đây là một chuyện dứt khoát... không ai có thể nghi ngờ anh. Tuy nhiên...

Ông chợt ngừng lại, cả hai bàn tay cùng bóp trán. – Chắc chắn ngài khó lòng tin được. – Thoát khỏi ánh mắt chăm chú của vị lãnh sự, bên dưới vẻ yên lặng trầm tĩnh của anh ta, Garcia dường như run lên với nỗi mừng vui quí quải. – Tôi vô cùng kính trọng Señor và con trai của ngài. Tôi ngại gây đau khổ cho ngài. Tuy nhiên nếu cần phải đi vào vấn đề bằng chứng...

Trong lúc Harrington Brande phải hết sức cố gắng mới ngược đầu lên được, Garcia đưa cho ông một tờ giấy nhàu nát.

- Thưa Señor, tôi tìm thấy cái này bị vò lại liệng ngoài vườn. Còn có nhiều cái khác. Nhưng có lẽ cái này cũng thừa đủ.

Như một người máy, vị lãnh sự nhận tờ giấy, nhưng mắt mờ, ông không sao đọc được những dòng chữ nguệch ngoạc bằng bút chì đầy cả mặt giấy, có lẽ chỉ trừ chữ “thích” để kéo dài thời

gian ông sờ soạng tìm cặp kính, rồi với một quả tim nặng như chì, ông mang kính lên mắt.

Ôi, anh José thân yêu, em thích được ở bên anh biết bao, mỗi giây phút của thời gian em có...

Ông đọc tờ giấy từ đầu đến cuối trong trạng thái thần thờ kỳ lạ đó, đọc tất cả những lời thư ngọt ngào qua một cách vui thú giữa José và con ông, thoát tiên, hai thái dương ông chợt nóng lên nhưng lại hết ngay, nét mặt cau có của ông còn xanh mét, lạnh cứng hơn cả trước. Ông cảm thấy trống rỗng và sững sờ, với một cảm giác buồn nôn trong dạ dày, nhưng rồi từ từ tình trạng trống rỗng đó bỗng trào lên một cơn giận mãnh liệt đến ngạt thở.

Một tiếng kêu khê do Garcia thốt lên lọt qua lớp sương mù xám xịt cuồn cuộn quanh người Harrington Brande.

- Họ đã về rồi, thưa Señor. – Viên quản gia chỉ tay qua cửa sổ. – Ngài hãy nhìn ngoài kia... Trong vườn.

Hai người cùng im lặng một lát. Vẫn không nhúc nhích vị lãnh sự trả lời.

- Cám ơn anh, Garcia. Bây giờ anh hãy đi ra ngoài. Tôi sẽ gặp con tôi ngay tức khắc.

Ông vẫn còn ngồi trong mấy phút nữa sau khi viên quản gia đã bỏ đi rồi, người cứng đờ, ông đứng lên, hít một hơi thở co giật vào hai buồng phổi ngọt ngào. Không thể giải thích tại sao, ông không thể quyết định nhìn qua cửa sổ ra ngoài vườn. Ông xoay người và chậm chậm xuống lầu. Rồi, lúc ông vừa tới gian đại sảnh, cánh cửa trước chợt mở toang ra và trong ánh nắng ào ạt, Nicholas chạy như bay vào nhà.

Cậu trông thấy cha cậu ngay lập tức, giật nảy mình và, với một tiếng kêu cổ nén nhỏ, đứng khựng lại. Tất cả vẻ tươi biến mất khỏi đôi mắt cậu. Nhưng dù cậu có tiến nhanh lại với một nụ cười chào đón thì cũng không có gì khác, vị lãnh sự, đã nhận đấy trên mặt cậu con trai của mình cái cảm giác sợ hãi thoáng qua lúc đầu, và cơn lốc lại dâng lên lại bóp nghẹt trái tim ông.

- Chào con, Nicholas, - ông nói bằng một giọng không sinh khí.

- Chào ba, - cậu bé ấp úng.

- Con đã ăn điểm tâm chưa?

- Thưa ba, rồi.

- Chà! Thế thì con may mắn hơn ba. Có lẽ nếu con không có việc gì thì tốt hơn để làm, con vui lòng chờ đợi ba trong lúc ba ăn sáng.

Ông đi trước vào phòng ăn, theo sau là Nicholas, và ngồi xuống chỗ thường lệ ở bàn, chẳng bao lâu sau Garcia đã đặt chiếc khay quen thuộc đựng cà phê, trái cây và bánh mì. Vị lãnh sự tự rót cho mình một tách cà phê với một bàn tay không ngờ rất vững vàng. Ông không bảo con ngồi xuống và cậu bé đứng đối diện với ông như một tù nhân trước vành móng ngựa. Thấy mọi việc đã ổn Garcia liền lặng lẽ rút lui.

- Sáng nay khi ba về đến nhà – Vị lãnh sự bắt đầu – ba đã hy vọng, có lẽ quá tự tin, rằng con đang sẵn sàng chào mừng ba.

- Nhưng thưa ba... con không biết ba trở về sớm như thế này.

- Hiển nhiên là không. – Môi của Brande méo xẹo, vì một cơn co thắt quyết liệt. – Nhưng thôi không nói chuyện đó nữa... con đã ở đâu?

- Vói anh José.

- Con đã, ở tại nhà anh ta trong đêm vừa rồi?

- Dạ phải.

Vị lãnh sự bẻ một ổ bánh mì.

- Ba thiết tưởng con đã hứa với ba sẽ không nói chuyện với anh ta.

- Lúc đầu con không nói gì. Rồi con chỉ nói chút ít, - đôi mắt cậu bé bắt đầu rướm rướm. – Nhưng cuối cùng con đành phải nói chuyện. Con cảm thấy quá lẻ loi... và quá sợ hãi.

- Thế à! Sợ ai vậy, ba có thể hỏi con chứ?

Từ phía dưới hàng lông mi dài Nicholas len lén liếc về phía cửa phòng để thức ăn. Bằng một giọng vô cùng thấp cậu trả lời.

- Dạ con sợ Garcia.

- Sao! – Vị lãnh sự ngồi bật người lên một cách bất thần, - với một vẻ xúc phạm. Tại sao con có thể nói dối ba một điều như thế?

- Tha ba, con không nói dối. Garcia đã làm cho con khiếp sợ, nhưng chị Magdalena lại yêu cầu con đừng kể lý do với ba. Đó chính là lý do thật sự khiến con đã đi theo José về nhà. Xin ba hãy tin con.

- Ba không tin con – Brande nghiêm nghị trả lời. – Con cố tình dựng đứng câu chuyện vô lý này chỉ vì muốn lừa dối ba.

- Không, không phải thế đâu, ba, con xin ba hãy tin con, - nước mắt tuôn ra và chảy dài trên mũi và má của Nicholas, nếu con được nói với ba... Garcia thật là đáng sợ. Anh ta có con dao. Anh ta đã chặt đứt đầu con cá bé bỏng của con. Con đã tưởng anh ta sẽ giết chết cả con. Ôi, ba không thể thấy rõ hay sao? Anh ta không phải như anh ta đang giả dạng... anh ta không ngừng chế nhạo mình. Anh ta quả thật xấu xa và độc ác, không phải là một con người tốt như ba và anh José.

- Sao con lại dám gắn liền ba với nó? – vị lãnh sự quát to, máu đỏ dồn lên mặt.

Nicholas sững sờ, thụt lùi lại trước bộ mặt tím bầm của cha cậu, rồi bật khóc nức nở.

- Con mất trí rồi à? – Brande vẫn khản tiếng nói tiếp. – Cứ ngó ngẩn với chuyện dao và máu và chặt đứt đầu. Một kẻ nào đó đã nhồi nhét vào đầu con những chuyện này... để vu cáo Garcia. Ba không cho phép như thế. Garcia hoàn toàn không có gì đáng trách, là một người rất đáng tin cậy, hơn hẳn... anh chàng cục mịch đều tăm tắp của con.

- Không, không phải thế đâu, ba, - Nicholas vừa khóc vừa nói. – Anh José hết sức tử tế.

Vị lãnh sự nghiêng rằng trong một cơn giận dữ dôi đến nỗi nó lướt qua đầu ông như một luồng éte[25]. Ông phải siết chặt hai tay ghế để tự kiềm chế - có thể là ông đang bám một cách tuyệt vọng vào điểm thuận lợi duy nhất của mình – để kiểm tra lại địa vị độc tôn của ông.

- Thì ra anh bạn của con hết sức tử tế. – Ông dường như phải há hốc miệng ra để thở. – Con thích José lắm à?

- Thừa ba, đúng thế.

- Con lại còn thương yêu José nữa?

Cậu bé gật đầu qua màn lệ.

- Không phải mình phải thương yêu mọi người hay sao?

Vị lãnh sự giật lùi tựa hồ con rắn độc vừa mổ ông.

- Xin ngài đừng nói quanh co với tôi. Ngài hãy cho tôi biết ngay lập tức. José đã đưa ngài đi đâu suốt đêm hôm qua?

- Đến nhà anh ấy.

- Ở nơi nào?

- Dạ, ở Calle Corriente.

- Tôi biết rồi. Khu nhà ổ chuột tồi tệ nhất ở San Jorge.

- Ồ, không phải thế đâu, ba, Nicholas, nói không ra hơi. - Ở đó vô cùng sạch sẽ. Trong đó có cả một phong cảnh nói non, và nhiều loại bướm, với chim ruồi, treo trên tường. Anh José đã sưu tập vất vả... đóng hộp lại... và đã tự mình làm ra các hộp đó. Và chúng con đã ăn món olla – podrida, món thịt hầm ngon nhất chưa từng thấy. Paquita đã nấu món đó... bà Maria không thể nấu được bởi vì bà đã phải làm việc hết sức vất vả ở chỗ giặt quần áo... còn Pedro không còn làm gì khác hơn là ngồi đan...

Cậu chợt ngập ngừng và dừng lại, sững sờ vì vẻ mặt của cha cậu. Cậu không hiểu rằng trong sự cố gắng gây thơ để giải thích, để làm lạnh, cậu đã đổ thêm dầu vào lửa trong lòng vị lãnh sự khiến cho sức nóng lại càng thêm dữ dội hơn nữa.

- Quả là thú vị cho cha ngài khi được biết mức độ tình mật thiết đã đạt tới giữa con trai ông ta và tên hạ tiện này. – Giọng ông căng thẳng lên. – Xin ngài cứ nói tiếp. Còn chuyện gì khác xảy ra nữa?

Tâm trạng của cậu bé đang bị giày vò bởi những tiếng nước nở, chú càng thêm phập phồng.

- Chúng con chơi Estallido, thưa ba... một trò chơi đánh bài lá...

- Ai chơi?

- Tất cả chúng con.

- “Tất cả chúng con”.

- “Tất cả chúng con” gồm những ai?

- Anh José và cụ Pedro... và anh ấy... với Pequita, Juana, Luisa, Elena và Bianca. À, con quên, là Maria không chơi. Bà ấy bận thay đổi đồ lót trên giường.

Dáng người thẳng đứng trên chiếc ghế bồng trở nên cứng đờ hơn.

- Trên giường của ai?

- Của anh José và con.

Đầu óc vị lãnh sự quay cuồng lên. Trong cơn xúc động ông hơi nghiêng mình về phía trước tựa hồ đưa người ra chịu một quả đấm.

- Con và nó... – Ông thì thảo gần như không thành tiếng, rồi không thể nói thêm gì nữa.

Kế tiếp theo đó là một sự im lặng hoàn toàn và khô khan đến nỗi cậu bé đang nức nở cũng phải nín thính. Tự nhiên, Nicholas bắt đầu run. Qua màn nước mắt đầm đìa cậu bồng kinh hoàng thấy hình như cha cậu hiện ra lớn hẳn lên trong lúc ông ngồi bất động với lòng mảy mui lại và hai gò má tái nhợt.

- Gì thế... ba, con đã làm điều gì không tốt hay sao?

Vị lãnh sự bám chặt vào mặt lò sưởi, ông ngoảnh đầu bảo bằng một giọng nghẹn ngào:

- Con hãy đi đi... lên lầu vào phòng con ngay đi. Ba sẽ gặp con sau.

Một sự im lặng khác, còn hoàn toàn và khô khan hơn ban nãy... một hồi lâu sau khi cậu con trai của ông đã rón rén ra khỏi phòng Brande vẫn còn cúi đầu, tư tưởng hỗn loạn, rồ dại, bên cạnh lò sưởi trống trơn. Cuối cùng một hơi thở dài rít qua đôi má khô cho thấy ông đã có một quyết định, phải... như thế là hay nhất, đường lối duy nhất. Bất kể các khả năng của một con người tài giỏi đến bao nhiêu vẫn nhiều trường hợp phải cần tìm kiếm sự giúp đỡ về mặt chuyên môn.

Một cách nặng nhọc, tựa hồ liên tục kìm hãm mình, vị lãnh sự đi qua gian đại sảnh vào phòng sách, ngồi vào bàn ở ngưỡng cửa, cầm cây bút lên và viết:

GỬI GIÁO SƯ EUGENE HALEVY, 219 b ĐƯỜNG CAPUCINES, PARIS, PHÁP.

ANH HÃY BỎ HẾT MỌI VIỆC VÀ ĐẾN ĐÂY NGAY TỨC KHẮC VẤN ĐỀ SỐNG CÒN VÀ KHẨN CẤP.

HARRINGTON BRANDE.

Ông rung chuông và, khi Garcia xuất hiện, đưa cho anh ta mảnh giấy.

- Anh hãy lấy xe hơi vào thành phố và gửi bức điện tín này ngay bây giờ.

- Vâng, thưa Señor.

Brande vẫn ngồi ở ngưỡng cửa. Tiếng động cơ xe hơi nổ ngay sau đó khiến cho ông hơi vững tâm hơn. Rồi ánh mắt của ông, ngược lên một cách vô tình, xuyên qua các ô kính cửa sổ nhìn ra vườn, và nổi tức giận lại nổ bùng trong lòng ông, làm ông suýt tắt thở.

Người làm vườn đang đứng trên rìa bãi cỏ xanh tươi, mình để trần tới thắt lưng, cặp đùi trẻ trung gang ra một cách vững chắc, thân trên với làn da óng ánh vàng trong nắng, tay vùng lười hái hết sức ung dung. Bị mê hoặc, hầu như quên cả thở, Brande lặng ngấm nhịp điệu tuyệt vời, mỗi một nhát của lưỡi hái như cắt sâu vào thịt ông. Trong cơn cảm hận mấy ngón tay của ông co quắp lại và siết chặt cây bút gãy đôi. Nhưng ông vẫn không nhận thấy gì. Chìm đắm trong một niềm ham muốn quay cuồng, ông cứ quan sát, với đôi ngươi nở to và màng tai lưng bùng, cái lưỡi hái gọn gang lấp lánh đó vùng lên, giáng xuống theo một đường vòng cung tuyệt diệu, như một thanh đại đao nổi bật trên dãy núi xanh xa tít.

Trong vòng bốn tiếng đồng hồ một bức điện tới từ Paris đã được giao đến tận Casa Breza.

TÔI SẼ ĐẾN NGÀY MAI LÚC 5 GIỜ RƯỠI CHIỀU. TỪ ĐÂY CHO TỚI LÚC ĐÓ XIN ANH HẾT SỨC GIỮ BÌNH TĨNH. BẠN ANH.

HALEVY.

Vị giáo sư giữ lời hứa. Ngày hôm sau, khi chuyển tàu chiều chạy xồng xộc vào nhà ga San Jorge, một người đàn ông nhỏ nhắn, nghiêm chỉnh gần như là một nhà tu hành, có một nước da xanh xao, một đôi mắt nhỏ nhưng sắc sảo nằm sâu trong một chiếc đầu giẹp, với một chòm râu cắt tỉa cẩn thận trên chiếc cằm nhỏ, và mặc một áo choàng kiểu du lịch màu đen, đội một cái mũ nhàu nhỏ màu sẫm, bước xuống khỏi toa tàu một cách nhanh nhẹn và siết chặt những ngón tay chắc của Harrington Brande giữa cả đôi bàn tay bé nhỏ và mềm mại của ông.

- Anh bạn đáng thương của tôi!

Bằng một cái liếc mắt khôn khéo, ông đã chú ý tới vẻ buồn bực của vị lãnh sự mà thái độ của anh dường như bảo: bây giờ tôi đã đến đây, tôi cấm không được lo nghĩ gì nữa.

Tiết trời đã trở lạnh, và trong lúc họ lên xe hơi và phóng đi, cơn mưa phùn đang rơi, giăng mờ các đường nét của bến tàu, che khuất mặt biển bất động màu xám.

- Tôi đã nhận được thư của anh – Havely vừa lên tiếng vừa nhìn dăm dăm thẳng về phía trước. – Nhưng bây giờ... chắc là tình thế của anh đã xấu hơn?

- Vô cùng tàn tệ, - Brande nói toạc ra bằng một giọng thấp và cô đặc.

Ông đang định nói tiếp thì Havely với một cái ấn tay đầy uy quyền lên đầu gối ông, đã nghiêm nghị ngăn giữ ông lại.

- Lúc này khoan đã, anh bạn. Chúng ta có nhiều thời gian mà. Anh hãy bớt căng thẳng đi. Tôi sẵn sàng phục vụ anh nếu cần thì bao lâu cũng được.

Họ về đến biệt thự trong sự im lặng bắt buộc này và bước nhanh ra phía dưới những cành mimosa, thon thả rủ xuống thấp, lũng lảng nhiều giọt nước mưa trong như thủy tinh. Các vách đá được quần bằng trong nhiều làn hơi, đầy ma quái, những ngọn núi cũng được mây đắp lên mình. Không gian sống động được nhiều tiếng xào xạc, chứa đựng âm thanh của mấy dòng suối nhỏ không nhìn thấy được, chảy ra rồi lại thấm vào mặt đất đã sẫm màu nhưng vẫn tham lam vô độ, và từ ngoài khơi xa, xuyên qua bức màn sương mù của biển, tiếng tù và bằng vỏ ốc rên rĩ, sầu muộn của một người dân chài khi lên cao khi xuống thấp rồi cứ xuống thấp dần và biến mất hẳn, như một ngôi sao tàn lụi, vào trong cảnh hiu quạnh ở bên ngoài.

Nhưng bên trong nhà mọi sự tiếp đón đã sẵn sàng: lửa cháy rực trong phòng ăn, phòng khách và trong căn buồng ngủ rộng lớn dành riêng cho khách, khiến cho bầu không khí tràn đầy hơi ấm và hương thơm nồng của gỗ tuyết tùng. Trong bếp Magdalena di chuyển một cách chắc nịch, và Garcia, với bước chân bước nhanh, lên xuống cầu thang hàng chục lần.

Bữa ăn tối cho hai người, được dọn ra lúc tám giờ, gần như tuyệt hảo khiến vị giáo sư – mặc dầu có thái độ như kẻ tu hành nhưng rõ ràng không hề có ác cảm đối với những món ăn ngon lành trên bàn – Phải tỏ lời khen ngợi vị lãnh sự về người đầu bếp của ông, và trách ông không biết thưởng thức tài nghệ của chị ta. Thỉnh thoảng, trong lúc ăn món tôm theo kiểu Tây Ban Nha dưới những ngọn đèn cây có chụp, ông hướng về phía chủ nhà một ánh mắt dò hỏi, hoàn toàn biết rõ mức độ đau khổ của Brande, nhưng vẫn quyết định không vội vàng một chút nào trong việc tiến hành kỹ thuật quan sát sự việc một cách trì hoãn để như thường lệ giữ thể chủ động trong mọi tình huống.

Eugene Havelly là con trai của một người bán hàng tạp hóa ở Brest đã đến Paris khoảng hai chục năm về trước, lúc hãy còn là một chàng trai non nớt và gầy còm, để theo học ngành y và, sau nhiều lần thất bại trong các kỳ thi dự bị, ông đã lấy được một mảnh bằng hạng thứ. Vào thời gian đó danh tiếng của Charcot[26] đã lên đến tột đỉnh và trong đám đông bị thu hút bởi ánh hào quang này có cả anh chàng bác sĩ trẻ Havelly. Ông tham dự các buổi thuyết trình của con người vĩ đại, thường lui tới các khu trong dưỡng lão viện Salpêtrière[27] và tình cờ đã được chọn làm trợ tá một vài lần trong những buổi thuyết minh về bệnh loạn tinh tập thể nổi tiếng nên sau đó đã quyết định chuyển về bệnh viện tâm thần.

Vượt ra ngoài sức thông minh của một con người tỉnh lẻ, ông có thừa khả năng làm quen với thói cầu kỳ của cấp trên, nhưng ông lại không thích cái trò này.

Được trợ giúp bởi một ít tài sản do cha ông để lại, ông đến Vienna, xin thụ giáo Jung[28], theo một khóa ở trường đại học Heideiberg[29], trôi qua mười tám tháng trong bệnh viện tâm thần lớn ở Mecklenburg. Khi ông trở lại Paris, nhờ đã có kinh nghiệm dồi dào này, ông được nhận vào ban lãnh đạo của viện Nervosthenique một bệnh viện thực hành (nơi các bệnh nhanh được nghiên cứu và chữa trị bởi các bác sĩ chuyên khoa) nhỏ ở Passy. Ngoài ra ông bắt đầu đọc các bài thuyết trình có tính chất gần như phổ cập ở Học viện Vệ sinh Tâm thần. Dần dà ông kiếm được một số khách hàng hạn chế, về các loại thông thường, về loạn thần kinh nửa giới, các trường hợp gần như điên, và Melodesimaginaires[30]. Thái độ của ông, như người ta đoán biết đã chứng chắc hơn, cặp mắt ông sắc bén hơn, đôi bàn tay ông khéo léo hơn; ông thích mặc một chiếc áo choàng theo kiểu nhà tu và mang bút tất dài màu đen khiến cho ông, vốn là một con người quyết chí sống độc thân, có cái vẻ của một nhà bác học tăng lữ. Có biệt tài đánh lừa, ông ngày ngày nghe đầy tai những mối âu lo và những lời thú nhận. Ông biết cách tỏ ra dửng dưng, cách moi ra nhiều điều bí mật bằng chỉ một lời nói, cách thốt lên nhiều chuyện ngược đời và dự đoán một kiểu nghiêm trọng đầy sát khí, có lợi thế một cách kỳ lạ với dáng người gầy gò của mình.

Một mùa hè trong một kỳ nghỉ ngắn ở Knocke, ông đã lọt vào sự chú ý của Harrington Brande lúc bấy giờ đang dừng chân vì công vụ trong nơi nghỉ mát của Bỉ này. Vị lãnh sự đang khổ sở vì bệnh u sần định kỳ và trong một cơn bốc đồng, mà sau này ông tuyên bố là điều may mắn nhất của đời ông, ông đã có quyết định quan trọng nhờ vị bác sĩ tâm thần ở Paris chẩn bệnh. Ngay lập tức, một sự đồng cảm đã phát sinh rõ ràng giữa hai con người tâm thường này, vừa quá khác tính khí vừa quá giống kiểu cách. Nhiều lần sau đó Brande lại tìm đến vị thầy thuốc mới của ông, người độc nhất có thể giúp ích ông. Sau những buổi gặp nhau lâu dài ở đường Capucines, một tình bằng hữu bền bỉ nảy nở giữa vị công chức đứng đắn thất vọng và vị tu sĩ già nhỏ bé đã lắng nghe một cách có khoa học những nỗi niềm thầm kín nhất của Brande và sau đó trở thành người kiểm chế ông với uy thế mỗi ngày một mạnh hơn.

Ăn tối xong, hai người đi vào phòng khách, cùng ngồi xuống hau bên khoảng lát đá hoa phía trước lò sưởi. Ánh đèn khí trong bóng đèn treo trên trần hơi yếu, căn phòng dài lịch sự sáng một màu hồng do các ngọn lửa lay động chập chờn như những bóng ma lướt qua các tấm thảm, các chiếc bàn uốn khúc có vẻ hào nhoáng. Halevy đã cảm thấy đến lúc người bạn của ông không thể nào dằn lòng được, liền gật đầu tỏ vẻ đồng ý gần như bậc thầy. Ngã người trong

chiếc ghế của mình, ông tựa bàn tay mảnh mai lên trán, gần như che kín mắt và ngoảnh đầu như một tu viện trưởng bên trong phòng xưng tội, sẵn sàng lắng nghe.

Lập tức, đôi môi mím chặt của vị lãnh sự hé mở và lời khai của ông tuôn ra một mạch không thương xót. Vị giáo sư có vẻ như không quan sát bạn nhưng, qua các kẽ hở ngón tay, ông không bỏ xót một xúc cảm nào của bạn và mặc dầu nét mặt ông chỉ bộc lộ một sự trống rỗng chuyên nghiệp, đôi mắt sâu hoắm vụng trộm vẫn sắc như dao. Tuy nhiên, khi đã kết luận, Brande sò soạng trong túi áo khoác nhưng và đưa ra cho vị giáo sư tờ giấy viết nguyệt lịch ngoạc, tia sáng yếu ớt trong mắt của ông mất ngay tức khắc. Trong lúc vị lãnh sự hết sức bồn chồn cứ ngồi lau cái trán ướt đầm, Halevy thong thả mang chiếc kính kẹp mũi gọng vàng và theo đúng phương pháp đọc bức thư đúng hai lần. Rồi, môi mím chặt, ông bắt đầu gật gù.

- Anh Brande, - cuối cùng ông nói bằng một giọng nghiêm trang, - tôi không chối cãi rằng tôi thấy chuyện đáng tiếc này có vẻ nghiêm trọng. Nếu tôi không thân thiết với anh, tôi có thể giả vờ khoác cho nó một vẻ bình thường. Nếu tôi xem thường trí thông minh của anh, có lẽ tôi sẽ giấu diếm anh một phần nào những sự việc liên quan. Nhưng anh là bạn tôi, một con người tài cao tuyệt đỉnh và, anh lại còn là một người cha, một công dân tinh tế của thế giới. Anh thừa biết rằng rác rưởi hiện hữu ở cả những nơi bất ngờ nhất. Những bông hoa thơm nhất được nuôi dưỡng bởi phân hôi, những ao hồ trong trẻo nhất trong rừng sâu, trên đó, nhiều đóa hoa huệ tinh khiết mọc lên, lại che dấu ở phía dưới một đáy buồn dơ bẩn.

Vị lãnh sự định nói nhưng trước khi ông có thể xen vào, Halevy đã nhấn tâm tiếp lời:

- Sự trong trắng của anh, Brande... anh có biết đó là gì không? Các chuyên viên tâm thần chúng tôi có thể đủ điều kiện để mỉm cười với cái từ lỗ bịch này... cái nhãn hiệu tình cảm của một niềm tin đã lỗi thời. Phải chăng hàng ngày chúng ta không phát hiện ra những nỗi buồn phiền mới liên tục, bằng chứng về tính chất hèn hạ của con người? Phải chăng tất cả chúng ta không là đầy tớ của thế xác chúng ta, nạn nhân của những chuyện khủng khiếp và là mối ghê tởm của dục vọng chúng ta? Vì vậy, ngay cả những hành vi vô tình đầu tiên của trẻ con, cử chỉ bám và ôm chặt, sự tàn bạo của chúng khi tóm lấy vú mẹ... - ông chợt ngừng lại với một cái nhún vai thản nhiên. - Riêng về thời kỳ hiện giờ con anh đang tiếp cận thì, quả thật, chúng ta phải đối đầu với nhiều sức mạnh mơ hồ hơn, với nhiều ám ảnh kỳ lạ và ước ao thầm kín... Quả thật là đáng tiếc là trong những tình huống đó, sự liên kết láo xược này với một gã con trai lớn tuổi hơn, đã thế lại là một gã Tây Ban Nha, nhất định phải nảy sinh ra.

Vị lãnh sự làm bầm, hai bàn tay siết chặt đến nỗi móng đâm sâu vào lòng bàn tay.

- Anh không tin rằng Nicholas đã bị tổn thương nghiêm trọng chứ?

- Tôi thật sự sợ rằng điều tai hại đã xảy ra, - Halevy thẳng thắn trả lời. - Nhiều hay ít như thế nào thì tôi có nhiệm vụ khám phá.

- Khám phá?

- Tất nhiên. Dù tôi lấy làm tiếc, tôi phải đưa con anh ra phân tích.

Brande bật người ra phía sau, trong nỗi lo âu bất ngờ, toàn thân xao xuyến.

- Nhưng, chắc chắn..., ông phản đối bằng một giọng yếu ớt, - thằng bé còn quá nhỏ và lúc này đang hết sức rối loạn, tri giác nó quá mềm yếu...

Halevy nhìn chăm chăm vị lãnh sự với một ánh mắt lạnh lùng.

- Anh nghi ngờ kỹ năng chuyên nghiệp của tôi đấy à?

- Không, không đâu... anh... chỉ vì... nhưng nếu anh nghĩ điều đó là cần thiết.

- Phải nói là khẩn thiết, - vị giáo sư gần giọng với một vẻ gay gắt như bị xúc phạm. – Ta có thể làm gì khác hơn là thăm dò tiềm thức khám phá những chuyện đã xảy ra trong giờ giấc khuya khoắt đầy nguy hiểm đó?

- Thôi đi... anh Halevy.

Vị lãnh sự chớp lấy trán, tựa hồ đỉnh đầu của ông sắp sửa nổ bung ra.

- Nào, nào, anh Brande, - Halevy bảo với một kiểu tàn bạo của người bề trên. – Bản thân chúng ta không ai còn là trẻ con nữa.

- Đúng thế, - Brande vừa nói vừa cúi mặt xuống.

Tuy nhiên... anh thừa hiểu tình trạng sức khỏe của chính tôi... tôi đã đau khổ với cuộc hôn nhân bất hạnh của mình... những căng thẳng và cố gắng cực độ thuộc phạm vi công vụ... nỗ lực sáng tạo kéo dài cho tác phẩm văn học của tôi... và hơn hết thảy, lòng thương yêu không sao cưỡng lại đối với con tôi...

- Tôi xin cam đoan với anh tôi sẽ hết sức nhẹ nhàng – Halevy từ tốn ngắt lời. – Tôi không phải là người thiếu kinh nghiệm.

- Tôi hoàn toàn tin tưởng anh, Halevy, - Brande ấp úng bị lôi cuốn bởi nỗi thống khổ đến mức độ gần điên lên. – Chính sự táo bạo vô liêm sỉ của gã đó đang làm tôi phát khùng.

- Anh chưa sa thải anh ta chứ? – Halevy hỏi nhanh.

Vị lãnh sự lắc đầu ngơ ngác.

- Tốt, - vị giáo sư vừa ý mím môi bảo. – Nhất định chúng ta sẽ đưa anh ta ra chất vấn cẩn thận. Rất có thể tôi cũng sẽ tra hỏi đám gia nhân trong nhà anh. Anh không phản đối chứ?

- Không đâu. Họ là một đôi vợ chồng rất tốt. Chính gã kia... gã José...

Vừa nhắc đến cái tên đó, nổi tức giận và lòng căm thù trong đầu óc ông lại khiến ông mất tự chủ. Nghiêng mình về phía trước, với đôi con ngươi chực nổ tung ra, ông đập mạnh nắm tay lên ghế mỏng mảnh với cơn điên tiết cùng cực và hét lớn:

- Gã phải bị trừng phạt.

Vị giáo sư cúi đầu, lại đưa mắt liếc trộm thăm dò như một con vật phóng vọt ra rồi rút lại. Ông ngừng một lát, chụm các đầu ngón tay vào nhau, rồi một nụ cười kỳ lạ bắt đầu xuất hiện trong các nếp nhăn của đôi má vàng vọt – nụ cười mệt mỏi của một người biết rõ các điều bí ẩn đê tiện của nhân loại, chứng nhận có đặc quyền đối với những sự che giấu của họ, người quản lý linh hồn của họ.

- Không còn nghi ngờ gì nữa, ông Brande... anh nhắc tôi đến là rất đúng.

Sáng hôm sau mưa mới tạnh, bầu trời lại êm ả và mặt đất tươi mát tắm trong ánh nắng chói lọi. Đối với Nicholas đắm đắm nhìn ra vườn một cách khát khao từ cửa sổ phòng ngủ - mà cậu đã cả gan hé mở, không khí êm dịu, thoang thoảng các hương thơm của bình minh, dường như nắm giữ triển vọng nhiều điều tốt lành hơn. Có lẽ hôm nay cậu sẽ được thả ra khỏi căn phòng giam buồn tẻ này. Giờ đây, giáo sư Halevy đã đến thăm - đêm qua cậu đã lắng nghe, với sự quan tâm bị đè nén, những tiếng ồn khi khách đến - nhất định tâm trạng cha cậu sẽ dịu xuống. Vị lãnh sự luôn luôn vui vẻ khi ở bên cạnh vị bác sĩ Paris.

Trong lúc đó, Nicholas đã ăn xong một bữa điểm tâm lạnh nhạt trên chiếc khay như thường lệ và mặc áo sơ mi, quần tây dài, hăm hờ canh chừng dấu hiệu José sẽ phát ra từ phía sau lều dụng cụ - cánh tay vẫy nhanh ra ngoài hướng về khung cửa sổ phía trên mà trong suốt hai ngày bị ép buộc cách xa, đã được cùng làm phương tiện duy nhất để thông tin với nhau. Tuy nhiên, chỉ cần trông thấy cái điệu bộ khỏe mạnh vững tâm đó, hết sức tràn đầy ý nghĩa và tình thương là đủ mang lại một sự khuây khỏa cho tâm hồn cậu bé. Cậu biết như thế là José sẽ không quên cậu. Thế là đủ. Dù bất cứ chuyện gì xảy đến với cậu, dù bị cơn bệnh hành hạ, dù những lời hăm dọa của Garcia có biến thành sự khủng khiếp, ngay cả sự trừng phạt do cơn thịnh nộ của cha cậu - tất cả đều không đáng kể, nếu José vẫn còn là người bạn chung thủy đầy mến thương của cậu.

Lúc này đã gần mười giờ. José, đang cào bằng đoạn đường bị mưa xới thành khe rãnh, đã bắt đầu di chuyển chậm chậm về phía căn lều nơi anh sẽ bị che khuất đối với người đứng ở hàng cửa sổ dưới thấp. Mạch tim của Nicholas đã nhảy nhanh lên trong sự mong đợi khi cậu chợt nghe tiếng bước chân trên hành lang bên ngoài, và gần như ngay tức khắc cánh cửa mở ra và cha cậu bước vào cùng với giáo sư Halevy. Cậu quay đầu lại, thủ thế, má đột nhiên đỏ bừng như kẻ có tội.

- Chào cháu, - Halevy gật đầu hòa nhã lên tiếng.

- Chào bác, - Nicholas trả lời. - Chào ba.

Tất cả cùng khựng lại và cậu bé vội liếc nhanh hai người cảm thấy ngay sắp có chuyện đáng ngại một cách kỳ quặc.

Vị lãnh sự hắng giọng, nói với vẻ thiếu tự nhiên:

- Nicholas, vì may mắn lắm giáo sư Halevy mới đến đây với chúng ta, ba đã yêu cầu bác kiểm tra và trấn an ba về tình trạng sức khỏe của con. - Ông đưa mắt liếc Halevy. - Tôi tưởng anh không muốn tôi ở lại đây.

- Chúng tôi sẽ xoay xở tuyệt diệu với nhau, xin anh cứ yên lòng. - Vị giáo sư nhanh nhẹn đáp.

Và, trong lúc Brande buồn rầu cúi đầu đi ra khỏi phòng, ông quay sang Nicholas với vẻ thông đồng mách lới như thường lệ:

- Có một vài điều thậm chí chúng ta không nên để cho ba biết. Thế nào, cậu bé? Bây giờ cháu chỉ việc nằm thẳng người trên giường, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau hết sức thoải mái.

Nicholas nhìn chằm chằm lại vị giáo sư, vừa ngạc nhiên vừa bối rối. Mặc dầu đã quen với nghi thức y học vẫn tiến hành định kỳ trên cơ thể bạc nhược của mình – Halevy đã kiểm tra cậu trong nhiều dịp trước – cứ mỗi lần tiếp cận đặc biệt như thế này, cậu bé vẫn cảm thấy một phương pháp mới lạ và đáng lo ngại hơn trong thái độ tinh quái của vị bác sĩ. Và khi cậu đã ngoan ngoãn nằm xuống, cậu lập tức nhận thấy rõ ràng sự chẩn bệnh của vị giáo sư, cách thức ông vận dụng ống nghe, mọi động tác gõ như để nghe bệnh, kế tiếp theo đó là những lời thì thầm trấn an và các cử động chính xác của đôi bàn tay, không gì khác hơn là một việc làm lót phốt, được trù tính một cách khéo léo để giảm bớt sự ngờ vực. Và thật vậy, mỗi nghi này được xác nhận khi mấy phút sau Halevy đứng dậy và vừa khép cả hai cánh cửa chớp vừa kêu lên:

- Ánh nắng thế này khiến cho cháu hết sức mệt mỏi. Nào! Như thế này mới thoải mái hơn nhiều phải không?

Trong bóng tối lờ mờ tràn ngập sau đó ông len trở lại, ngồi trên đầu giường và đặt nhẹ bàn tay trên trán cậu bé.

- Bác cháu ta quen biết nhau từ lâu, - ông nói hết sức vui vẻ. - Nicholas, bác chắc chắn rằng cháu xem bác như là một người bạn, hơn là một vị bác sĩ. Cháu hoàn toàn không sợ bác phải không?

Vì bắt buộc phải trả lời nên Nicholas vẫn nằm ngửa mắt nhìn lên trần, lẩm bẩm:

- Dạ không.

- Tốt, - vị giáo sư tiếp lời bằng một giọng dịu dàng hơn nữa. - Trước hết, bác muốn cháu có cảm nghĩ rằng cháu có thể trò chuyện với bác một cách tự nhiên, giống hệt như khi cháu nói chuyện với một cậu bé khác... Một cách ngẫu nhiên phía trên chòm râu xám ở dưới hàm răng vàng của vị giáo sư nhe ra một nụ cười đồng mưu quen thuộc – cháu đang lớn lên sắp trở thành một chàng trai,... phải hoàn toàn khác với quan niệm của cháu... những ý nghĩ của cháu về cuộc đời. Bác muốn được nghe chính những ý nghĩ đó... và cháu không cần phải ngần ngại kể với bác bất cứ chuyện gì, dù đó là chuyện động trời nhất đi nữa. Bây giờ, chẳng hạn, cháu hãy cho bác biết cháu đang suy nghĩ gì?

- Cháu không biết, - Nicholas trả lời sau một lúc im lặng.

-Ồ, ông tướng thân mến, - vị giáo sư chế giễu, nhưng với giọng dịu ngọt. - Thiên nhiên không bao giờ thích những gì trống rỗng. Bác tin chắc chiếc đầu thông minh bé bỏng của cháu không thể hoàn toàn trống trải... Chà! Thật ra đó là một hộp Pandora[31] cháu cùng bác sẽ lấy từ trong đó ra những điều đặc biệt nhất. Cháu chỉ cần tưởng tượng cháu đang dỡ nắp cái hộp ấy ra. Ngay lúc này cháu trông thấy gì cậu cảm thấy gì?

- Cháu cảm thấy những ngón tay của bác đang đặt bên trên cháu, như những đốt bông gòn, - Nicholas trả lời chậm chạp, hơi ngượng ngịu. - Và cháu trông thấy những thanh ánh sáng trên trần, chiếu lên đó từ cánh cửa chớp.

- Tuyệt, - vị giáo sư khen ngợi. - Cháu tiếp tục đi.

- Về việc gì?

- Bất cứ chuyện gì cháu muốn... cháu hãy kể cho bác nghe dòng tư tưởng của cháu... sau cánh cửa chớp...

- Dạ, cháu không rõ lắm, - Nicholas nói với vẻ hoài nghi. – Tất cả gây cho cháu cảm tưởng như mình đang ở trong một phòng giam. Chắc bác cũng thấy trong phòng tối quá và các đường vạch ngang khắp nơi chỉ khiến cháu muốn ra khỏi nơi này.

- Và nếu cháu ra ngoài, cháu sẽ làm gì?

- Đi câu cá, - Nicholas trả lời không một chút do dự.

- Câu cá à? Vị “Bác sĩ thần kinh” hỏi lại bằng một giọng của người không ngạc nhiên trước bất cứ điều gì.

- Dạ, đó là việc cháu sẽ làm. Cháu sẽ đạp chiếc xe buýt cũ kỹ đáng yêu đó và lên thẳng trên núi. Một nụ cười mơ mộng lướt qua bộ mặt gầy gò ngược lên của cậu bé. – Rồi cháu sẽ đi xuống thung lũng xanh tươi rồi ngồi giữa nắng trên nước của nhà máy xay, cháu sẽ ngắt các đóa hoa ngọc trâm và những cây đuối điều hoang dại, cả cả những cây sồi. Cháu sẽ móc mồi vào lưỡi câu cá giữa hồ suốt ngày. Và rất có thể cháu sẽ câu được một con cá hồi thậm chí còn lớn hơn.

- Cháu sẽ đi một mình, chứ gì? – Vị giáo sư thì thầm một cách ân cần.

- Tất nhiên là không.

Nụ cười mơ hồ của cậu bé chợt hiện rõ thêm trong lúc cậu nói tiếp không một chút gì bối rối:

- Anh José sẽ cùng đi với cháu. Anh ấy là người đã chỉ cho cháu cách thức...

- Cách thức gì? – Halevy thở nhanh.

- Cách thức câu cá. Anh ấy là một người câu cá phi thường. Và là cầu thủ pelota xuất sắc nhất San Jorge. Tuy nhiên anh ấy hết sức khiêm tốn về điều này. Và anh ấy làm việc hết sức vất vả, vất vả hết sức khùng khiếp trong vườn...

- Cháu yêu mến José lắm à? – Vị giáo sư gợi ý với một sự khôn khéo tốt bụng.

- Dạ, đúng thế, cháu..., - Cậu bé chợt gào to. – Anh José là bạn cháu.

Hai người cùng im lặng một lát trong lúc những vạch ánh sáng với các hạt bụi li ti dường như rung lên tạo thành một thứ ánh sáng kỳ lạ. Những ngón tay sáng suốt vẫn giữ nhịp đều đặn, giọng nói thì thầm lại tiếp tục:

- Khi ba cháu đi vắng, cháu đã đi câu ngoài sông với José. Và sau khi đi câu, cháu đã làm gì?

- Cháu đã ngủ trưa.

- Cùng với José?

- Dạ phải, anh José nằm bên cạnh cháu trên cỏ. Ở đó thật hết sức thú vị, hết sức ấm trong ánh sáng.

- Tất nhiên – vị giáo sư công nhận với một nụ cười bí ẩn. – Bác hiểu. Bác không buồn bực vì

chuyện đó đâu. Cháu đừng hoảng sợ vì những điều cháu đã kể với bác.

- Nhưng tại sao cháu phải hoảng sợ? – Nicholas đáp lại ngay tức khắc. – Cháu đã không làm chuyện gì sai trái. Cháu chỉ kể sự thật cho bác nghe.

Vị giáo sư cắn môi và kêu lên với vẻ cáu kỉnh nhất thời:

- Nhất định cháu sẽ làm điều gì sai trái khi không nghe lời cha cháu!

- Cháu thật tình không có ý định cãi lời ba cháu. Đó chính là vì Garcia.

- À! – Halevy kêu lên. – Bác cháu ta sẽ trở lại vấn đề đó lát nữa. Nhưng trong khi chờ đợi... cháu nhìn nhận cháu rất yêu mến José.

- Cháu không sao kiềm chế được tình cảm của mình. – Nicholas nghiêm chỉnh nói.

- Không một ai khiến trách cháu đâu.

Thái độ của vị bác sĩ tâm thần thay đổi, trở lại dịu ngọt, tựa hồ một lần nữa ông tự cảm thấy mình đang ở trong tư thế an toàn và quen thuộc.

- Bác hiểu cháu thích José ở bên cạnh cháu, thân cận với cháu. Chẳng hạn lúc này cháu muốn José là người đang ở gần cháu, vuốt tóc cho cháu.

-Ồ, hơn thế nữa... –Nicholas kêu lớn và đột nhiên đỏ bừng mặt vì sự khiếm nhã không chủ tâm của mình.

Nhưng vị giáo sư, thích thú vì dấu hiệu xấu hổ ấy, không hề mếch lòng. Nhiều năm hành nghề đã làm cho ông lạnh lùng đối với những lời xúc phạm tàn tệ nhất, sự lăng mạ bỉ ổi nhất khiến người khác nổi khùng lên nhưng vẫn không thể khiến ông nao núng. Ông chỉ cố tìm cách xoay chuyển sự bối rối của cậu bé này thành lợi thế của chính ông.

- Và bởi vì cháu, muốn José ở gần cháu... thân cận với cháu... – ông mỉm cười với vẻ cả tin. – Chính vì thế mà cháu đã về nhà José phải không?

Nicholas cử động một cách khó chịu, tựa hồ muốn có thể nhìn thẳng vào mặt người chất vấn khuất trong bóng tối. Căn phòng lớn lờ mờ sáng này, những chum ánh sáng vàng rực đang nhảy múa phía trên cậu, động tác xoa bóp liên tục trên thái dương, tất cả cùng kết hợp lại để tạo ra trong người cậu một cảm giác uể oải xui khiến cậu hoàn toàn phục tùng các câu hỏi rắc rối như là một điều tự nhiên không cách nào khác. Tuy nhiên. Tuy nhiên bên trong con người cậu, tận cùng của tâm hồn cậu, mặc dầu trẻ thơ và yếu ớt, vẫn có một cái gì đó bắt buộc cậu chống lại.

- Cháu hết sức thích anh José...

- Cháu muốn nói cháu yêu thương José, - Vị giáo sư ám chỉ với một vẻ đặc biệt hiền lành.

- Dạ phải, cháu yêu thương anh ấy, - Nicholas lại càng đỏ mặt thêm, - Nhưng chỉ vì Garcia nên cháu mới đến nhà anh ấy.

Halevy bật ra một tiếng cười ngắn. Ông đã quá hiểu giá trị của màn giả bộ như một trò cười

đó giống hệt một lưới dao găm bất thần phóng tới, vẫn thường xé tan cái lột vờ vịt mà tất cả mỗi thương cảm của ông đã không sao đâm thủng.

- Garcia... luôn luôn Garcia! – ông khinh khỉnh dần giọng. – Bác không thể nào tin nổi.

- Bác có tin cháu hay không thì cũng không quan trọng – Nicholas trả lời bằng một giọng rõ rang đầy kiêu hãnh, miễn là chuyện đó có thật.

Hai người lại bất thần im lặng, và một làn sóng thù địch từ từ bò khắp người vị giáo sư. Sự đề kháng trẻ con này, hết sức bất ngờ, đang khiến cho một con người lão luyện như ông cũng phải điên. Không một phút giây nào ông tin rằng Nicholas đã nói thật. Trong vũ trụ của ông, thế giới trong đó ông cử động và thở, không có chỗ cho sự chuẩn xác. Cuộc sống là một khu rừng hoang ẩm thấp, nơi đây nhiều sức mạnh vô hình cuộn lại và quẩn quại trong bóng tối và bùn đen. Thôi được... ông đã từng đối xử với bọn trẻ con phạm tội trước kia, và cuối cùng đã phá vỡ lớp áo giáp của chúng ông có thể giăng bẫy tính ngoan cố này bằng cả tá mưu mẹo mà mỗi một lần đều tỉnh vì hơn nhiều.

Lấy lại tư thế đỉnh đạc, ông mỉm cười một cách quyến rũ với Nicholas và, với vẻ chăm sóc đặc biệt, như một vị tu sĩ, ông nắm lấy cánh tay của cậu.

- Cháu thân yêu... bác đau buồn vì cháu đã quá hiểu lầm bác. Bác đâu có nghĩ là đúng hay sai. Thế thì tại sao cháu lại tự biện hộ? Bác ở về phe cháu mà. Điều mà người ta quen gọi là sự đồi bại thật ra chỉ là bản năng, di sản của cuộc sống ban sơ từ hàng chục năm trước. Có lẽ những lời lẽ to lớn này làm cho cháu bối rối và đó là điều cuối cùng bác cháu ta muốn. Cháu chỉ phải hiểu rõ rằng các thiên thần không có hiện hữu nữa, những gì cháu đã làm chỉ là chuyện thường tình của con người. Nguy hiểm là cứ tìm cách che giấu nó. Giá mà cháu nói toạc ra với bác, thì nó sẽ trở nên vô nghĩa thôi... bác cháu ta có thể cùng nhau coi thường.

- Coi thường cái gì? – Nicholas nghiêng chặt răng hỏi.

- Cái này, chẳng hạn, - Halevy vừa khẽ bảo vừa đưa ra lá thư và giơ lên trước mắt cậu bé.

Nicholas cứng đờ cả người, tựa hồ đang tự đương đầu với một ngọn đèn, rồi có thể cậu dần dần trở nên mềm nhũn và cậu xoay cặp mắt lo buồn rầu qua ngã khác.

- Ồ, có nghĩa lý gì đâu, - vị giáo sư thì thầm, nhanh với cử chỉ hòa hoãn. – Nhưng khi cháu đã viết ra như thế này, tại sao phải giả bộ? Nhất định cháu sẽ nói nhiều điều thú vị hơn với José khi cháu ở một mình với anh ta... khi cháu đến nhà anh ta chẳng hạn... và hai người ở bên nhau suốt đêm.

- Chúng cháu không nói gì hết, - Nicholas buồn nản bảo đầu ngoảnh qua phía khác.

- Nhưng cháu thân yêu, - vị giáo sư quý quái vừa thì thào vừa ghé má mình sát vào gối cậu bé. – Cả hai người cùng ở đó... chỉ có hai người với nhau... trong bóng tối.

Một cơn rừng mình chạy khắp người cậu bé như thể cậu mơ hồ nhận thức một tai họa không sao biết rõ nhưng vô cùng ghê rợn lù lù hiện ra khỏi bóng tối, cứ đè xuống trên mình cậu với một sức ép không thể nào chống lại, làm cho cậu muốn chết đi vì khiếp đảm và ghê tởm. Cậu đang bị dẫn vào một lĩnh vực tối tăm và kinh tởm nào đấy, cậu ước mong lao mình xuống giường, chạy ra khỏi phòng và biến mất. Tuy nhiên một cơn mệt mỏi cùng cực giữ chặt cậu nơi đây, khiến cậu chỉ muốn nhượng bộ, bỏ mặc cho sự rủi may. Rốt cuộc có gì khá đâu? Tại sao

cậu không chịu chấp nhận cái ý nghĩ che giấu này, ăn trái cây tẩm thuốc độc mà vị giáo sư hiện đang dùng để dụ dỗ cậu? Nhưng ngay lúc ấy một mệnh lệnh khẩn cấp trỗi dậy từ dưới đáy sâu của con người cậu. Cậu siết chặt bàn tay một cách vô tình và, với một sức cố gắng lớn, giật mạnh ra khỏi bàn tay của vị giáo sư, ngồi dậy với vẻ thách thức trên giường. Mặt cậu tái mét, tim đập như điên cuồng. Nhưng cậu vẫn nhìn thẳng vào mặt vị giáo sư, với tất cả sức lực, tựa hồ cậu đang bảo vệ tính mạng của mình.

- Cháu không biết bác muốn cháu nói gì. Nhưng cháu sẽ không nói đâu. Cháu chỉ cho bác hay cháu chỉ đi theo anh José bởi vì Garcia làm cháu vô cùng khiếp sợ. Bác có thể hỏi chị Magdalena. Nếu bác thấy cần. Chị ấy sẽ kể cho bác nghe. Cháu đã muốn ba cháu hỏi chị ấy trước.

Vị giáo sư che giấu sự xấu hổ của ông bằng một nụ cười lạnh nhạt. Ông đứng lên, tựa hồ chấp nhận mọi sự thách thức mà ông đã chờ đợi từ lâu.

- Tốt lắm. Chúng ta sẽ hỏi Magdalena.

Ngồi thẳng người hơi thở trở nên nhanh nhẹn hơn, Nicholas trông thấy vị giáo sư kéo sợi dây có núm tua hai lần, nghe tiếng chuông reo vang mờ hồ nơi sâu thẳm xa tít trong nhà. Sau mấy phút im lặng căng thẳng tiếng bước chân nặng nề chậm chạp của chị đầu bếp vang lên trên cầu thang riêng của những người giúp việc.

Một tiếng gõ trên cửa. Magdalena bước vào.

- Magdalena, - vị giáo sư bảo, - Hình như trong thời gian ông chủ đi vắng mới đây có một sự việc không bình thường đã xảy ra trong nhà. Trước hết, có phải Garcia đã ở lại Barcelona đêm thứ bảy?

Người đàn bà đứng một cách nặng nhọc bên ngưỡng cửa, thản nhiên nhìn vị giáo sư, Đôi bàn tay của chị hơi lấm bột buông thõng bên chiếc áo dài đen.

- Thưa không, - chị đáp, - suốt đêm, Garcia ở đây.

Một cảm giác bất ngờ như điện giật chạy khắp người Nicholas. Thân hình cậu thỉnh thoảng bị rung lên đến nỗi không thể nói thành lời, chỉ lắp bắp như nài xin:

- Chị Magdalena... nhưng...

- Yêu cầu cháu hãy im lặng, - Halevy bảo rồi quay ánh mắt trở lại chị đầu bếp. – Kể đó Garcia có phải say sưa trong một cuộc tiệc rượu trong đêm chủ nhật.

- Không, thưa Señor... – Nét mặt bất động của chị như đã được đẽo bằng gỗ. – Garcia không biết uống rượu.

- Như thế anh ấy đã không đánh đập chị, hoặc làm cho Nicholas hoảng sợ bằng bất cứ cách nào?

Chị lắc đầu.

- Garcia là một người đàn ông tốt. Điều đó ai cũng biết rõ. Anh ấy không đời nào đánh đập tôi cả.

- Ôi, chị Magdalena! – Nicholas thốt lên bằng một giọng đau buồn. – Làm sao chị có thể như thế? Chị thừa biết anh ấy đã đánh chị trong phòng để thức ăn. Chị đã khóc mùi mẫn. Thật là khủng khiếp. Và anh ấy lại còn có con dao...

Cậu chợt dừng lại, lịm người đi vì một nỗi kinh hoàng dường như đang làm cho cậu muốn nôn mửa.

- Thôi, xong rồi, Magdalena, - Halevy bảo. – Cám ơn chị về cách cư xử với chúng tôi.

Chị đầu bếp đứng sững một lúc tựa hồ hoàn toàn không hay biết mình đã được phép đi. Từ đầu đến cuối cuộc phỏng vấn đôi mắt dần dần của chị một mực nhìn chăm chú một cách thần thờ bất động vào vị giáo sư, nhưng giờ đây, trong một thoáng chúng liếc nhanh về phía Nicholas. Chị vẫn không thay đổi sắc mặt, đôi môi cong xuống vẫn không có gì khác tuy nhiên, với một vẻ đột ngột bất ngờ, chị xoay người và lê chân ra ngoài.

Với một tiếng kêu đau đớn ngây thơ Nicholas gục lên gối, nhức nhối vì sự phản bội này, nước mắt chảy dài xuống má.

- Ôi, anh José..., - cậu thì thầm một cách đứt quãng với chính mình. – Anh đang ở đâu thế anh José?... Họ định làm gì chúng ta thế này.

Brande chỉ ghé qua tòa Lãnh sự sáng hôm ấy, ở lại đó với một tâm trạng mỗi lúc mỗi căng thẳng, trong chừng một tiếng đồng hồ, rồi hối hả quay về nhà để dùng bữa trưa với khách giữa lúc thần kinh vẫn xao xuyến. Giờ đây sau bữa ăn ảm đạm, vị giáo sư đã kể lại tất cả, và hai người ngồi trong phòng ăn có cà phê đã được dọn sẵn chờ họ.

- Thế là trong tâm trí anh không còn nghi ngờ gì nữa? - Cuối cùng vị lãnh sự phá tan bầu không khí im lặng đã buông xuống hai người, khuấy tách cà phê một cách trầm tư với bộ mặt phờ phạc và cái miệng cay đắng.

- Không còn hồ nghi gì nữa. - Vị giáo sư nước cà phê với vẻ mãn nguyện ra mặt. - Sự chuyển biến[32] của mặc cảm tội lỗi thật hết sức đặc biệt... thêm vào đó là sự suy sụp tinh thần khi cháu đối chất với Magdalena.

Cặp lông mày nhợt nhạt của Brande bỗng nhú sít vào nhau trong một cơn co giật.

- Tôi hy vọng thử thách vừa qua không quá gay go đối với con tôi.

- Anh bạn thân mến ơi ... vài giọt nước mắt trẻ thơ, một cơn nhức đầu nhất thời thì có nghĩa gì đâu khi so sánh với vấn đề trọng đại đang lâm nguy?

- Lúc này chắc là nó không còn đau khổ?

Brande lại cố tìm cách xoa dịu nỗi lo âu đang thấm vào tận tủy xương của ông.

- Có lẽ cháu đang ngủ ngon... đó là diễn biến thông thường sau một cuộc tẩy não nhẹ. Trong bất cứ tình huống nào, anh không được đến gần cháu. Tình trạng cô đơn... cơ hội để suy nghĩ... đó là những thành phần chủ yếu trong cách điều trị của tôi. Tôi xin nhắc lại, bằng bất cứ giá nào, những khuynh hướng bất bình thường đã có vẻ như bền chắc đó phải được nhổ tận gốc rễ.

Phía dưới bàn vị lãnh sự mạnh chiếc khăn ăn thành một nắm vải chặt cứng. Không nhìn Halevy ông hỏi:

- Còn José?

Vị giáo sư đặt sách xuống với một vẻ nghiêm nghị trầm ngâm.

- Sáng nay tôi đã thẩm vấn anh ta trong một thời gian dài. Một tên đều giả nhưng nói năng lại nghe khá có lý. - Ông ta có vẻ do dự. Anh bạn thân mến à, tôi đã thông cảm với những gì anh có cảm tưởng về anh ta, nhưng thực sự chúng ta có thể làm gì? Anh không thể công khai chống lại anh ta mà không gây ra nhiều điều bất lợi lớn lao đối với Nicholas và bản thân anh. Nội việc bị thiên hạ bàn tán mà thôi ... cũng đã khó nghĩ rồi.

- Phải làm một việc gì chứ.

Bằng một giọng đầy đe dọa, Brande thốt ra những tiếng đó, đầu thụt sâu xuống hai vai.

- Thế thì anh hãy kiên nhẫn. Nếu anh để cho một anh chàng thuộc loại đó hoàn toàn tự do muốn làm gì thì làm nhất định anh ta sẽ treo cổ tự tử. À này, Garcia đã hoàn toàn tình cờ tiết lộ, khi tôi nói chuyện với anh ta trước bữa ăn trưa, rằng gần đây anh ta đã mất nhiều số tiền nhỏ để trong phòng riêng của anh ta. Anh ta không nói gì nhiều bởi vì anh ta rất thận trọng về việc này, nhưng tôi tinh ý đủ để hiểu rõ anh ta nghi ngờ José chính là kẻ trộm.

- Cái gì?

Vị lãnh sự, đang chìm đắm trong suy tư cay đắng, nói ra hai từ đó một cách thoảng thốt. Rồi dần dần ý nghĩa lời nói của Halevy dường như thấm vào đầu óc ông. Ông ngồi thẳng người lên, con mắt đỏ rần của ông ánh lên một vẻ buồn chán, trong lúc ông hỏi tiếp:

- Garcia bị mất trộm tiền...? Việc này phải được xem xét kỹ lưỡng không chậm trễ.

Trước khi Halevy kịp tả lời ông đã vươn tay ra và rung cái chuông nhỏ bằng bạc để bên cạnh ông trên bàn. Một sự im lặng hơi dài kế tiếp. Rồi viên quản gia xuất hiện, vừa cái khay trên chiếc áo vét lông trắng nhàu nhó. vừa nuốt một miếng thức ăn cuối cùng.

- Xin senor tha lỗi, - anh ta khẽ nói. - Tôi đã tưởng ngài dùng bữa xong. Magdalena và tôi...

- Đúng đấy, Garcia. - vị lãnh sự ngắt lời. - Tôi lấy làm tiếc phải quấy rầy anh giữa bữa ăn của anh. Nhưng tôi vừa mới được hay biết một vấn đề cực kỳ quan trọng. Có phải gần đây anh đã mất một số tiền?

- Mất à, thưa senor? Garcia tự tiện khẽ nhún vai. - Không ai có thể mất tiền đã cất kỹ trong một ngăn kéo có khóa trong phòng riêng của mình.

- À! Thế thì tiền đã bị lấy trộm.

- Không còn nghĩ ngợi gì nữa, thưa senor. Ổ khóa đã bị cạy một cách khôn khéo.

Vị lãnh sự hít một hơi thở sâu và nhanh, tựa hồ ông không dám hy vọng.

- Anh chịu đựng sự việc này hết sức trầm tĩnh, thật là giỏi.

Garcia lại nhún vai, với một thái độ khinh thường mà vẫn thanh thản.

- Có nhiều nhận gì đâu, thưa senor. Cả thầy chỉ khoảng ba, bốn chục peso bị lấy trộm. Triết lý về cuộc sống của tôi không cho phép tôi xem đó là một tai họa lớn. Và lại, tôi đã sống trong nhiều gia đình cao quý như gia đình ngài Aostas, ở đó tôi phải giao thiệp với nhiều bạn đồng nghiệp bất lương. Tuy nhiên... - Anh ta chợt ngừng lại, đôi mắt khó hiểu trên bộ mặt lạnh lùng như một chiếc mặt nạ nhìn xuống mặt vị lãnh sự không hề nhấp nháy - Tuy nhiên. thưa senor, tôi không được yên tâm.

- Tại sao?

- Bởi vì, thưa senor, - Garcia trả lời, cố ý nhìn thẳng vào mặt vị lãnh sự một hồi lâu. - tôi sợ rằng một số đồ đạc có giá trị lớn hơn đã bị lấy trộm.

Mọi người im phăng phắc. Brande há hốc miệng ra. Halevy nghiêng người qua bàn với vẻ hết

sức quan ngại.

- Phải, - viên quản gia lại tiếp lời, anh mắt anh ta, lễ độ bao quát cả vị giáo sư. - Tôi không nên nói ra trước, vì đó là không phải là nhiệm vụ của tôi. Tôi cũng không muốn gây lòi thối cho người khác. Nhưng bởi vì ngài, chính ngài đã đưa vấn đề này ra, tôi chỉ xin hỏi ngài... những món có giá trị mà ngài cất trong chiếc hộp nhỏ trên bàn gương trang điểm có hề hấn gì không?

Vị lãnh tụ liếm môi. Giọng nói của ông thốt lên một cách khả nghi:

- Anh muốn nói các bộ nút cổ tay áo...?

- Và chiếc đồng hồ đeo tay nam kim cương... các nút áo bằng ngọc xaphia... chiếc nhẫn có khắc tên... tất cả những thứ của cải của ngài. Garcia kể ra với vẻ nghiêm trọng. - Tôi đã được quan sát chúng khi tôi hầu hạ ngài. Và tôi chưa trông thấy những món nào tuyệt diệu hơn.

Điều đó không ngoa chút nào. Vị lãnh sự xuất phát từ của cải riêng của ông đã vô cùng ham thích theo cùng với y phục chỉnh tề trong công vụ để làm nổi bật nét mặt hạng nhất và đáng người đường bệ khoác cho ông một thể diện của tầng lớp thượng lưu.

Với quyết định đột ngột ông đứng dậy.

- Cả hai hãy đi theo tôi.

Ông dẫn vị giáo sư và viên quản gia lên lầu, đi vào phòng ngủ của ông. Chiếc hộp tròn bằng da dê nằm ở chính giữa bàn trang điểm, hai bên là hai bàn chải bằng ngà đã ngả sang màu vàng, và mấy cái chai bệch nặng nề bằng thủy tinh đựng rượu màu hồng và nước hoa của vị lãnh sự. Không do dự Brande đẩy lùi nắp hộp. Bên trong hộp không có gì cả.

- Lạy chúa! - Ông há hốc miệng ra.

Rất ít khi nào vị lãnh sự phạm tội thốt lên như thế nhưng giờ đây toàn bộ cơ thể ông rung động lên với một cơn xúc động bất ngờ và khủng khiếp đến nỗi ông không thể nói gì khác.

- Rõ ràng là anh đã bắt cần ; không khóa lại, - Halevy khẽ bảo ở phía sau ông.

Brande quay người lại với một bộ mặt đỏ rần vì xung huyết.

- Tôi vẫn tin tưởng người trong nhà. Từ trước đến nay không bao giờ... Tất cả đồ châu báu của tôi ! Giá trị thực chất ... tình cảm ... không gì có thể thay thế được...Garcia, ai đã làm việc này?

Môi viên quản gia hơi cong lên, anh ta không trả lời, nhưng ánh mắt ta kín đáo lướt qua phía bên kia vị lãnh sự, nhìn qua khung cửa sổ đang mở rộng và hướng về khu vườn.

- Đúng rồi, - Brande hét lớn với giọng nói lên cao một cách kỳ lạ dường như khoái trá. - Garcia, anh hãy ở lại đây. Còn Halevy, xin anh đi theo tôi. Tôi cần phải có anh giúp tôi một tay.

Nói đoạn vị lãnh sự rời khỏi nhà, với ông bạn theo sát phía sau, và sải bước theo con đường lát sỏi tiến về phía lều dựng dụng cụ. José không có mặt ở đó. Kiểm soát kỹ Brande vừa sắp sửa xoay người về phía bụi cây thì con mắt nảy lửa của ông chợt dừng lại vì chiếc áo vét tông của

người làm vườn rũ xuống một cách dị hình trên chiếc đỉnh, gủ phía sau cánh cửa. Một tiếng kêu cổ nén nhỏ thốt ra khỏi môi vị lãnh sự. Ông vẫn luôn luôn tự lấy làm hãnh diện với ý thức tỉ mỉ về danh dự của mình. Nhưng lúc này, tâm hồn đang bị giằng xé bởi tức giận và bức bối, ông liền không do dự bước tới cánh cửa và bắt đầu lục soát các túi áo, cầu thả liệng lên nền đất những đồ vật vô dụng lộ rõ ra trong ánh sáng - một búp sợi xe, mấy lưỡi câu cá móc vào một miếng bần nút chai, một mẫu bánh mì gói trong giấy báo, một cục sáp ong, một cái muỗng cũ bằng sừng. Có khá nhiều túi trong chiếc áo vá đã bạc màu vì mưa nắng và còn có cả một lớp vải lót mà trong đó một gã con trai thành thạo các phương kế nông thôn rất có thể giấu đem về nhà một con thỏ bị mắc bẫy hoặc một chú thỏ rừng. Cuộc tìm kiếm có vẻ như không mang lại một kết quả gì. Thế rồi đột nhiên, với một tiếng kêu đặc thắng khan cả giọng, vị lãnh sự lôi từ túi ở tận trong cùng lấy ra một cặp nút cổ tay áo vàng rực và lấp lánh ánh sáng.

- Của tôi đây mà ! - Ông lắp bắp. - Chắc chắn của tôi không sao nghi ngờ được. Và anh không thấy hay sao - trong cơn hành động ông nắm chặt cánh tay của Halevy - đây là bộ nút tay áo bọc vàng... nó phải chịu trách nhiệm.

Vị giáo sư, với một vẻ muốn bào chữa, nghiêng đầu khế bảo:

- Tôi chưa kịp nói với anh...nhưng này, anh bạn... xin hãy...vì sức khỏe của anh...cố giữ bình tĩnh.

- Tôi không thể bình tĩnh được! - Vị lãnh sự hét lên như điên khùng. Xét cho đúng tôi đã phải chịu đựng nó quá nhiều, nó đã gây cho tôi biết bao tai hại. Và cuối cùng nó đã nạp mạng cho tôi.

Ông cất cao giọng và quát:

- José! đến đây... ngay tức khắc!

Ông ráng hết sức định quát lên một lần nữa thì có tiếng bước chân chạy nghe mỗi lúc một rõ dần và một lúc sau José xông vào căn lều nhỏ, bỏ chiếc mũ dạ xuống và, giữa những hơi thở hỗn hển, anh ta lên tiếng hỏi:

- Señor cần cháu à?

- Phải, tôi đang cần anh đây, - Brande nói bằng một giọng nặng chình chịch dường như ngạt thở vì căm thù. Ông trưng bày bộ nút áo mạ vàng trong lòng bàn tay run rẩy và hỏi tiếp :

- Anh đã lấy cái này ở đâu?

José nhìn chăm chú vào những miếng kim loại tròn buộc lại bằng mấy sợi xích nhỏ xíu, rồi dôi mắt đen của anh chuyển từ Halevy sang vị lãnh sự.

- Thừa senor cháu không hiểu ngài muốn nói gì. Từ trưa đến nay cháu chưa hề trông thấy những cái đó.

- Thế thì anh hãy giải thích làm sao chúng lại ở trong chiếc áo vét của anh?

- Không thể được, thưa senor. Ánh mắt ngờ ngác của José liếc nhanh về phía chiếc áo lăm lem treo ở mặt sau cửa tựa hồ nó chính là nạn nhân của một mối hận thù nào đó. Chúng không hề ở trong đó.

- Chúng ở trong đó. - Sức mạnh mà giờ đây ông đã có để đáp lại những lời của chính bản thân José khiến cho máu dâng cao hơn trong đầu vị lãnh sự. Tôi đã tìm thấy chúng trong túi của anh cách đây một lát.

- Không, thưa senor.

Tương phản với ngụ ý của Brande, lời nói của José có vẻ ngập ngừng và bối rối.

- Giáo sư Halevy có thể làm chứng cho điều đó. Một bầu không khí ngột ngạt tràn ngập khắp căn lều. José tái mét mặt, ánh mắt dường như bị thôi miên không sao rời khỏi cặp nút áo lấp lánh sáng.

- Chắc chắn một kẻ nào đó đã bỏ chúng vào trong đó, - cuối cùng anh lẩm bẩm.

Một tiếng cười nhỏ đầy vẻ chế giễu, cố kìm hãm lại mà không được, thoát ra khỏi đôi môi thụt vào trong của vị giáo sư.

- Câu trả lời cổ điển. - ông thì thầm với bạn.

Nhưng vị lãnh sự không nghe. Ông lại cảm thấy trong ngực nóng như có lửa thiêu đốt. Ông nói một cách chậm rãi tựa hồ đang thưởng thức từng lời :

- Tôi sẽ đi guardia[\[33\]](#). Trong lúc chờ đợi, anh sẽ đi theo chúng tôi, vào trong nhà. Dù anh có muốn tẩu thoát cũng vô ích.

Mọi người cũng lặng thinh một lúc. José càng tái xanh hơn bao giờ hết, vô cùng trầm trọng với một nỗi đau đớn kỳ lạ trong đôi mắt khổ sở. Tuy nhiên môi anh căng ra với một niềm kiêu hãnh pha lẫn run sợ.

- Thưa senor, cháu sẽ không chạy trốn đâu. Anh guardia là bạn của cháu. Anh ấy biết rõ cháu không phải là một tên trộm cắp.

Tất cả cùng đi vào nhà, vị lãnh sự dẫn đầu, rồi đến José, và Halevy phía sau cùng. Vào tới bên trong nhà, José bị nhốt trong phòng ăn và Brande đích thân điện thoại cho đồn cảnh sát SanJorge. Họ không phải chờ đợi lâu. Chưa đầy nửa giờ sau một viên trung sĩ thuộc lực lượng vệ sinh nông thôn, còn trẻ với y phục chỉnh tề gồm một bộ đồng phục lục đậm và một chiếc mũ đen bóng đã đến trước cổng. Garcia liền đưa anh ta vào gặp vị lãnh sự. Dáng dấp vừa thanh nhã vừa ra vẻ lính của anh ta lập tức gây cho ông một ấn tượng tốt.

- Tôi lấy làm tiếc phải quấy rầy trung sĩ, - ông bắt đầu một cách thẳng thừng. Nhưng hình như tôi có một tên trộm ở ngay trong nhà tôi.

Một cách ngắn gọn, bởi vì giờ đây ông đã hoàn toàn bình tĩnh trở lại. Ông phác thảo những sự việc chính với lời buộc tội gay gắt. Dường như vừa nghe đến cái tên José viên Guardia bỗng mất hẳn vẻ nhanh nhẹn trầm tĩnh trong một lát. Và khi Brande kết thúc câu chuyện, anh đứng nhìn sững đôi giày ống của mình, do dự bối rối ra mặt.

- Chuyện có vẻ vô cùng nghiêm trọng đấy, thưa senor, cuối cùng anh ta nói. Nhưng ngài chắc chắn không lầm chứ? Tôi biết rõ anh chàng José Santero này. Có lẽ anh ta hơi phóng túng một chút... nhưng ăn trộm thì vô lý quá?

Vị lãnh sự liền đứng thẳng người, sắc mặt ông trở nên nghiêm trọng và trịnh trọng.

- Có phải anh có ý định để cho những tình cảm cá nhân xen vào nhiệm vụ của anh?

- Không, không, thưa senor, - viên tướng sĩ vội vàng trả lời. - Xin ngài cho chúng tôi gặp anh ta ngay lập tức.

Họ đi vào phòng ăn, trong đó José đang đứng một mình chờ đợi với một vẻ bối rối đầy đau khổ.

Đối với Nicholas thật chẳng khác ánh nắng sau cơn mưa khi được phép mặc áo quần đàn hoàng và xuống lầu ăn điểm tâm với cha cậu và giáo sư Halevy, được thoát khỏi cảnh cô đơn hoàn toàn nơi đó với cái mếp khay lạnh ngắt áp sát ngực, cậu nhai mà không cảm thấy một chút mùi vị nào, tai liên tục lắng nghe những diễn biến mới lạ và kinh khủng ở phía dưới. Và mặc dầu cậu biết rõ có điều gì đó giấu diếm, như kiểu một âm mưu, giữa những người lớn cái tình trạng căng thẳng đầy lo âu của mấy ngày vừa qua dường như dịu bớt, như do một giai đoạn tạm ngừng đặc biệt bất ngờ, và họ tỏ ra vui vẻ với cậu, theo một chừng mực nào đó. Vị giáo sư vừa gặm bánh mì nướng phết bơ vừa cúi xuống nói chuyện khá nhiều với cậu, với một kiểu cách tươi cười vô thưởng vô phạt, tựa hồ cuộc chất vấn ngày hôm trước chưa hề xảy ra. Cha cậu, từ phía sau những trang báo Echo de Paris kín đáo đưa mắt liếc cậu một vài lần hoặc dẫu vẫn còn xa cách, nhưng rõ ràng là có ngụ ý hòa giải. Rồi khi bữa ăn đã kết thúc, và Nicholas ngồi thẳng lên đợi chờ các mệnh lệnh, vị lãnh sự chỉ bảo với một vẻ giả vờ kiên quyết :

- Sáng hôm nay nếu con muốn con có thể đi ra ngoài vườn ... mấy hôm nay con đã bị giam hãm phần nào. Ông quay sang Halevy bằng một thái độ thận trọng có chủ tâm. Tôi sẽ không đến sở từ đây cho đến trưa. Nếu không có gì làm phiền anh, chắc anh có thể đọc qua đoạn cuối bản thảo của tôi.

- Thế thì tuyệt, anh bạn. - Halevy vừa đáp vừa lau nhẹ môi một cách ý tứ bằng chiếc khăn ăn.

Họ cùng đứng lên. Toàn thân Nicholas rộn ràng những cảm giác nôn nao - những màn chất vấn vừa qua ở trên lầu đã khiến cậu hoàn toàn mất bình tĩnh, và đặc biệt là đôi chân của cậu gần như không thể đứng vững nổi. Nhưng với một cố gắng phi thường cậu dè nén được cơn kích động, yên lặng tiến ra phía cửa và một phút sau đã đứng dưới chiếc cổng xây.

Ôi, khoan khoái biết bao khi được trở ra ngoài trời, được tự do sau thời gian bị cầm giữ đầy đau khổ. Cậu phồng mũi hít mạnh làn gió mát thoang thoảng hương thơm. Lẽ tất nhiên, không bao giờ nên vội vàng đến gặp ngay José. Với hai bàn tay hai bên mình cậu đi tản bộ, một cách chậm rãi và gần như vô hình, dọc theo bờ cỏ, cứ ít bước lại dừng chân cúi người xuống phía trước và ngửi các đóa hoa. Một trong những vòng cây xoắn xít màu hồng bên bờ đường đã bị xô lệch. Cậu cẩn thận sửa lại như cũ. Rồi, cậu đứng quan sát một con ốc sên với những chiếc râu giương ra đang bò tới trước mang theo cả tòa lâu đài nặng trĩu của nó trên lưng, để lại phía sau một vệt dài óng ánh bạc. Cậu liếc mắt nhìn trông thấy giáo sư Halevy bước ra khỏi biệt thự mang theo một tấm mền kẻ ô vuông và tập bản thảo quý giá viết về Malbranche. Khi vị bác sĩ tâm thần đã an vị một cách thoải mái trên chiếc ghế dài bên cạnh khu bóng mát, Nicholas mới từ từ đi về phía chuồng ngựa rải sỏi nơi mà, từ này giờ, tiếng bửa củi đã lôi cuốn tâm trí cậu.

Nhưng đó là Garcia, với hai tay áo xắn lên cao, đang liên tục hoa chiếc rựa, và cậu bé vừa thất vọng vừa hoảng sợ chạy vòng quanh cây cột của nhà để xe ngựa hướng về phía hòn non bộ mới. Hòn non bộ trông có vẻ xinh đẹp, những cây dương xỉ lưỡi hươu đã tỏa rộng các ngọn lá xanh mềm trên mặt đá có vảy mica. Nhưng José không có ở đây. Nicholas liền vội vàng bước qua phía bên kia rặng trúc đào, xuyên qua đám cây sim rồi quay trở lại lều dụng cụ văng vè và cây catalpa. Cuối cùng, sau khi dạo quanh một vòng, cậu chán nản dừng lại bên khu bóng mát.

Vị giáo sư đang trầm ngâm một cách thoải mái, lắc lư tập giấy dày đóng cẩn thận bằng kẹp sắt, dường như quá mải mê nên không hay biết gì. Halevy đánh liều tới gần. Halevy ngược lên, qua phía trên méo kính cặp mũi.

- Xin lỗi bác ... bác có thấy cái bình tưới nước lớn không ạ?

- Không, - vị giáo sư dễ chịu bảo. Cháu thấy rồi à?

- Cháu chưa tìm thấy, Nicholas trả lời, - tất cả những cây dã yên cần phải tưới nước, ngay bây giờ.

- Cháu không biết nó để ở đâu... và cho dù cháu biết đi nữa nó quá nặng chắc là cháu không nhắc lên nổi.

- Thế thì tốt hơn hết cháu hãy bỏ ý nghĩ đó đi cho khỏe.

- Nhưng đám cây dã yên...phải có một ai chăm sóc chúng.

- Bác dám chắc chúng sẽ không chết đâu.

Hai người ngừng lại một lát. Nicholas nhìn chăm chăm vào ông với vẻ buồn nản. Mắt vị giáo sư lúc này lại chăm chú đọc tập bản thảo vô giá. Không ngẩng đầu lên ông nói tiếp :

- Cháu à, bác khuyên cháu nên tiếp tục dạo chơi. Bác định sẽ nói chuyện với cháu tối hôm nay. Từ đây đến đó cháu hãy vui lòng đừng quấy rầy bác.

Cậu bé ngớ ngàng bỏ đi. Cậu quyết định mình có thể đi tới khu nhà phía sau mà không bị ai bắt gặp. Mặc dầu ngày hôm trước Magdalena đã có một thái độ không sao tin nổi, có vẻ hết sức vô lý và mơ hồ, cậu vẫn hy vọng chị là một người bạn, không nhiều thì ít.

Phải, chị đang ở đó, ngồi trên ngưỡng cửa bếp mở rộng, nhổ lông một con gà nằm vắt ngang đầu gối chị. Trong căn bếp lờ mờ tối mấy cái chảo đồng lấp lánh sáng trên giá và một bó hành, cây hương thảo nõ lách tách trong lò sưởi. Với hai bàn tay thọc trong túi cậu đứng quan sát chị xuyên qua cơn bão tuyết nhỏ đang bao quanh chị. Căn cứ theo những cử động vừa bất thần vừa mạnh mẽ của chị, cậu biết chị đang có một tâm trạng không vui, tuy vậy một lát sau cậu lên tiếng hỏi bằng một giọng dịu ngọt :

- Chị Magdalena, ... anh José ở đâu?

Chị lắc đầu một cách giận dữ và lật ngửa con gà đã mềm nhũn dần mạnh làm con làn da ngực của nó xanh lợt và căng thẳng.

- Cậu đi đi. Tôi không biết gì hết. Tôi không muốn biết gì hết. Tôi chỉ làm việc vất vả sáng, trưa, tối ... làm việc vất vả như một tên nô lệ. - Giọng nói của chị bỗng lên cao và gần như nức nở. - Cậu có nghe tôi không? Hãy đi đi.

Nicholas liền bỏ đi. Cậu bước qua hàng rào mimosa đã héo, chân lún xuống thảm hoa tàn trải dưới các bụi cây, và ló đầu ra ở bức tường đá. Đến đây, trên mặt đá bằng phẳng, cậu ngồi xuống và với vẻ ủ rũ, chăm chú nhìn ra cái vịnh trống trải. Không có việc gì hết, cậu tự bảo...hoàn toàn yên ổn... José sẽ xuất hiện trong buổi chiều, có lẽ anh đã được phái đi làm một việc vặt ở đâu đó.

Một làn khói thuốc lá khiến cậu quay đầu lại - rồi với một cơn giật mình, cậu gần như té ngửa ra. Garcia đã từ chuồng ngựa xuống đây một cách lặng lẽ nhờ đôi dép có đế bằng dây thừng, và lúc này đang đứng bên cạnh cậu, một mẩu thuốc lá đang cháy giữa mấy ngón tay vàng khè,

cùng ngắm phong cảnh với cậu.

- Biển, - anh ta lên tiếng. - Nó hùng vĩ quá phải không? Trái rộng ra như một bộ ngực vĩ đại, tự liếm chân mình?

Sau một chút run sợ bất ngờ, Nicholas ngồi co ro trên mặt đá. Tuy nhiên cậu nhận thức rằng Gricia đang mang một tâm trạng mãn nguyện khác thường, dường như tràn đầy một niềm sung sướng kỳ lạ, gương gao. Đôi mắt xéch của viên quản gia có vẻ thờ thần và cặp đồng tử nhỏ xíu long lanh sáng với một thứ lạc thú thầm kín trong lúc anh ta rít từng hơi thuốc lá thật dài.

- Thật là khoan khoái khi tránh khỏi mọi người... những con người tầm thường, lỗ bịch... và lập tức trở thành vĩnh cửu. Tôi biết rõ biển. Tôi đã vượt qua các đại dương của thế giới. Tôi đã từng được yên ổn ở miền Sargasso[34] sáng chói. Giống như cỏ dại khắp mọi nơi... cỏ dại màu xanh lục bám vào dưới bọt sóng trên mặt biển, bám vào như những vôi bạch tuộc.

Anh ta liệng bỏ mẫu thuốc lá đã hút hết và, kéo ra khỏi túi một librillo[35] giấu cùng một cái bao bằng vải bạt, anh giật mạnh dây cột bằng hai hàm răng nhọn, rồi với chỉ một bàn tay anh ta bắt đầu tự vấn một điều khác.

- Tôi đã tưởng trước kia anh là quân nhân, Nicholas phá tan sự im lặng bằng một giọng nói run run.

- Chà! Tôi đã làm đủ mọi việc, kể cả thủy thủ. Bị bắt cóc để lên làm việc trên tàu biển. Hai năm làm thủy thủ. Cậu không tin hay sao? Anh ta tuột một cánh tay ra khỏi chiếc áo sơ mi hở cổ và với một điệu bộ sôi nổi phoi bằng cái lưng chằng chịt những vết sẹo hơi trắng trên nền da mịn. Bây giờ cậu có thể trông thấy tôi bị đánh bằng roi ở đâu... đánh bằng roi cho đến khi máu chảy ra như suối. Đó không phải là tội ác à? Chúng vẫn không thể làm cho tôi khuất phục. Không bao giờ. Khi chúng đem bánh mì và nước đến tôi cứ ngồi như một ông vua trên ngai vàng trong xà lim.

- Xà lim? Nicholas lấp bấp trong lúc vẫn ngồi đó như một con chim bé bỏng kinh hoàng nhưng cũng say mê theo dõi câu chuyện. Anh đã ở tù à?

Garcia đột nhiên bất động, chằm chằm nhìn Nicholas với một vẻ khó chịu. Cuộc đấu mà anh ta vừa mở màn đã quật lại chính anh ta, thế mà anh ta không có vẻ hay biết gì.

- Cậu chó có xen vào việc của tôi, anh ta hăm he rồi đốt điếu thuốc lá, anh ta cười rộ lên: - Nhà tù ... cậu tưởng ở tù thú vị lắm hay sao?

- Không ... Nicholas ấp úng.

- Không à? Garcia cười to - Lạy Chúa, cuối cùng cậu đã nói được một điều xác thực. Cậu có biết các nhà tù Tây Ban Nha, trong đó nước thấm vào chảy thành dòng trên tường và lũ gián, lớn bằng con chuột, ban đêm chạy lên cả trên người ta. Trong đó bóng tối hơi hăm thừa sức khiến trái tim ta teo lại? Và bức tường, bức tường cao vút, trên đó bọn người đứng cầm súng, dường như thậm trí ngăn cách ta với bầu trời. Cậu chủ, cậu hãy khôn khéo như tôi đây, và cứ ở bên ngoài.

- Nhất định, nhất định rồi, Nicholas nhiệt liệt tán thành. Không một ai lại muốn vào một nơi như thế.

- Hô, hô! Garcia ngửa mặt ra càng thêm hớn hở. Cậu chủ, cậu trông buồn cười hơn bao giờ hết. Lẽ tất nhiên không ai muốn vào tù. Nhưng thỉnh thoảng vẫn có kẻ sinh ra đời để vào đấy. Viên guardia đến, còng tay lại và lôi đi. Anh ta ngừng buộc dây lại và dịu dàng nói tiếp: - Như chuyện anh ta đã làm ngày hôm qua.

- Ngày hôm qua? - Nicholas lặp lại bằng một giọng bối rối.

- Cậu không biết hay sao?

Garcia không còn cười cợt nữa, chăm chăm nhìn cậu với ánh mắt mỉa mai và độc ác, cặp đồng tử co rút lại không còn gì nữa, hoàn toàn biến mất, hai trong đen lỗ chỗ tẩm trong ánh sáng hơi lục, di chuyển và ánh lên một ác cảm không thềm che giấu, như cỏ dại phía dưới bề mặt của một vũng bùn.

- Ngày hôm qua José đã bị bắt đưa vào cuartel[36]... vì tội trộm đồ của cha cậu.

Như thế bị viên quản gia đánh, Nicholas thụt lùi lại mất thăng bằng, và ngã khỏi bức tường.

- Không... Không phải thế! Cậu vừa thêu thào vừa bò tới đầu gối anh ta.

- Đó là sự thật, Garcia tuyên bố bằng một giọng không thể tả được, gần như là một tiếng thì thầm, nhưng lại đầy sát khí khiến đến nỗi tim cậu bé muốn ngừng đập. Anh ta đang nằm trong nhà lao. Tối thiểu anh ta sẽ bị kết án năm năm tù. Anh hùng José của cậu là một tên ăn trộm (Giọng anh ta chột lên cao, anh ta ưỡn ngực ra và với nắm tay siết chặt tự dấm vào một cách hung dữ tựa hồ đang đánh một cái trống). Đừng có ngáng đường thằng Garcia này. Thế là không khôn ngoan. Nó sẽ đánh bại tất cả. Như một vị vua ngự trị trên ngai vàng. Bất cứ ai cũng cần phải biết trước như thế.

Anh ta đứng một hồi, đầu bật ra phía sau, nổi bật trên nền trời trắng đục, rồi không nói thêm một lời nào nữa, anh ta liếc mắt về phía Nicholas, ngụ ý đe dọa, sau đó anh ta quay người bỏ đi.

Tựa hồ đã biến thành đá, tuy con tim vẫn đập thành thịch trong lồng ngực, Nicholas bất động một hồi lâu, đắm chìm trong tuyệt vọng. Quả thật, giờ đây cậu mới có thể hiểu được sự xá tội của cha cậu, sự ân cần tình quái của vị giáo sư, tâm trạng hả hê của Garcia... thật là một buổi sáng độc đáo, José bị tù .. một tên trộm.. Ô không, không bao giờ, không bao giờ cậu nghĩ tới cảm giác lồng ngực đau như xé, họ sẽ không bao giờ làm cho cậu tin sự việc đó. Họ sẽ không bao giờ làm cho cậu mất niềm tin đối với người bạn của mình.

Tiếng trò chuyện, chột vang đến tai cậu khiến cậu xoay quanh và chăm chú nhìn bức tường. Hai người đàn ông đang đi xuống trên con đường làng dẫn tới biệt thự. Họ bước một cách chậm rãi, bởi vì cả hai đều đã già. Họ mặc y phục đen, mang ủng bám đầy bụi đất, đi khập khiễng như một cặp quạ già toại tử. Cụ già cao cầm một cây dù đen đã bạc màu và khoác một chiếc áo choàng dài, và Nicholas nhận ra với một tiếng kêu kinh ngạc cổ nén lại, đó là một vị linh mục. Bỗng cậu bé nhảy lên. Bây giờ cậu đã trông hoàn toàn rõ ràng ông già thứ hai chính là cụ Pedro. Theo bản năng cậu phát chạy dọc theo khu vườn ngay hàng thẳng lối, thận trọng để không bị ai bắt gặp, cậu phóng qua bụi cây vừa kịp gặp hai người khách ngay giữa đường.

- Cụ Pedro, - cậu hớn hớn nói. - Cụ khỏe không? Anh José có khỏe không? Các cụ làm gì ở đây?

Ông già đưa tay làm một điệu bộ nghiêm trang và buồn rầu.

- Chúng tôi đến nhà để khẩn nài người cha danh giá của cậu.

- Nhưng sao vậy, cụ Pedro? Ồ, xin cụ nói cho cháu biết anh José đang hiện ở đâu ?

Vị linh mục vẫn từ từ tiếp tục bước hơi khập khễnh, chống cây dù cũ.

Cụ Pedro liếc mắt về phía vị linh mục, vội vàng trả lời.

- Nói với cậu cũng không ích gì đâu, Nicco, mà không chừng còn hại cho chúng tôi. Mọi việc hiện vô cùng trầm trọng nhưng tôi đã cầu nguyện Chúa cho tình thế tốt đẹp hơn. Cụ già lại nhìn tới trước và khẽ nói tiếp:

- Cậu hãy cầm lấy cái này và đừng hỏi gì nữa.

Cụ già ấn mạnh một mảnh giấy vào bàn tay nóng hổi của cậu bé rồi lát sau đã theo kịp người bạn đồng hành và tiến về phía cổng biệt thự.

Nhanh như chớp Nicholas phóng trở vào bụi rậm cúi nhìn xuống để không bị ai trông thấy, với trái tim đập thình thịch, cậu mở mảnh giấy ra.

Nicco thân mến,

Tôi hy vọng bức thư này có thể đến tay cậu. Họ đã nhốt tôi trong cuartel. Đây không phải là một chuyện đùa ? Tôi không thể bảo tôi đang điên lên trong nơi này. Muốn rèn luyện được tôi phải tỏ ra lập dị. Nhưng điều đó không quan trọng bao nhiêu. Chẳng bao lâu tôi sẽ ra khỏi đây và chúng ta sẽ cùng cười to với nhau dù bất cứ ai đã gây nên lỗi lầm lớn này. Nếu có thể được, nhờ cậu tưới nước cho cây, cậu cũng nên tránh xa Garcia thì tốt hơn. Cậu phải cố tỏ ra dũng cảm, amigo. Chúng ta sẽ lại còn đi câu cá. Theo ý tôi cậu nên hủy bức thư này thì tốt hơn.

Bạn cậu

José

Nicholas đọc bức thư ba lần; rồi với đôi mắt sáng long lanh, cậu đặt nó vào giữa hai hàm răng và xé thành những mảnh vụn; sau đó, mặc dù cổ họng muốn nghẹn lại cậu gan dạ nuốt vào bụng. Cuối cùng, nhìn kỹ qua bụi cây để chắc chắn có thể an toàn đi ra, cậu chợt trông thấy, với một cơn đau nhói, rằng cụ Pedro và vị linh mục không được cho vào nhà. Thay vì vậy, Garcia đã nghĩ nên giữ họ đứng ngoài cửa và lúc này vị lãnh sự đã xuất hiện để nói chuyện với họ trên ngưỡng cửa.

Nicholas quan sát cảnh tượng đó một lát rồi chế ngự nỗi sợ hãi, cậu bò bằng bàn tay và đầu gối, khiến chúng trầy cả da mà vẫn không quan tâm một chút nào, xuyên qua bụi cây cho tới khi đủ gần để nghe rõ.

- Chúng tôi lấy làm tiếc vì phải đến đây quấy rầy senhor, - cụ Pedro đang nói bằng một giọng nhũn nhặn đến nỗi tim cậu bé muốn rướm máu. Chúng tôi biết thời giờ của ngài hết sức bận rộn vì những công việc vô cùng trọng đại ...

- Quả thật tôi đang rất bận, - vị lãnh sự cúi kính ngất lờ.

- Đúng như tôi vừa nói, thưa senor. Tuy nhiên vấn đề khiến chúng tôi mạo muội đến gặp ngài rất quan trọng đối với chúng tôi. Bản thân tôi là một kẻ nghèo hèn dốt nát. Có lẽ không bao giờ dám đến đây một mình. Nhưng cha Limaza đã tử tế hứa rằng cha sẽ nói chuyện thay cho tôi.

- Xin hãy đi ngay vào vấn đề.

Nicholas không thể chịu nổi cái cảnh đó. Vạch bụi cây ra cậu trông thấy rõ cha cậu, cao ngất ngưỡng ở phía trên, phồng to lên một cách dị thường, và cụ Pedro với đôi gò má heo hắt xanh xao, đang bồn chồn siết hai bàn tay vào nhau như thể đang cầu xin.

- Đó là chuyện thằng José, cháu nội của tôi, thưa senor. Ngài biết rõ nó đang lâm vào một tình thế rắc rối nghiêm trọng.

Vị lãnh sự cự quạ một cách sốt ruột, chiếc cằm đầy thịt hếch lên với vẻ ngang bướng.

- Lẽ tất nhiên tôi biết chuyện đó. Vấn đề ở ngoài tầm tay của tôi. tại sao các ông không đi đến sở cảnh sát.

- Người nghèo không có tác dụng với cảnh sát, thưa senor. Nhưng nếu ngài với địa vị cao của ngài, nói cho một lời...

- Tôi không có quyền hạn gì để can thiệp vào công việc của cảnh sát, và cũng không muốn làm điều đó. Đứa cháu nội của ông phải chịu hậu quả về hành vi của chính anh ta.

- Nhưng, thưa senor ... hành vi của nó, cụ Pedro ấp úng. Đó chính là điều chúng tôi không sao hiểu được...

- José là một chàng trai tốt, thưa senor, - đến bây giờ linh mục Limaza mới lên tiếng, bằng một giọng trầm tĩnh hiền hòa. Tôi có thể cam đoan với ngài về điều đó, và tôi đã biết rõ cậu ấy từ thuở bé.

Hồi hộp vì những lời nói giúp đỡ, Nicholas ngẩng chiếc cổ nhỏ bé lên, nhưng có thể trông thấy hình dáng gầy gò còng lưng của người bảo vệ cho José. Rồi lòng cậu se lại. Vị linh mục già nua khoác chiếc áo choàng bạc thành màu gỉ sắt, vạt trước lấm đốm nhiều vết thức ăn, bấm chặt cây dù đầy vẻ lỗ bịch, đôi giày ống chắc nịch nặng nề đã bị nứt rạn ở phần trên và lấm tẩm bùn khô, trông quả thật như một viên luật sư thiếu não. Khuôn mặt bình dị của ông vàng vọt và nhăn nheo, đã bị nổi lên một khối u màu tím nhạt ở khóe môi khiến cho ông phải nói bằng mép miệng phía bên kia, và lời nói líu nhíu nghe thật buồn cười.

- Chính tôi đã rửa tội cho cậu ấy, thưa senor ... làm lễ ban thánh thể ... lễ kiên tín cho cậu ấy ...

Những lời nói nhảm tai này, được thốt ra bởi một con người ăn mặc quần áo tả tơi thực sự làm cho vị lãnh sự tức điên.

- Vô cùng cảm động, - ông cười chế nhạo. Dường như Cha đã xuất sắc trong chuẩn bị cho anh ta một cuộc sống tội lỗi.

- Dĩ nhiên tất cả chúng ta đều là người có tội. Vị linh mục già không lấy gì làm méch lòng chút nào và bộ mặt của vị lãnh sự vẫn không khiến ánh mắt ông xao xuyến. Tuy vậy tôi không thể tưởng tượng được rằng José là một tên trộm.

- Thế thì đồ châu báu của tôi chỉ biến mất vào không khí à?

- Không phải là chuyện không thể có, thưa senor. Nhiều điều kỳ lạ đã từng xảy ra dưới trần gian này.

- Ông trời thực là đáng thương hại khi cho phép cặp nút tay áo nằm trong túi anh ta.

- À phải, thưa senor, đó là một sự kiện tai hại. Nhưng José nhất quyết không bỏ chúng vào trong đó.

Harrington Brande mỉm cười với vẻ gay gắt đầy ngạo mạn.

- Anh ta sẽ khó thuyết phục được quan tòa.

- Chắc chắn vậy, thưa senor. Nhưng chúng ta không phải là quan tòa xử tội anh ấy. Vị linh mục dừng lại một lát tựa hồ dưới thiệu bản thân ông và tất cả kinh nghiệm khiêm tốn của mình, với tính hồn nhiên nhất. Tôi không tin rằng José có tội. Nhưng cho dù cậu ấy có tội ...cho dù cậu ấy đã làm nhiều điều xấu xa và ngu xuẩn này... chẳng lẽ không thể vì lòng khoan dung mà tha thứ cho cậu ấy hay sao?

- Cha tưởng tôi là một kẻ ngớ ngẩn đấy à?

Brande gay gắt trả lời, bất ngờ chuyển qua tính chất trả thù do thái độ của ông già khờ khạo này. Những vật mà tôi đã bị lấy trộm đều rất có giá trị. Nhiều món như chiếc nhẫn nam ngọc xa phía ... chiếc đồng hồ đeo tay tôi được ông đại xứ Thụy Sĩ tặng.

- Tôi chỉ kể ra hai món trong đó - đều không thể thay thế được. Phải chăng tôi để bị lấy trộm các thứ đó mà không nói ra một lời nào?

- Lẽ tất nhiên, sự mất mát của ngài thật to lớn. Nhưng sự mất mát tâm hồn của một con người không to lớn hay sao? Tôi đã thưa với ngài tôi biết rõ José. Nếu cậu ấy bị bỏ tù...cậu ấy là một con người yêu thích tự do ngoài trời, tôi thật tình không đoán được rồi đây cậu ấy sẽ ra sao ... với nỗi đắng cay...

- Chuyện đó đâu có gì liên quan đến tôi.

- Và ngoài ra, thưa senor, vị linh mục già vẫn kiên trì không ngả lòng với sự ôn tồn có lẽ ông vẫn thường dùng để thuyết phục một cậu bé bú rống bình, còn phải quan tâm đến nhiều người khác, những con người yếu đuối và không có khả năng tự vệ mặc dầu hoàn toàn vô tội sẽ phải chôn vùi vào trong nỗi đau đớn và cảnh khốn cùng. Ngài đã biết rằng José còn phải nuôi nấng mấy cô em gái ... và ông bạn Pedro của tôi ...

- Thế thì ông bạn thân Pedro của Cha giờ đây phải lao động cho bản thân mình, vì lãnh sự tàn nhất ngắt lời - Nếu mục đích của ông đến đây là muốn cho mình vĩnh viễn ăn không ngồi rồi thì tôi phải nói với Cha mục đích đó đã không thành công.

Tất cả cùng im lặng một lát. Cụ Pedro cúi đầu, chiếc cổ nhăn nheo đỏ bừng lên, khẽ bảo ông bạn :

- Có ích gì đâu? Thôi mình đi.

- Đôi mắt hiền dịu của linh mục Limaza tối sầm lại. Ông đứng thẳng người lên, tựa hồ đang tập trung một sự cố gắng cuối cùng ngay từ sức sống của ông.

- Thưa senor, tôi xin yêu cầu ngài một lần cuối cùng, hãy tỏ ra độ lượng. Như chúng tôi vừa trình bày, xin ngài đừng quá hà tiện lòng trắc ẩn đối với chúng tôi. Tính kiêu hãnh quả là một ảo tưởng tầm thường. Không phải tất cả chúng ta đều được rửa tội theo ý của Chúa hay sao? Nhân danh Chúa, xin ngài hãy bãi nại cho José... Nếu ngài không làm như thế, tôi sợ rằng sẽ xảy ra điều tai họa trầm trọng.

- Tôi từ chối, vị lãnh sự hung dữ trả lời.

Kế tiếp đó là sự im lặng dài lê thê. Bởi vị linh mục già thốt ra một tiếng thở dài... Nicholas thu mình lại trong bụi cây, không thể nhìn được nữa. Với hai nắm tay siết chặt áp vào mặt cậu gục xuống mặt đất ẩm ướt, cố hết sức để khỏi nức nở thành tiếng. Không thấy gì và, gần như không có cảm giác, như một con chim bị mắc bẫy, cậu vẫn còn nghe tiếng cánh cửa đóng sầm lại khi cha cậu trở vào nhà. Rồi chậm chạp, nặng nhọc, tựa hồ đang giẫm cho tiêu tan một phần nỗi buồn rầu, đau đơn không gì lay chuyển nổi, vang lên tiếng lạo xạo của những chiếc giày ống, tiếng kéo lê thê của cái chân khập khiễng trên mặt sỏi trong lúc hai ông già quay trở lại đường cũ.

Ba ngày sau giáo sư Halevy trở về Paris. Sau khi tỏ bày lòng biết ơn sâu sắc của ông, vị lãnh sự khẩn khoản yêu cầu bạn ông không cần phải chịu những sự thiếu tiện nghi trong giai đoạn đầu của cuộc hành trình. Garcia sẽ lái xe hơi đưa ông đến Barcelona. Trong lúc hai người đứng bên nhau trong tiền sảnh, cả động cơ nổ đều phía ngoài, Brande siết chặt bàn tay vị bác sĩ tâm thần trong một cơn xúc động bất thần.

- Anh bạn Halevy thân mến... không một lời nói nào có thể diễn đạt hết sự giúp đỡ vô giá của anh. - Ông gia tăng áp lực của các ngón tay. - Anh chính là nơi nương tựa của tôi...chỗ dựa của tôi ...

Vị giáo sư chỉ biết mỉm cười. Trong ánh sáng của ban mai, dáng người dong dỏng của ông, khoác chiếc áo choàng màu sẫm, dường như co rút lại hơn bao giờ hết, và khuôn mặt xanh xao của ông, với các đường nét cau có và những quầng xanh dưới đôi mắt, trông chẳng khác gì loài gặm nhấm đang đói khát.

- Với tư cách của một nhà khoa học tôi không mưu cầu được cảm ơn, - Giọng nói của ông được cân nhắc kỹ, trong lúc bàn tay ông đùa nghịch với sợi dây xích đan buộc chiếc áo choàng. - Tuy nhiên, với tư cách là bạn của anh, tôi rất hài lòng về các kết quả của tôi đã tuyệt diệu đến thế. Trong hai buổi gặp gỡ cuối cùng với cậu con trai của anh tôi đã nhận thấy một biến đổi rõ rệt về sự ngừng phát triển trí óc. Và khi gã thanh niên kia không còn xen vào nữa thì toàn bộ cơ sở phức tạp sẽ sụp đổ và biến mất. - Ông liếc nhìn bạn bằng ánh mắt sắc sảo và kín đáo. - Đồng thời, tôi cũng khuyên anh nên quan tâm đến sức khỏe của chính anh.

- Sức khỏe của tôi? Brande ngạc nhiên nhắc lại.

- Anh đã thừa nhận vụ này... gã thanh niên Tây Ban Nha đó đã kích thích thần kinh anh quá độ. Các phản xạ của anh đã tăng quá mức. Hệ thần kinh của anh đang lâm vào tình trạng rất dễ bùng nổ.

-Ồ, anh bạn thân mến! - vị lãnh sự bật cười hơi hớn. - Tình cảm anh đối với tôi khiến anh sinh ra quá lo lắng. Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ khỏe khoắn bằng lúc này.

- Chắc chắn rồi. Ý muốn trả thù là một dạng mê say đầy kích thích. Nhưng nó có thể được mua rất đắt. Anh đừng để cho nó lôi cuốn anh đi quá xa. Đối với anh, vẻ lạnh lùng gay gắt và bước ra cổng. - Thôi được ... chúng tôi sẽ gặp anh ở Paris vào một ngày nào đó. - Với một nụ cười bí ẩn, hơi chua chát, nụ cười keo kiệt không cảm giác để lộ lợi răng nhọn nhọt nhọt gần như là một vẻ chế nhạo, ông nói tiếp - Chắc chắn khi cuốn sách của anh đã được xuất bản.

Khi chiếc xe hơi đã chạy đi, Brande vẫn còn đứng hồi lâu ngoài cổng. Trong tâm trạng hiện nay ông muốn tổ chức một cuộc tiễn đưa linh đình hơn nhưng Halevy, vốn khó lường trước, có thể che giấu mọi cảm xúc, khi nào ông cần phải thế, bằng sự thờ ơ khô khan và bình thản. Nhưng phải chăng sự kiên quyết như vậy không phải là một đức tính? Đối với vị lãnh sự vào lúc này thì dường như thế là phải. Ông đã định đi lên lầu để gặp Nicholas trước khi đến sở nhưng giờ đây với đôi môi mím chặt, ông quyết định từ bỏ ý nghĩ này. Xét cho cùng, ông không có nhiệm vụ phá tan sự băng giá giữa hai cha con - chính cậu bé phải xuống nước và chạy đến ông với hai cánh tay mở rộng và đôi mắt cầu xin. Ông nhặt chiếc mũ và cây gậy, rồi bắt đầu đi bộ về phía thành phố.

Buổi sáng thật dễ chịu, mặt trời vẫn còn chưa tới mức chói lọi nhất và vị lãnh sự đang ở trong tâm trạng thích hoạt động. Trong lúc sải bước ông nhận thấy rõ khắp trong người mình một cảm giác sâu sắc về uy quyền. Một thứ men say đường như đang ngấm vào trong các huyết quản của ông, khiến toàn thân ông xao xuyến, với những làn sóng ấm áp bí ẩn dâng lên đầu óc ông. Phía sau sắc mặt nghiêm trang đó, sự điềm tĩnh vững chắc đó, một chất men tác động còn hiệu lực hơn cả rượu vang.

- Tới tòa Lãnh sự ông định vào thẳng phòng riêng của mình. Ông vừa ngồi vào bàn thì Fernando, viên tổng thư ký người Tây Ban Nha gõ cửa bước vào.

- Thưa ngài, ông Decker đã đi Porto Alijo. Có liên hệ với hàng hóa của chiếc tàu Eastern Star[37] ông ấy hết sức lo lắng, muốn được nói chuyện với ngài.

- Ông ấy có để thư lại không?

- Thưa ngài, không. Ông ấy đã bảo sẽ trở về vào lúc năm giờ chiều nay. Ông ấy đã cho biết sơ qua rằng có chuyện vô cùng quan trọng.

- Quan trọng?

- Vâng thưa ngài ... Ông Decker có vẻ rất bối rối.

- Thôi được, vị lãnh sự cộc cằn bảo. Ông ấy có thể gặp tôi khi trở về.

- Thưa ngài, còn một vấn đề khác nữa. Viên tổng thư ký trẻ tuổi người Tây Ban Nha chột ngằn ngài, cúi đôi mắt đầy đặn màu cà phê xuống. Họ đã điện thoại cho ngài lúc chín giờ từ La Corte[38]. Người ta đã quyết định phải đưa José Santero về Barcelona để xử tội. Anh ta sẽ được dẫn bộ đến đó bằng chuyến tàu buổi chiều ngày thứ tư.

Một làn sóng rao rục như có điện chạy qua các dây thần kinh của vị lãnh sự. Điều này, hơn bất cứ việc gì khác, chính là tin tức ông ước mong nghe. Ông đã lo sợ ngay từ đầu rằng vụ này sẽ được đưa ra xét xử trước tòa ảnh hưởng vị quan tòa theo chiều hướng thuận lợi cho phạm nhân. Nhưng tại tòa án tối cao ở Barcelona thì đó là vấn đề khác hẳn. Nơi đây những phán quyết đều chính xác và nghiêm ngặt các bản án đều có thể thấy rõ là ác liệt. Với sự khó khăn cực độ, Brande mới giữ được thái độ theo đúng nghi thức thường ngày. Giọng nói của ông hơi run run trong lúc ông trả lời :

- Cảm ơn anh, Femando. Thôi anh cứ việc trở về làm việc.

Khi viên tổng thư ký cúi đầu chào và đi ra vị lãnh sự không còn giữ thái độ dửng dưng được nữa, ông mạnh mẽ đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại khắp nơi trong căn phòng chật hẹp. Sự hài lòng cay độc đang rùng rục mỗi lúc lột mảnh liệt hơn trong tâm can ông không thể nào cho phép ông được yên tĩnh. Ý nghĩ về cuộc trả thù đang tới gần càng phát triển trong người ông cho đến lúc nó làm chảy ra mọi thứ thịt của ông. Với hai bàn tay ghì chặt vào nhau phía sau lưng, đầu cúi xuống dang trước, mắt nhìn chăm chăm lên trần nhà, ông cứ di chuyển tới lui liên tục, như một con thú bị nhốt trong chuồng. Lẽ tất nhiên ông phải có mặt tại phiên tòa để phát biểu lời buộc tội. Cảnh tượng trong phòng xử án đã như hiện hiện đầy sống động trước mắt ông. Nhưng còn hơn thế nữa, ông sẽ đến Barcelona trên cùng một chuyến tàu với phạm nhân, ngồi bên cạnh anh ta trong toa, trực tiếp nhìn tận mắt mọi lúc anh ta đau khổ, nhục nhã...

Trên bàn giấy của vị lãnh sự hôm nay chỉ có một số ít công việc - một khay hồ sơ thị thực hộ

chiếu, mây tờ hóa đơn hàng hóa phải đóng thuế để xuất khẩu, bản báo cáo hàng quý về sự giao thương của cảng - dù vậy ông không thể giải quyết tất cả được. Cơn sốt của nổi bồn chồn đang mỗi lúc một cao hơn trong máu ông. Ông ký một vài giấy chứng nhận, tiếp ngắn gọn hai thủy thủ đã chờ đợi ông suốt một tiếng đồng hồ vừa qua để xin xác minh giấy tờ, rồi đi ra sớm hơn thường ngày đến tiệm cà phê El Chantaco để dùng bữa.

Thói quen thông thường của ông là bữa trưa chỉ ăn sơ sài, thỉnh thoảng mới dùng nhiều hơn một tách cà phê nhưng hôm nay ông cảm thấy đói cồn cào một cách khác thường. Ngồi trong một góc bên cạnh cửa sổ, ông gọi món bít tết, một đĩa trứng trắng với ớt Gia mai ca thật cay, và pho mát làm bằng sữa dê, rồi, mặc dầu ông vốn ít khi đựng tới rượu vào ban ngày, ông đã uống liền một lúc ba ly manzanilla[39] một nhóm người đi câu cá thu ngồi ở một bàn lân cận cùng với viên hoa tiêu của cảng đang uống bia, ăn cá mòi và trái ô liu. Sự vui vẻ đầy tôn trọng của họ làm gia tăng cảm giác uy quyền cá nhân và về sức mạnh thể chất hùng dũng của ông. Ở phía sau quầy rượu, một người nào đó đang chơi một bản canción[40] miền Cataluna theo điệu slow với một chiếc phong cầm và lời ca thắm nhuần một giai điệu ma quái đều bằng các nốt nhạc thứ, cứ xuống thấp và nhỏ dần, khuấy động và lôi cuốn tâm hồn ông.

Đón một điệu xì gà, trong một lúc ông giả bộ đọc tờ Voz de Madrid[41], đập nhẹ những trang dính mỡ trên cây gậy gỗ. Nhưng như thế vẫn vô ích. Ông đứng lên, ném một tờ giấy bạc trên mặt bàn, và rời khỏi tiệm cà phê. Không chủ định ông dạo qua khu bến cảng vắng vẻ như được mặt trời tẩy trắng đang rung lên trong ánh nắng chói chang của buổi chiều, những chiếc thùng lưa thưa chồng chất lên nhau bốc ta một thứ mùi nồng nặc của dầu và nhựa cây. Một lời nói của Halevy đã khê bảo vào một buổi tối, với một cái nhún vai không tán thành, cứ vang đi vang lại trong tai ông :

- Anh bạn thân mến ... một người đàn ông với đầy đủ nam tính như anh, giữa tuổi thanh xuân, tất nhiên, anh làm cho tôi phải kinh ngạc.

Hết sức bất thần, tựa hồ bị thúc đẩy bởi một sức mạnh bên trong con người, ông kéo vành mũ xuống và quay trở về thành phố, đi đến một đường phố xa lạ, vào giờ này mà vẫn vắng tanh và hơi có vẻ hắc ám, rồi bước qua một khoảng sân tối tăm vào bên trong dãy hành lang có mái vòm...

Gần năm giờ chiều ông mới quay lại tòa lãnh sự, với một vẻ khó hiểu trên khuôn mặt khắc khổ xanh xao, và đi thẳng vào phòng riêng của mình. Trong lúc bước ngang qua nơi làm việc ở phía ngoài ông quan sát bằng một cái liếc mắt, và nhận thấy Alvin đã trở về. Quả thật, viên phụ tá đang chờ đợi ông với một sắc mặt lo lắng hơn mức bình thường. Anh vẫn giữ cà vạt ngay ngắn, bằng một thái độ riêng biệt, và thỉnh thoảng mới cúi xuống đập lên lai quần để phủi sạch những vết bột mì dính vào đáy trong hăm chứa hàng của chiếc Eastern Star.

Brande nặng nhọc ngồi xuống trên chiếc ghế xoay và sờ soạng tìm chiếc khăn tay, lau mồ hôi vừa rịn ra trên trán. Vẫn cầm chiếc khăn trên tay ông đắm đắm nhìn về phía trước một hồi lâu có đến mấy phút. Sự kiệt sức của cơ thể đã giúp cho tâm hồn ông nghỉ ngơi được phần nào, tuy vậy ông không khỏi tự giận mình về cuộc phiêu lưu vô nghĩa, và cảm thấy chán nản một cách kỳ quặc. Thế nhưng, cuối cùng, với một cái nhún vai ông tự trấn tĩnh lại, vươn thẳng hai vai, bất thần rung cái chuông trên bàn ông. Ngay lập tức Alvin bước vào. Vị lãnh sự, gần như dờ dẩn trên chiếc ghế, nhìn chăm chăm viên phụ tá bằng một ánh mắt khả nghi.

- Nào, cuối cùng Brande lên tiếng. Có chuyện gì thế?

Cử chỉ của cấp chỉ huy đã có tác dụng gia tăng sự khích động của viên phụ tá trẻ tuổi.

- Thưa ngài, tôi rất lấy làm tiếc phải quấy rầy ngài. Quả thật là như thế. Nhưng thực tế là tôi vừa nhận được một bức thư từ sở.

- Sở gì?

- Sở giới thiệu người giúp việc nhà, Alvin trả lời. - Ồ thưa ngài, tôi xin cam đoan với ngài tôi đã làm tất cả những gì có thể, ... viết thư cho nơi đáng tin cậy nhất ở Madrid. Tôi đã hết sức ước mong được làm vừa lòng ngài, nhưng thật sự tôi đã không đủ khả năng trong việc này.

- Anh có vui lòng giải thích rõ cho tôi nghe đó là chuyện gì?

Alvin liếm đôi môi khô.

- Thưa ngài, đó là chuyện về tên quản gia của ngài ...Garcia ... kẻ mà tôi đã tuyển dụng cho ngài. Gã có những giấy chứng nhận tốt đẹp nhất, thế mà giờ đây người đứng đầu sở giới thiệu việc làm đã viết thư nói riêng với tôi biết rằng có cơ sở để tin các giấy chứng nhận đó là giả mạo. Ông ta cũng bảo rằng chính quyền đang truy nã một người đàn ông ... tên y là Roderigo Espantago ... và sở giới thiệu nghĩ đó chính là Garcia. Y đang bị truy nã với tội ăn cướp với bạo lực và tội đào ngũ. Y vừa trốn khỏi một bệnh viện tâm thần dành riêng cho bọn tội phạm ở Malaga, là nơi y đang bị theo dõi ...

Bên sau tấm mặt nạ lạnh lùng của quyền uy Brande như vừa bị đâm một phát dao bất ngờ khiếp đảm. Ông đã nghĩ rằng một sự khó khăn vụn vặt nào đó về mặt công tác sẽ được báo cáo với ông, theo kiểu những ư ngại thuộc lĩnh vực pháp lý vẫn thường làm đảo lộn tâm trí quá thận trọng của Alvin. Nhưng điều này ... điều này thì thật không thể nào tưởng tượng nổi, khác hẳn một cách kỳ quái.

- Anh hãy đưa tôi xem bức thư, ông bảo sau một lúc ngập ngừng vì quá sững sờ.

Khi Alvin đưa tờ giấy cho ông, ông đọc qua hai lần, ngồi suy nghĩ một hồi thật lâu với vẻ mặt nặng nề bức bối, rồi từ từ ngược mắt lên nhìn viên phụ tá.

- Trong đây không có gì là xác định. Dù sao, người ta vẫn không đưa ra được một bằng chứng nào.

- Thưa ngài, đúng thế, Alvin sốt sắng thừa nhận. Nhưng toàn bộ vẫn có vẻ đáng nghi ngờ một cách kinh khủng. Tôi đã kể hết nội vụ cho Carol nghe và cô cũng vô cùng bối rối ... yêu cầu tôi phải đến gặp ngài ngay tức khắc. trong tình thế này, ngài không nghĩ sẽ phải có một biện pháp nào đó?

Làn môi tái nhợt của Harrington Brande con lên.

- Anh ... và chị ... muốn chỉ dẫn cho tôi phải làm gì à?

- Ồ không, thưa ngài. Alvin đỏ mặt xác nhận. Nhưng ... anh chàng này có vẻ là một tay nguy hiểm ... và nếu y nhất quyết muốn quản gia cho ngài ...

Một lần nữa vị lãnh sự có cảm giác vừa bị đâm một nhát dao nhức nhối. Tuy nhiên ông trả lời vẫn bằng một giọng đều đều lạnh lùng :

- Cho tới bây giờ Garcia đã làm gia nhân cho nhà tôi trong nhiều tháng, tôi đã có nhiều cơ hội

quan sát anh ta sát bên mình. Và tôi phải nói dứt khoát rằng tôi chưa bao giờ có được một người giúp việc đáng tin cậy hơn anh ta. Tóm lại, tôi cho rằng bức thư này hoàn toàn không thể thích hợp. Đây rõ ràng là một thông tư do sở giới thiệu việc làm gửi cho tất cả các khách hàng của họ.

- Nhưng, thưa ngài, Alvin vẫn kêu lên một cách hết sức thành thực, được thúc đẩy bởi tính tình thiếu tự tin của mình, - nhất định ngài điều tra lại xem sao ? Dù sao tôi cũng phải có trách nhiệm nặng nề về chuyện này.

- Anh cứ an tâm, tôi sẽ làm đúng những gì cần thiết. Về chàm biếm cầu kỳ làm nhăn gò má của vị lãnh sự. Ước gì tôi có thể làm cho anh giảm bớt lo lắng. Ông cẩn thận xếp tờ giấy lại và cất vào trong túi áo gilê. Lẽ tất nhiên anh không được nói gì về bức thư này cho bất kỳ ai. Một bí mật như thế này phải luôn được giữ kín.

- Vâng, thưa ngài, Alvin nhìn nhận, với vẻ đã dụi đi nhưng vẫn liếc nhanh mắt một cách đáng ngờ về phía thủ trưởng. Ngài có thể tin vào tôi.

- Tôi hy vọng như thế, Brande nói bằng một giọng đau khổ.

Vào đầu buổi chiều, Nicholas vẫn mặc nguyên áo quần nằm dài trong phòng, nỗi thất vọng đang tràn ngập trong tâm hồn cậu bỗng tăng lên mãnh liệt. Cái cảnh xa cách José như thế này nhất định không thể chịu đựng nổi. Phải chăng cậu không thể làm được gì để chấm dứt chuyện này?

Cậu biết giáo sư Halevy đã ra về, cuối cùng khiến cậu nhẹ nhõm vì không còn nỗi khổn khổ phải bị những vụ chất vấn không khác gì tra tấn. Và Garcia cũng đã đi, lái xe hơi về Barcelone trong lúc Magdalena, càng giữ kẽ, khó gần hơn bao giờ hết, cứ ở lì một mình trong khu vực riêng của chị.

Sự yên lặng như tờ của ngôi nhà, mặc dầu rất đáng khiếp sợ đối với tâm hồn trẻ thơ của cậu, ít ra cũng là một sự khích lệ phải hành động. Cậu chỗi dậy, đi vào khu vườn quá trống trải vì không có một ai và một hoạt động nào. Và sau một lúc do dự rợn rùng, cậu tập trung tất cả sức lực và khởi sự đi theo con đường men bờ biển về phía thành phố. Tối thiểu khi tứ chi hoạt động cậu cảm thấy đầu óc thư thái phần nào và trong tận cùng tâm trí cậu dường như đang hình thành một mục tiêu.

Trời nóng dữ dội; vầng thái dương phóng những tia nắng lên người cậu một cách dã man, và con đường, mà trước đó cậu chưa hề đi bộ qua, giờ đây có vẻ dài vô tận. Khi cậu tới San José, hoàn toàn mệt mỏi, cậu ngừng chân lưỡng lự. Khu vực Quảng trường bụi bặm và vắng tanh như một con chó đang thở hổn hển, mặt tiền của ngôi nhà với cửa đóng kín mít giống những con mắt mù, các ngõ hẻm chật hẹp chỉ muốn giữ kín những hình bóng tối tăm của chúng.

Sợ hãi, nhưng không thối chí, Nicholas đi về phía quảng trường đến khu vực có nhiều doanh trại, nơi ngụ trị của nhà tù. Nhưng, than ôi, ở đó cũng vậy, cậu dừng lại, đột nhiên bị đè bẹp bởi cảnh tượng kinh khủng của nhà tù đứng sừng sững và có nhiều lỗ châu mai, hai bên hông là hai cái tháp y hệt nhau, với một cái cổng tò vò đồ sộ có cửa lưới sắt đã han gỉ. Nơi đây nguyên là pháo đài của thành phố, gây nên cảm giác ớn lạnh bởi mặt tiền trống trải và những khoảng sâu đen thẳm thẳm, bởi bóng con kèn kèn đang vung đôi cánh rộng lớn, phía trên đó, cậu bé chợt thấy lòng se lại. Ý định ngây thơ của cậu là tìm kiếm một lỗ châu mai nào đó để xuyên qua đây cậu có thể trò chuyện với bạn cậu đã mờ dần và biến mất trong đầu óc cậu.

Trong một thời gian, cậu cứ đi quanh quẩn, e dè giữ một khoảng cách nhất định, hy vọng một tình huống thuận lợi nào đó sẽ xảy ra để giúp đỡ cậu. Nhưng không có chuyện gì xảy ra, không có chuyện gì cả, tựa hồ không có bất cứ một thứ sinh mạng nào hiện hữu phía sau những bức tường đá đầy chấn xong đó – Và đột nhiên, mất tinh thần vì hoảng hốt, Nicholas vắt chân lên cổ chạy trốn khỏi tòa nhà vuông.

Nếu cậu đã được báo động từ trước thì giờ đây cậu phải sợ hãi ghê gớm, và trong lúc phóng như bay cậu tưởng tượng hai ngôi tháp cao ở phía sau đang vươn dài cánh tay ra để rón sóc chop lấy cậu. Trong lúc vội vàng và hoảng hốt cậu đã lạc đường vào một mê cung bao gồm nhiều ngõ hẻm bé nhỏ, một người đàn ông đội một cái mũ rộng vành màu đen, lớn tiếng gọi theo cậu, cậu suýt nữa đâm đầu vào một bà cụ già đi lấy nước đang ngồi tựa vào vỉa hè với cái bình bằng đất sét để bên cạnh.

Tuy nhiên, ngay lúc đó, do một sự tình cờ may mắn, cậu chợt nhận ra mình đang ở trên một trong những đường phố chật hẹp nhưng quen thuộc dẫn ra ngã bờ sông. Từ phía xa một chiếc đồng hồ treo gỗ ba tiếng yếu ớt, tiếng rao mời của một người bán vé số, mặc dầu nghe có vẻ ẻo

oải, khiến cậu an tâm hơn, và lấy lại sự bạo dạn, cậu bước chậm rãi quay về phía Calle Coriente. Cậu tìm ra nhà của José rất dễ dàng. Vẫn còn thở nhanh cậu đứng ở một vị trí trên lề đường đối diện và chăm chú nhìn lên tầng gác trên cùng với cặp mắt sáng ngời, bối rối. Cậu không có can đảm đi lên cầu thang xoáy tròn ốc đến hộ nhỏ, nhưng nhất định nếu cậu chờ đợi, một dấu hiệu nào đó sẽ có thể xuất hiện với cậu.

Cậu đã phải chờ đợi suốt một giờ đồng hồ, trong lúc mặt trời dần dần xế bóng và không khí trở nên mát lúc nào không hay nhưng vẫn không có một người nào trong gia đình José xuất hiện. Rồi, khi cậu sắp sửa bỏ cuộc và thất vọng quay đi, cậu chợt trông thấy cụ Pedro bước ra khỏi hành lang dẫn vào nhà. Cậu nuốt nước bọt một cách khó khăn và, sau một lúc ngáy người ra, cậu phóng nhanh qua đường.

- Cụ Pedro! Cậu kêu lên. Cháu đây... Nicco. Cụ có tin tức gì không?

Ông già dừng chân và hướng về phía Nicholas ánh mắt bối rối một cách buồn rầu.

- Có tin tức, Nicco à – Cụ lắc đầu chầm chậm – Nhưng tin không được tốt. José sẽ bị đưa ra xét xử ở tòa án tối cao tại Barcelona. Tôi sợ anh ấy sẽ gặp khó khăn ở đó.

- Ôi, cụ Pedro.

- Phải, đó là một việc không hay cho tất cả mọi người – cụ già thở dài. – Nhưng tệ hại hơn hết đối với José.

- Anh ấy như thế nào? – Giọng cậu bé run lên.

- Rất khổ sở, anh ấy không dễ gì bị giam cầm. Từ ngày còn bé anh ấy đã quen sống ở ngoài trời. Và nếu anh ấy bị giam giữ một thời gian dài thì...

Cụ Pedro đột nhiên ngừng lại với một tiếng thở dài sầu thảm, đầy ý nghĩa.

Hai người cùng buồn rầu im lặng một lát.

- Cháu không biết ... Anh ấy có bao giờ nhắc tới cháu hay không? – Nicholas thốt lên vẻ ngập ngừng.

- Có chứ, - cụ Pedro gật đầu trả lời – Bất cứ lần nào tôi gặp anh ấy. Anh ấy luôn luôn hỏi thăm hỏi rất thân thiết. Và bảo tôi cho cậu hay rằng bằng cách này hay cách khác anh ấy sẽ thoát khỏi nơi này.

- Nhưng, cụ Pedro ..., - Nicholas lạc giọng thì thào – có thể được như thế sao?

Cụ già thận trọng liếc về cả hai ngã đường vắng vẻ đoạn, cúi xuống nhìn Nicholas bằng một ánh mắt bỗng biến thành sắc sảo lạ thường, cụ nói:

- Nicco, lẽ ra tôi không được nói điều này với cậu. Nhưng cậu thương yêu không kém gì chúng tôi, cho nên cậu cũng như người trong gia đình. Bây giờ cậu hãy nghe tôi nói đây : chỉ có mỗi một cách giúp José có thể thoát khỏi cảnh lao tù. Nếu anh ấy đi đến Barcelona thì kể như anh ấy tàn đời, về điều đó tất cả chúng tôi đều nhìn nhận. Anh ấy cũng không thể xoay sở gì trong lúc vẫn còn ở nhà giam tại đây. Nhưng trên đường đi đến thành phố, - cụ già lại càng hạ thấp giọng xuống thành một tiếng thì thầm – rất có thể sẽ có một chuyện gì đó xảy ra. Chúng

tôi không hy vọng: Và nếu chúng tôi thành công, lúc bấy giờ José sẽ tìm đường vào chốn rừng núi, đến cái nhà máy xay nơi cậu đã đến câu cá với anh ấy. Ở đó anh ấy có thể nằm yên trong nhiều tuần lễ cho đến khi nào mọi việc đã trôi qua và quên lãng.

Một hơi thở ngắn, ngọt ngào thoát ra khỏi lồng ngực cậu bé, và khuôn mặt xanh xao của cậu bỗng lóe lên một tia hy vọng, cái nhà máy xay cũ bên cạnh dòng sông... Ôi, một nơi tuyệt diệu biết bao để cho José ẩn trốn ... và cậu sẽ có thể đến gặp anh ở đấy, viếng thăm anh với một lý do nào đó. Viễn cảnh quá tươi đẹp đến nỗi cậu không dám nghĩ tới. Cậu đứng bất động hăm hở nhìn vào bộ mặt nhăn nhoe của cụ Pedro, rồi, bất thành linh, cậu siết chặt cánh tay của cụ già với vẻ cuồng nhiệt.

- Phải ... phải! – cậu tha thiết kêu lên – xin cụ hãy ... hãy bảo anh ấy phải làm theo cách đó.

Và cậu xoay người bỏ chạy đi, với đôi môi hé mở tựa hồ đang mỉm cười với mình, đang ấp ủ một ý nghĩ phấn khởi thầm kín.

Quên tất cả mệt nhọc, Nicholas chạy không nghỉ trên suốt đường về nhà, và đó quả là một điều may mắn cho cậu, bởi vì cha cậu về đến biệt thự hơi sớm hơn thường lệ. Garcia cũng đã về, và cậu bé không khỏi lo sợ sẽ bị chất vấn cậu đã làm gì trong suốt buổi chiều. Nhưng vị lãnh sự đang ở trong một tâm trạng ưu tư và xa cách hơn bao giờ hết; hai cha con ngồi ăn cơm tối với nhau không có chuyện gì bất ngờ xảy ra, và Nicholas thở phào vì sự nguy hiểm đã qua.

Trong tuần lễ vừa qua, Brande đã đối xử với Nicholas một cách lịch sự theo đúng phong cách của ông. Lòng thương yêu của ông đối với con ngăn cản ông bộc lộ bất cứ một hình thức khắc nghiệt nào, có nhiều lúc bị lôi cuốn bởi nỗi khát khao quá mức, ông ước ao được ôm chặt con vào lòng một cách say đắm. Nhưng niềm kiêu hãnh, ý thức sâu sắc về sự xúc phạm mà ông đã phải chịu đựng, không cho phép ông được biểu lộ một thái độ yếu đuối như thế. Đầu tiên ông phải xác nhận lại tư thế của mình, đền bù thiệt hại cho uy tín của kẻ làm cha, trước khi có thể phục hồi mối quan hệ giữa hai cha con như xưa kia thực sự dựa trên lòng khâm phục và kính trọng của con ông.

Tuy nhiên, tôi hôm nay, căn cứ vào bầu không khí nặng nề ta có thể nhận thấy một vấn đề mới dường như đang ám ảnh tâm trí ông và, ngoại trừ một vài lời nhảm chán, ông không nói chuyện với Nicholas. Thay vì vậy, kỳ lạ thay, sự chú ý của ông chỉ tập trung vào Garcia; và nhiều lần, trái với thói quen của mình, ông nói chuyện với viên quản gia mỗi lần anh ta đến gần để tiếp thức ăn cho hai cha con.

- Anh đã tiễn giáo sư Halevy chứ?

- Vâng, thưa senhor.

- Tàu đến đúng giờ không?

- Các chuyến tàu đó có khi nào đúng giờ đâu, thưa senhor.

Bộ mặt của viên quản gia biểu lộ một sự khinh miệt lăm lăm và anh ta lơ đãng chống nhẹ một bàn tay bên hông.

- Không, tôi không tin – Brande hơi đỏ mặt, tưởng chừng lần đầu tiên cảm thấy một vẻ sỗ sàng mờ mờ trong thái độ của viên quản lý – Nhưng ông ấy đã ra đi an toàn chứ?

- Chắc chắn, thưa senor. Tôi đâu có bao giờ không làm tròn nhiệm vụ do ngài giao? Vào lúc mười một giờ.

Nicholas không sao hiểu thấu ý nghĩa của những lời nói khác thường ấy, nhưng chúng khiến cho cậu khó chịu và cậu vui mừng khi cha cậu gật đầu cho phép cậu được lui về phòng riêng. Trong lúc thay áo quần, cậu tự do trầm trọng giữ gìn một mình niềm hy vọng tuyệt thú mà cuộc chuyện trò với cụ Pedro vừa mới gieo trong lòng cậu.

Ở dưới nhà, vị lãnh sự vẫn còn ngồi ở bàn, không chịu uống cạn cốc rượu vang đỏ, cứ xoay chiếc ly giữa mấy ngón tay bọc bột tựa hồ đang bị nung nấu bởi một tư tưởng không dứt khoát. Đã hai lần viên quản gia mở cửa phòng để xem thử anh ta có thể dọn dẹp được chưa, nhưng Brande vẫn không động đậy. Tuy nhiên tới lần thứ ba, viên lãnh sự đột nhiên ngẩng đầu lên.

- Garcia, - ông gọi, rồi bất thần ngừng lại.

- Dạ thưa senor.

Nhìn ánh mắt tỉnh táo của viên quản gia, cặp lông mày nhếch lên tỏ vẻ dò hỏi một cách tinh quái, nhưng đôi mắt dờ dẩn, như thể không phải của con người, Brande chơi cảm thấy ngần ngại. Lần đầu tiên ông nhận trong cái nhìn chăm chăm mờ đục đó, một vẻ chế giễu mơ hồ che giấu một sự dè dặt. Thế thì phải chăng những lời Nicholas vẫn thường rụt rè phát biểu là đúng sự thực? Nhiều mối hoài nghi từ trước đến nay ông không hề ngờ tới đột ngột xuất hiện trong đầu óc vị lãnh sự khiến cho vàng trán đã nặng trĩu trầm tư của ông càng thêm rối loạn.

- Garcia, - ông lại nói một cách quả quyết, - tôi muốn nói chuyện với anh.

Viên quản gia cúi đầu xuống đất thấy như một bức tranh biếm họa về sự phục tùng. Brande nghiêng rằng.

- Anh lái xe về tới nhà lúc mấy giờ?

- Thưa senor, lúc năm giờ.

- Nhưng giáo sư Halevy ra đi lúc mười một giờ, - Brande giả vờ ngẫm nghĩ. - cứ cho là chạy đoạn đường đó mất hai tiếng đồng hồ thì anh phải về đến nhà lúc một giờ.

Cặp lông mày của Garcia càng nhếch lên cao hơn.

- Thưa senor, còn phải ăn nữa chứ, - anh ta mĩa mai trả lời - tôi cần dùng một bữa ăn đạm bạc.

- Như vậy anh đã mất bốn tiếng đồng hồ cho bữa ăn đạm bạc này?

- Tôi đã không nghĩ là cần phải hối hả. Và tôi rất thích ăn trưa một cách thư thả.

- Anh có uống rượu trong bữa ăn trưa thư thả này không?

- Senor muốn nói gì ạ?

- Tôi đã quan sát anh rất kỹ trong một tiếng đồng hồ vừa qua. Tôi thấy hình như anh đã uống

rượu.

Miệng viên quan gia xệ xuống ở hai bên khóe. Trong một lúc mắt anh có vẻ vô hồn; rồi một tia nhạo báng khinh khỉnh lộ rõ sự hiềm độc chột lóe sáng trong tận cùng con mắt vẫn đục của anh ta.

- Thừa senor tôi là một con người, và tôi phải tận dụng mọi cơ hội. Tôi xin thành thật thú nhận rằng tôi đã quen uống rượu vang loại ngon. Khi tôi còn ở trong gia đình Aosta ở Madrid tôi vẫn được uống loại Marsala thượng hảo hạng.

Vị lãnh sự cắn mạnh môi.

- Anh có vẻ thích nhắc tới gia đình Aosta. Anh đã sống với họ lúc nào?

Garcia dừng dung trả lời, với vẻ xắc láo cố dẫn lại:

- Cách đây một thời gian.

- Lúc nào? – Vị lãnh sự nhắc lại bằng một giọng kiên quyết hơn.

Lúc này một sự thay đổi tương đối rõ đã thực sự xuất hiện trong đôi mắt của viên quan gia, cặp đồng tử như có một tấm màng mỏng che lên, tựa hồ bùn đã bị khuấy động ở tận đáy tạo ra một bình phong khiến không ai có thể xuyên qua.

- Điều đó đã được ghi trong giấy tờ hồ sơ của tôi, - anh ta từ từ bảo. Tất cả đều đúng thủ tục.

- Dĩ nhiên, - vị lãnh sự nói bằng một giọng khác thường ngừng lại một lát rồi tiếp: - Và anh có bao giờ nghe nói về một người tên Rodrigo Espantazo hay không?

Mí mắt dày thịt của viên quan gia chỉ rung rinh một lần. Nét mặt anh ta bất động như vừa biến thành đá. Trong giọng nói của anh ta có một vẻ khó khăn kỳ lạ khi anh ta trả lời:

- Tại sao tôi cần phải biết một người như thế? Người đó là ai?

- Một tên tội phạm, - Brande đáp – Đang bị sở cảnh sát Madrid truy nã.

Bên trong căn phòng bầu không khí lạnh như tờ. Bộ mặt của Garcia đỏ rần lên, mũi và máu nổi lên những gân máu nhỏ. Và đột nhiên anh ta lớn tiếng nói lảm nhảm qua đôi môi dày:

- Quả thật senor đã khiến tôi cảm thấy vô cùng nhục nhã. Ngài nghĩ tôi là hạng người gì mà lại nói những lời ám chỉ như thế với tôi? Phải chăng lỗi tại tôi nếu tôi đã có nhiều kẻ thù? Không senor, một ngàn lần không và tôi luôn luôn tìm được cách để cho lũ súc vật lén lút đó, phải nếm mùi thất bại! – Lúc này anh ta như thể đang quát to, - Tôi coi tất cả như đồ rác rưởi.

- Garcia, anh hãy bình tĩnh lại đi. – Brande nghiêm nghị bảo không để lộ nỗi sợ của mình.

- Tôi vẫn thường bị ngược đãi, - viên quan gia vẫn lớn tiếng, mỗi lúc một thêm kích động. – Tôi là một con người xuất sắc. Thường thường, mỗi khi đi qua những người lạ ngoài đường phố, tôi nghe họ thì thầm: “Anh ta thật là lịch sự ... có dòng máu quý tộc.” Thật ra, điều đó, chẳng ăn nhằm gì. Tôi không tự kiêu. Nhưng chẳng lẽ tôi phải chịu trách nhiệm về sự đổ kỵ mà

tôi đã vô tình kích thích những kẻ khác ? Một ngày nào đó sự kiện này phải chấm dứt. Nếu không thì cuộc sống sẽ không thể chịu được. Không một ai có thể tiếp tục cho tất cả và chẳng được gì. Một sự hy sinh vô nghĩa mà tôi sẽ không bao giờ cam chịu...

- Anh nói nghe cũng đúng đấy.

Trong cơn lo ngại, Brande nhóm đứng lên khỏi bàn, nhưng đột nhiên đôi mắt viên quản gia không còn một chút tinh anh nào. Anh ta thở một cách nặng nhọc, rồi kéo lưng bàn tay qua môi để chùi bọt mép trắng dã sùi ra ở đó. Một lát sau, anh ta liếc xéo về phía lãnh sự. Thái độ anh ta lại bình tĩnh, khúm núm và dễ mến, tuy trong giọng nói vẫn còn một chút đe dọa úp mở và khó thấy.

- Rõ ràng một người nào đó đã vu khống tôi. Nhưng tôi nghĩ tôi luôn luôn làm vừa lòng. Không đúng như thế hay sao, thưa senor?

- Lẽ tất nhiên, - vị lãnh sự khẽ bảo.

- Tôi rất vui mừng đã làm cho ngài vừa lòng. Trong trường hợp đó nhất định sẽ dễ quên những ý niệm ấy. Chắc là ngài đã gặp khá nhiều chuyện rắc rối trong gia đình ngài ?

Hai người cùng lặng thinh một lúc. Brande gõ gõ ngón tay trên mặt bàn, vẫn còn hồ nghi, bực bội, không thoải mái, nhưng kỳ lạ thay không muốn thúc ép vấn đề đi xa hơn nữa. Khi ông lên tiếng, giọng nói của ông gần như rụt rè.

- Anh có thể cam đoan với tôi trong những... gợi ý đó không có điểm nào đúng sự thật chứ ?

- Nhất định như thế, thưa senor. Xin ngài cứ yên tâm. Tôi sẽ xin thêm giấy tờ chứng nhận ở Madrid. Tôi sẽ cung cấp cho ngài mọi bằng chứng cần thiết. - Garcia để lộ hàm răng ám khói thuốc muốn ớn lạnh. - Và bây giờ, thưa senor, tôi xin phép được dọn dẹp bàn ăn ?

- Được, - Brande nặng nhọc bảo. - Tôi đã ăn xong.

Ông đi ra khỏi phòng và chậm chậm bước lên cầu thang. Do dự một lát ở đầu cầu thang, rồi vào phòng ngủ. Nơi đây ông đứng nhìn chằm chằm về phía trước, suy nghĩ miên man một cách khổ sở.

Thế là đủ, ông tự nhủ vì Garcia đã không nhìn nhận lời buộc tội. Về phần riêng của ông, ông đã không chùn bước trong nhiệm vụ, ông đã đặt vấn đề một cách thẳng thắn trước mặt viên quản gia, chất vấn anh ta cặn kẽ và đã được anh ta cam đoan. Còn làm điều gì khác hơn được nữa ?

Thế nhưng, tận trong đáy lòng ông, vẫn còn ẩn náu điều chắc chắn ghê rợn : Garcia chính là kẻ đang bị cảnh sát truy lùng. Thái độ của anh ta trong thời gian bị chất vấn quả thật kỳ lạ - mất thăng bằng mới là từ thích hợp, - và nụ cười cuối cùng của anh ta, vừa xoa dịu mà vừa xảo trá, đầy vẻ giả tạo trong lúc phản đối và đã tự phản lại mình một cách tai hại ...

Brande chợt cảm thấy đầu óc quay cuồng, như một người leo núi bỗng nhiên đứng trước một vách núi không thể tiến tới hoặc thối lui. Tuy nhiên ông bắt buộc phải tiến tới; ông đã đi quá xa không thể nào thụt lùi lại. Giờ đây tất cả sức lực ông đã tập trung như đang bốc thành ngọn lửa vào việc khởi tố José. Mọi biện pháp mà ông cố dùng để chống lại Garcia nhất định sẽ trì hoãn. Không, không, cuộc điều tra kỹ hơn về Garcia đành đành lại cho đến khi nào vụ kiện José

đã được giải quyết. Xét cho cùng, viên quản gia hứa sẽ cung cấp các bằng chứng về lý lịch của anh ta trong vòng vài ngày nữa. Cấp cho anh ta thời gian ngắn để làm việc đó là hợp lý hơn cả. Rồi nếu mọi việc không ổn, vẫn có thể dùng nhiều phương sách để bảo đảm việc xử lý anh ta một cách nhanh chóng.

Thế là Brande cau mày rút ra kết luận bướng bỉnh một cách điên cuồng, gạt bỏ khỏi tâm trí sự thể, nếu Garcia đúng là như ông đã nghi ngờ thì José hoàn toàn vô tội. Không còn thấy và nghe theo lẽ phải, ông loại trừ mọi vẻ bên ngoài – vấn đề đã được giải quyết, ông đã lấy quyết định cuối cùng và lúc này chỉ chờ đợi thời điểm hoàn tất đang đến gần.

Ngày thứ tư đến yên tĩnh và ẩm ướt, khắp nơi mênh mông những mảng ánh sáng trắng đục như sữa. Một sức nóng dịu dịu lắng lẽ trút xuống từ bầu trời xám trong như thủy tinh, trong những làn sóng vô hình không đủ sức lay động cả những chiếc lá mỏng im lìm của đám cây Mimosa. Chỉ có tiếng rên rỉ của bọn ve sầu phá tan bầu không khí tĩnh mịch bất tận tưởng chừng không có gì có thể lay chuyển.

Các ngày lạ lung bí hiểm này tựa hồ đối chọi với tâm trạng của vị lãnh sự, ngay từ lúc ngủ dậy, ông đã có vẻ nghiêm nghị, buồn rầu. Vì ông đã lấy quyết định hai đêm trước, ông biết rằng không còn gì ngăn ngại và trong đầu óc ông đã nhất quyết rằng mọi việc sẽ phải diễn ra không sao tránh khỏi. Tuy nhiên nỗi phiền muộn kỳ lạ vẫn không chịu chấm dứt.

Sau bữa điểm tâm, trước khi đến sở, ông kéo Nicholas riêng ra ở ngưỡng cửa phòng khách, và với một lý luận khá vất vả giải thích với cậu những gì ông bắt buộc phải làm, ông hơi yên lòng khi thấy cậu bé lắng nghe một cách hoàn toàn ngoan ngoãn, bởi vì ông đã lo sợ rằng có khả năng xảy ra một màn rắc rối khác, chỉ khi ông sắp sửa lên đường, trong lúc ông bước từ cổng ra xe hơi, Nicholas vẫn đứng ở cửa trước mới ngẩng đầu lên.

- Đừng đi, ba, - cậu nói bằng một giọng thật nhỏ, dường như chỉ khẽ mấp máy môi.

- Ba phải đi, Nicholas à.

Tới đó cậu bé bỗng nhượng bộ và, hơi hối hả, hét lớn.

- Ba, con xin ba đừng đi. Không cần phải như thế. Hãy để cho họ đưa anh José đi một mình.

Nhưng đúng lúc này Brande đã vào trong xe. Ông giơ một bàn tay ngăn chặn, lắc đầu tỏ ý trách móc và đi ngay sau đó.

Ở cơ quan, suốt cả buổi sáng, ông cố tình không nghĩ đến cuộc hành trình sắp đến. Nhiều người xin nhập cư có mục đích cần phải được phỏng vấn và hồ sơ của họ cần phải được nhận thực, sau đó một số vụ thanh toán các khoản thuế cho tàu rời bến đã thu hút sự chú ý của ông : và khi tất cả mọi người đã được quyết định xong ông ngồi xuống để thảo một bức thư cho công ty Restand; một nhà xuất bản ở Paris theo lời giới thiệu của Halevy là nơi thích hợp nhất có thể thưởng thức được tác phẩm của ông về Malbranche. Ngòi bút của ông không được lưu loát như thường lệ và vì một lý do nào đó, ông cảm thấy uể oải, bị trói buộc một tình trạng lơ mơ. Tuy nhiên ông thoáng miễn nguyện khi nghĩ rằng bản thảo của ông cuối cùng đã hoàn tất, được gói lại trong phòng ngủ, sẵn sàng để gửi đi.

Lúc một giờ, không muốn bị thiên hạ nhìn chằm chằm vào mình ở tiệm Chantaco, ông dùng một miếng sandwich và một tách cà phê nhờ người ta đem vào phòng ; rồi khoảng hai chục phút sau ông khởi sự lên đường đến nhà ga. Mưa đã bắt đầu rơi, với những giọt ẩm lớn để lại các vết tung tóe như đồng tiền trên vệ đường đầy bụi, nhưng vị lãnh sự vẫn bước chậm chậm, không chú ý đến sự ướt át. Ông đã mong chờ như diễn đại thời điểm này, giờ phút của công lý, mà ông đã phải chịu đựng trong lòng một mối căm giận căng thẳng đến nỗi tâm trạng ông hóa thành thơ thần ngu đần. Lẽ tất nhiên ông đã lại khó ngủ và trong đêm vừa qua chỉ thiu thiu từng cơn khoảng một tiếng đồng hồ. Nhưng điều này không thể giải thích sự biến đổi trong tâm hồn ông. Mặc dầu có vẻ kỳ quái ông vẫn giữ sạch khỏi ký ức hành động hớ hênh – từ đó là của chính ông trong buổi chiều nóng như thiêu đốt hôm ấy, cách đây hai ngày. Ông không thể

xua đuổi khỏi tâm trí mối hoài nghi day dứt về Garcia. Tuy ông cố gắng hết sức nó vẫn trở lại trong người ông, làm rung chuyển cả thân hình ông, truyền vào lòng ông một nỗi chán nản không sao chịu đựng được.

Ở nhà ga, toán người kia đã đến: cụ Pedro, José và viên guardia đang cùng nhau núp mưa trên sân ga phía cái mái chìa ra của despacho debilettes^[42] vị lãnh sự nhìn vào họ một cách nghiêm nghị, hơi ngạc nhiên khi trông thấy vẻ xanh xao và hốc hác của José, với bề ngoài lôi thôi lếch thếch, phải đứng sát bên cạnh viên guardia vì cặp còng tay. Quan sát José sau một tuần cách biệt Brande không nhận thấy một ác cảm đặc biệt nào, mà chỉ thêm miễn cưỡng trong lúc, sau khi đã mua vé xong, ông tiến tới, về phía gã thanh niên. Ông như một người máy bị thúc ép bởi những sức mạnh do chính ông vận động và lúc này đã mất tự chủ.

Khi ông đến bên toán người nhỏ, cụ Pedro và José tránh ánh mắt của ông nhưng viên guardia nhanh nhẹn chào ông bằng cánh tay rảnh.

- Ướt át quả nhỉ? – Brande nhận xét sau một lúc im lặng.

- Ướt át thật, thưa senor, - viên guardia trả lời vẫn tắt nhưng vẫn có vẻ kính trọng.

Mọi người cùng lặng thinh một hồi lâu trong lúc đôi mắt vị lãnh sự cứ lẩn tránh cặp còng tay sáng chói. Không biết làm sao chúng gây cho ông một sự ghê tởm kỳ lạ. Ông có thể trông thấy một chiếc khóa tay bằng thép làm nổi lằn trên cổ tay của viên guardia. Và đột nhiên, ông thốt lên, bằng một giọng câu kính nhưng vẫn tỏ thái độ cách biệt.

- Anh cần những vật này sao?

- Thưa senor, phải vậy cho đến khi đã ngồi trên tàu.

Một sự im lặng nặng nề lại buông xuống chỉ bị phá vỡ bởi tiếng làm rào của cơn mưa, trên mái nhà bằng tôn dợn sóng và những giọng nói thì thầm từ phía bên kia hàng rào. Bằng một cảm giác quái dị giờ đây đang bao trùm lấy ông, Brande chợt nhận thấy đám đông đang tụ tập lại ở bên ngoài Despacho với những ánh mắt chăm chăm thù địch và nhiều lời chửi rủa thô tục. Với một thái độ đường hoàng, ông xoay ánh mắt sang ngã khác. Một lát sau cụ Pedro lặng lẽ mua một tờ báo. Khi trở lại cụ khẽ nói với José một điều gì đó về thời tiết, José không trả lời. Vị lãnh sự liền bực bội bỏ đi qua chỗ khác. Chẳng lẽ con tàu không bao giờ đến? Cuộc chờ đợi này thật không thể chịu đựng nổi.

Cuối cùng, bầu không khí bị xé nát ra bởi một hồi còi lạnh lạnh, tiếng thỉnh thích và rít lên của nhiều chiếc bánh sắt. Trong lúc đoàn tàu gần xích ngừng lại; Brande di chuyển tới trước với một cảm giác nhẹ nhõm và đi trước những người khác vào trong toa tàu bằng gỗ duy nhất. Còn có một số hành khách khác, hầu hết là dân quê, hai lái buôn lưu động, một vài bà cụ già mang theo giỏ xách. Ông đã dự định ngồi một chỗ đối diện với José, nhưng lúc này một điều gì đó chợt ngăn cản ông lại. Thay vì thế ông ngồi hơi cách xa, ở trên cùng toa, trước một tấm gương loang lổ quảng cáo một loại thuốc đánh răng. Vì vậy, mặc dầu lưng xoay về phía toán người kia ông vẫn có thể trông thấy hình ảnh phản chiếu lơ mơ về những gì đang diễn ra. Ngồi ổn định trên chiếc băng bằng song gỗ ông chuẩn bị chịu đựng sự trề nãi thường lệ của con tàu trong việc chuyển bánh.

Cuối cùng tàu cũng chạy và, với một cú giật mình kèm theo một tiếng và đập mạnh, đoàn toa huyền ảo ra khỏi sân ga. Quan sát cảnh tượng phía sau lưng, trong lúc con tàu tăng tốc độ. Brande trông thấy viên guardia lấy một chìa khóa ra khỏi túi và mở chiếc còng trên cổ tay của José. Gã thanh niên lăm bắm một lời cảm ơn và bắt đầu chà xát bàn tay cho hết tê cóng. Cụ

Pedro, với tờ báo trước mặt đang đọc lớn tiếng, rõ ràng cố làm cho những người khác lưu ý đến các tin tức thể thao. Nhưng cả hai người đều không quan tâm nhiều đến cụ già. Viên guardia ngồi thẳng người, giữ một thái độ đúng đắn trình trọng, trong lúc José, với gương mặt ngoảnh đi, điềm tĩnh nhìn đắm đắm phong cảnh đầm đìa nước mưa lướt nhanh bên ngoài toa tàu.

Nét mặt nhìn nghiêng bất động và trầm ngâm đó, không còn một chút tươi vui, được in lên một vẻ chín chắn mới lạ, với một thái độ chừng chạc từ tốn, dần dần bắt đầu khiến cho vị lãnh sự xúc động một cách vô cùng khổ sở. Ông đã nhất định tận hưởng cái thú được trừng phạt kẻ đã dám gây đau thương cho ông. Nhưng ông không thể, sự chiến thắng đột nhiên trở nên trống tuếch, biến thành tro bụi trong miệng ông. Nhìn kỹ hình ảnh của José một cách vụng trộm trong tấm gương, chợt ông cảm thấy một sự bạc nhược lạ thường bò khắp người ông. Và ông bỗng có ý nghĩ bốc đồng đi đến gặp chàng thanh niên, để chuyện trò với anh một cách ân cần, hứa hẹn một cách xử trí khoan dung. Nhưng lạy Chúa, ông có thể làm cách nào bây giờ? Ý nghĩ thật ngu dại. Bằng một sức cố gắng dữ dội, vị lãnh sự giật mạnh mắt ra khỏi tấm gương và giờ mở ra, lấy khăn tay lau mồ hôi vừa phủ đầy trên trán.

Hơi nóng trong toa tàu ngột ngạt không thể chịu nổi. Mặc dầu cánh cửa ở đằng mỗi ngay trước mặt Brande đang mở rộng, không khí ẩm thấp ào ạt tuôn vào như một luồng gió thổi ra từ lò lửa. Đã thế, ông lại còn biết thêm rằng mình đang ngồi ngay sát común^[43] của toa tàu mà trên suốt tuyến đường này không bao giờ được giữ trong tình trạng thích đáng.

Nhưng ông muốn hoặc không thể thay đổi vị trí mà chỉ đành ngồi chết gí ở đây kẹt cứng trong một tâm trạng thờ thần hoàn toàn, giữa lúc cơn mưa tàn bạo vẫn rơi lộp bộp và bao phủ các đường ray khiến chúng như biến thành gồ ghề. Thỉnh thoảng một người nào đó lại chen người quá sát ông trong lối đi chật hẹp để vào común, tiếng bánh xe nghiêng ken két liên hồi, âm vang như sóng dậy đập vào màng tai, dội qua lại trong đầu ông. Phải chăng ông đang ốm? Dựa theo bản năng, ông tự đặt câu hỏi này. Nhưng không, dù đang có những triệu chứng sốt, ông biết chắc rằng sự rối loạn của mình không phụ thuộc phạm vi thể chất. Đó có lẽ là một nỗi đau đớn của tinh thần, một mối lo sợ mà ông không sao định rõ, không biết từ đâu rơi xuống, đè nặng lên cõi lòng ông với một sự bao la của cảnh hoang tàn.

Bờ biển ở địa điểm này của cuộc hành trình trở nên lởm chởm, với nhiều khoảng vịnh nhỏ, và con đường sắt xuyên qua nội địa chạy vòng quanh những đồi và núi. Nơi đây có lẽ bụi mù oi bức dày hơn và, như trong một giấc mơ, những thân cây cao, những vườn nho và những trang trại nhỏ màu trắng, bị che khuất một cách mơ hồ chạy vụt qua trước mắt vị lãnh sự. Con đường sắt, được bố trí tồi tệ, không có được mức cân bằng – vào một phút trước chiếc đầu máy vừa lao xuống đến chóng cả mặt thể mà phút sau đó đã dần dần mất đà vì phải chậm chạp hỗn hển bò lên đỉnh cao kế tiếp.

Trong một trạng thái sững sờ, vị lãnh sự liếc lên chiếc đồng hồ đeo tay của ông. Chưa tới ba giờ. Và họ mới đi được không quá mười lăm cây số kể từ San Jorge. Ông thầm thì rĩ trong lòng, nhận thức rõ nỗi khổ cực này còn phải chịu đựng trong bao nhiêu lâu nữa, và gân như lén lút ông đảo mắt về phía tấm gương. Phải, họ vẫn còn ngồi trong im lặng, giống hệt như từ trước. Nhưng trong lúc ông nhìn kỹ, từ phía dưới hàng lông mày, vào trong tấm gương lốm đốm màu lục nhạt, ông chợt trông thấy José lặng lẽ xoay người và khẽ báo một điều gì đó với viên guardia, ngừng lại một lát viên guardia gật đầu, và tránh đường để cho José đứng dậy bước qua lối đi ở giữa các dãy ghế.

Trái tim của vị lãnh sự bỗng nhảy thót lên dữ dội. Tất nhiên ông đã trông thấy José vừa xin phép đi común và sự nhận thức bất thần gã thanh niên giờ đây đang tới gần, nhất định sẽ qua sát bên ông, thừa sức khiến cho thần kinh ông bị kích động, trong tâm trạng phức tạp hiện tại của ông. Mỗi một tế bào trong cơ thể ông phản ứng lại một cách căng thẳng, giúp ông biết được José đang đến gần. Mỗi lúc ông một co rúm người lại, như thể khiếp sợ một cú đâm mãnh liệt.

Tuy nhiên ngay cả trong lúc xác thịt ông co lại, ông biết rõ đó là điều ông sợ hãi. Không, từ trong chỗ sâu kín của trí thức, đang từ từ hình thành, rồi nổi lên phía trên cái trực giác, tuy vẫn còn mơ hồ nhưng thật là kinh hoàng, rằng sắp tới lúc xảy ra một cơn khủng hoảng của đời ông theo một cách kỳ lạ và thảm khốc.

José, lắc lư, theo toa tàu, lúc này đã ở sát bên ông. Brande thở không ra hơi. Ông nhắm mắt lại, giả vờ ngủ. Không thể được. Tựa hồ bị thúc ép bởi nhiều tác động mạnh hơn cả ý chí, ông ngược mặt lên và nhìn thẳng vào José.

Gã thanh niên giờ đây đang ở ngay trước mặt ông, tựa người vững vàng vào bức vách trong cùng. Đôi mắt của anh ta, đen nháy trên gương mặt xanh xao, nhìn xuống vị lãnh sự, như thăm dò một cách khó hiểu nhưng không có vẻ thù oán. Dường như một nụ cười yếu ớt được che dấu trong nháy mắt. Rồi một cách yên lặng anh ta quay đầu đi.

Con tàu hung dữ vừa rầm rộ chạy xuống đồi vào một thung lũng, lúc này đang gặp phải một đoạn đường dốc lên đáng kể. Trong lúc tốc độ của nó đang chậm lại, José chợt trầm tĩnh tiến tới một bước.

Trong lúc anh ta đang làm việc đó, vị lãnh sự bỗng như được một tia chớp làm sáng đầu óc ra và ông hiểu ngay ý định của gã thanh niên. Ông thấy rõ José không phải đi vào común mà chỉ vờ lấy cớ đó và sắp sửa nhảy qua khung cửa mở rộng của toa tàu. Một cơn chấn động bắt đầu lướt nhanh qua người Brande. Không còn giữ vẻ lạnh lùng được nữa, ông muốn chết ngạt vì hơi thở nghẹn lại trong cổ họng ông. Không được, không thể cho phép José tẩu thoát. Nhảy ra khỏi con tàu đang chạy cũng là điều rất nguy hiểm đối với anh ta. Ý nghĩ nào là hàng đầu trong tâm trí của vị lãnh sự, lúc đó cũng như về sau ông không bao giờ biết được. Giây phút đó, trong lúc José nhảy, ông nghiêng mình về phía trước với một tiếng hét rời rạc và cố giữ anh ta lại. Bàn tay của ông chụp bừa, nắm được mép áo choàng của José. Tấm vải thảm hại bị xé toạc ra ngay tức khắc, nhưng sự ngăn giữ mặc dầu nhẹ hều, đã làm yếu bớt sức mạnh trong thế nhảy của José. Bị mất lực đẩy, anh mất thăng bằng giữa không trung, và rơi ngay xuống đất. Chính vì vậy, thân hình anh vươn tới trước và trong lúc anh ngã đi, một ý đồ của định mệnh, bàn chân của anh bị kẹp chặt giữa bậc lên xuống và sườn của toa tàu, vì vậy đầu anh đập xuống phía dưới với sức tàn bạo, lên đường rầy sặc cạch.

Vị lãnh sự lại hét lên một tiếng ú ơ. Đứng hẫng người dậy, ông loạng choạng bước tới trước quát bảo một người nào đó hãy dừng lại. Ngay lập tức một sự hỗn loạn nổi lên, nhiều bàn tay giật mạnh dấu hiệu cấp cứu. Giữa một cơn choáng váng đầy kinh tởm, Brande nghe những bộ thẳng của con tàu rít lên trong nỗi thống khổ, cảm thấy toa tàu rung động toàn bộ, rồi tiếng ken két giảm dần, với một tiếng xì hơi cuối cùng con tàu trườn tới và kêu vang chói cả tai cho đến lúc ngừng lại, một sự bất động vô cùng khủng khiếp. Ngay sau đó mọi người ủa xuống khỏi tàu, nhiều hành khách chạy dọc theo đường rầy. Chỉ còn lại một mình vị lãnh sự đứng thẳng người trong toa tàu trống trơn : ông phải đi, ông phải thế. Ông chuệnh choạng đi về phía cửa.

Người ta đã trả tự do cho José. Thân hình anh nằm mềm nhũn và duỗi thẳng tay chân trên bờ đất màu xanh. Áo quần của anh đã được sửa lại ngay ngắn. Một người nào đó đã đặt một chiếc khăn tay sạch lên trên bộ mặt đã bị vỡ nát. Mặt đất phủ cỏ miền núi mềm và xanh biếc, điểm nhiều đóa hoa nhỏ màu vàng. Một tiếng nước chảy vang lên bên tai. Nơi đây không xa con sông mà anh đã yêu thích, nơi trú ẩn anh đã hy vọng tìm tới.

Cụ Pedro đứng cùng đám người quan sát, không nhìn vào vị lãnh sự, ông hạ giọng như thì thầm nức nở :

- Bây giờ nó sẽ không vào tù đâu, Señor.

Mãi tới gần mười giờ đêm hôm ấy vị lãnh sự mới lần mò trở về Casa Breza trên con đường làng rải cát, mêt lử và bơ phờ. Hoàn toàn mất tinh thần, ông đã cảm thấy không thể quay về San Jorge bằng tàu hỏa và đã đi bộ cố tranh xa tuyến đường sắt, nhắm mắt băng qua những cánh đồng, nương rãnh và đường đá, không chú ý nơi mình đang đến, chỉ muốn trốn khỏi cảnh tượng chết chóc kia. Sau năm tiếng đồng hồ ông đã tình cờ lọt vào trong làng Offerino nhỏ xíu. Nơi đây từ trạm bưu điện trong cửa hàng bách hóa, ông đã điện thoại cho tòa lãnh sự nhưng không một ai trả lời cơ quan đã đóng cửa và mọi người đã trở về nhà. Sau đó ông đã thử liên lạc với nhà riêng, ông định yêu cầu Garcia lấy xe hơi đưa ông về. Nhưng ông đã thất bại : đầu tiên số điện thoại không trả lời, rồi đường dây bận, và cuối cùng giữa tiếng kêu vo vo quen thuộc, ông được biết máy đã hỏng.

Thông thường tình trạng kém năng lực của hệ thống điện thoại địa phương vẫn làm cho Brande phát cáu muốn điên lên được. Tuy nhiên, giờ đây ông rời khỏi cái hang tối đen của cửa hàng mà không nói một lời nào. Người ta cho ông hay một chuyến xe buýt đã khởi hành đi San Jorge lúc tám giờ. Một cách lặng lẽ, với đầu cúi gằm và vai rũ xuống, ông ngồi trên chiếc băng bên ngoài fonda^[44] quét vôi trắng, từ chối lời mời lịch sự của người chủ quán, không biết tới những cái liếc mắt hiệu kỳ của khách hàng quen trong quán. – Những con người nông dân mộc mạc, vây quanh bởi nhiều chiếc xe bò và đàn thú của họ, đang ăn uống ở ngoài trời – bắt đầu chờ đợi một cách thụ động.

Cảm thấy trong người khó chịu, trống rỗng và yếu ớt, ông cứ bỏ mặc tay chân rã rời được thư thả. Nhưng đầu óc ông thì, than ôi, không chịu nằm im, cứ nhói nhói một cách điên dại, tựa hồ muốn làm nứt cả sọ ra, quay cuồng trong ý nghĩ đau đớn. José chết đã xóa sạch, cuộc sống trẻ trung của anh đã tiêu tan... Điều đó đối với ông vẫn dường như không thể xảy ra được, nhưng đúng là như thế, không còn cách nào trốn khỏi sự thật không sao thay đổi. Tập trung mọi tư tưởng vào vợ và gần như dần dần, ông có lý luận rằng đây là một tai nạn... phải, một tai nạn vô cùng đáng tiếc, nhưng là một tai nạn không thể nào tránh khỏi mà quả thật chính ông đã gắng sức để ngăn chặn.

Nhưng khoan đã... ông không được vội đi đến kết luận khuyên giải đó quá nhanh như thế. Phải chăng không có một ai căm ghét José, với một lòng thù hận gay gắt và đầy hằn học, quấy rối và hành hạ anh, đưa anh đến bờ vực? Một tiếng rên rỉ căm lặng thốt ra khỏi môi vị lãnh sự. Một tiếng kêu đau đớn không thành lời vò xé tận trong đáy lòng ông. Chiếc xe buýt đến chỉ làm gián đoạn trong chốc lát sự day dứt của tâm tư ông, vừa đủ xua tan ảo tưởng mơ hồ đã lấp đầy mắt ông bằng bóng tối. Người cứng đờ ông trèo lên chiếc xe chật hẹp gần như trống trơn và ngồi phịch xuống trong góc với một tiếng thở dài nặng nhọc. Khi xe chạy đi bóng tối bắt đầu buông xuống. Tim ông đập thình thịch trong lúc xe về tới gần San Jorge.

Giờ đây, rời khỏi xe buýt ở đầu con đường làng, ông chợt cảm thấy bối rối một cách kịch liệt đến nỗi ông không dám đến gần ngôi nhà hiu quạnh. Trời vừa nhá nhem tối thì sương mù đã ta và một giọng gió nổi lên. Lúc này Brande có thể nghe tiếng vi vu của gió qua rừng cây tuyết tùng thấp trên vách đá. Tựa hồ bầu trời đang rung động lên, bị quấy trộn bởi những âm vang của một cái chuông khổng lồ. Phía trước ông con đường mòn chìm lỉm trong bóng tối đen kịt. Mặc dầu ông tiến bước một cách chậm chạp, vị lãnh sự vẫn cảm thấy hết hơi, ông phải siết chặt hai bàn tay để gượng đi tiếp.

Đột nhiên, giữa những khối bong đen lơ mờ về phía trước, mặt trăng trời lên xuyên qua bầu trời rộng mênh mông như biển và hình dáng của ngôi biệt thự hiện ra trắng xóa trước mặt ông. Gió gào thét một cách hằn học dọc theo con đường quật vào người ông như một ngọn roi. Một

cánh cửa chớp đập mạnh vang động ở khu nhà phía sau. Gập đôi người lại, hai cánh tay ép sát cạnh sườn, ông lợn dựng một khoảng tạm lắng giữa hai cơn gió mạnh để đi vòng quanh hông nhà. Trong ánh trắng bất thần sáng trưng, những hình bóng lấp lánh của cây mimosa nhảy múa trên con đường rải sỏi và tàng lá xác xơ của chúng chọt sáng lên như những lưỡi dao bằng bạc. Rồi, bất thành linh, mặt trăng mất hút và bóng tối lại càng sâu đậm hơn hẳn trước kia. Thở hổn hển, ông tới được mái che của chiếc cổng vòm, ngừng chân một lát, đầu nghiêng qua một bên, lắng nghe sự tĩnh mịch, rồi với quyết định liều lĩnh, ông đẩy cánh cửa.

Bên trong, khu đại sảnh chìm vào bóng tối, một vực đen to lớn tràn đầy tiếng đập thúi thúi của tim ông. Rồi ông nhận ra một mùi kỳ lạ, gay gắt và sắc khói, châm chích lỗ mũi ông và làm cho ông chảy nước mắt. Trong dạ hoang mang, ông cảm thấy mình không còn một chút sức lực dường như đang bị vây bọc bởi những rung chuyển nhưng bản thân ông thì lại không thể cử động. Tình trạng tê liệt khó hiểu này chỉ tồn tại mấy giây, mà tưởng chừng kéo dài hàng giờ. Tiếng đập của cánh cửa chớp khiến ông tỉnh táo lại. Cơ thể ông vừa thoát ra khỏi trạng thái mê lịm ông liền run run quệt một cây diêm. Nó cháy lập lòe một cách yếu ớt giữa các ngón tay lầy bầy của ông, kêu xèo xèo, rồi phụt tắt.

Vào lúc ấy, vượt lên trên tiếng hú của gió, ông chột nghe tiếng khóc lóc. Quay phắt đầu lại, qua phía trên vai ông lợn lợn bong tối với sự chăm chú căng thẳng. Tiếng nức nở vẫn tiếp tục. Ông mò mẫm tìm đường về phía cửa bếp và mở ngay ra trước khi ông kịp ngước mí mắt lên. Magdalena đang ở trước mặt ông, ngồi ở bàn, người lắc lư qua lại trong một cơn tuyệt vọng cực độ.

- Magdalena, - ông gọi bằng một giọng nghe không rõ.

Chị ta nhìn về phía ông và ông trông thấy bộ mặt chị ta biến dạng hẳn đi bởi một lần roi lớn tím bầm, hốc hác và kinh hoàng đột nhiên già khòm, không còn nhận ra được.

- Chuyện gì... - ông vừa nói đã ngừng sững lại, rung động cả đôi vai.

- Trời ơi!... chuyện gì thế?

Lại im lặng, chỉ có tiếng vi vu của gió mà không...

- Nó đi mất rồi, chị ta rên rỉ.

- Ai đi mất?

- Garcia ... sau tất cả những gì tôi đã làm cho nó... vừa nói chị ta vừa thốt lên những tiếng khóc ầm ức nhỏ kết thúc bằng một cơn ho.

Một cơn tức giận khó chịu len lỏi vào nỗi sợ hãi của vị lãnh sự:

- Hãy nói với tôi ngay... anh ta đã đi đâu?

Đầu gục vào hai bàn tay, với một bộ dạng bối rối, chị ta có vẻ đang cố suy nghĩ, cố nhớ lại.

- Anh ta đã đi đến nơi mà ngài hoặc bất cứ một người nào khác sẽ không bao giờ tìm thấy. Anh ta có thể đi rất nhanh bằng chiếc xe hơi lộng lẫy của ngài. Ngày cũng sẽ không bao giờ tìm thấy chiếc xe.

Trong lúc Brande giật nảy mình chị ta vừa ngược cặp mắt đầy thương tích lên, giờ đây chột ngời lên một tia lửa gay gắt vừa nói tiếp :

- Ngài đã trông đợi gì, ông chủ cao quý của tôi?

Mong đợi Rodrigo sẽ chờ cho tới khi cảnh sát đến tóm cổ à? Phải, đó là tên anh ta, Rodrigo Espantago. Anh ta là một tên trộm, một tên tội phạm, một tên điên, cả ba thứ này cùng một lúc. Anh ta đã đánh lừa ngài một cách tinh vi và cả tôi nữa, như anh ta đánh lừa tất cả mọi người. Anh ta không phải là chồng của tôi. Tôi chỉ là bạn gái của anh ta. Đã cộng tác với anh ta ở Madrid. Anh ta đã hứa sẽ đối xử tốt với tôi. Anh ta đã tán tỉnh tôi, đã bắt tôi làm đủ thứ công việc, làm nô lệ cho anh ta, tên lười biếng, tên quỷ sứ bất nhân... và bây giờ anh ta đã bỏ đi mất. – Giọng chị ta hết sức khỗ sở chột cất cao thành một tiếng gào rít. – Tại sao ngài lại để cho anh ta biết cảnh sát đang truy nã anh ta? Ước gì ngài nghe được những lời anh ta chế giễu ngài ! Chế giễu ngài và vị giáo sư thẩm hại của ngài! “Con cá tuyết nhồi rơm và con tôm nấu gà ri” ... anh ta đã gọi hai ngài như thế đấy. Anh ta đã bịa đặt mọi điều về José. Ngài không đoán được chuyện đó hay sao? Anh ta căm thù José và đã thề sẽ tổng José vào cuartal. Anh ta cũng căm thù Nicholas. Trong lúc chờ đợi anh ta đã lấy tất cả đồ trang sức của ngài, một món bông bộc tuyệt vời. Và bây giờ... - Chị ta bắt đầu run rẩy một cách cuồng loạn, bị co giật giữa nước mắt và tiếng cười đau đớn khủng khiếp. – Bây giờ anh ta đã thành công nhiều hơn nữa. Anh ta đã đánh gục ngài một cách đích đáng, như anh ta vẫn luôn luôn bảo anh ta thừa sức. Chỉ cần đợi cho tới lúc ngài thấy...

Hoàn toàn suy nhược, chị ta vật vã mình mẩy tới lui than vãn một mình, cánh tay khoanh lại trên ngực, nét mặt nhăn nhó, nước mắt chảy đầm đìa trên má. Không một lời thuyết phục nào có thể lay chuyển nổi chị ta.

Bất thần, Brande từ bỏ việc đó. Ông quay đi và thắp cây đèn cầy trên bàn trang điểm, rồi với bộ mặt nhợt nhạt tuyệt vọng ông vừa rời khỏi bếp, vừa đưa ngọn lửa chất bập bùng lên cao. Trong đại sảnh, che chắn cho ngọn đèn khỏi bị những cơn gió lửa thổi tắt, ông sợ hãi liếc quanh. Mọi vật có vẻ yên ổn. Ông bắt đầu chậm rãi lên cầu thang, với những bước chân đều đều của một người mắc bệnh mộng du. Tới bên ngoài phòng riêng của mình ông ngừng lại, không khí lạnh ngắt và bên cạnh mùi nến cháy là cái mùi sặc khói mà ông ta đã nhận ra ban nãy. Tựa hồ vượt qua một sức đề kháng mạnh, lấy ngực để chống đỡ một rào chắn vô hình, ông bước vào và thắp ngọn đèn khí đốt.

Cảnh tượng hỗn độn hoàn toàn của phòng ngủ đập vào ông như một quả đấm. Tất cả các ngăn kéo đều bị kéo ra ngoài, sàn nhà tung tóe những áo quần khắp nơi, trong tủ không còn một bộ com lê nào đẹp nhất của ông. Các đồ trang sức bằng bạc đều biến mất khỏi bàn trang điểm, kể cả các bàn chải nặng bằng ngà và chiếc hộp chạm trổ đựng xì gà. Căn phòng đã bị tước đoạt hết mọi thứ có giá trị một cách có hệ thống và với ý thức phá hoại bừa bãi. Nhưng sự việc này không gây cho ông một chút đau buồn nào mà chỉ làm xáo trộn bề mặt của các tri giác đã bị tê liệt của ông. Ông quắc mắt nhìn quanh, tìm kiếm, rồi mắt ông thành linh hướng về phía lò sưởi và trông thấy một khối đã cháy thành tro vụn ở đấy. Thoạt tiên ông không hiểu, rồi với một hơi thở vào đau nhói ông cúi xuống phía trước. Đúng rồi, đây là tập bản thảo của ông, đã bị đốt cháy, bị thiêu hủy toàn bộ.

Ông buông một tiếng thở dài khủng khiếp, một âm thanh lạc lõng sừng sờ, đứng thẳng người lên với bộ mặt xanh xao đờ đẫn như từ nãy giờ, phúi những mảnh bụi than khỏi ngón tay. Sức cố gắng đáng sợ đã giúp ông tự kiềm chế được khiến cho mỗi cử động co giật của ông có một độ chính xác cơ học. Đây chính là hình phạt của ông: tác phẩm của đời ông đã không còn nữa; có lẽ ông cũng xứng đáng với hình phạt này. Miệng ông thoáng nhăn nhó tựa hồ đang nuốt những giọt nước mắt nóng hổi. Ông đứng trong một lúc, miên man suy nghĩ, thực sự trong một tình trạng ngơ ngẩn; rồi như một đứa bé đang tìm kiếm niềm an ủi, ông cầm cây đàn lên và

quay người đi về phía phòng cậu con trai của mình.

Một lát sau, ông nhìn chăm chăm vào chiếc giường trống không chưa có người nằm lên đó. Một luồng gió lạnh làm ông xoay mình lại. Khung cửa sổ ở chân giường mở rộng. Tim ông đập thình thịch trong lồng ngực. Ông cảm thấy chân mềm nhũn, chỉ vừa đủ sức để cho ông khỏi ngã quỵ. Ông áp ngón tay vào mắt, rồi lấy ra. Nhưng căn phòng vẫn trống không, khung cửa sổ mở ra đêm tối đen như mực. Rồi tiếng khóc mà ông đã cố dằn lại suốt đêm bật ra khỏi cổ họng ông. Trong nỗi kinh hoàng khôn khổ ông lao đảo ra khỏi phòng và loạng choạng xuống cầu thang trở vào bếp.

- Con tôi... - Ông thốt lên bằng giọng nói khàn khàn yếu ớt – Nicholas ở đâu?

Magdalena, đã trấn tĩnh lại phần nào, nhưng sự xuất hiện của ông lại khiến chị ta giận dữ, mắt nẩy lửa nhìn ông dưới quầng thâm hiểm ác.

- Ở đâu thật rồi à? – Chị ta chầm chọc hỏi lại – Ngài tưởng sẽ tìm thấy cậu bé ngủ một cách yên tĩnh à... sau khi gã quỷ sứ đó nổi cơn điên chạy khắp nhà?

Vị lãnh sự đến gần chị ta. Hơi nghiêng mình về một bên, cố đứng rộng với tất cả sức lực của mình, ông có vẻ như thể sắp sửa mất thăng bằng.

- Cho tôi biết ai, - ông quát lớn.

Chị quản gia cựa quậy với bộ mặt sưng sía.

Rồi ánh mắt chị ta dịu đi, xao xuyến vì nỗi thống khổ hiện trên bộ mặt xám xịt của ông.

- Garcia không đụng chạm đến con ngài đâu, - chị ta ấp úng nói. – Anh ta cũng muốn lắm, nhưng Nicholas đã bỏ đi mất. Chiều hôm nay ấy cậu ấy đã gói một bọc đồ nhỏ và bỏ chạy.

Brande xoắn lưỡi lại trong miệng lại khô ran.

- Nó đi đâu?

- Tôi làm sao mà biết được? – Magdalena phản công lại một cách gay gắt rồi dường như ân hận: - Khi tôi trông thấy cậu bé chạy ra ngoài đường tôi đã lên tiếng gọi từ cửa sổ bếp. Nhưng cậu ấy không chịu ngừng lại. Cậu ấy chỉ trả lời lại với tôi: “Chị Magdalena, em đang vội” rồi với gương mặt trắng bệch và liều lĩnh, cậu ấy nói tiếp như đang lên cơn điên dại: “Em đi câu cá.”

Thoạt tiên ông nghĩ rằng chị ta đã mất trí, nhưng đột nhiên một chút thông minh lóe ra trong đầu óc ông. Theo những cuộc thăm dò của Halevy, ông đã hay biết chuyển đi chơi của cậu bé đến Torrido, và ấn tượng sâu sắc đã để lại trong tâm trí cậu. Việc José cố tìm kiếm tẩu thoát rõ ràng đã được mưu tính trước, không còn gì hợp lý hơn là Nicholas đã được báo trước và cậu đã tìm đường đến gặp bạn ở dòng sông trên núi.

Brande chợt bị lôi cuốn bởi một cảm giác nôn nao đến chóng mặt, tương tự cảm giác ông đã trải qua trong thời điểm thảm khốc trên tàu hỏa, và đồng thời một hình ảnh bỗng hiện ra trước mắt ông: Nicholas lạc long giữa những ngọn đồi cao, đi lang thang vào khu vực của dòng sông giữa mùa lũ tiếng nước gào thét dồn dập quanh cậu, trong bong tối đen kịt của đêm khuya.

Tựa hồ muốn tăng cường cho hình ảnh này, một cơn gió mạnh lại đánh rầm một cái vào cánh cửa chớp và một trận mưa rơi lộp bộp như có ai ném đinh vào ô cửa sổ. Ông cảm thấy các bắp thịt suy nhược hẳn, khó chịu trong cổ họng, ngột ngạt trong lồng ngực. Rồi với sức cố gắng phi thường, ông tỉnh trí lại, lao mình trở ra đại sảnh.

Không bao giờ hơn vào lúc này ông cảm thấy mình hoàn toàn bơ vơ trong cõi đời, ông có thể dựa vào ai trong giờ phút cần kíp ghê sợ này? Chỉ có một cái tên yếu ớt nổi lên trong tâm trí ông, anh chàng Decker khúm núm bị miệt thị, mà lời khuyên đã bị ông hoài nghi gạt bỏ chỉ cách đây mấy ngày. Nhưng bây giờ đây ông bám chặt vào niềm hy vọng duy nhất này. Sờ soạn tìm ông nghe máy điện thoại, ông hỏi số, thở phào nhẹ nhõm khi giọng nói của Alvin vang bên tai ông, rồi ông hối hả, yêu cầu viên phụ tá kiếm một chiếc xe hơi đem đến ngay tức khắc.

Đứng chờ với chiếc đầu trần dưới khung cửa vòm bị mưa tạt, ông không nhớ mình đã phải đợi trong bao lâu. Nhưng một lúc sau tiếng nổ dòn của động cơ chọt cắt ngang tiếng rền rĩ của gió và một chiếc tắc xi rít lên trong lúc phong nhanh qua đoạn đường quanh và trượt dài một khoảng trước khi ngừng lại trên mặt sỏi ướt đầm. Lập tức Brande loạng choạng bước tới, mở giật mạnh cửa xe, với vẻ vụng về nặng nhọc, ngồi phịch xuống bên trong xe.

- Anh hãy nói với tài xế, - ông lắp bắp... - Hãy bảo anh ta tới Torrido.

Chiếc tắc xi chạy xuống phía chuồng ngựa, trở đầu một cách ồn ào trong sân rồi phóng nhanh trở ra đường. Trong bóng tối tù túng bên trong chiếc tắc xi, người lái do một cơn sóng vô hình, vị lãnh sự ngã mình ra, bị hủy diệt bởi một cơn đau đớn cơ thể đè nặng như chì lên gáy ông như hồi có cảm tưởng rằng Decker đã nghe các tin tức về cái chết của José nhưng không dám nhắc tới. Quả thật có vẻ dường như Alvin không sao nói được một lời để phá vỡ sự im lặng. Nhưng cuối cùng anh ta ấp úng:

- Tôi đã may mắn kiếm được một chiếc tắc xi ở nhà ga. Anh ta ngáp ngừng một lát. - Tôi hy vọng ngài vẫn khỏe?

Brande không trả lời. Ngồi co ro trên chiếc ghế hẹp, ông đưa một cánh tay về phía trước ra dấu muốn xe nhanh hơn lên nữa. Rồi, bằng một giọng khàn khàn, ông lầm bầm:

- Nhanh hơn nhanh hơn nữa ... - Sau khi im lặng một lát khá lâu, ông tiếp lời như nói với chính mình. - Tôi đi tìm con tôi.

- Nicholas? - Alvin thốt lên, trong nỗi kinh ngạc đè nén lại. - Cậu ấy đang ở Torrido?

- Chiều hôm nay nó đã rời khỏi nhà để đi đến đó. Nhưng chính xác ở đâu ... thì tôi không biết.

- Chúng ta sẽ tìm ra cậu ấy, thưa ngài, - Alvin an ủi bảo - Xin ngài đừng lo lắng.

Lời nói khích lệ này làm chấn động gò má vị lãnh sự, đâm một nhát dao vào trái tim đang muốn vỡ tung ra của ông. Ông quay về phía Alvin và siết chặt bàn tay, tìm rồi tự biện hộ:

- Tôi đã không có ý định như thế, Decker ... trước Chúa, tôi đã không có ý định như thế.

Rồi trong lúc viên phụ tá nhìn sững ông, ngờ ngác và kinh hãi, ông cúi tới trước, cầm gài như tựa lên trên đầu gối, và chăm chú nhìn qua khung cửa sổ có nhiều vết nước mưa của chiếc tắc xi, thăm dò con đường bằng cặp mắt căng thẳng.

Lúc này họ sẽ rời khỏi con đường cái ven biển và đang ở trên một thôn lộ nhỏ bắt đầu một khoảng dài quanh co trèo lên khu vực núi non. Ở mỗi khúc ngoặt chiếc xe trượt trên mặt bùn, rồi mọi bộ phận đều rung động trong lúc bánh xe bị phanh lại và động cơ lại tăng tốc độ. Số chậm nhất kêu vo vo liên tục trong lúc ở phía trước hai ngọn đèn pha chiếu hai chùm tia sáng yếu ớt màu vàng chỉ vừa đủ soi sáng con đường thê lương vắng vẻ.

Họ vẫn tiếp tục. Một lần Alvin chợt buông ra một tiếng kêu đột ngột, và trái tim của Brande xao xuyến hy vọng trong lúc họ phân biệt được một hình dáng đang cử động ở phía trước. Nhưng đó chỉ là một nông dân bị lỡ độ đường đang nặng nhọc lê bước trở về nhà trong thung lũng. Ngoại trừ con người đơn độc này có lẽ họ đang đi qua một miền quê không có sinh khí.

Cuối cùng, qua trận mưa như trút nước, một vài ánh đèn yếu ớt le lói trên đỉnh, như đèn hiệu trên mặt biển đầy sương mù.

- Torrido, - viên tài xế bảo.

Năm phút sau, với một tiếng lầm bầm nhẹ nhõm, anh ta dừng lại trong một khoảng đất trống vắng vẻ. – Tại sao anh dừng lại? – vị lãnh sự la lên.

- Señor đã yêu cầu đi đến Torrido, - viên tài xế nói vắn tắt – Chúng ta đến nơi rồi.

- Anh cứ chạy tiếp, - Brande bảo.

- Chúng ta không thử tìm kiếm ở đây à? – Alvin gợi ý theo kiểu ngoại giao.

Anh ta liếc lên mặt dạ quang của chiếc đồng hồ đeo tay, lúc đó đang chỉ mười một giờ năm phút, và nói tiếp:

- Khuya quá rồi.

- Cứ chạy tiếp đi, - vị lãnh sự nhắc lại bằng một giọng mơ hồ.

Với một cái nhún vai cau kỉnh viên tài xế sang số và chiếc tắc xi cọt kẹt tiến tới, băng ngang qua làng nhỏ tiếp tục chạy tới cao nguyên tối tăm phía bên kia.

Con đường được rửa sạch từng đoạn bởi những cơn lũ, giờ đây rất khó đi, gần như không thể vượt qua, và chiếc xe chạy chậm như rùa bò[45] trong một quãng độ chừng nửa cây số. Vẫn không có gì trông thấy rõ trên con đường hẹp. Viên tài xế liếc lui về phía Decker sắp sửa thốt lên một lời phản đối dứt khoát thì bỗng nhiên bóng tối im lìm sôi nổi hẳn bởi một âm thanh, một chuyển động và thỉnh thoảng hai cột ánh sáng, đang chập chờn đằng trước, soi rõ một dáng người nhỏ bé đang cuốc bộ ở mút đường.

- Lạy chúa! – Alvin hét to – Nicholas kia kìa!

Vị lãnh sự nhìn chăm chăm qua cửa xe như một người điên. Ông đã quá tin chắc sẽ không bao giờ gặp lại con hầy còn sống, vì vậy cơn sốc gần như khiến ông mất trí một cơn rung mình dữ dội chạy suốt cơ thể ông, hàm răng khua lập cập, nhãn cầu muốn lồi ra khỏi phía trước trán. Không, không ... không phải là ảo tưởng... đó chính là đứa con yêu dấu của ông, đang đứng trước chiếc xe, chớp mắt với bộ mặt xanh xao dò hỏi trong ánh đèn pha, ba lô khoác trên vai, ướt đầm đìa, và lấm lem cả người nhưng an toàn ... ôi, đúng thế, lạy Chúa kính mến ... an toàn và khỏe mạnh.

Một tiếng chột bật ra khỏi đáy lòng vị lãnh sự đứt quãng và rời rạc, khốn khổ, hoan hỉ, một tiếng kêu man rợ, như không phải của con người. Ông mở toang cánh cửa, lao ra khỏi xe,

- Nicholas, - ông vừa khóc vừa loạng choạng bước tới – Con của ba ... con của ba.

Bảy tháng sau, vào một buổi tối mùa đông quang đãng lạnh lẽo, chiếc tàu chạy bằng hơi nước, khởi hành từ Stockhoim băng qua vịnh Norlanger và với hai tiếng còi ngắn vui vẻ tiến vào cảng Halvershoim của Thụy Điển. Ngay khi chiếc tàu thủy nhỏ vững chắc cập vào bến, mặc dầu đã chủ tâm không thông báo trước, vị tân lãnh sự vẫn được đón tiếp bởi một người đàn ông mập lùn, có râu, bộ điệu lằng xằng khoác một chiếc áo choàng kiểu hoa tiêu màu xanh, tự giới thiệu là cảng trưởng tên Andersen, ông ta giải thích với một nụ cười ân cần rằng ông ta đã nhận được tin tức từ công ty tàu biển cho hay ông Brande cùng cậu con trai sẽ đến đây.

Thành phố được nằm sâu dưới một lớp tuyết, bầu trời lấp lánh vô số ngôi sao, sáng rõ như một đám bụi kim cương ngọc gió bắc sục sạo quanh tòa nhà thuế quan một cách hùng hổ và mỗi lúc một thêm mạnh. Andersen theo một kiểu cách vui vẻ hiếu khách, với một vẻ tò mò đặc trưng của dân bản xứ, đề nghị đưa hai người mới đến về nhà ông ta để dùng bữa tối, nhưng vị lãnh sự vội vàng giải thích rằng họ đã ăn tối trên tàu, cậu con trai của ông vừa mới hồi phục sau một thời gian dài bị đau ốm đang quá mệt, và họ không muốn gì khác hơn là tiếp nhận nơi ở mới của mình.

Tòa lãnh sự, mà Andersen ân cần dẫn họ đến hết sức gần, một ngôi nhà có mặt tiền hẹp nằm trong một nền cao bằng đá xanh, trông thẳng ra khoảng rộng bao phủ tuyết của Reivphatz cách đầu mức bến tàu vào khoảng vài trăm thước. Đó là một ngôi nhà giản dị có kiến trúc hơi buồn cười với mái dốc đứng và nhiều khung cửa sổ trên mái ở đầu hồi nhưng trông vững chắc, gồm khu sinh hoạt ở trên và khu làm việc ở trên tầng trệt ngay phía dưới với lối ra và có cổng vào lệch sang một bên.

Không một ai hiện diện ngoại trừ một người gác rất già đang hút bập bập cái tẩu thuốc lá bằng đá bọt trong tầng hầm bên cạnh một lò sấy lớn bằng sứ, và Andersen nồng nhiệt nài nỉ rằng ông ta phải nhờ bà vợ đến giúp hai cha con vị lãnh sự giải quyết mọi việc trong đêm nay. Rất có thể họ sẽ cần sữa hoặc chất đốt, hoặc mền phụ thêm. Bà Andersen có hai cái mền lông vịt dự trữ thật đẹp và bà sẽ hết sức vui lòng đem đến cho họ dùng. Tuy nhiên, vị lãnh sự cương quyết chối từ. Dù mệt rã rời, chỉ cần liếc nhanh một vòng ông đã thấy rõ nơi đây tuy không rộng rãi cho lắm nhưng vẫn sạch sẽ, và có thể ở được. Các phòng ngủ đều ngăn nắp, ra trải giường và khăn tắm vừa mới được trải lên, ông cam đoan với người cảng trưởng rằng hai cha con ông đều đã từng trải từ lâu, cảm ơn ông ta về lời đề nghị chuẩn bị một bữa điểm tâm nóng vào buổi sáng hôm sau một bữa điểm tâm chính cống Thụy Điển tiễn ông ta ra cổng và cuối cùng tổng khứ được ông ta đi.

Trong lúc vị lãnh sự quay người và bắt đầu trèo lên cầu thang gỗ thông đã được lau chùi cẩn thận, ông cảm thấy rõ sự mệt mỏi của chính mình và ông nhận thức được với một cơn đau nhói mấy tháng vừa qua, đã gây trì hoãn cho ông như thế nào. Ông cảm thấy già hơn, già hơn nhiều đôi vai của ông đã khom xuống hơn hẳn trước kia : mái tóc của ông đã lốm đốm bạc, và nét mặt ông không còn phải chịu đựng chiếc cằm nặng nề dày thịt, bộc lộ một vẻ thô lương kỳ quái. Đêm nay, tối thiểu sự cố gắng quá sức của cơ thể đã xua đuổi vẻ ngạo mạn ra khỏi con mắt ông; sắc mặt ông tỏ ra nhần nhục, thậm chí bần khoản. Nhưng ông yên lặng vì được ở nơi đây, trong bóng tối của cái bến đậu nhỏ bé “lẻ loi” này – chắc chắn Baileyn người mà ông đã từng phỉ báng, đã giúp đỡ ông phần nào trong việc đề nghị chuyển ông và đề bạt Alvin Decker vào chỗ ông. Cảm nghĩ chống đối ông ở San Jorge đã vô cùng gay gắt, và Nicholas mặc dù đang bình phục về mặt thể chất đã không thể nào rũ sạch sự uể oải u sầu trong một môi trường mà mỗi ngày đều gợi lại nhiều kỷ niệm thương tâm của dĩ vãng. Có lẽ nơi đây, giữa cảnh tuyết phủ bao la chói lọi của miền Bắc này, hoàn toàn khác hẳn với miền đất khô nẻ chỉ có cây thạch nam mới mọc nổi của vùng Iberia [46] Cuộc sống sẽ tốt hơn đối với cả hai cha con ...

tối thiểu là với Nicholas ... ông không ao ước gì cho bản thân cả.

Phải, ông buồn rầu suy nghĩ – tự cảm thấy mình như điển hình của Homere^[47] nản chí và suy yếu, nhưng vẫn dũng cảm chịu đựng những điều bất hạnh mà định mệnh đã đổ lên đầu – Tham vọng của ông từ nay trở đi sẽ phải hy sinh cho hạnh phúc của con. Ông thật sự cảm thấy được an ủi một cách êm ái đứng trước viễn tượng về số phận vô vị của mình. Công trình vun đắp nên lòng kiêu hãnh của ông, mặc dù đã tan vỡ vẫn chưa hoàn toàn bị hủy hoại và từ những đổ nát cao quý đã mọc lên đóa hoa chông khổ tuyệt diệu này. Kể từ đây về sau ông sẽ vui lòng “bước đi thông thả” ... về phía “Bóng xế của diri ăng” – những câu nói đó là của chính ông đã quen thuộc trong những lúc ông trò chuyện, có thể cho là khẩu lệnh của thời gian sắp tới. Thậm chí nghĩ đến các tác phẩm của ông về Maltranère đã bị thiêu hủy ông cũng không còn đau lòng – với một chữ cao thượng thống thiết, ông đã tự thấy mình như một Carlyle^[48] hiện đại, thành quả của cả đời bị tiêu tan bởi một tên đầy tớ xấu xa, nhưng không giống vị sứ giả đó – những tình huống của cuộc đời ông, thảm kịch của bản thân ông đã tác động quá sâu sắc trong lòng ông, không cho phép ông tái tạo lại.

Ở tầng trên cậu bé đã nằm trên giường, mắt nhắm, mền kéo lên tận cằm. Trong con người cậu, sự biến đổi còn rõ rệt hơn nữa. Cậu cao hơn nhiều. Hai chân dài thông ra gương mặt đã mất những nét trẻ tho, có dáng dấp chững chạc hơn : dường như cậu đã lấy được vẻ kiên quyết mà cha cậu đã đánh mất chăm chú nhìn con với một nỗi lòng thiết tha vị lãnh sự lại thầm thờ dài suy nghĩ: con ông đang trưởng thành.

- Con chưa ngủ hay sao, Nicholas?

- Thừa ba, chưa...

Cậu bé vẫn không mở mắt.

- Tốt, vị lãnh sự nói sau một lát – đến đây rồi chúng ta lại bắt đầu. Thành phố này trông không đến nỗi tệ. Ba hy vọng con sẽ thích nó.

- Ít ra không có một khu vườn nào.

- Không, - vị lãnh sự thất vọng bảo, tựa hồ điều đó cả hai đều không cần đến, không có một khu vườn nào hết.

Hai cha con im lặng một hồi lâu. Phải chăng cậu bé không bao giờ cãi lại ông? Phải chăng ông có thể quên được những tuần lễ khủng khiếp đó khi Nicholas không chịu nhìn vào ông mà chỉ nằm bất động, đầu ngoảnh đi, đáp lại những lần làm thân triu mến nhất của ông bằng những lời lẩm bẩm đầu tất nhiên là không chủ tâm “ Con ghét ba” ?

Ngay cả khi cơn sốc về câu chuyện bất hạnh của José đã giảm bớt một phần nào, Nicholas vẫn nín lặng, và xa cách, phần lớn thời gian cậu đã ở bên cạnh cụ Pedro và gia đình José. Rồi, trước sự xao xuyến âm thầm của Brande, cậu đã bắt đầu nói chuyện về mẹ cậu và hỏi nhiều câu vô cùng đáng ngại, yêu cầu để ảnh mẹ trong phòng ngủ của mình, khẩn khoản tìm biết địa chỉ của bà, rồi hỏi bao giờ cậu sẽ có thể gặp lại mẹ, và gây bối rối cho vị lãnh sự với nhiều yêu cầu còn kiên quyết hơn nữa.

Giờ đây, như được thúc đẩy bởi một ý nghĩ giữ kỷ rất lâu trong lòng, cậu cựa quậy, chống khuỷu tay lên gối và lên tiếng hỏi:

- Ba ơi, con sẽ học bài ở đâu trong thành phố mới này?

- Con à, Brande dịu dàng đáp, - ba sẽ giảng bài cho con như từ trước.

- Không, ba. Con muốn đi học ở trường.

Mặc dù cố tự kim chế, Brande vẫn hơi giật mình.

- Nhưng Nicholas...

- Ở trường đó ba... ở đó con sẽ gặp nhiều đứa bé khác, và tham dự nhiều trò chơi... và có lẽ sẽ kết bạn với bọn chúng.

Hai cha con im lặng một lát.

- Được rồi, ... – vị lãnh sự bảo bằng một giọng dịu ngọt... – mình sẽ cùng xem xét lại việc này, con à.

Sau một lúc im lặng nữa, tựa hồ lấy hết can đảm để nói, Nicholas nhìn chăm chăm vào vị lãnh sự và hít một hơi thở nhanh.

- Thừa ba, con có một chuyện khác. Con đã... con đã nhận được một bức thư của mẹ.

- Sao?

Tiếng nói ngắn ngủi đó dường như vừa bị xé ra khỏi trái tim của Brande, làm cho Nicholas khẽ chớp mắt, nhưng cậu vẫn tiếp tục hơi lưỡng lự:

- Chắc ba đã biết con đã viết thư cho mẹ? Còn hơn thế nữa... – Những lời nói ào ào tuôn ra một cách can đảm – con muốn gặp mẹ... ngay, ba à... càng sớm càng tốt...

Nghen hòng, trước ngọn đèn bất ngờ này, Brande chỉ biết nhìn sững con. Trước khi ông kịp trấn tĩnh lại, Nicholas ào ào nói tiếp:

- Xét cho cùng, đó vẫn là mẹ của con... Con có quyền được ở với mẹ và mẹ có quyền được ở với con. Có nhiều chiếc tàu thủy chạy từ cảng này sang Mỹ. Những chiếc tàu lớn – mình đã đáp một chiếc tàu khi đến đây hôm nay, và giờ đây con đã lớn lắm rồi, có thể đi qua đó một mình...

Trong một lát nổi tức giận dữ dội cũ bỗng trào lên trong lòng vị lãnh sự như một cơn rã đang duỗi thẳng mình để mổ. Nhưng tất cả lại tiêu tan trong tình trạng mất khả năng tự vệ đáng thương khác hẳn trước này. Ông liếm môi, cuối cùng mới lên tiếng được.

- Con muốn nói rằng mẹ... – Ông do dự, tựa hồ nhượng bộ - mẹ đã yêu cầu con... ở lại với mẹ?

- Thừa ba, phải.

- Trong bao lâu?

Ông phải cố gắng lắm mới tìm được mấy tiếng đó,

Từ phía dưới hàng lông mi của cậu bé chột thoát ra một vẻ mơ hồ, một hỗn hợp của buồn rầu, hân hoan và buồn bã không khoan nhượng.

- Thừa ba, điều đó còn tùy thuộc vào ba. – cậu trả lời một cách ôn hòa khôn khéo không ngờ, - và cả con, theo ý nghĩ của con. Nhưng chắc chắn con sẽ phải sống một thời gian với mẹ. Như thế rất hợp lý... đối với tất cả mọi người.

Trong một cơn đau buồn Brande ấn bàn tay lên trán, che dấu đôi mắt bằng mấy ngón tay run rẩy, tựa hồ đang cố lẩn tránh một ảo giác thô bạo. Về một ý nghĩ nào đó thì quả thực ông đã nghi ngờ việc trao đổi thư từ giữa Nicholas và mẹ cậu sẽ xảy đến đã tiên đoán sẽ có nguy cơ hai mẹ con đoàn tụ. Nhưng diễn biến bất thần của sự kiện vẫn khiến ông choáng váng. Trong nỗi bàng hoàng, ông thần thờ tự hỏi toàn bộ sự việc đã diễn ra như thế nào, cái giờ phút đầu tiên không ai chú ý đến mấy tháng trước đây khi ông đã tuyển dụng anh chàng Tây Ban Nha một mực để làm vườn là như thế nào để rồi từ đó nổ bùng ra hậu quả là thường này. Marian... người vợ của ông... hồi sinh từ quá khứ đã chìm sâu trong quên lãng... để san sẻ... không chừng thậm chí tước đoạt mất tình thương yêu của con ông.

Không thể như thế được. Không, không, ông sẽ không bao giờ cho phép điều đó. Thế nhưng, trong cuộc chiến đấu thầm lặng giờ đây sẽ phải diễn ra, ván bài được ăn cả ngã về không này mà trong đó hạnh phúc duy nhất còn lại của ông chính là tiền cược, ông không thể nào tự đoán trước kẻ chiến thắng.

- Ba đồng ý, phải không ba? – Nicholas vẫn nói tiếp bằng cái giọng từ nãy giờ, thuyết phục nhưng được nhào luyện bởi một vẻ nghiêm trọng mới – Ba hứa sẽ sắp xếp cho con nghe ba?

Hai người lại ngừng một lát. Vị lãnh sự vẫn còn gục đầu xuống, đang cố gắng củng cố ý chí, chột lăm bầm một lời nói mập mờ không thể hiểu rõ là từ chối hay chấp thuận.

Hai cha con im lặng một lúc lâu. Rồi, thẳng người lên, thoát ra khỏi những ảo tưởng của tâm tư. Brande vừa dằn nỗi đau đớn xuống vừa khấn khoản đặt bàn tay ẩm ướt của mình trên cánh tay của con.

- Nicholas, - Ông nói với vẻ kiêu kỳ vừa trở lại phần nào. Nhiều điều đã xảy đến giữa cha con mình trong mấy tháng vừa qua. Dù vậy, có Chúa chứng giám, lương tâm ba vẫn sáng sủa. Nếu về một phương diện nào đó ba có gì đáng trách, bà rất lấy làm tiếc. Nhưng con đừng để chuyện không may đơn thuần... hoặc những sai lầm không có chủ tâm... phá hủy tình cảm của mình vì một thứ tình cảm khác. Mình vẫn còn có tương lai. Nếu mình cố gắng ba tin chắc một ngày kia mình có thể thu hồi lại... nhưng mặt thiết của con tim và trí óc... mà ba quý hơn mọi thứ khác...

Một lần nữa, ở cuối lời độc thoại quá tồi đó sự im lặng lại kéo dài trong lúc những tia sáng của bình minh lóe lên và lập lòe, như một đàn linh hồn băng qua bầu trời bí ẩn, nổi bật trên phong cửa sổ không có màn che. Vị lãnh sự nặng nhọc thở dài, đứng lên theo một kiểu cách miễn cưỡng và đang đi ra cửa với vẻ nhần nhục thì ông chợt có một ý nghĩ nào đó, liền dừng ngay lại, khao khát quay về phía chiếc giường mặc dù không có chút hy vọng.

- Con có muốn..., ông vừa khẽ nói vừa tiếp tục quan sát con bằng ánh mắt liếc xéo đầy lo ngại - Con có muốn ba đọc sách cho con tối nay không?

Cậu bé ngược mắt lên. Cậu sắp sửa từ chối một cách phũ phàng, những lời nói khó chịu đã chực sẵn trên môi. Nhưng một cái gì đó chiến thắng cậu. Cậu quay phắt đầu đi.

- Con muốn. Cậu lẩm bẩm. Tùy ý ba.

Một nụ cười hài lòng, thống thiết một cách kỳ lạ, đến nỗi gần như xuẩn ngốc, nở rộng trên gương mặt quần trí và hốc hác của vị lãnh sự. Với vẻ hối hả thái quá, ông vụng về đi qua phòng bên kia, lục soát trong va li, quay lại cuốn sách bìa bọc da màu đỏ quen thuộc, ông hắng giọng bảo:

- Mình hãy nghiên cứu chương viết về những đặc điểm của một trong những loài chim lớn do Audubon[49] phát hiện: đây đúng là đề tài thú vị nhất... và tăng thêm kiến thức. Ô, đã lâu quá rồi mình không được sống với nhau những giờ phút như thế này!

Ngồi trên giường, ông điều chỉnh lại kính, và với một giọng hân hoan bắt đầu đọc:

Gà tây, một loài chim lớn nuôi trong nhà, với một bộ lông rực rỡ không thua kém con công, trong giai đoạn đầu sinh sống ở lục địa châu Mỹ nhưng về sau đã di trú đến nhiều miền đất khác. Về mặt thể chất đó là một loài chim đặc biệt – quả quyết và tự mãn – Nhưng vì tính kiêu căng quá mức này, có khả năng bị những hư hỏng nghiêm trọng...

Đột nhiên ông ngừng lại.

Nicholas quay người sang một bên trên mặt gối, đang chăm chú nhìn với đôi mắt thiết tha vào bức ảnh người đàn bà trên chiếc bàn con cạnh giường. – Người đàn bà xa lạ nhưng có bộ mặt hiền dịu này chính là mẹ cậu, người chẳng bao lâu sẽ ôm đầu cậu vào giữa hai bàn tay và ghì chặt vào ngực bà – không hề chú ý một chút nào. Cậu không nghe... không hề nghe ông nói gì hết.

HẾT

[1] Poinciana: một loài cây nhiệt đới có hoa với nhiều màu sắc lòe loẹt đỏ, cam hoặc vàng (tất cả chú thích của người dịch)

[2] Cistus: một loài hoa mọc trên đá giống như hoa hồng nên còn được gọi là Rockrose (hồng đá)

[3] Casa: nhà, biệt thự (tiếng Tây Ban Nha)

[4] Senor (tiếng Tây Ban Nha) có nghĩa là ông, ngài.

[5] Marquesa (tiếng Tây Ban Nha): nữ hầu tước.

[6] Catalpe: Một loài cây có lá rất lớn, hình trái tim, hoa kết thành từng chùm với màu sắc lòe loẹt , gốc ở bắc Mỹ thường được trồng trong công viên hoặc dọc theo đại lộ.

[7] New England: khu vực đông bắc nước Mỹ gồm 6 bang: Maine, New Hampshire, Vermont, Massachusetts, Rhode Island và Connecticut

[8] Cordova: tức giường làm bằng da chế tạo ở Cordova, một thành phố miền Nam Tây Ban Nha

[9] Echo de Paris(tiếng Pháp): Tiếng vang của Paris.

[10] Corrida: cuộc đấu bò tót.

[11] Calvary: Trong Thánh kinh, chỗ Chúa Giêsu đã bị đóng đinh vào thập tự giá, trên một ngọn đồi nhỏ ở phía tây của Jerusalem.

[12] Amdalucia: một vùng ở phía nam Tây Ban Nha gồm 8 tỉnh: Huelva, Seville, Cadiz, Cordoba, Malaga, Granada, Jean, Granada và Almeria

[13] Trucha: cá hồi (tiếng Tây Ban Nha)

[14] Amigo mia: (tiếng TBN): người bạn của tôi.

[15] Prado: Khu dạo mát.

Palacio Real: Cung điện Hoàng gia (tiếng Tây Ban Nha)

[16] Manzanilla: rượu vang trắng

[17] Quesadilla: Bánh kem (THN)

[18] Fly: con ruồi: một vật sáng chế giống như một thứ sâu bọ dùng làm mồi giả để câu.

[19] Nguyên bản: “paleus death”: tái xanh như thần chết

[20] Picaro: thằng đểu (Tiếng Tây Ban Nha)

[21] Tàu nhỏ (tiếng Tây Ban Nha)

- [22] Calle: con đường (tiếng Tây Ban Nha).
- [23] Magnifico: lồng lầy (tiếng TBN)
- [24] Crosts: huy hiệu riêng của gia đình (tiếng TBN)
- [25] Ether: một chất lỏng để bốc hơi có thể cháy, có mùi thơm thường dùng làm chất gây mê. (Có lẽ tác giả là một bác sĩ nên đã có lối ví đầy tính chất... y học này)
- [26] Jean-Martin Charcot (1825 – 1893): bác sĩ người Pháp lừng danh với các công trình về những chứng bệnh thần kinh.
- [27] Salpêtriere: dưỡng lão viện dành riêng cho phụ nữ ở Paris tại đây người ta cũng chăm sóc những người mắc bệnh thần kinh.
- [28] Carl Gusiav Jung (1987 – 1961) nhà tâm lý học và bác sĩ tâm thần người Thụy Sĩ.
- [29] Các thành phố của nước Đức.
- [30] Người mắc bệnh tưởng (tiếng Pháp).
- [31] Pandora: Theo thần thoại Hy Lạp là người đàn bà đầu tiên không còn được bắt tử, được thần Zeus phái xuống trần gian để trừng phạt loài người vì tội lấy trộm lửa của thần. Zeus đưa cho Pandora một cái hộp chứa đựng mọi thứ bệnh tật của con người và khi Pandora mở ra bệnh tật bắt đầu lan tràn khắp nơi, chỉ có hy vọng vẫn nằm trong đáy hộp.

- [32] Transicronce: (thuật ngữ tâm thần học). Hiện tượng trong đó một hoạt động về trí óc hoặc chân tay làm biến đổi hoạt động kế tiếp khiến cho dễ dàng hơn hoặc rắc rối hơn.
- [33] Guardia (Tiếng Tây Ban Nha): có nghĩa là vô binh, cảnh sát.
- [34] Sargasso : vùng biển rộng thuộc miền bắc Đại Tây Dương đầy hải đảo.
- [35] Librillo (tiếng Tây Ban Nha) : sách, tập.
- [36] Cuartel :(tiếng Tây Ban Nha) : nhà giam.
- [37] Eastern Star (tiếng Anh) : Ngôi sao phương Đông.
- [38] La Corta (tiếng Tây Ban Nha): Thủ đô (tức Madrid).
- [39] Manzanilla (tiếng Tây Ban Nha) : một loại rượu vang trắng
- [40] Cancion (tiếng Tây Ban Nha) : bài hát.
- [41] Voz de Madrid (tiếng Tây Ban Nha) : tiếng nói của Madrid.
- [42] Despacho debilettes (tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản): quầy bán vé.
- [43] Conmún (tiếng Tân Ban Nha): Buồng vô sinh.
- [44] fonda: (tiếng Tây Ban Nha): quán trọ
- [45] Nguyên bản tiếng Anh : “graceeeded at a snail’s pace” (tiến lên với tốc độ của một con ốc sên).
- [46] Ilberia : tên gọi cũ của nước Tây Ban Nha
- [47] Homere : Đại thi hào Hy Lạp vào thế kỷ thứ IX trước CN
- [48] Thomas Carlyle: nhà sử học và phê bình người Anh (1795-1881)
- [49] Jonathan James Audubon: nhà nghiên cứu chim người Mỹ (1785 – 1851)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>